

Tác Giả và Tác Phẩm

Lê Thị Thắm Vân

Tiểu sử

Tên thật: Lê Thị Hoàng Mai. Sinh năm 1961. Hiện đang cư trú tại California, Hoa Kỳ.

Tác phẩm

Đôi bờ (tập truyện ngắn 1993) - Mùa trăng (tiểu thuyết 1995)
Việt Nam ngày tôi trở về (tiểu luận 1996) - Xứ nắng (tiểu thuyết 2000)
Âm vọng (tiểu thuyết 2003) - Bóng gầy của thần tích (tiểu thuyết 2006)



Mục Lục

Tình dục và các nhà văn nữ di dân Việt Nam – Thê Uyên – 2
Là con người – 6
Độc Âm vọng của Lê Thị Thắm Vân – Đỗ Kh. - 19
Khổ nạn – 20
Độc Xứ nắng của Lê Thị Thắm Vân – Hồ Trường An – 23
Cây bút nhựa và cái âm đạo trầm cảm – 38
Trò chuyện qua mạng với nhà văn Lê Thị Thắm Vân – Talawas - 40

Phụ đính:

Khi âm đạo mở miệng –Thúy Kiều: Nỗi ám ảnh bất hạnh
Tôi đi tìm tôi - Nizar Kabbani, nhà thơ của tình yêu và tình dục

Những chiếc bóng của đời sống - Giác mơ lòng lành
Người đàn bà trong trí nhớ - Nơi không có biên giới – Hoa Lu – Nước
Mặn vườn ngoài - “You’ve come a long way. Baby!” – Đến từ Hòa bình

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Tình dục và các nhà văn nữ di dân Việt Nam Thế Uyên

Lê Thị Thắm Vân

Tương tự Dương Như Nguyễn, Lê Thị Thắm Vân thuộc thế hệ thứ 1 rưỡi, nói một cách cụ thể theo ngôn ngữ của một nhà văn nữ khác đồng lứa: "chúng tôi rời Việt Nam ở tuổi rất nhỏ, đến máu con gái cũng còn chưa có"...

Các cô này đều theo học trường Mỹ từ lúc thiếu thời, tốt nghiệp các đại học Mỹ và chịu tác động đồng hóa sâu đậm của các melting pot loại hạng nhất, là chính các đại học đã theo học, điều không hoặc khó thấy ở dân Việt tốt nghiệp đại học Pháp. Cũng như Dương Như Nguyễn, nhà văn nữ hai lần tiến sĩ, Thắm Vân khi viết văn cũng để lộ dễ dàng và rõ ràng ảnh hưởng văn hóa Mỹ của mình, trích dẫn thơ văn tiếng Anh thoải mái, dẫn chứng hơi nhiều các tác giả tây phương đủ loại, đủ kiểu.

Hai tập sách đầu của Thắm Vân, Đồi bờ 1993 và Mùa trăng 1995, không được chú ý mấy. Phải đợi đến tập thứ ba, một du ký tiểu luận Việt Nam ngày tôi trở về, 1996, Thắm Vân mới gây được chú ý nhiều của độc giả hải ngoại, qua đoạn biện luận về công và tội Hồ Chí Minh khá hùng hồn và vững chắc, và nhất là những đoạn miêu tả thân phận quá khổ sở của phụ nữ miền Bắc, trong thời bình cũng như thời chiến. Thắm Vân mũi lòng rõ rệt và chân thành, trước những khốn khổ của họ, đến nỗi bìa cuốn du ký này, cũng như cuốn truyện dài Âm vọng in sau đó, đều chọn hình các bà nhà quê miền Bắc. Nhưng bà cũng bộc lộ rõ tâm trạng feminist, tranh đấu nữ quyền, theo mô thức phổ biến trong đại học Mỹ, nghĩa là không những bình đẳng về chính trị, xã hội và kinh tế, mà còn bình đẳng về phương diện tình dục, tính dục nữa. Thí dụ kiểu như một ngày đẹp trời tại một đại học ở WA, các nữ sinh viên đã dán đầy khuôn viên bích chương chỉ có hàng chữ after No is Rape, và nhiều tòa án đã chấp nhận quan điểm này (khẩu hiệu này diễn tả rõ ràng khi đàn bà đã nói Không, không được đâu, mà đàn ông cạy to khỏe cứ làm tới, là kẻ như hiếp dâm. Tối thiểu 'thuyền quyền' phải 'ứ hự' một tiếng, ra tòa mới hy vọng trắng án).

Dĩ nhiên kinh nguyệt không còn là vấn đề kín của các cô các bà xi xào với nhau trong một góc phòng nữa, và trong văn chương nữ giới, kinh nguyệt xuất hiện một cách tự nhiên như trời xanh mây trắng. Chất nhòn trong âm hộ phụ nữ, xưa được gọi văn hoa là âm thủy, lớp lông ở trên mu xưa trịnh trọng gọi là âm mao, nay trong văn Thắm Vân được gọi thẳng thắn là nước l... lông l... (dấu '...' là của người viết bài, còn tác giả viết đủ ba chữ cái đàng hoàng). Trong truyện Rừng Na Uy của tác giả lớp mới Nhật Bản Haruki Murakami, cô nữ sinh viên Midori dẫn bạn trai mới quen trở lại thăm trường trung học nữ cũ, cô chỉ khói trắng bốc lên từ một ống khói trong trường, cho biết khói đó đốt những băng kinh nguyệt của nữ sinh. Cô còn góp ý như đùa là giả thử như Tokyo ra lệnh bắt phụ nữ phải đội nón kết đỏ trong những ngày có kinh, hẳn quang cảnh thành phố sẽ vui tươi hơn nhiều... Trước những phát ngôn như vậy ông bạn trai hậu duệ của các kiếm sĩ đạo samurai chỉ biết ú ớ thôi...

Còn cái đó của phụ nữ thì dĩ nhiên không được coi là chồn dơ bản, cấm kỵ nữa. Người nữ trong Xứ nắng đi một mình về thăm nhà chồng ở Dục Mỹ, buổi tối "Tôi nằm đây, đưa tay phải đặt nhẹ vào nơi đó. Cửa mình của trần gian, cửa mở ra sự sống. Nơi chồng tôi bao lần vực mặt, mân mê chòm lông man dại như rừng rậm hoang dã... Henry Miller đã có lần viết "tôi dấu chim tôi trong đám lông hoang dại của nàng" Còn âm mao, chúng là thân thiết: "Mức từng gáo, dội từ đỉnh đầu. Nước ào ào tuôn dọc theo cơ thể, da loáng nước.. Cái

thau xanh nhựa đặt ở góc phải tràn nước. Khua tay ấm áp như da thịt mình, ở phần dưới.. Tôi ngâm mình trong thau nước đầy. Những sợi lông bông bành, kẽ vuốt ve, mân mê, màu ngô non, mướt nước.." Còn mùi vị của cái đó phụ nữ và tinh khí đàn ông ở nơi công cộng, Thẩm Vân là người đầu tiên người thấy và miêu tả một cách thần nhiên trong đoạn văn nói về Sài Gòn:"Mùi khói xe, thuốc lá quện với bụi cuộn cuộn trong không gian. Mùi đờm, mùi nước đái, mùi nước dãi, mùi cứt chó, mùi tinh khí, mùi cửa mình, mùi máu, trộn lẫn trái cây hoa quả ửng miền nhiệt đới. Thành phố ào ào, tuôn như thác đổ, vỡ đê. Thành phố quanh năm náo nhiệt, ham sống như chỉ còn vài giờ để sống.."{Xứ nắng}

Đọc đến đây nghĩ lại, nhớ những đoạn văn miêu tả chợ Việt Nam của Thạch Lam và những nhà văn khác, thấy đứt khoát có sự khác biệt khá lớn lao. Cái mũi hay cái ngửi của các nhà văn tiền chiến, coi bộ không bén nhạy bằng các nhà văn hôm nay, đương đại, hậu hiện đại...

Sang đến tác phẩm sau của Thẩm Vân, truyện dài Âm vọng, nxb Anh Thư, Cali, 2003), một tác phẩm có cấu trúc phức tạp, không giống ai, gây nhiều xúc động nơi độc giả, nhất là những vị lớn tuổi và ít hội nhập, ít nhất vì trở ngại ngôn ngữ, vào nền văn hóa và xã hội Hoa Kỳ, Âu, Úc... Riêng về cái áo dài trắng, đề tài ca tụng và một giấc mơ có thật của nam giới Việt Nam, kể cả phe Xanh lẫn phe Đỏ, phe Cách Tân lẫn phe Bảo Thủ, cái áo đã được nhà văn Võ Phiến tả là "nhìn vào chỉ thấy... gió không", đã được Thẩm Vân đưa ra nhận định bất ngờ:"Nó có khả năng làm đàn bà điên tiết: Tám hình chụp bày con gái mười một mười ba mười lăm mười bảy tan trường trong tám áo trắng phin nơn, lụa là trắng phau phau. Trong đám ấy, bao đứa bé đang có kinh, phải xoay xở bằng bó thể nào, để đừng lan chảy thấm ướt ra quần, cũng đồng màu trắng phau phau. Bao đứa bé không được phép bước nhanh, chạy chơi u mọi, nhảy dây, trèo cao. Và đạp xe đạp, ống quần bị nghiêng chặt trong xích xe, rách nát, giặt vò rã tay cũng chẳng bao giờ tẩy sạch vết dầu xe.

Bao đứa bé đang lấy cặp che gò vú đang nảy nở, chỉ làn gió nhẹ đung đưa, phô bày khoảng lưng trần muột mà con gái trinh nguyên. Chỉ cần mưa nhỏ hột, hiện rõ ngay từng đường chỉ xú chiêng. Những đầu ngón tay ghi chặt vạt áo để che đường viền quần xi líp. Ai là người sáng chế, nghĩ ra nữ sinh Việt Nam phải bận áo dài trắng quần trắng, bó sát thân thể đang vươn sức sống? Điều đã thực nữ đoan trang dịu dàng mềm mại e ấp. Trính trắng. Hồn nhiên. Ngây thơ. Tự do phải bị băng bó. Fuck! Bà chủi thề. Trò rửa mắt hủ hê của bọn đàn ông. Gọi lòng tham dục của đám đực rựa. Đừng dựa hơi thẩm mỹ. Đừng ý vào văn hóa truyền thống. Tất cả đều có thể đập đổ nát vụn. Phải là đàn bà, băng qua mọi đọa đày, khổ ải, hiểm nguy, mất mát, thiệt thòi mới thấu hiểu được những giải băng dùng bó tay, bịt mắt, cột người như thế..." {Âm vọng, trg 92}

Đoạn văn trên là quan điểm của feminist Thẩm Vân, người viết bài này chỉ trình bày, chứ không bàn cãi. Chỉ thấy cần có một chút chú giải về chuyện áo dài tiền chiến và hậu chiến, hiện đại và hậu hiện đại... như sau: Sau 1954, đảng Cộng Sản đã kể như thanh toán xong chiếc áo dài ở miền Bắc, coi như tàn dư phong kiến và tư sản. Dĩ nhiên sau tháng 4-1975, Đảng cũng cho đi luôn chiếc áo dài ở miền Nam. Nhưng những người Cộng Sản miền Nam không đồng ý với thứ gần như đồng phục buồn tẻ của phụ nữ miền Bắc: trên sơ mi trắng dưới quần bộ đội hay quần vải đen thô sơ, trong mặc quần đùi, đầu đội nón cối... Phe bảo thủ miền Bắc nhượng bộ một chút: cho phép (sau trở thành bắt buộc) các cô giáo được mặc áo dài khi đi dạy học, còn học sinh nam cũng như nữ có gì mặc ấy, bãi bỏ đồng phục. Khi phong trào Đổi Mới tới, đảng Cộng Sản cho phục hồi thứ đồng phục học sinh xưa kia của miền Nam, quy định nữ áo dài trắng, nam áo sơ mi trắng quần xanh, lần này cho cả nước. Cái nón cối được cho vào bảo tàng viện Cách Mạng cùng với đôi dép râu. Cứ như thế cho đến ngày nay...

Trong Âm vọng có ba nhân vật nữ trong ba phần khác nhau, họ chỉ có hai điểm tương đồng: cùng là đàn bà Việt ở Mỹ, cùng sắp tới tuổi bốn mươi, còn lại là khác nhau: một người trí thức kinh doanh thành đạt, một người ít học đi làm nail, vất vả mới nuôi được hai con không cha, và một người làm mẹ. Dĩ nhiên bà làm 'neo' là thẳng thắn nhất về chuyện sex, trong suy nghĩ cũng như trong đời sống thực. Không có tư tưởng cao siêu, triết lý này nọ, diễn tả bằng cả chuỗi danh từ Hán Việt khó hiểu, bà nghĩ về người đàn ông:

"Tôi qua mình nằm nghĩ thật tình như vậy: đàn ông khỏe mạnh trẻ trung to con cỡ thằng Mễ, một ngày ra ba lần là hết xí quách, đi chân đá chân xiên, mắt nhìn gà hóa chó. Còn con mẹ đàn bà, như tụi điếm, làm tình một ngày cả tá thằng đàn ông chẳng sao cả, vẫn ca vọng cổ cải lương rất mùi mẫn, vẫn gánh nước đi khơi khơi... Đứng ra đàn bà có thể lấy một lúc nhiều chồng được, chứ tại sao một ông mà cả một lô bà vợ được??? (Trai năm thê bảy thiếp). Một bà có thể làm thỏa mãn ba thằng đàn ông trong cùng một lúc. Còn đàn ông là no way! Không cách chi làm thỏa mãn được mẹ vợ thứ ba chứ đừng nói chi mẹ vợ thứ bảy!!! (Gái chính chuyên chỉ có một chồng). Chắc vậy mà đàn ông hay sợ quê, tự thấy mình bị lép vế, yếu kém thua đàn bà nên ưa toác họng ưỡn ngực thẳng nào cũng mạnh mẽ cho ta đây mạnh khỏe, sức lực dồi dào mà cho "đêm bảy ngày ba loe ngoe không tính". Dốc tổ mẹ. Toàn một lũ nói cho đã miệng. Thằng nào cũng nhiều đào, nhiều em, nhiều vợ... Cả một lũ nằm mơ. Thôi thì cho tụi nó ước ao sống tận cùng với những giấc mơ, nhưng trong thực tế tụi nó tự biết là đéo bao giờ đạt được".

Đồng ý là nhân vật làm 'neo' của Thấm Vân ăn nói tục tĩu, nhưng không phải vô lý, nhưng giả thử đoạn văn trên được dịch sang ngôn ngữ Ả Rập và được các ông đạo Khonemei hay Khonami đọc tới, tác giả Thấm Vân dám bị lãnh một fatwa, thánh tư lệnh, ít nhất vì đã đụng chạm tới chế độ bốn vợ, trọng nam tới đa và khinh nữ cũng tới đa của đạo Hồi. Khinh nữ đến mức độ cô gái nào lỡ mất trinh, cha và anh trai có bổn phận phải giết ngay, bóp cổ chết hay cắt cổ hoặc bỏ vào tủ lạnh chôn dưới hầm, như trong một truyện Việt viết ở Bắc Âu gần đây. Còn làm vợ mà ngoại tình thì bị ném đá công khai đến chết, một sự kiện thế giới đều biết. Nữ tài tử nổi tiếng sexy một thời, Brigitte Bardot, nay về già lo bảo trợ súc vật, gần đây có viết lách chê chính quyền Pháp là để nước Pháp bị Hồi giáo hóa. Chỉ vì thế bà đã bị đưa ra tòa phạt vạ tới năm sáu ngàn dollars chi đó, mặc dù thời 1954 ở Pháp chỉ có độ một triệu dân 'Rệp' mà bây giờ đã lên đến 5 triệu. Còn ở Mỹ hiện nay con số dân Hồi giáo đủ các sắc tộc cũng đã lên tới con số 6 triệu. Họ đa số là dân mới nhập cư, còn bận túi bụi chuyện cơm áo, vậy mà tại nhiều cơ sở, ngay cả một số bệnh viện 'quốc doanh' Mỹ miền Tây Bắc, họ đã dành được quyền đến giờ cầu kinh (5 lần một ngày), treo một tấm vải cửa phòng làm việc rồi trải thảm nhỏ quỳ xuống lễ bái vọng về thánh địa Mecca. Thoải mái như trong sa mạc vậy. Trong tương lai, khối người này trở thành công dân Mỹ, ai cấm họ đi xa hơn chuyện lễ bái vọng, thí dụ như trở thành thẩm phán tại địa phương chẳng hạn...

Một điểm nữa quan trọng trong Âm vọng cần nói tới, là qua nhân vật bà làm 'neo', Thấm Vân cố tình nói tới và miêu tả những điều liên quan tới sex một cách sống sượng, trần trụi, như một thứ khiêu khích khiêu chiến với đàn ông nói chung. Một thứ phản kháng tương tự trong ca dao 'Văn chương chữ nghĩa bề bề, thần L... ám ảnh cũng mê mẩn đời...', một thứ tỏ cáo thái độ đạo đức giả của đàn ông trong chế độ phụ hệ: nhiều vị đa thê, nhiều bồ nhưng cứ mở miệng nói hay cầm đến bút là lên giọng dạy đời, chê cái này dâm ô cái kia tục tĩu. Cái L... với kinh nguyệt đương nhiên là thứ dơ bẩn nhất, nói tới nghĩ tới là buồn nôn lên được... (thi sĩ Hồ Xuân Hương bực quá đã phải phản ứng: "Chúa dẫu vua yêu một cái này..").

Từ trước Thấm Vân đã từng viết nhiều đoạn văn erotic, chuyện đó cũng là thường thôi trong văn chương 'hôm nay', đương đại, lần này Thấm Vân cố tình 'vượt tuyến' sang địa hạt dâm ô, pornographic, hẳn hoi. Đó mới là điều không thường. Thí dụ vú bà làm neo, không phải là

những đôi gò bồng đảo, hai trái tuyết lê... để nâng niu, để hít chứ không ăn như trái thị trong truyện các cô Tấm Cám, đã được tả: "Vú mình con không bú mà chỉ toàn đàn ông con trai bú, mút, ngậm, nút, mò, bóp, đè, ngấu, nhai. Ngồi đếm lại, tổng cộng lại cũng hơn mười đầu ngón tay. Thằng nào cũng thích, từ già đến trẻ, từ Mỹ tới Ấn, mà mình cũng thấy đã đĩa mới chết cha chứ! Cái vú bên trái mình thích được bú hơn vú bên phải. Cứ mỗi lần thằng cha nào bú là nước l... mình ứa ra, rồi nước dãi cũng tươm đầy họng, quặn cả bụng, chỉ muốn đ... liền tức khắc". {Âm vọng, trg 108}

Một vấn đề khác, thường vẫn được coi là taboo, cấm kỵ, đến nỗi, như trong xã hội Việt Nam, thường bị lờ đi, coi như không có, là đàn bà thủ dâm. Xã hội Mỹ trước đây cũng chẳng hơn gì, cũng mới được công khai nói, bàn tới gần đây thôi. Bà Nancy Friday, cũng khoa bảng, trong cuốn phỏng vấn tự thuật *The forbidden flowers*, những hoa cấm, đã tuyên bố muốn chấm dứt huyền thoại các bé gái chỉ biết cài nơ tét bím, cho nhảy dây, nhảy ô... trong sáng trong sạch như thiên thần... cho đến sinh nhật thứ 18 mới bỗng nhiên biết sex là cái chi chi! Trong cuốn sách của mình, bà cho thấy ở các bé gái tình dục phát triển rất sớm, tám chín tuổi trở lên là biết thủ dâm rồi và mất trinh trung bình từ tuổi 15,

không cần biết tuổi pháp định được phép làm tình là bao nhiêu. Nơi các nhà văn quốc tế sự kiện thủ dâm này được nói tới trong văn chương từ lâu, như trong *Rừng Na Uy* của nhà văn Nhật Murakami Haruki, hay trong *Tình yêu thời thổ tả* của nhà văn Nam Mỹ Gabriel Marquez, nhưng dè dặt, thoáng qua thôi. Bây giờ Thảm Vân cố tình tả thật rõ ràng, sống và sượng, không 'ke' gì các ông bà già đạo đức thật/giả, như trong một đoạn văn mà tạp chí *Hợp Lưu* đã có lần trích dẫn. Còn chú giải thêm là dù có chồng, cũng không cần đàn bà thủ dâm, mỗi khi hứng tình mà không có chồng bên cạnh. Tuổi nào cũng có thể thủ dâm, nhân vật làm 'neo' tả một buổi trưa vào phòng con gái, thấy:

"Nó đang trần truồng nằm cong người dút tay vô l... rên thờ hỏn hỏn, mình lật đật đi ra, người choáng váng như bị trúng gió, điện giật, liền gọi phone kể cho Mây (bạn thân) nghe, phải làm sao? Mây nói: "Lần sau bà vào phòng nó, nhớ gõ cửa, nhé!" {Âm vọng, trg 117}

Một taboo, cấm kỵ nữa thường chỉ được nhắc tới khi vắng tục, chửi nhau, bà làm 'neo' cũng làm và kể một cách tình bơ, là... 'bú chim' cho đàn ông. Nhắc tới với giọng đam mê, hào hứng: "Lúc ngậm cu ông trong miệng mình thấy đã điều làm sao, khó tả được cảm giác lúc ấy, như người say rượu, phi sì ke, trúng số độc đắc..." {trg 144, sđđ} Những độc giả cao tuổi, nhất là những vị xuất phát từ môi trường văn hóa và giáo dục VN xưa, đọc đến đây có thể cần nhân kiếu một nhân vật của Võ Phiến: "Bậy, bậy quá, bậy vô số... Hại sức khỏe lắm đấy nhé..!" Nhưng sự bất mãn, cần nhân sẽ bớt đi nếu nhớ lại, thứ nhất, chuyện 'bú chim' đã được bàn cãi công khai sôi nổi trên mọi phương tiện truyền thông của loài người, khi cô sinh viên tập sự Monica Lewinski tại Tòa Bạch Ốc đã quỳ xuống mút vị tổng thống đương nhiệm, để tinh khí bắn vào áo...

Nói cho cùng, bản năng tình dục và bản năng sinh sản có vẻ tuy hai, nhưng chính ra là một. Nhỏ như con ve, con châu chấu, con bọ ngựa, con dế, con đom đóm, lớn hơn một chút như con công, con chó, con bò, con ngựa... kêu ve ve, vỗ cánh xòe cánh, kêu ri ri ban đêm, lập lòe trong bóng tối, kêu bê bê, hí hí hi... để làm gì, nếu không phải đi một đường tình dục, Love and Sex, với nhau. Chúng công khai dâm ô, công xúc tu sĩ, child abuse, xách nhiễu tình dục lung tung... Thật tự nhiên, như trời và đất... Có 'ke' chi đến đạo đức luân lý đâu. Cũng có vị nhà giáo đạo hạnh kiểu Châu Á ở bên xứ tuyết lo lắng rằng nhắc tới tình dục, làm sex nhiều quá, e sẽ làm mòn, chán mọi sự liên quan. Sự chán, mòn... là có, nhưng chỉ đối với cá nhân từng người, nhưng là do các yếu tố chính là tuổi tác và bệnh tật. Đôi khi do môi trường sống đậm đặc chất sex, như ma cô gái điếm, hay chủ tiệm adult bookstore, vũ sexy... Nhưng dù có thế, vẫn còn, vẫn có yêu đương và ân ái... như thường. Ngày nào còn loài người trên thế giới ...

Là con người

LTS: Tạp chí Da Màu hân hạnh giới thiệu trích đoạn rời từ chương I của Những Người Đàn Bà Đến Từ Hỏa Tinh, cuốn tiểu thuyết mới nhất (chưa xuất bản) của nhà văn Lê Thị Thắm Vân, tác giả của Âm Vọng (2003) và Bóng Gầy của Thần Tích (2005). Cũng như văn phong/cung cách diễn đạt của Những Người Đàn Bà Đến Từ Hỏa Tinh, tác phẩm nhiếp ảnh đi kèm trích đoạn tiểu thuyết này không hề là một chọn lựa tình cờ!

chín tháng sau trong nhà hàng the fish market & người đàn bà vắng mặt

Vừa ngồi xuống ghế, Hoà đưa hai tay nắm chặt bàn tay Ngân đang đặt trên bàn. “Xin lỗi, anh đến trễ. Em đã gọi gì chưa?” “Chưa, em đợi anh.” Người hầu bàn đến. “Anh gọi cho em cup clam chowder và tách trà nóng.” Ngân nói. “Thế thôi à? Gọi tô nhé. Cup đủ không?” Hoà hỏi lại. Anh hay hỏi lại Ngân. “Em không đói lắm. Anh đói thì cứ ăn thoải mái.” Hoà gọi grilled Mahi Mahi. Khi người hầu bàn đi khuất, Hoà chuyển sang ngồi cạnh Ngân. Tay anh đặt lên vai Ngân. Giờ thì vai Ngân lại run. Cứ như tay anh đặt đâu trên phần người Ngân thì nơi ấy bần bật. Anh ngồi yên. Mong muốn thế nào đây? Ngân thoát được tức thờ được. Thờ được tức nhẹ lòng. Anh mong Ngân nhẹ lòng hết sức. “Khi nãy trên đường lái xe đến đây, bà ấy gọi thêm lần nữa.” Ngân nói, “Thế là từ tối qua đến giờ bà ấy gọi tám lần.” Giọng Ngân nghẹn, “Em định bụng bà ấy gọi lần thứ mười thì em sẽ trả lời. Sáng nay soi gương, em lại thấy khuôn mặt bà ấy.” Ngân nói tiếp, nhìn Hoà, ánh mắt của kẻ dưới biển mới trôi lên. Anh muốn ôm Ngân vào lòng, siết thật chặt, cho nỗi sợ hãi trong Ngân tan biến tức khắc. Anh lúng túng. Quả tình anh lúng túng. Anh vẫn thế. Luôn lúng túng trước cơn bấn loạn của Ngân. Như lần đầu trước cơ thể Ngân không mảnh vải, và đã tìm thấy những dấu vết người đàn bà cắn/đánh/xô/đạp. Người đàn bà đang làm Ngân run lấy bầy, Ngân gọi là mẹ, là con người, như Ngân. Thường khi lúng túng anh ngồi im, lắng nghe, vuốt vỗ bàn tay Ngân. Vai anh cố đừng rũ nhưng lúng túng vẫn hiện rõ trong từng cử chỉ. Anh thêm nghe tiếng cười của Ngân, dù hiếm hoi Ngân cười thành tiếng. Anh kề tai Ngân thầm thì: “Ước gì cái bàn biến thành cái giường, em nhỉ?” Ngân quay lại, ánh mắt lóe tia đồng cảm, nhưng vẫn dày đặc màu sẫm thẫm. “Chốc nữa em phải trở lại trường. Có cái hộp muốn xù quách mà không được. Tối nay anh đến em nhé!” Ngân nói. Hoà gật đầu, “Ôi, em muốn anh bú lồn em ngay lúc này quá sức!” Giọng Ngân đột nhiên rên rỉ. Hoà đưa ngón tay trở chà miết hai môi Ngân, rồi dứt mạnh, sâu vào miệng Ngân.

ôi, tuổi thơ

Mỗi khi nhìn mẹ, bé Ngân nơm nớp sợ. Mẹ là hình ảnh nó chẳng muốn *trở thành* sau này. Sống như mẹ, thà chết phứt còn hơn. Ý tưởng phản kháng nhen nhúm, bằng mọi cách, nó âm thầm làm ngược tất cả những gì mẹ nó hành xử. Tại sao sợ? Tại sao không dám? Bởi sợ nên ý muốn bị chặn đứng và khả năng không thể phát triển? Nó không tha thứ nó nếu giống mẹ sau này.

Tuổi thơ Ngân chuyển đổi theo những căn phòng chật hay rộng để mẹ trưng bày đồ gọi dục: phim ảnh, báo chí, dụng cụ, thuốc thang, đồ lót, nước hoa, nữ trang, mỹ phẩm... Tại Ngân thấu lượm âm thanh rên la, chửi rửa, riết róng, thủ thỉ, là lời... từ nhiều giọng khác lạ của nhiều hình dạng đàn ông: tong teo, béo ụ, lùn tịt, cao nhồng... Tiếng thờ hỗn hển bưng bít căn phòng, mồ hôi bám rít tường, màn cửa đục nhờ do tinh khí tích tụ nhiều người, nhiều năm. Người thật việc

thật. Không thể tẩy xóa hay phủ lấp. Cửa mình mẹ như cái nhà không cửa, luôn toác hoác. Cửa mình mẹ là cái lò nướng lúc nào cũng ở 500 độ, thiêu đốt bất kỳ con cặc nào.

Mẹ bảo muốn sống như thế. Thích được như con heo chúc mỡ ăn cám, đéo cần nghĩ ngợi. Ngân thấy rõ sự bất lực, hữu hạn chu vi sống.

Ngân phải suy nghĩ khác mẹ, hành động khác mẹ, sống khác mẹ. Ngân không thể ngồi trên xích đu đong đưa trong nắng mai vàng rực, ngửi mùi hoa quỳ đại phảng phất theo vạt tóc. Không gian luôn đan cài số phận tức tưởi hai mẹ con. Người ta chửi rửa, ghét bỏ, thù hận điều gì đều có lý do. Ngân chẳng màng phân trần hay tỏ thiện chí giải thích rằng: “Tôi đéch phải thế, các người làm to rồi!”

Mẹ hối hả sống, phóng túng sống, hưởng thụ sống. Khuôn mặt nhàu nhĩ lẫn căng căng của bà buộc Ngân đối diện hằng ngày. Vết như vẩy tay rửa mãi không sạch. Vết thương chẳng thể mọc da non. Bà là thế. Trọn đời hành xử phiên bản cũ nhòe không hề mới mẻ. Cũng là “biệt tài”. Bà vuốt ve, sơn phết cái thân xác mỗi ngày một héo rữa. Bà tin rằng cặc của bọn đàn ông lúc nào cũng sẵn sàng cựa vì mùi háng bà. Đúng, nhưng bà ngu hay cố tình ngu không biết rằng những con cặc đấy đều cứng khi đánh hơi bất kỳ mùi háng con mụ đàn bà nào. Chúng chỉ chực chờ có kẻ dạng háng cho chúng đút cặc lấc cho sướng. Mẹ đéo cần biết con cặc có thực lòng thương yêu, nâng niu âm hộ mẹ không. Những thằng đàn ông tạt qua, ghé lại đời bà như đàn chuột cống răng đầy bựa, người thúm, đầu đặc sệt bùn. Chúng nó ngu đéo chịu được. Mẹ suốt đời quần quai với cơn cháy bỏng được cương nựng. Chúng nhai mẹ xong, chúng phun nhả bà kẹo chewing gum. Thẻ chất mẹ giờ đây suy yếu nhưng mẹ vẫn cự tuyệt không chấp nhận. Mẹ chẳng khác con đĩ già hết thời với cái lỗ mồm như CD hỏng, lải nhải lời lẽ phàn nàn, còn lỗ lòn như sa mạc khô ráo, luôn chờ đợi mưa móc tinh khí bất cứ thằng đàn ông nào thả ra.

Sống với mẹ, Ngân chủ trương không nghe, không thấy, thế mà, xung đột vẫn tồn tại, tiếp diễn bằng mọi nẻo. Suy nghĩ theo ý thích của riêng Ngân, đuổi bắt vô chụp, níu giữ, dù chốc lát cũng lã cả người. Rất nhiều lần, Ngân hét, “Mẹ có phân biệt được cứt với cơm không hả?”

Mẹ sống cuộc đời tự hủy và buộc Ngân làm kẻ chứng kiến. Bà bịt mũi Ngân bắt Ngân há họng trút cát vào. Sự tự hủy của bà dần dà theo dòng thời gian, cát ngày mỗi chúi đầy bụng Ngân. Cát muôn đời không tiêu hóa.

“Có khoảng thời gian trên dưới ba năm em không kề cận người đàn ông nào. Em nghĩ rằng em sẽ sống nốt phần đời còn lại một cách lẻ loi như thế.” Ngân nói, “Và lạ là em chẳng hề thấy thiếu thốn, anh ạ.” Ngân nói thêm. Hòa nghe, vu vơ nghĩ đến vợ, cũng một thời gian khá dài, anh và vợ ngủ khác phòng. Lâu lâu anh xem phim sex rồi thủ dâm. Khi xuất tinh, độ sướng vừa phải. Nhưng sao giờ đây... Anh trườn người qua ôm chặt thân thể Ngân, vục mặt vào cổ Ngân, hít sâu mùi da thịt héo úa một thời thanh xuân cả hai hoang phí.

hủy diệt, đốn đau, thèm khát và sướng

Anh bế người tôi lên hết sức cẩn thận. Đến độ căng thẳng. Từ tốn rút ra từng cây dăm trong người tôi. Nhìn cảnh anh cúi cong người, chụm môi, nức sạch máu mủ, xoa xoa vết thương đang mọc da non, ngứa ngáy, ran rát. Anh thoa kem trơn thân thể tôi bằng mắt anh, giọng nói anh, hơi thở anh. “A woman’s body is a woman’s right.”

Khi lưỡi nóng anh rà rà “nơi ấy” thì đột nhiên sự tức bực ủa đến khiến cơ thể tôi đông cứng. Mà khi cơ thể tôi đông cứng thì sự đau rát và nỗi sợ hãi hiện nguyên hình cục u tối. Những dấu ấn tuổi thơ với cái cửa mình đau rát. Cầu tiêu là chốn ẩn mình. Vừa đáí vừa khóc. Đau rát và sợ hãi. Cầm hận sự có mặt của mình. Cầm hận quá khứ. Cầm hận tất cả. Ngày trước, đàn ông đẩy trình nữ trẻ đẹp xuống biển hiến dâng tế thần, hình thức hối lộ hà bá đưng nỗi cơn tam

bành. Tại sao không đẩy thẳng thanh niên lực lưỡng, mạnh khỏe xuống? Ngày nay, đàn ông muốn cưới trinh nữ chỉ có cách vào nhà trẻ mà lừa. Trinh tiết chứng tỏ quyền lực đàn ông, tước đi sự sống sự sướng đàn bà. Thân thể người đàn bà từng biểu tượng weak, immoral, unclean, decaying. Ngay giây phút cái lưới nóng ướt của anh rả rả trên da thịt Ngân, gọi lại cho Ngân cảm giác ngày đầu rời khỏi nhà, do sự lựa chọn chứ không bị bó buộc như những lần bị xe cảnh sát đến xúc Ngân đi. Cô giáo khám phá vết tím bầm sưng tấy sưng trên thân thể Ngân do người đàn bà Ngân gọi là mẹ. Rời nhà ở tuổi mười tám, thoát vòng kiểm tỏa của hầm mộ, để bước chân vào đại học ở thành phố xa lạ, trong túi xách đựng cuốn *The Bell Jar* của Sylvia Plath, nhân vật Esther cứ đi đi lại lại trong đầu. Đường chân trời đột nhiên nổi dài, rộng mở. Nỗi hư vô tồn tại tạm thời bay biến, thay cho cầu vồng tự lập, tự quyết, tự do. Một mình đứng đón xe bus, chờ máy bay. Thắc mắc duy nhất xẹt ngang đầu Ngân lúc đấy là không biết cảm giác mẹ thế nào khi vừa rời khỏi Việt Nam và lúc vừa đặt chân trên đất Mỹ?

..

Thỉnh thoảng Ngân nghịch cặc anh. Nghịch một cách thích thú, say sưa, không bợn suy nghĩ. Khuôn mặt Ngân lúc đấy đáng yêu làm sao! Anh nửa muốn nhắm mắt tận hưởng nửa muốn mở to mắt ngắm nhìn. Sự chống trả mãnh liệt trong anh càng làm anh ngây ngất. Anh không nói với Ngân điều này. Anh muốn giữ cho riêng anh. Ngân đùa chơi, trò chuyện với “nó” một cách hồn nhiên, như thể anh biến tan, chỉ còn Ngân và nó. Ngân ra khỏi nạng thường ngày, vẻ u sầu thường trực biến mất. Ngân áp tai, lắng nghe tiếng động từ nó, ngôn ngữ của riêng nó, như mùi của riêng Ngân.

(con cặc) ngân nói. nạng nắm chặt, đút (tôi) vào miệng.

(tôi) đâm sâu lỗ đít

(tôi) nằm không yên trong lồn

nạng nhắm nghiền mắt. hơi thở nóng, đút.

nạng là nhà khổ hạnh không chút bối rối. vờ đùa với (những hình ảnh) kích thích quá sức tục tĩu. (tôi) sướng rên. dòng nước/tiếng nói, mi là ai? là con người

Tình yêu không thích bị ràng buộc. Tình yêu không có gốc rễ. Tình yêu không cần nguyên nhân. Yêu là yêu, là ngẫu nhiên, là đặc thù, là thở hơi thở trong nhau.

Lưới anh vuốt dọc khe rãnh lồn Ngân. Nồng mùi biển mặn. Khuôn mặt Ngân che hờ giữa những sợi tóc rũ thẳng. Khuôn mặt trẻ thơ trong trí tưởng anh mơ khi chưa gặp. Thốn và đau và rát làm anh ả. Giọng đưa bé dậy thì thất lạc. Em không biết, không hiểu vì sao em đã để những hành động như thế tiếp diễn suốt dọc mùa hè. Anh nhòm người lên, bưng mặt cô, hít sâu triu mến. Mùi sữa chua chua ngọt ngọt anh từng ngửi trong chiêm bao. Anh nhắm mắt, lịm chìm trong bình an bất chợt ủa đến. Anh thấy mình đang chấp cánh bay. Nước mắt ứa ra, ràn rụa. Sao từ ngày quen Ngân anh hay khóc thế? Khuôn mặt Ngân từ từ rơi xuống trên thân thể anh. Ngôi sao duy nhất sót lại trên bầu trời đêm. Nhẹ nhàng rơi. Dịu dàng rơi. Êm ái rơi. Cô và anh như hai con sứa sắp ngửa bồng bênh trên mặt nước êm. Lưng mu và tròn mắt ung dung tự tại. Hai con sứa hạnh phúc, tỏa ngát mùi hương tin cậy.

“life is a gift” fuck!

Mục tiêu của đời sống là gì? Là sống hạnh phúc. Ôi, sao khó nhọc quá! Chẳng khác buộc định nghĩa cơn gió chướng, viết tiêu sử đám mây đen. Không sống một cách “toát yếu”. Đời khổ nên kẻ nào được phong thánh thường là kẻ đi xoa dịu nỗi đau của người khác.” Hòa nói, “Nếu đời sướng thì nên phong thánh cho tụi múa sexy, bọn đĩ điếm... bởi họ luôn tìm mọi cách làm người khác hưởng vui sướng.” Ngân nói, “Chấp nhận đời khổ là bớt đi được nửa sự khổ.” Hòa nói, “Chứ không phải con người phải chấp nhận đời là bề khổ à? Chúa đã ban thì loài người đó được than trách...” “Em thì em chán ngấy bản thân đến tận óc rồi.” Ngân nói.

Tại sao con người tạo thần linh để vịn niềm tin? Thần linh biểu trưng chân lý, vĩnh hằng: “life is a gift.” Fuck life! fuck god! Cứ như con người xin xỏ thần linh không bằng. “Em có thằng bạn hành nghề bác sĩ gây mê. Hắn bảo sống đó rồi chết đó. Kiếp người phù du. Nhiều bệnh nhân trước khi mổ, hắn chích mũi thuốc gây mê thì tim còn đập, miệng còn nói được năm ba câu. Khi mổ xong, thuốc mê tan là ngủ. Rốt cuộc, sống để làm cái chó gì, mệt mỏi không biết để đâu cho hết.” Ngân nói. “Kẻ yếu bóng vía tin vào hình phạt vĩnh cửu địa ngục, mà địa ngục chỉ là a state of mind, đéo phải location.” Ngân tiếp.

Trời chiều đang rơi!

Hòa ngắm nhìn những đường lằn giăng xéo phản ánh trên gương mặt Ngân: vật lộn ký ức, giăng xé cảm xúc, bế tắc suy tưởng, điên rồ ước muốn. Hôm nọ Ngân nói, “Ở tuổi dậy thì em rất sợ độ cao nhưng ưa trèo cây. Ít nói nhưng khoái chửi thề. Sợ bị chú ý nhưng luôn bận váy cực ngắn.” Ngân là bể nước, Hòa là cái gáo. Biết đến bao giờ gáo múc cạn bể nước?

giấc mơ mỹ vượt biên sóng nước phủ tràn

Cách đây hai năm, Hòa xin nghỉ việc. Lúc đấy, trong công bằng anh có hơn hai triệu đô do bán cổ phần. Anh là hardware engineer. Anh chọn nghề này vì thực tế. Học không khó, tốn ít thời gian, ra trường dễ kiếm việc. Anh được người bạn trước kia học cùng trường mời về làm. Người bạn là một trong ba người sáng lập. Lúc đấy, anh đang làm ở một hãng khá xa nhà. Một giờ lái xe đi và một giờ lái xe về. Việc làm đã mệt, lại bị kẹt xe đến độ mỗi sáng thức dậy, nghĩ tới viễn cảnh mỗi ngày hai tiếng ngồi trên xa lộ cho đến ngày về hưu làm anh rùng mình. Hãng mới cách nhà chưa tới 10 phút lái xe, lương trả thấp gần phân nửa, tương lai không bảo đảm, nhưng bù lại, hãng mới cho anh mười ngàn cổ phần.

Hãng mới thành công. Thành công hơn anh mong đợi. Thành công nhanh và bất ngờ làm thay đổi đời sống anh. Hãng chế network router, sau hai năm tung ra thị trường, được hãng lớn mua lại, cổ phần tăng theo cấp số nhân. Phải nói là anh giàu qua đêm, như người không chủ ý đánh bài mà thắng to, không mua vé số mà trúng độc đắc. Khi hãng ra public, anh bán 3/4 cổ phần và quyết định nghỉ việc, dành thì giờ còn lại làm bất cứ điều gì anh muốn. Anh muốn mở viện dưỡng lão. Ý tưởng mở viện dưỡng lão nằm sâu trong anh năm chín tuổi. Trong dịp nghỉ hè về quê ngoại chơi, đọc bài báo trong nhà cầu, ngang câu, “nếu bạn trúng độc đắc, bạn sẽ làm gì?” Ý nghĩ mở viện dưỡng lão đột nhiên đến trong đầu thằng bé chín tuổi. Sau này, anh kể Lan nghe. Lan nói, anh mở viện dưỡng lão còn em xây chùa.

Lan thường xuyên lên chùa. Ban đầu chỉ cuối tuần và ngày lễ, dần dà lấn sang ngày thường, rồi cuối cùng, Lan nhẹ giọng nhưng dứt khoát: “Em gốc tu hành anh ạ.” Anh đã biết một ngày nào đó Lan sẽ nói câu này. Đó là một cách ly dị. Niềm tin chiếm đoạt đầu óc, Lan khó phán đoán được đúng/sai. Khoảng một năm sau ngày lấy nhau, bỗng dưng Lan muốn ăn chay, đi chùa. Bàn thờ Phật chiếm chu vi rộng ở phòng khách, quanh năm hương khói, kinh kệ gọn gàng, hoa tươi và đĩa trái cây không bao giờ thiếu. Khách lạ bước vào nhà, tưởng bước vào chốn tu hành. Hương khói bay tỏa trên bàn thờ như mây mù phủ che trí óc Lan, làm khả năng suy nghĩ, lý luận của Lan ngày càng cùn mọt, biếng nhác. Thỉnh thoảng Lan “chiều” chồng. Chữ chiều là đúng nhất với Lan về mặt chăn gối. “Em chưa rũ bỏ được lòng trần, còn nợ thì phải trả.” Hòa nghe, tưởng chừng anh là tảng đá tròn quanh cổ Lan. Giống tuồng cái lương, hài đéo tá! Nếu Lan ngoại tình thì còn dễ cho anh cắt đứt, đảng này không. Ai lại ghen với ông Phật bao giờ! Ông Phật cũng từng rời bỏ vợ con để đi tìm sự giác ngộ! Đàn ông sáng tạo thần linh. Đàn bà tôn thờ thần linh. Với tôn giáo, như mọi người, Lan là kẻ nô lệ tình nguyện. Lan, bé Vi và anh, ba thành viên nói năng, di chuyển, ăn uống bỗng khế khàng, từ tốn, tránh va chạm. Khoảng trống giữa anh và Lan ngày càng rộng và đặc. Tính tình con bé Vi giống mẹ lẫn bố khi nào không hay. Nó ít khóc, ít vùi vãnh. Sinh xong bé Vi, Lan cột buồng trứng. “Chúng mình sẽ không có đứa thứ hai.” Giọng Lan dứt khoát.

“Em để anh hoàn toàn tự do.” Lan nói. “Tự do, ừ, tự do. Fuck!” Hòa đập cánh cửa chửi thề. Thế nào là tự do? Lan tự định nghĩa nó rồi áp đặt nó lên anh? Tự do không phải là thứ đạt được từ bên ngoài. Xứ sở tự do. Vượt biển tìm tự do. Ý thức tự do, con bà nó, tự do, shit! Vín vào Phật pháp, Lan tự hủy dần vai trò người vợ người mẹ. Di Lan bị stroke, nằm liệt giường suốt 9 năm trời. Lan nói, “Nghệp của di nặng quá, di phải trả. Em mừng di trả gần xong.” Hòa nghe, chỉ biết thờ dài. Thấy khoảng cách giữa hai vợ chồng cách xa ngàn vạn dặm. Nếu thế thì tháng trước Lan bị ngã, bong gân, thì đừng đi nhà thương chữa trị, cứ để đau đớn mà trả nghiệp! Như vậy, Lan đã trốn nghiệp? Hòa nghĩ đến những nghi lễ vô lý và những lời nguyện vớ vẩn. Không thể đổ bắt công xã hội và bất hạnh cá nhân là do nghiệp. Nghiệp là hành động con người có suy xét, có ý chí để lại dấu tích, tạo thành cá tính. Nghiệp chẳng phải là phản ứng sinh lý, như ăn no thì ợ. Lan đã đóng sầm cánh cửa vào mặt hai bố con, sống thế nào mặc kệ, Lan chấp cánh tìm đường bay theo Phật. Anh có phải là Điệp cho Lan đóng tuồng cải lương đâu? Hòa lái xe chạy suốt đêm trên xa lộ. Con bé Vi liên tục chấp chới hiện ra với đôi mắt hoài nghi, chất vắt. Giọng ai văng vẳng trong tai anh, quyết liệt điều gì đó mà anh không thể nắm bắt.

Lan từng là tiếng nước róc rách anh nghe quen tai, là màu sắc tấm tranh treo trên tường anh nhìn quen mắt. Giờ đây tắt dòng nước, gỡ tấm tranh làm anh chao đảo, hụt hẫng. Anh tự đổ, với thời gian, tai rồi sẽ quen sự im lặng và mắt quen sự trống vắng. Con người là sinh vật của thói quen. Thói quen do ta tạo ra rồi chính ta tìm cách xóa bỏ. Anh thấy anh là một con thú của đoàn thú đang cúi đầu di chuyển trong im lặng. Nô lệ và xuẩn ngốc. Ừ, với thời gian, anh sẽ giải phóng Lan ra khỏi đời anh. Anh nhận ra cái cười vừa chua chát vừa vô duyên của anh trong gương mỗi sáng. Chung cuộc, anh đành tuân thủ. Anh thờ dài, bước vào nhà, người rũ ra như cái xác vừa chết hụt.

Ngân nói, “Muốn được tự do phải can đảm. Nó là thái độ sống.” Anh thuộc loại người không lặn sâu, rất ráo trong từng ý nghĩ. Từ ngày Lan dứt bỏ bố con anh để tìm đường tu hành, anh đâm suy nghĩ liên miên. Nếu Lan bỏ anh vì một người đàn ông khác, liệu anh có bị ám ảnh, trăn trở bởi những câu hỏi do cuộc sống phức tạp, mâu thuẫn, hoặc vô nghĩa, vô thường này không? Tự do đòi hỏi trí tuệ. Trước kia yêu Lan, và giờ đây là Ngân, anh có sử dụng lý trí và lòng dũng cảm không? Anh có là một chủ thể tự do không?

“Quyền năng” của trống rỗng. Trống rỗng kinh người. Con người anh chạm vào sự trống rỗng sau khi Lan biến khỏi cuộc đời anh, giữa con số đồ la cao ngất trong nhà băng. Con người được tạo ra không dễ dàng chấp nhận sự xa lìa, mất mát, đâu biết cái sống đồng hành với xa lìa, chết chóc, của chính hắn hay của kẻ khác.

Ý nghĩ quái đản sẫm soi trong đầu. Tiếng rên rĩ văng vẳng trong lỗ tai. Đứng soi gương nhìn mình với cái cười khinh bỉ, thậm chí kinh tởm. Ngân ôm lưng Hòa thầm thì những điều vô nghĩa. Anh chợt nhớ có thời gian anh từng như thế. Sáng ngủ dậy là đã muốn nhắm mắt. Giờ đây, hai con mắt nhìn anh trong gương là hai con mắt Ngân. Một con triu mến, một con đe dọa. Cả hai con mắt lừ lừ lơ lơ treo giữa đất trời hư ảo.

Anh nghĩ, một ngày nào đó, nếu câu chuyện anh đang kể bị ngưng ngang, liệu Ngân có thể kể tiếp câu chuyện hộ anh?

Đối diện Ngân, anh có khả năng tự lột trường. “Bảy tuổi, anh nằm nấp dưới gầm giường, nín thở nhìn mẹ vừa tắm xong, trần truồng đi đi lại lại. Sau này, sometimes when I’m having sex with my wife I’m thinking of my mom.”

Liệu sự có mặt của Ngân trong cuộc đời anh là giải thoát? Hay cả hai đang ngọp ngựa, cùng quẫn? Anh thấy toàn thân anh bênh bồng trong dòng sông lừa dối. Như vịnh hằng, chân lý không hề có. Mọi sự đều phù phiếm. Mọi sự kiện đều giả tạo. Anh chao đảo, mất khả năng dính đến bất cứ gì. Hoang mang, chán nản, mỗi mết, bất lực. Dự cảm cái chết của chính anh, như quyết định tu hành của Lan. Chuyển vượt biên năm nào, khoảng cách giữa sống và chết chỉ là

gang tay. Toàn nước là nước. Màu nước đen ngòm đe dọa, không chắc chắn. “Anh bơi rất dở, thế mà thoát em ạ.” Mưa từ trời trút xuống đại dương liên lũ ba ngày hai đêm sau khi ghe vừa ra hải phận quốc tế. Bầu trời như cái mùng rộng lớn bọc bởi màn nước. *Thằng bé ngồi ôm cứng cột ghe. Bất động.* Những giờ phút ngồi trên ghe đầy để lại dấu ấn nặng nề trong anh, khó lòng tẩy gột. Nó thường trở lại trong anh bằng những cơn mơ dữ hay khi anh bị lên cơn sốt. “Chết không dễ.” Thằng bé trong anh lẩm bẩm. Chết như chiếc áo vô hình. Chưa thể khoác lên người anh chiếc áo vô hình.

Giờ đây, những câu chuyện đời Ngân như những đợt sóng phủ ụp lên xác anh. Xác anh và cái ghe chông chênh áp đầy sợ hãi. Cái ghe dần dần biến thành vết dầu. Vết dầu loang dần, loang dần... che phủ bề khơi. Anh cố đứng dậm chân, nhưng sao toàn thân anh nghiêng ngả? Phải chăng do thái độ của anh trước mọi sự vật, sự kiện? Chẳng có gì dính vào anh, Lan, trước kia, và giờ đây mới liên hệ với Ngân, sẽ dẫn anh về đâu? Bé Vi, đứa con duy nhất của anh, nó sẽ ra sao? Dầu và nước chẳng thể tan hòa vào nhau.

Liệu Ngân đủ rộng để che chắn bốn phía đời anh? Anh nhận ra sự mềm mại ấm áp mơ hồ ở nàng. Da thịt nổi liền da thịt. Cái quắc mắt. Lên giọng. Đóng sập cửa xe. Những con chữ sít liền—không kẻ hở làm anh ngộp thở. Những điều không thể tiên đoán hoặc đảo ngược làm anh như kẻ bị đá chông gọng. Nội tạng quặn thắt. Những tầng thịt những lớp âm đạo Ngân quá đổi khít khao, bóp thắt không ngừng, tựa từng mảng sóng phủ tràn, bao bọc dương vật yếu đuối run rẩy của anh. Con sóng phủ tràn xác thân thằng bé trong anh năm nào ngồi ôm cứng cột khoang trên ghe chờ mong phép lạ. Sự cứu rỗi. Thằng bé (đã) không chết.

Đêm qua anh mơ giấc mơ kỳ diệu, nhuộm màu hạnh phúc nhẹ nhàng. Thức dậy, thấy miệng Lan vẫn còn đang cười tươi không cần lý do ẩn chìm trong bóng đêm. Anh gắng nhìn vào khoảng trống tối như thể tìm kiếm một cái gì đấy vợ anh cố tình giấu kín. Đôi mắt Lan đầy nước biển. Trong trời đêm.

“Lan.” Anh gọi, âm thanh ngắn. “Ngân ơi...” Anh gọi, âm thanh dài.

Đối diện Lan là đền tội.

Đối diện Ngân là phạm tội.

Đối diện con bé Vi là buộc tội

Về lẫn lộn, nhập nhòa khuôn mặt hai người đàn bà trong trạng thái hôn mê, lên đồng. Cảm giác phiêu diêu, toàn thân bay bổng. Nó là hạnh phúc phù du, vay mượn. Về thu hút rời rã của Ngân, về lặng lẽ triu mến của Lan. Anh lật người anh qua, lại như con cá rần. Không một ai trong căn nhà rộng. Bóng ai bé nhỏ như con bé Vi đang đi xa dần trong ánh sáng lụi tàn. Anh gọi tên đứa con gái độc nhất giữa những giọt nước mắt. Con bé Vi quay đầu, nhìn trừng vào mắt bố. Anh cố che giấu xúc động. Anh bắt chước mẹ nó tự bao giờ. Anh như thứ rác rưởi nó vừa dẫm đạp qua.

“Những buổi bình minh của bố anh là chiến tranh, lính tráng, chết chóc. Đối đầu sự phi lý. Những buổi trưa hè của bố anh là trại tù cải tạo, sợ hãi, đói khát. Thế giới của bố không có ánh nắng chiều tà và đêm đen phẫn uất.

Những buổi bình minh của anh là chối bỏ, vượt thoát. Là kiếm tiền trong sự trống rỗng lẫn hy vọng. Đêm vật vờ, trôi giạt.

Hai bố con băng qua thời gian bằng hai ngã. Bình minh chướng ngược nắng gió. Bình minh con gái anh thế nào? Nó được sống và lớn lên trong sự đầy đủ kinh tế vật chất, nhưng thiếu hụt gì? Nói anh nghe đi cưng?

Ngân cắt đứt tuyến suy nghĩ anh bằng cái vò tóc.

Lần đầu dương vật anh đi vào cửa mình Ngân. Nàng thất bóp âm đạo, như đôi mắt nàng nhắm khít. Bầu trời tối sầm. Một loạt hoa pháo nổ tung, âm thanh vang dội. Anh đầu hàng trong cơn giông thống khoái.

Có thời anh nghiện rượu, rồi cố bỏ. Bên phải anh là Lan, thiên thần bận đầm trắng xóa tóc thánh thiện lượn lờ. Bên trái anh là con quỷ dữ men rượu đầy hấp lực. Trong đêm, tai anh luôn nghe tiếng động chai lọ lạch cạch. Tiếng phục chắc nịch, cái nắp bật tung khỏi miệng chai. Tiếng rót rượu, rồi thấy rất rõ hình ảnh anh đang ngửa cổ, hả hê tu ừng ực. Ôi, men rượu cay nồng, vị rượu ngọt lịm làm anh muốn khóc. “Khóc là dở.” Lời mẹ dặn khi anh còn bé. “Con trai không được khóc.” Anh muốn hỏi mẹ tại sao con trai không được khóc, nhưng hai môi anh cứ ngậm chặt, như âm đạo Ngân ngậm chặt dương vật anh.

“Làm tình với anh trong những lúc buồn bã như lúc này, chẳng khác gì em đánh đĩ với nỗi thống khổ của em.” Ngân nói thầm trong tai Hòa, phả hơi thở chua chát.

Ánh trắng trườn trên da thịt cả hai đang có cùng một dao động. Liệu anh hay Ngân, ai là người nghe được tiếng thở hắt của người kia?

cây bút nhựa và cái âm đạo trầm cảm

Anh là vật thể hủy bỏ, lật ngược, xáo trộn, ê răng, xót mắt cho kẻ đối diện. Face-to-face. Không khoan nhượng. Những nối kết nào cũng bị đứt lia, không chùn gửi. Là những mảnh vụn li ti. Nền móng vững chắc nào cũng bị lung lay, lật tẩy muôn thứ hỗn hợp, dị dạng. Mọi thứ bậc bị đảo lộn. Thế giới thân thuộc bỗng xa lạ. Anh và Ngân là sự nổi loạn lặp lại. Tái diễn dòng máu loạn luân. Phi lý. Hủy diệt. Giờ đây, anh như hạt bụi thời gian.

“Làm tình với em đi, ngay lúc này, bất cứ ở đâu, kiểu gì anh muốn.” Ngân 15 tuổi, môi trên lẫn môi dưới vừa hé. Hồ nhục giòng họ. Ben, 16 tuổi, anh họ của Ngân, tay chân lều khều, mặt ngổ, điệu bộ lúc nào cũng lúng túng, giọng vỡ, ăn uống rất nhanh, thích đọc sách hơn xem tivi. Yếu tố ruột thịt có bôi xóa được không? Chết cả hai có trở thành ma Mỹ gốc Việt không? Giờ đây nằm trên bụng vợ, Ben còn nhớ đến con em họ? Cả hai quần lầy nhau suốt dọc mùa hè. Ben hiếm hoi cười, ưa vôn về đuôi tóc tư lự. Cửa mình Ngân luôn buốt rát sau khi đụ Ben, nhưng mặt Ngân xinh tươi hơn khi có Ben sát cạnh. Hai đứa học khác trường. Nhà cách nhau 30 phút lái xe. Nơi thường xuyên gặp gỡ là nhà bà nội/ngoại.

Lần đầu bị thốn và rát một chút nhưng sau vài lần sẽ thích và ghiền. Ngân đã tưởng như thế, nhưng không phải. Lần nào cũng thốn và rát, xong thì ê ẩm đau. Nhiều đêm đi tiểu liên miên. Cu Ben không to không nhỏ, nhưng dài như người Ben. Cây bút. “Đừng ngậm, cắn cây bút.” Bà ngoại luôn dặn dò. Ngân thích hình dạng cây bút cùng mục đích của nó, dù ngày ấy Ngân còn quá bé để ý thức cây bút đồng nghĩa cặc đàn ông. Pen = penis = buổi. Cây bút—đàn ông độc quyền sáng tạo lịch sử văn minh văn hóa nhân loại. Đàn bà không có bút, tức thiếu hụt, khiếm khuyết, bị thiếu, trống rỗng, vắng mặt. Nhưng có bút mà không có nước, như mực, sữa, máu, nước ối, nước đá, kinh nguyệt, nước dâm... thì bút trở thành thứ cặc gãy. Ngân nghĩ rồi bật cười. Cu Ben thon gọn trong tay Ngân, miệng Ngân, cửa mình Ngân ở tuổi 15. Vừa khít lỗ con gái mới lớn. Trơn tru, dễ dàng, tin tưởng được. Cả hai chưa nhuốm mùi đời, chưa bị đe dọa. Cả hai tươi trẻ, vô tư, ham thử nghiệm. Là sự thèm muốn tự nhiên, thỏa mãn bản năng. Phải chăng tình yêu bắt rễ từ bản năng. Ngân đi tìm câu trả lời cho nàng? Cho người đàn ông đã khuất? Cho người đàn bà gọi là mẹ? Hay ẩn sâu, trong tiềm thức Ngân, là mối trả thù, là mầm mống hủy hoại, là phản kháng, là chứng tỏ sự có mặt và (phải) được công nhận.

Ben biểu tượng cho sự êm ái lẫn cuồng nhiệt. Dễ chịu lẫn khát khao. Ngân náo nức chờ đợi, trò chơi ú tim, trò chơi 5-10-15-20... Dưới lùm cây sau nhà, tường phòng tắm, basement, trên ghế sau xe bố Ben, sàn nhà bếp nồng mùi thức ăn hội nhập. “Bà ngoại.” Ngân gọi. “Bà nội” Ben gọi, là người đàn bà khắc nghiệt lẫn bao dung. Một môi lẫn tháo vát. Yêu thương lẫn oán thù. Hai thái cực tạo nên người đàn bà đầy tính cách kỳ lạ. Hoàn cảnh xô đẩy tạo bà như muôn tỉ người đàn bà có hăm trên trần gian này. Nhưng không hăm nào giống hăm nào. Không đàn bà

nào giống đàn bà nào. Tiếng thở dài, giọt nước mắt, nỗi đờn đau không hư cấu, không tưởng tượng, mà rất thật, rất là người, như cái chết trện của thằng con trai mới vỡ giọng của bà. Bố của Ngân. Cậu của Ben. Bà thường ngồi ở ghế da nâu sần, kê ở góc bếp, nhìn thẳng được mọi ngõ ngách: cửa chính, cửa garage, cửa ra sau vườn, cửa vào ba phòng ngủ. Ai vô/ra đi tới đi lui, làm gì khó lọt khỏi hai tròng mắt bà. Thế mà, hai đứa cháu quần nhau trong phòng ngủ của bà, bà không hề hay biết. Giây thần kinh của bà bị đứt chằng? Hai đứa cháu mới lớn ủa chạy ra vườn mang theo hơi thở gấp rút, nhanh hơn bước chân. Một đổi sau, hai đứa trở vào nhà, lưng tóc bám lá cỏ khô, dù đã vội gỡ cho nhau, cổ ghìim hơi thở dốc, máu đỏ dồn ở mặt chưa kịp loãng tan, nhưng sao mắt và tai bà mù tịt?

“Em vào trước.” Ben nói. “Không, anh vào trước.” Ngân nói. Hai đứa đùn đẩy. Cuối cùng hai đứa trở vào nhà bằng hai ngã. Dáng Ben lều khều, bước đi chậm rãi nhưng có máu liều và mau thỏa mãn của con công tơ. Cánh tay Ben chưa có bắp thịt và vú Ngân cũng vừa nứt mầm để một tay Ben xoa xoa bóp bóp. Một tay Ben bịt mồm Ngân ngăn chặn tiếng rên. Ben nói rõ từng chữ trong tai Ngân: “Tiếng Động, Ngân ơi! anh sợ Tiếng Động.”

Bầu trời từ từ co rúm.

Mặt đất từ từ giãn nở.

Ồ nhục lập lại.

Lịch sử lập lại.

Một buổi sáng Ben nói chắc anh sắp chết. Ngân luôn là đứa em họ anh yêu thương, gần gũi, chia sẻ được nhiều thứ nhất. Luồng gió mạnh bao giờ cũng làm Ngân sợ hãi đồng thời chở đầy thích thú, bởi nó kích thích và cuốn hút Ngân.

người vợ (tu hành) & con bé Vi

Giữa những điều tàn mới Lan mờ khuất dần dần. Ngân đang hiện rõ, chiếm vị trí khổng lồ trong đời sống thường nhật. Lan muốn thế, và anh đã/đang tập (muốn) thế phải thế thôi mà phải thế thôi

Lan giờ đang ngồi-đi-đứng-nằm trong tu viện tọa lạc trên ngọn đồi rất cao. Nơi, ban ngày bầu trời mây trắng bao la và ban đêm trăng soi sáng vàng vạc. Hai mặt lá thăm thăm xanh. Có khoảng thời gian bít bùng, thất lạc, Hòa chìm trôi trong thùng rượu. “Bố em chết vì rượu. Ông băng qua đường trong cơn say bị xe nhà binh Mỹ cán.” Lan nói. “Vậy mà giờ đây em lại lấy người nghiện rượu. Thật là oái ăm!”

Anh lan man nhớ... rượu đổ vào ly, sóng sánh, âm thanh như tiếng chuông nhà thờ rền rung hay tiếng chuột con kêu chít chít. Hai tay anh run lấy bầy. Cổ và ruột như lửa châm đốt. Uống ngụm đầu, lưỡi ngọt lịm. Uống cạn ly thứ nhất. Phừng! Mất rục đỏ, cay xè, phóng lửa. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, mũi xông mùi cay nồng thơm phức men rượu. Sang ly thứ hai, tàn rụi cơn bốc cháy, mọi thứ lảng đãng trôi như mây. Cảm giác bất cần đầy quyến rũ. Coi nhẹ mọi thứ trên đời. Rũ bỏ tất cả. “Có lẽ anh say mê cảm giác chứ chẳng phải vì rượu.” Anh nói với Lan. Lan im lặng. Cạn ly thứ ba, không làm anh sặc, nhưng làm anh chảy nước mắt. Anh thấy toàn thân anh ngắc ngoải trôi trong bầu không khí đậm mùi nước đá con bé Vi.

Ý tưởng như đóng bụi nhùi khổng lồ tạp sắc chập chùng chồng chối lên nhau. Chúng tự vẽ những hình thù mơ hồ, nhập nhoạng, tan rã rồi ăn lan vào nhau.

Trái ngược mẹ, con bé Vi luôn gây tiếng động. Nếu không ca hát thì nói thầm thì, còn không thì kéo lê bước chân. Ít khi nó tự để nó yên. Sao nó không huýt sáo nhỉ? Hòa thắc mắc. Ý nghĩ này làm anh thoáng sợ hãi. Ừ sợ hãi.. Tại sao anh luôn sợ hãi những thứ xấu như đập cứt, xe tông, bệnh hoạn, chết chóc, chia lìa? Còn những gì anh yêu quý thì chẳng bao giờ sợ hãi. Như vợ con, tấm ảnh, chậu hoa, căn nhà, dòng suối...

“Chẳng có gì để sợ ngoài chính sự sợ hãi.” Lan nói.

Có quãng thời gian dài anh thèm muốn tất cả phụ nữ trừ vợ anh. Giờ đây, anh chẳng thèm muốn bất cứ phụ nữ nào, trừ Ngân.

Bầu trời xanh ngắt. Cỏ cây rì rào. Những ô cửa kiếng tòa buildings lấp lánh bạc, nơi từng tấp nập nhân viên một thời, giờ đây vắng lặng. Có lẽ vì vậy mà ý tưởng kỳ lạ nhưng rất nảy đến trong đầu anh? “Em không tin tưởng lắm vào tình yêu. Vì tự do và chung thủy không thể cặp kè. Tuy nhiên, anh là trường hợp... miễn nhiễm.” Ngân nheo mắt nhìn anh vừa cười vừa nói. Anh muốn nuốt trọn người Ngân như nuốt trọn con bống.

Đêm đầu tiên gặp Ngân ở nhà Cristi và Bryan, anh nhận thấy ở khuôn mặt Ngân đượm chút u sầu, chút thanh tú, chút mệt mỏi, chút yếu đuối, chút hoang dại, chút bất cần, nhưng đặc biệt lộ nét thông minh. Nét thông minh tỏa ra từ đôi mắt cùng những con chữ kết nối thành câu chuyện. Về sau, anh khám phá ở Ngân có sức quyến rũ lạ thường. Nó kéo anh vào liên hệ mật thiết. Nó làm anh điên đảo. Vừa là bến mê, vừa là xiềng xích. Anh không thể trốn thoát. Chính xác hơn, anh không muốn trốn thoát.

“Không ai muốn thấy mình mỗi ngày một già đi trong cô đơn, tuyệt vọng.” Anh muốn thố lộ điều này với Ngân nhưng nàng cản ngăn bằng cái cong người tận đầu gối, ngọam hôn anh thật đau thật lâu. “Mùi vị người tình và mùi vị thời gian là hai thứ ấn tượng nhất.” Nói xong, Ngân nuốt ực ngụm nước miếng.

Ngân như căn nhà nhiều phòng anh chưa thăm dò hết. Anh chỉ được bước vào căn phòng nào Ngân cho phép. Anh ngấm ngấm, sờ mó, lắng nghe, hít ngửi. Chúng vô cùng kỳ lạ, phức tạp, đa sắc, đa âm. Căn phòng nào Ngân khóa kín thì anh phải biết tự động băng ngang, không hỏi, không tò mò, không tỏ lộ tiếc nuối. Nhưng anh chẳng cấm anh tưởng tượng về những căn phòng bí mật luôn khóa kín ấy?

.....

Sáng nay Hòa nhận được email Ngân: “Đêm qua khi anh siết chặt tay em ở phòng bếp. Cái siết tay tuy ngắn ngủi nhưng làm em cảm thấy yên tâm, hạnh phúc. Cảm giác ấy em đánh mất đã lâu, giờ trở về trong em. Cám ơn anh yêu.”

..

“Đêm qua em nằm mơ thấy cửa mình em dính những hạt cườm lánh lánh ướt đẫm sương đêm.” Ngân nói. “Nghe như em là kẻ dự báo thời tiết không bằng.” Hòa cười nói. “Em mơ đóng phim sex anh ạ. Em làm thỏa mãn cơn sướng cho rất nhiều người. Đàn ông lẫn đàn bà, đủ mọi thành phần, tuổi tác, màu da. Người khách cuối cùng là lão già trên 90, dùng Viagra, gục chết trên bụng em, cặc lão tí xíu như thằng bé lên năm đang cương cứng, miệng lão gặng hết sức thêu thào: “yeah... yes, oh, yes... oh yes... baby... oh baby...” “Một cái chết tuyệt vời.” Hòa nói. “Một giấc mơ tuyệt vời.” Ngân nói.

Rượu và giấc mơ Ngân làm tai Hòa nóng bừng. Ngân đứng dậy đi lại cạnh Hòa, đưa tay xoa bóp gáy anh. Miệng huýt sáo điệu nhạc cowboy. Anh kéo Ngân đến trước lò sưởi. Lửa đang bập bùng réo gọi. Anh tốc vội váy Ngân, tuột xi líp quăng vào góc phòng. Ngân dạng háng. Lông mu đen mượt. Anh vực mặt, di động theo hơi thở và thân dưới người Ngân. Ngân quàng đùi quanh cổ anh, siết chặt... eagerness, enthusiasm, willingness. Anh tham lam bú, liếm, nút chùn chụt chùn chụt khe rãnh, mép bờ, thớ thịt, hột le... Hơi thở anh và tiếng rên Ngân xoắn quặn. Cửa mình Ngân co thắt, bóp chặt càng lúc càng dữ dội, mãnh liệt, như sắp cửa đôi lười anh. “Yêu cưng là anh fuck hết những gì thuộc về cưng. Fuck cả niềm vui lẫn nỗi buồn. Fuck cả những căn phòng cưng đã ở, những người cưng từng yêu, những con đường cưng đã đi qua, những cuốn sách cưng từng đọc, những ngón cuồng cưng ưa làm, những tầm thường làm cưng bút rút, những ngó ngán đáng thương của cưng, bi thảm, đốn đau, hoan lạc, tầm thường, thèm khát, tham vọng, bất an, lo sợ, dầy vò, tủi nhục, tổn thương... cùng những gì anh đeo bao giờ hiểu nổi...” Hòa nói liên tu như kẻ mê sảng.

Cuốn hút mê man. Hồn mang hoảng loạn. Áo giác phù du. Lung linh sắc màu... Tất cả chứa đựng trong quả bóng cứng căng. Hàng loạt ý tưởng biến chuyển ngẫu nhiên bất định. Cảm giác thiếu vắng, lẻ loi từ đâu đâm sầm tới. Hai chân anh giẫm vào đồng bùn lầy tuổi thơ.
Nàng không nhìn nàng bằng con mắt ướt nước. Nàng không muốn bất kỳ ai nhìn nàng bằng con mắt ướt nước. Nàng rù rì trong nỗi hoang mang xúc động. “Người em lại phát ra tiếng động.” Hòa nói.

sắc màu

Năm 19 tuổi, tham dự party đông người. Đây là một đêm hè, tóc cô buông xõa, môi tô son đỏ, bẹn váy lụa đen ngắn, xì líp màu dưa hấu cũng bằng lụa nốt. Váy lụa và xì líp lụa cứ dính sát vào nhau như nam châm hút, làm váy hồng lên trông rất kỳ quặc. Cô cứ loay hoay khổ sở lấy tay kéo váy trùm mông. Cuối cùng chịu hết nổi, đang giữa bản nhạc, cô đi vào toilet, lột xì líp nhét vào ví. Cô bước ra khỏi toilet với cảm giác thoáng mát ở phía dưới tường như lông cứ túa, túa ra. Lần đầu cô thấy hoàn toàn được giải phóng. Đầy sáng khoái và tràn trề hưng phấn. Cô bắt đầu nhảy với bất kỳ ai mời và cô mời bất kỳ ai cô muốn. Cô như trần trỗng giữa biển người. Cô buông thả toàn thân. Cô uốn éo, xoay vòng, lá lơi cười đùa xá láng. Cô thấy mọi người thật đáng yêu. Cô muốn đụ hết tất cả thằng đàn ông con trai trong đêm party đấy. Thịnh thoảng bất chợt nhớ lại cơn điên cuồng loạn nhưng hồn hậu đáng yêu đêm hè ấy, cô mỉm cười.

Hòa gặm nhấm mớ lông lồn Ngân một lát, rồi trở người, nằm úp mặt lên mông Ngân. Đôi mông căng nở của người đàn bà vừa làm tình xong. Cứng cỏi và hoang vu như hòn đảo hoang. Hòa hít sâu mùi da thịt đầm thắm của riêng Ngân.

là con người

Tuổi thơ, mắt vừa nứt Ngân đã buộc chứng kiến bao cảnh mẹ tự hành tội do tính dĩ hòa của mẹ. Mẹ không thể sống một mình. Mẹ bắt trần nhà cũng phải ngủi mùi chịu đựng.

Giờ đây Ngân đang sống một mình, ở tuổi mẹ ngày ấy.

Mỗi lần đàn ông đề mẹ, thì tiếng rên, tiếng thờ, tiếng chửi, tiếng rú, tiếng cười, tiếng gào... tất cả là tiếng động kinh tởm như tiếng nôn ọe, tiếng khoan răng, tiếng móng tay cào trên sắt, tiếng ré trẻ sơ sinh... Ngân ngày ấy bé lắm, bé đến độ như không hiện hữu trong mắt mọi người. Những lúc như thế nó bỏ ra ngoài hiên, leo lên ngòai chằng hàng trên cái ghé có thành gỗ nhỏ bằng cổ tay sơn màu đọt chuối. Nó bắt đầu cưỡi, như cưỡi ngựa gỗ, chó con. Nó nhún nhảy theo run rẩy bản năng. Thanh gỗ cứng gác cán giữa háng nóng dần. Trong kia mẹ nó và gã đàn ông lạ. Ngoài này nó với thanh gỗ cứng gác. Sau này, nó phải moi móc trí nhớ để kể cho bà bác sĩ tâm lý nghe, như lời thú tội.

Nó chứng kiến những lần mẹ thủ dâm qua tấm màn mỏng. Bà quần quai, rên la, thờ hồng hộc. Dưa leo hoặc cà tím dùng xong, vắt dưới gầm giường, để quên lâu ngày héo rữa, thun lại bởi nắng nóng nhiệt đới, nơi nó ra đời bởi cơn nứng người đàn ông, nó gọi là bác là bố, nghĩa là hai thằng đái/đụ chung con cặc. Hoặc sau này, qua đến đây, cái vibrator vắt lằn lóc trên thảm mà mùi lồn trộn mùi dầu bôi trơn như mùi nách mẹ giữa trưa hè. Màu da mặt mẹ xanh màu lá trong vườn. Thỏa mãn.

Tuổi thơ nó trà trộn những gã đàn ông tính khí bất thường vô/ra bất thường nhà nó. Để đối phó với sự vô/ra bất thường của họ, nó luôn giữ khuôn mặt câm nín, miệng hiêm hoi nở nụ cười tươi.

Những tấm trải giường bê bết tinh khí, nước dâm, nước đái, rượu mạnh, tàn thuốc lá, kem dậu, nước mắt, đờm, dãi, keo xịt tóc, phấn son, dầu thơm... Nó ôm tấm trải giường đi giặt, nghĩ đến

những thứ bôi trét trên người mẹ, tiếng động đàn ông di động trên thân thể mẹ, nó vừa thương xót vừa kinh tởm mẹ.

Có khoảng thời gian, nó bị gửi nhà bà nội/ngoại. Nó như banh tennis, dội qua dội lại giữa bà và mẹ. Một bà: mặt lạnh tanh. Một mẹ: mặt đại khờ. Nó bị xô dịch bởi hai khuôn mặt người lớn. Nó ngửi mùi lẻ loi, nhìn màu xám xịt buồn tẻ người. Con đường dẫn vào nhà mang tên thống khổ. Nó trốn chạy bằng cách sau giờ học, ngồi lì ở thư viện, nơi trú ngụ bình yên nhất.

Mẹ đeo lông nheo giả, phết mấy lớp mascara, trệch cá mí mắt. Những đồ trang sức vòng vàng, kim cương giả tạo lấp la lấp lánh quá là phù phiếm. Người bà lúc nào cũng xúc nước hoa lừng mua giá hạ ở mấy tiệm tạp hóa gần nhà. Nước hoa thay đổi liên liền. Bà xịt... xịt... xịt như thói quen. Mùi háng dâm dật. Mùi tinh trùng ngu muội. Mùi macho bình hoạn. Bước vào tuổi 40's, mẹ bắt đầu là khách trung thành của bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ. Mẹ không khổ vì nuôi con mà khổ vì nhan sắc.

Rất nhiều bữa ăn mẹ không để Ngân ngồi yên nhai mà cứ lải nhải: "Này... này... miếng thịt bò này gần hai đô một pao. Đĩa tôm đấy gần 5 đô mà chỉ được từng ấy con. Đĩa sà lách trộn này tao phải đi mấy chợ mới được đủ như thế này! Tao lựa miếng thịt ngon nhất chợ..." Những câu nói của bà làm Ngân có cảm tưởng như đang nhai những tờ tiền thấm đẫm mồ hôi, máu, dãi, tinh khí, đờm, nước dâm tanh nồng mà muốn ói.

Ngân chứng kiến mẹ lậm dưng nổi buồn đau một cách vô ý thức. Mỗi khi hình ảnh, giọng nói, mùi vị mẹ bất chợt thoáng qua trong đầu làm Ngân rùng mình. Mẹ hưởng hoan lạc như thế nào, Ngân hoàn toàn không nắm bắt được, Ngân luôn cố nghĩ rằng, việc đó gì phải tự tử hờ và khinh khi bản tính yếu đuối và cực nhạy cảm của mình. Ngân tự trấn an, thấy rõ sự tiến hành cái định mệnh mình một cách tinh táo và thấu suốt, trong veo.

Mẹ riết róng tìm kiếm những nhân tố trắng lệt, nóng bỏng, man dại, đồng bóng. Chúng ám ảnh thường trực khi Ngân nhìn mẹ di chuyển qua lại trước mắt.

"Em từng có một người tình." Ngân thủ thi Hòa nghe giữa đêm choàng thức. "Thời gian em đang bị rơi vào cơn trầm cảm. Đây là mùa hè, em còn nhớ. Người tình mà sau một tháng biết em đã ngỏ lời cầu hôn." Ngân ngừng, phì cười như người giấu dờ lại ư giấu dai. "Em nhớ ngực hấn đầy lông và cặc, dái, đít hấn cũng đầy lông. Làm tình với hấn gần như làm tình với con vượn. Anh biết không..." Ngân cười to.

"Một buổi tối em từ trường về thấy hấn đang gập người trên bụng mẹ. Cũng cái thân thể lỏa lồ đầy lông đầy lá đấy đang vừa nhún nhảy vừa cố chồm để ấn sâu con cặc hấn vào lồn mẹ. Cả hai cái bóng đè lên nhau, qua khung cửa sổ. Từ bên ngoài nhìn vào, giữa sàn phòng khách, TV mở với âm thanh thật to. Em đứng nhìn mẹ của mình và thằng bồ của mình đang róng riết đụ nhau. Anh biết không? Em tỉnh bơ, có phần hả dạ mới là kỳ quái. Đứng cầm xoay xoay xâu chìa khóa một lát trong trời đêm, em trở vào xe, kéo hết cửa xuống, chạy vòng quanh vài con đường quen thuộc, ghé vào tiệm In & Out Burger đầu ngõ, gọi cái double cheeseburger, French fries, ly coke, ăn uống sạch trơn ngon lành. Ngồi chơi tiếp ô chữ của ai đấy đang bỏ dờ.

Khoảng một giờ sau, em gọi điện về nhà, mẹ trả lời, em hỏi bà muốn ăn gì ở In & Out không. Bà ngần ngừ vài giây rồi quay sang hỏi thằng người đầy lông. Em nghe giọng cười to của cả hai qua điện thoại. Cả hai đều muốn ăn ba thứ em vừa nuốt vào bụng. Em đi lại quầy, order hai phần. Trong lúc đợi thói tiền, nhìn mấy ngón tay num núp của cô tính tiền đột nhiên em nhớ tới tấm tranh *The Last Supper* của Judy Chicago. Người ngồi giữa mười hai tông đồ là kiều nữ, mang khuôn mặt mẹ, vừa đụ xong.

"Sau đêm đấy, em quyết định chấm dứt liên hệ với gã người đầy lông lá. Còn mẹ, bà có gặp riêng hấn ở đâu nữa không thì em hoàn toàn đéo quan tâm. Như thế, em đã trả xong món nợ rạch áo cưới bà năm xưa. Em nhẹ người như có thể bay được. Không ngờ biến cố đấy đã cứu

em thoát khỏi cảm giác guilty thời trẻ dại, và thoát khỏi cơn trầm cảm khá nhanh. Nhanh đến độ bác sĩ ngạc nhiên. Em vắt mấy lọ thuốc chống trầm cảm vào thùng rác ở cái siêu thị gần nhà.” Hòa nằm nghiêng người nghe Ngân kể chuyện. Tiếng động của từng chữ lọt vào tai. Nhắm mắt, anh thấy Ngân là khu rừng rậm bí mật mà anh chỉ mới khám phá được góc bìa. Cuộc phiêu lưu kích thích cực độ. Hấp lực khó lý giải. Tâm trí anh phiêu diêu nơi chốn không có tên gọi.

Mẹ đang già đi trong cô đơn. Hăm mẹ cũng thế. Héo hắt, điều tàn, thôi đợi chờ, cạn nước. Ngân thấy mình đang bước từng bước sau lưng mẹ. Hai mẹ con di chuyển trong thinh lặng. Bóng mẹ và bóng Ngân chẳng thể nhập. Ngân thờ hắt, cổ gạt ý nghĩ tiêu cực tức khắc, bằng cách mở cái gạt nước kiếng xe dù trời đang nắng to.

Mẹ chẳng phải là người ưa dung dưỡng ý nghĩ cay độc, nhưng sao khi có dịp, là miệng bà tuôn chúng ra như thổi lửa, xong, bụng dạ hả hê. Tai Ngân luôn bị nghe những lời lẽ tuôn ra từ miệng mẹ: “Mày phá nát đời tao. Mày làm khổ đời tao. Mày là sợi dây oan nghiệt thắt cổ tao. Tao có muốn để mày ra đâu... Mày... Mày...” Những lúc như thế Ngân (tập) bôi xóa (hình ảnh) Ngân. Nghĩ tới con sóng đang từ từ lườn trên mặt biển, vào bờ vỗ tung, xóa sạch sự có mặt Ngân và mẹ. Trong đêm, Ngân chà xát hai bàn chân trong mền, nói chuyện một mình, tô vẽ những hình ảnh mơ hồ không nắm bắt được. Cảm thấy khổ đau bao la như trời đêm. “You’re on your own (baby), this isn’t good, you’re going to have to look out for yourself.” (*Voice in the Night*)

Tình mẫu tử là tường tượng, là phình gạt. Ngân can đảm nhận ra, chấp nhận, đối trị. Bất cứ điều gì xảy ra trên cõi đời này cũng có trường hợp ngoại lệ. Ngân nằm trong sự ngoại lệ. Điều này làm Ngân thờ dài. Cái thờ dài Hòa nghe, phả ra mùi đắng chát, nhưng rất thật, như trời đang mưa.

(Khi còn bé) Ngân nghĩ, khá nghiêm túc, làm thế nào để xóa đi cái quan hệ gia đình, ruột thịt, máu mủ, để tiếp tục sống. (Khi lớn lên) làm thế nào để xóa bỏ định luật hôn nhân một vợ một chồng? Ở cạnh một người suốt cả cuộc đời?

(... ..)

Mẹ đưa gã đàn ông về nhà ở chung, chỉ vài ngày sau là chuyện tà trời xảy ra cho đứa con gái độc nhất ở tuổi còn bé bỏng. Bằng cách nào, Ngân (đã) không hề hé môi nói cho mẹ biết rằng gã đàn ông, mà một trưa hè, mẹ đưa về nhà, đã kéo lê Ngân vào phòng tắm trong khi bà vắng nhà.

Gã bắt con bé tự cời đồ trước mắt gã, xoay vòng theo ánh mắt và ngón tay trở ra lệnh của gã. Nước đá con bé tuôn dầm dề, gã bò lét dưới sàn nhà, ngửa mặt đưa lưỡi liếm sạch. Xong, gã dí đầu con bé vào hạ bộ gã, bắt con bé ngậm cái dương vật ử rữ ướt nhẹp. Con bé nhất định không há mồm, gã gặm lên, nắm tóc, tát đóp đóp vào mặt con bé. Da mặt con bé tê cứng đi như sàn nhà tắm. Một tay gã cạy cửa mình con bé, dí cái dương vật ử rữ ướt nhẹp của gã vào, nhưng nó cứ tuột ra, tuột ra... Gã đút ngón tay vào miệng con bé, ra lệnh nó phải cắn thật đau, ứa máu. Con bé vừa cắn vừa trợn mắt ngó đỉnh trần phòng tắm, thấy khuôn mặt người đàn ông xa lạ hiện về. Bộ đồ lính ông không thể tự cời được, Ngân phải đưa tay cời giúp. Ngân áp mặt vào dương vật ông, ngửi mùi súng đạn, mùi máu thịt, mùi bom lửa, mùi chiến tranh, mùi chết chóc, mùi tự hủy, mùi quyền lực, mùi của mẹ, mùi ngu xuẩn, mùi lịch sử, mùi đàn ông, mùi của đất, mùi tham tàn, mùi của riêng Ngân. Bất chợt, trong Ngân bùng lên cơn thỏa mãn của kẻ bất lực đang gắng trườn trên người con bé. Cái dương vật ử rữ của bố? của bác? của ai? Hay của tất cả bọn đàn ông đã đút vào cửa mình mẹ nó, điên cuồng lắc. Và cũng ở cửa mình đấy, con bé đã chui ra với đời, với số phận bi thảm mà ngay lúc này đây, là hình phạt đáng kiếp.

Con bé đếm thầm những hơi thở hụt của ông. Nó tưởng tưởng đang mân mê khẩu súng lục, thò ngón trở bóp mạnh, âm thanh cảm..... Tội nghe tiếng mèo rên rĩ, tiếng cú hú, tiếng mưa

đêm lẫn trong tiếng nỉ non của mẹ. Tôi thấy viên đạn trở ra từ đằng sau bóng súng. Hàm răng đều đặn, chắc nịch, sáng ngời của ai tôi thừa hưởng. Người đàn ông tôi chưa lần trong đời gọi bố ơi.. bố à... Tôi ngửa mặt hứng sức nóng lan tỏa từ súng đạn đậm mùi máu lịch sử. Ngập ngụa xương người. Tôi nằm nghiêng, cong người. Hơi mát nền nhà tắm thấm qua hông và vai. Tiếng bom nổ bùm bùm bùm... Những mảnh xác người cùng vỏ đạn lửng lơ trong không gian, nơi chốn không trụ, tên gọi thường hằng. Cái vòi nước đang phun tưới bãi cỏ sau vườn, trước khi ra khỏi nhà mẹ dạn tắt mà con bé quên. Con bé ngửi mùi nước đá và cát. Con bé thấy chút bột phấn trắng xanh Comet sót lại chiều qua chùi bồn cầu chưa lau sạch. Tôi thấy vài cọng lông xoắn đen, không biết của mẹ của tôi của bố của bác hay của gã đàn ông dính bột dưới sàn nhà. Tôi lè lưỡi liếm, nhám không mùi vị. Con đom đóm di chuyển qua lại trong mắt tôi. Hồn ma của ai? Bố ơi... bố à... Tôi thấy không có gì là vĩnh cửu. Đời tôi là giấc mơ buồn bã. Khuôn mặt mẹ là tấm gương ảo ảnh. Nước mắt không có mùi.

chín tháng sau trong nhà hàng the fish market & người đàn bà vắng mặt

Điện thoại reng, là tiếng động. Nhịp tim Ngân đập cũng là tiếng động. Lúc này bất cứ tiếng động nào cũng làm Hòa âu lo. Bằng cách nào, anh san sốt màu da tê tái cùng những đầu ngón tay run rẩy của Ngân?

Lắm lúc Ngân nghĩ tất cả những kèm chế, nỗ lực làm khác mẹ chẳng phải là bản tính. Mẹ như tấm bia để Ngân phóng mũi tên nhọn vào. Bản năng bộc lộ. Bao nhiêu năm người đàn bà Ngân lẫn tránh đầy chính nàng. Sáng nay Ngân soi gương, người đàn bà trong gương là mẹ, hiện rõ, đăm đăm nhìn Ngân. Ngân rú lên, ôm mặt, lao đảo bước ra khỏi phòng tắm.

Mẹ bị Alzheimer's disease gần hai năm nay, nên phải sống trong nursing home, cùng tiểu bang Ngân, nhưng cách xa ba tiếng lái xe. Chuyện gì đang xảy ra cho mẹ? Sắp chết? Ngắc ngoải sống? Hay chỉ thói quen vòi vĩnh? Những cú phone tới tập từ đêm qua và sáng nay.

“Em làm tất cả, bằng mọi giá, để đừng như mẹ. Chúng ta khác nhau theo nhiều cách.

Thế nhưng cuối cùng, em không khác gì mẹ cả anh ạ. Một đời để sống, mẹ đã sống được theo ý. Còn em, dùng mẹ để sống, dù là không sống đời như bà. Mẹ giải phóng mẹ, còn em tự trói buộc em. Hóa ra em rò dại, khổ đau vô ích. Mục đích chính đời mẹ là sống. Mẹ không loay hoay tìm kiếm, định nghĩa đời sống là gì? Hạnh phúc là gì? Khổ đau là gì? Với mẹ, hạnh phúc phải chăng là dám sống? Còn em, mãi loay hoay lựa chọn thái độ sống hoặc dựa vào ngẫu nhiên, đặc thù do cuộc sống mang lại? Em hoang phí mấy chục năm nay chỉ sống vì mẹ chứ chẳng phải vì em. Mẹ, kẻ em vừa căm thù vừa yêu thương, vừa xóa bỏ vừa hiện hữu, vừa ghê sợ vừa thích thú, ghê tởm vừa thèm khát. Em yêu em. Khổ sở vì em quá yêu em. Mẹ đốt đời mẹ cho đám đàn ông. Em đốt đời em, vì mẹ.

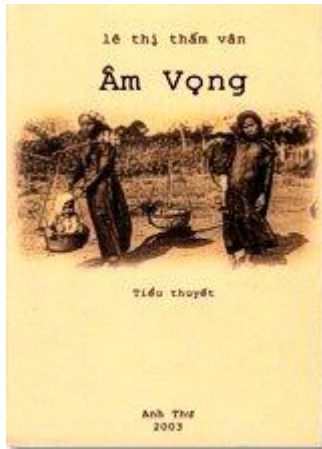
Giờ thì, những cú điện thoại lay động toàn thân Ngân. Mẹ sắp chết hay em đã chết? Mẹ lại muốn gì ở em, hả anh?”

“Trong giấc mơ ngắn ngủi đêm qua, mẹ đến bên giường hôn lên trán em, giọng trìu mến: ‘con gái yêu của mẹ đừng lo, mẹ luôn ở cạnh bên con.’ May mà con người còn có giấc mơ, để sống sót.”

Đôi mắt người đàn bà trong gương sáng nay nhìn nàng đăm đăm sẽ vĩnh viễn biến mất? Người đàn bà với đôi mắt lung linh nấn, hơi thở bạt ngàn gió đến trong từng giấc mơ của nàng không còn tồn tại ở trần gian này? Ngân như con cua lột, đánh mất cái vỏ, loay hoay chạy, không tìm được hang để ẩn nấp.

Điện thoại reng, Ngân nhìn số hiện trên cell phone. “Mẹ lại gọi, anh ạ.”

Đọc *Âm vọng* của Lê Thị Thấm Vân Đỗ Kh.



Âm vọng được dễ dàng coi là tiểu thuyết táo bạo nhất trong thời gian này (ngay cả nếu có kể đến hứa hẹn gây sôi nổi của Nguyễn Huy Thiệp với tiểu thuyết về tuổi trẻ sắp ra mắt của ông.) Điều này dễ hiểu khi tác giả *Âm vọng* trong các lãnh vực mà bà tham dự, vẫn được coi là một người “tới” nhất (“tới” ở đây là kết hợp của các từ “t-áo bạo” và “m-ới”,) đầu tiên là khi đụng chạm đến vấn đề tình dục.

Ở Lê Thị Thấm Vân, đây là điểm thường được người đọc nhận xét đến ngay, nhiều khi một cách hơi vội vã. Tính dục, tuy cũng chẳng có gì là xấu cả, nhưng ở tác giả chỉ là một nấc thang để trèo lên khái niệm bên cạnh tự do cá nhân là nữ quyền trong tác phẩm của bà. Muốn đến với nữ quyền, phải trèo qua cái xác của tính dục trong căn phòng tự do cá nhân. (Tôi xin mở một dấu ngoặc, về một giai thoại xảy ra vào dịp trình một luận án về *Le Deuxième Sexe* (*Giới tính thứ nhì*) của nhà văn Simone de Beauvoir, giám đốc luận án, khi trình bày, đã lú lẫm đọc chữ viết tên bà, S de B, thành ra “Salle de Bains,” tức là phòng tắm, khiến cử tọa, trong đó có cả bà Beauvoir hiện diện, phải ò lên cười. Đến với nữ quyền, nhiều khi phải đi qua phòng tắm.)

Nhận xét khác về táo bạo, ở tầng của hình thức, là 3 phần khác biệt của *Âm vọng*, thí dụ cách dùng chữ “bà” cho ngôi của người kể chuyện, thay vì “nàng”, “cô” hay là “tôi”... thường thấy hơn. Tuy chi tiết thôi, nhưng từ “bà” này đặt ngay một khoảng cách, cái *Verfremdungseffekt* (cách ly phê bình) của ông Brecht khi ông cho kéo màn nhưng kéo kẹt trong những vở kịch sân khấu? Phần thứ ba của *Âm vọng*, không phải không chấm, như thử nghiệm thành công của Marie Ndiaye ở Pháp cách đây vài năm.

Nhưng ở người đọc này, táo bạo nhất của Lê Thị Thấm Vân là cái nỗ lực trực diện với quá khứ “Việt” của mình, chính là một phần còn ám áp của bản thân (đến nỗi nhiều tác giả không muốn bò ra khỏi, dù chỉ để nhìn lại cho rõ.) Đây là một việc bà từ lâu liên tục theo đuổi, có lẽ lộ nét nhất là ở tiểu thuyết cuối. Lê Thị Thấm Vân trưởng thành ở nước ngoài nhưng bà kiêng theo mình cây cầu mà nhiều kẻ cùng thế hệ, cùng hoàn cảnh đã đi qua dễ dàng và không tiếc nuối, cây cầu giữa 2 quê hương, 2 đời sống, 2 văn hóa, hay tượng hình hơn, có lẽ là một vết xước, một vết cắt phân ly vẫn không lành mỗi lần ta có đủ can đảm để mà nhìn đến. Những người đàn bà trên bìa của cuốn tiểu thuyết, vậy thì, là một tiếng gọi (như cái tựa cho ta đoán,) hay là một phản ánh?

Tạp Chí Thơ 25 – Mùa Thu 2003

Khổ nạn

Mùi thơm tươi, hăng hắc. Vô thơm sần sùi, nhám. Lấy móng cạy, coi chừng xước móng chứ chẳng chơi. Ốn sợ rất buốt luôn từ gáy chạy tuột dọc sống lưng con bé.

Con bé nhắm tịt mắt. Bóng tối làm nó bốt hoảng, nhưng da thịt vẫn như bị cát bám. Trong thế giới tối, nó từ từ thấy lại con đường thẳng tắp bề rộng bằng lòng bàn chân, hun hút phía trước. Chút nguy hiểm chút tò mò chút phiêu lưu chút thách thức trộn lẫn như nồi lẩu sấp sửa sôi. Con bé dang thẳng hai tay bước tới, dẫu biết ngã bất cứ phương nào. Đã một lần ngã, Chúa hay Satan đã đưa tay phù hộ, nó vớ được sợi giây điện bám cứng, nhắm tịt mắt, ngưng thờ... phịch. Mông trái bị bầm tím mấy tuần. Sợ, ớn nhưng con bé vẫn ưa đu với hiểm nguy đi đường thẳng bề rộng bằng lòng bàn chân.

Con bé leo lên nóc chuông nhà thờ, ẩn mình ngó xuống làng mạc qua màu khói. Nóc nhà tranh, tôn, ngói, lùm cây, kinh rãnh, ao, giếng... cùng bóng người lăm lăm trên con lộ ngoằn ngoèo đưa về nơi chốn nhất định. Con bé ghì chặt thanh sắt, buồng là nát thây, dưới kia muôn vản đá tảng to nhỏ tựa hàm răng cá sấu toang hoác. Nhìn xuống, nước mắt con bé nhỏ giọt, chẳng hiểu vì sao. Nó buồn buồn, mệt mệt như thể chẳng thiết tha gì. Nó nhìn nước mắt ấm của mình thấm dần vào thanh sắt lạnh.

Con bé ngược nhìn lên. Có phải trên kia là thiên đường? Thiên đường đồng nghĩa bay bổng, lòng nhẹ tênh. Sự bước tới ngược nhìn trời cao bám cứng óc con bé từ hôm đấy.

Gầm giương phủ bụi thời gian. Bầy mèo nửa hoang nửa nuôi chẳng rõ con số suốt ngày đồng thanh rên rĩ. Mùi cứt, nước đái thậm chí xác mèo rã tan dần trong xô kẹt. Bóng mèo con phóng nhanh. Bóng mèo mẹ nhếch nhác trong căn phòng tù mù cánh cửa chưa lần mở toang. Bên ngoài vườn bầy chó nửa khôn nửa dại chiếm trọn. Thân chúng ốm o ghê lờ có cùng tia mắt gầm gừ đục lờ. Lông như bông gòn tẩm bụi bay tá lả. Rặng mọc tràn cả ngoài hàm nhọn hoắt, trắng hếu. Dàn su cuối vườn trái trĩu mướt xanh. Chỉ dàn su là xum xuê sức sống.

Bà bác mặt rỗ đều như chén chè cau đậu nở bung. Mí mắt phải dán kín. Mắt trái nước rỉ quanh năm. Giọng nói kèm ép trong cuống họng. Con bé vận dụng trí khôn tối đa mỗi khi đối diện. Tầng sáng bước xuống giường xỏ chân vào dép đến khuya mù mịt rút chân khỏi dép bà chỉ lo miếng cơm, tay lần tràng hạt và tắm thân bằng dầu Nhị Thiên Đường.

Mỗi chiều thứ tư, ngày giữa tuần, đơi bóng nắng vừa qua khỏi mé hiên, lướt dần đến ụ đất có tảng đá to sần. Con bé lần mò lên nhà trên, men theo bờ tường âm thấp, băng qua khoảng đất trống cỏ cần cỗi nhưng lá to dị thường, nghe tim rền vang gập gáp như hồi chuông báo tử.

Người đàn ông ngồi quay lưng, áo choàng đen phủ kín. Đôi dép cao su quai xanh lơ, chút lộ liễu ở chốn riêng tư. Ông ngồi giữa những chồng sách. Con bé tiến dần tới, đứng yên, đầu cúi, tay cố kéo nhúm tóc nhét vào mồm, nghiêng chặt giữa hàm răng, tóc vẫn không đứt.

"*Lại đây, lại gần đây.*" Người đàn ông ra dấu. Con bé nhích nhẹ người, hàm răng nghiêng mạnh hơn, tóc vẫn không đứt. Ông gấp cuốn sách, buông cây bút, con bé liếc nhìn, cây bút bốn màu xanh đỏ lục đen. Con bé bỗng ước được cầm cây bút bấm từng màu một, hoặc hai màu, hoặc bốn màu một lượt. Tích tắc tích tắc vui tai và sượng tê đầu ngón. Ông choàng tay qua người con bé, kéo áp sát người ông. Ông bóp nhẹ vai, rồi thông thả xoa xoa. Ông lần tay xuống eo rốn bụng hông. Bàn tay càng lúc càng gập gáp và tăng sức nóng. Con bé vẫn đứng im, áp sát vào người ông, mắt không rời cây bút bốn màu. Ông bế con bé đặt lên đùi, đong đưa. Toàn thân ông nóng hổi, thờ khó nhọc. Ông đưa hai tay bưng mặt con bé hít sâu, cuống họng ông co giật. Mùi ông rà kiếm mùi da mặt con bé. Tiếng ầm ừ mắc nghẹn. Cục hầu trời trụt liên hồi. Con bé nhắm tịt mắt, cố xua tiếng mèo rên rĩ đồng loạt dưới gầm giường. Hàng loạt tròn mắt trắng dã đàn chó chờ chực vỗ khúc xương bà bác thấy ra.

Con bé chỉ thở được khi hiện hình dần su trái xanh mươn mướt. Nhưng sao con bé lại ngửi được mùi nhựa thông? Mùi thông ngầy ngậy, hăng hắc dấy lên kích thích lạ kì. Con bé không hiểu, hoàn toàn không hiểu. Nó đưa tay vuốt nhẹ mu tay người đàn ông. Mềm ấm. Nó vuốt dọc theo từng lóng tay lật dở trang sách, nghĩ chỉ mình nó sờ được. Con bé nuốt ực nước bọt trong họng bất chợt trào. Nước từ đâu mà trào lắm thế này? Trào! Trào mãi. Càng nuốt, nước càng trào. Cứ nuốt, cứ trào. Bụng dưới nó oằn cong, sưng nẩy như bí đái. Mùi nhựa thông hăng hắc rờn rợn. Vô thông thô nhám sần sùi. Giờ thì nó thấy phần dưới của nó đang khép mở, mở khép liên li và bắt đầu nhầy nhựa.

Bóng tối dưới gầm giường ám mùi thời gian.

Người đàn ông khế khàng buông con bé. Ông bước nhanh qua phòng bên đứng lặng một hồi, mặt ngửa nhìn trời. Ánh nắng chiều chiếu rọi phủ toả thân ông. Thứ hào quang phù phiếm sắp lịm tắt. Con bé bên này phòng tròn mắt theo dõi bóng ông qua tấm màn mỏng. Toàn thân ông khế rung. Tấm màn lay động. Bóng chiều nhập bóng ông làm một. Bần bật. Cong người. Kim tiếng nắc. Ông luồn tay vào vạt áo chùng đen nắm trọn, thật chặt. Lên xuống - xuống lên. Mạnh bạo gáp gáp liên tục. Chuông nhà thờ đổ dồn. Những trang thánh kinh lật vội. Mặt ông vẫn ngửa hướng mặt trời rọi chiếu. Rõ ràng.

"Này là mình ta, các con hãy nhận lấy mà ăn. Này là máu ta các con hãy nhận lấy mà uống."

Con bé bỗng gặp người. Dòng nhựa thông phóng vọt. Nó vội nhắm tịt mắt.

"Cha ơi! Sao cha lại bỏ con?"

Mặt đất phủ bụi tro.

Tất thờ.

Những trái su xanh trĩu cả dàn.

Con bé nghĩ tới cái bóng di chuyển tanh lạnh của bà bác. Ừ, sau cơn mưa mùi thông sẽ không còn. Trông mắt chó dại hoang cũng biến. Tiếng mèo rên cũng bật. Cục tròn trời trụt ở cổ cũng lặn. Còn lại là mảnh da dính đầu trắng toát của người đàn ông đang nhòe dần to dần trong bóng đêm, láng trơn tựa trái vú nó đang hồi nhú.

Sách phủ kín tường. Bìa gáy bọc giữ thời gian. Mùi sách cũ, mùi mực mới. Ngôn ngữ khó đọc con bé thắc mắc phải là ngôn ngữ Đức Chúa Trời. Bồn phận nó là đi quanh phòng nhặt những cuốn sách dưới sàn xếp đều trên kệ.

Người đàn ông trở ra với bóng chiều tắt lịm trên khuôn mặt. Ông lại gần đưa tay vuốt tóc con bé. Con bé thấy rõ màu xanh da mặt ông nhòa cùng màu màu tối căn phòng tẩm mùi thánh Chúa. Con bé buông thông tay, chạm phải vị nước nhầy nhựa trên áo chùng đen. Mùi nhựa thông, trắng đục như sữa, hăng nồng. Con bé rùng mình, lòng mềm rủ.

"Bé Na." Ông gọi, *"Lớn lên muốn làm gì nào?"* Ông hỏi.

Giữa đóng sách ngổn ngang, con bé buột miệng. *"Viết sách!"*

Ông cười. Con bé cười theo.

Tiếng gõ cửa của bà bác nhắc nhở giờ cơm chiều. Giờ xếp sách đã xong. Con bé trở lại căn nhà dưới góc vườn, nơi bốn bức tường ám mùi xác mèo và dầu Nhị Thiên Đường. Một tuần nữa nó mới đặt chân lên lại căn phòng này, biết chắc thế. Nhưng khi nào má đến đón thì nó hoàn toàn mù tịt. *"Sắp xếp xong công việc má sẽ trở lại đây đón con về."* Câu nói cuối cùng nói nghe từ miệng má nó. Vừa đi nó vừa tính nhẩm cũng đã hơn sáu tháng rồi. Con

đường thẳng tấp bễ ngang bằng lòng bàn chân dài sâu hun hút. Chỗ trú ẩn trên nóc chuông. Thanh sắt lạnh thấm dần giọt nước mắt nóng.

Chúa đọc được hết mọi ý nghĩ.

Con bé bật cong người sợ hãi.

Chúa luôn theo dõi mọi hành động ta làm.

Con bé nghe hồi chuông báo tử réo gọi tên mình.

Đang dội nước tắm con bé chợt khám phá giữa háng loang màu hồng đỏ. Đưa tay sờ vào nơi ấy. Máu. Ngón tay nó run run. Thau nước bỗng như thau nước đá vụn. Hàm răng va lộp cộp. Con bé cố bậm môi ngồi thu mình vào góc tường. Nhất định không khóc, không khóc, không khóc. Rồi ôm cứng người thật chặt, thật lâu.

Ánh sáng bên ngoài khe cửa đã lụi tắt. Tại sao? Bệnh hoạn. Phạm tội. Chúa phạt. Nó cúi cong người, banh rộng háng cổ soi ngó thật kỹ. Háng như hang sâu, tắm tối cùng màu căn phòng. Có gì linh thiêng bí ẩn xảy ra cho nó? Mùi thông hăng hắc, nó nhắm tịt mắt, hít mạnh. Gáy bắt đầu nóng, bụng căng phồng bí đái. Chuông chiều lễ nhì lại gióng thúc bách mạnh mẽ. Con sợ giật ngược dần, tỉnh táo dần. "*Chắc chẳng sao. Máu chảy một lát là ngưng ấy mà.*" Con bé vỗ vỗ cửa mình thăm thì, chợt nghĩ đến cái miệng cười của người đàn ông.

Buổi chiều thứ bảy, ở tuổi mười ba, thân thể con bé thoát biến thành thân thể đàn bà.

Con bé lén lấy cái khăn trắng lau mặt của người đàn ông, dùng kéo cắt làm bốn mảnh, lót kín dưới háng để thấm máu rồi vo sạch phơi sau kẹt cửa nhà kho chứa than.

Một buổi sáng má nó xuất hiện với ánh mắt hốt hải cổ hữu nay hẳn thêm phần sợ hãi. Hai má bà hóp, da xám, tóc thưa đi nhiều. Má càng hốt hải con bé càng tỏ ra bình thản. Nó ưa làm ngược bà. Má vừa nói chuyện với bà bác mà hai tay khua như sàng gạo. "*Bọn Việt Cộng cầm cờ đỏ sao vàng lừa dân chạy loạn tứ tán...*" Nói chưa dứt câu má đã lòi tuột con bé đi như chạy loạn thật. Ngang qua nhà kho chứa than, con bé biết bốn mảnh khăn trắng chưa khô còn treo sau kẹt cửa. Bà bác trong kia vẫn tiếp tục di chuyển như cái bóng với một mắt rĩ nước và một mắt dán kín. Nồi cơm đã chín, nồi canh trên bếp bắt đầu sôi, khúc cá thu rán ngập mỡ hành.

Đi ngang nhà trên, bước chân má dùng dằng một tí, nhưng rồi bỗng nhiên gấp rút hơn, nhanh hơn, mệng chếp, thờ mạnh, "*Người đứng kẻ lạ thì tốt với mày, chỉ có thằng cha mày là thứ chó đẻ.*" Mùi nhựa thông luẩn quẩn đâu đây. Con bé khẽ rùng mình, nhắm tịt mắt, ngửa mặt, cố hít sâu.

Dàn su trái mứt xanh trĩu nặng xa dần, xa dần, xa dần.

Hàng chục năm sau.

Cây thông giờ to cao rậm rịt. Tròng mắt trắng dã, hàm răng trào tràn của bầy chó cùng lũ mèo hoang ốm o bệnh hoạn luôn đồng thanh rên rĩ cũng đã tan xương rã thịt trong lòng đất. Còn bà bác và người đàn ông phiêu bạt nơi đâu? Gió cao nguyên luồn vào gáy, không lạnh nhưng thất lòng. Nóc chuông nhà thờ có thanh sắt lạnh chần ngang giờ đây thấp hơn, nhỏ hơn trong mắt người đàn bà. Nơi giáp thiên đường và địa ngục. Nơi hàng chục năm qua, thỉnh thoảng trong giấc mơ mặt trời, mặt trăng chiếu những tia sáng gầy vụn, nhàu nát.

Mảnh đất đã thấm những giọt máu đàn bà đầu tiên. Những giọt nước bí ẩn rỉ từ mắt bà bác.

Chất nhựa sống mãnh liệt khôn lường của người đàn ông.

Mảnh đất sanh đẻ giấc mộng nhà văn của người đàn bà.

Ngày tận thế Chúa phán xử thiện-ác.

Dựa vào đâu Chúa kết tội loài người?

Hàng chữ dọc bờ tường: "Ai Theo Ta Hãy Bỏ Minh Vác Thánh Giá" thời gian đã xoá sạch. Người đàn bà đọc lại theo trí nhớ.

Bóng người quỳ-đứng-ngồi đồng cúi đầu lâm râm đọc kinh cầu nguyện chập cứng trong nhà thờ. Từ bao giờ con người luôn cầu xin Chúa sự phù hộ?

"Cha Thục." Người đàn bà khẽ gọi. "Bé Na đã về đây."

Trời cao nguyên phủ màu tro.

Độc *Xứ nắng* của Lê Thị Thấm Vân Hồ Trường An

Tiểu thuyết *Xứ nắng* đánh dấu lối rẽ mới, hoặc nói theo một cách khác, là một cuộc lột xác trong bút trình của nhà văn Lê Thị Thấm Vân. Đề tài mới. Cách dựng truyện mới. Cấu trúc mới. Khí hậu (climat) mới. Bút pháp cũng mới luôn. Có thể nhiều độc giả sẽ nhận nhớ khi đọc một vài chương trong tác phẩm. Họ như bị ánh đèn pha lóa mắt và hỗn lảo tạt lên mặt, khiến họ choáng váng và xây xẩm.

Trước khi đi vào tác phẩm, xin quý vị đọc những lời giới thiệu giản lược ở bìa sau, dưới tấm ảnh của tác giả:

"*Xứ Nắng* nói lên những thao thức, tìm kiếm về cội nguồn, thân phận mà chúng ta thường chạm mặt nơi những phụ nữ gốc Á Châu lớn lên tại Hoa Kỳ. Giữa những di tích của thế giới cũ, của truyền thống, *Xứ Nắng* biểu hiện một vươn mình xác quyết cá tính, sức mạnh cũng như khát vọng của người phụ nữ trong một thế giới mà đa số những giá trị cổ hữu đang được nhìn lại."

Cốt chuyện trong *Xứ nắng* quá gầy gò ít ỏi. Chỉ là chuyện về thăm Dục Mỹ của một nữ nhân vật xưng tôi, nơi đó gia đình bên chồng của cô ta hiện đang cư ngụ.

Như thế, cội nguồn trước hết phải hiểu theo nghĩa đen: đó là quê hương đất nước Việt Nam. Còn thân phận ở đây là thân phận kẻ vì vận nước mà phải vong gia khứ quốc. Tác giả đã viết như sau:

"... Yêu thương có cần phải học không?"

Hiểu biết, trí tuệ có giúp con người đỡ ra hay tệ đi? Có phải bớt nghèo khổ thì con người đối xử với nhau tử tế hơn không?

Tôi chập chờn thấy mình trôi tuột theo dòng văn hóa Việt. Trở về nguồn cội, tấm lòng mềm nòn như lá tre lá ổi lá dứa. Sự thủy chung như đất cát ngàn năm phơi mình trong biên giới quê cha đất mẹ. Tôi không có sợi giây nối từng khúc ruột liền nhau, hay cuộn tròn, hoặc thắt gút, buộc chặt lòng. Tôi tìm về Việt Nam qua sách vở, kinh nghiệm dòng họ, gia đình và chồng." (trang 132)

Người cha chồng đã khuất núi từ khi độc giả bước vào tác phẩm. Còn người mẹ thì mất trí mà nữ nhân vật xưng tôi gọi là người đàn bà không đầu (không còn đầu óc nhận biết và phán đoán). Tác giả nhắc lại mẹ chồng hồi còn xử nữ bị ông chú họ cưỡng bức, ôm hoang thai. Để xong đũa con gái thì bà đem cho kẻ khác. Bà cảm tức xé nát tấm ảnh Đức Mẹ Đồng Trinh và vứt xuống cầu tiêu. Rồi bà lấy một người đàn ông có gia cảnh và địa thấp kém hơn gia cảnh và địa vị của bà. Chồng bà nghiện rượu, hễ khi nào say sưa là chửi bới vợ và nhắc lại cái lỗi lầm không cố ý của vợ. Trong việc bà thất thân với ông chú họ, ông chồng bà chưa hề biết bà chỉ là

nạn nhân chứ không phải là tội nhân.

Trong 5 người con trai thì người con trai đầu lòng tên Tịnh, một tân binh quân dịch chết vì viên đạn bất cẩn của tên bạn đồng khóa lúc thử súng. Người con trai thứ hai tên Quyển bỏ nhà đi hoang rồi biệt vô âm tín. Người con thứ ba tên Đức, chồng của nữ nhân vật xưng tôi, được may mắn nhất trong 5 anh em, được di tản sang Hoa Kỳ và được ăn học chu đáo. Người con trai thứ tư tên Trinh đẹp nhất trong anh em, rồi thay khi làm nghĩa vụ quân sự bên Cẩm-pu-chia bị miếng đạn pháo làm toạc một mảnh da mặt và trở nên xấu xí vì bị khâu vá cầu thả. Còn người con trai út tên Hoán có tật bẩm sinh: một chân dương sự chỉ có thịt mà không có xương, dương sự lại câm nín, lằm lì, ngô nghê... và thuộc loại gay nên có lần đánh cắp son đỏ và quần lót của chị dâu mình để làm đom. Trong truyện, cha chồng cùng hai người anh chồng vắng mặt ngay từ đầu, và chỉ được tác giả nhắc sơ qua vài dòng.

Người chồng tên Đức được kể lại ở mấy chương đầu trước khi nữ nhân vật xưng tôi chưa về thăm Dục Mỹ. Nhưng về sau anh không xuất hiện theo chiều xuôi của diễn biến câu chuyện. Anh chỉ được nhắc nhở loáng thoáng trong những mảnh vụn của ký ức nữ nhân vật chánh kia khi cô ta còn ở Dục Mỹ. Đây là kẻ tuy thành công nhất trong 5 anh em, nhưng cũng không tránh khỏi một vài bất hạnh khá quan trọng trên đường đời. Anh ta lấy cô vợ Mỹ tên Melissa. Một hôm anh từ sở về nhà sớm, bắt gặp nàng và cô bạn chung của hai vợ chồng anh đang hành dâm với nhau. Sau cuộc ly dị, anh được giữ đứa con gái tên Alyssa và rồi tái hôn với nữ nhân vật xưng tôi. Anh ta nuôi mộng viết văn. Nhưng tác phẩm anh không được nhà xuất bản nào đón nhận; rốt cuộc nó vẫn chỉ hoàn bản thảo. Anh ta về Dục Mỹ thăm mẹ 3 lần. Tiền anh gửi về phần lớn chui vào cuộc rượu chè say sưa của ông bố. Sau khi ông ta nằm xuống, mẹ anh dần dà điên loạn. Người con hiếu thảo trong gia đình đó vì gánh nặng, thêm chuyện đau lòng về cô vợ Mỹ, nên mang tật nói mớ những câu bí hiểm liên tu bất tận trong giấc ngủ. Xin cùng đọc 3 lần về thăm nhà của Đức dưới ngòi bút buồn thảm và thương tâm của Lê Thị Thắm Vân:
"Lần về thứ nhất.

Đàn bà ba miền bận áo thâm quần đen như nhau, nhưng anh nhận ngay ra mẹ. Mẹ níu áo anh, hít hà da thịt anh. Con về đây hả Đức? Mẹ không tin là còn sự sống. Phải là phép nhiệm màu. Ngày đầu tiên về, những con đường cụt Dục Mỹ không một làn gió. Ngày cuối anh rời, trời mưa làm đất Dục Mỹ dẻo quẹo, trôi lên giữa những kẽ chân.

Lần về thứ nhì.

Còn một chút nhận ra. Những gói vải lụa, xoa, sa-tanh, mỹ-á mẹ gói gọn, xếp ngay ngắn, cuộn chặt cất dấu trong rương. Sao mẹ không may mà mặc? Anh nói, vừa thương xót, vừa bực bội. Để dành. Mẹ nói nhỏ. Mẹ để dành cho ai? Mẹ nhìn anh bối rối lẩn lám lét. Anh nhói dạ. Mẹ xem áo mẹ đang mặc sờn vai, bần thiu, hôi... Anh nghẹn. Thì mặc lâu ngày sờn vai, bần thiu... Mẹ định nói gì thêm, nhưng thôi, rồi cười. Những chiếc răng còn lại dơ bần hơn cả màu áo mẹ đang bận. Cái hang sâu hoắm luồn sâu vào cống rãnh. Bốc mùi. Bao lâu rồi mẹ chưa tắm?

Anh cầm tay mẹ dẫn vào nhà tắm. Hứng nước đổ đầy thau, cởi áo cho mẹ rồi ra ngồi đợi trước cửa nhà tắm. Chưa bao giờ cổ anh đắng ngắt như thế. Nước mắt anh cứ thế trào ra.

Anh nghe tiếng nước xối, nhè nhẹ, đứt quãng. Mẹ ơi... mẹ ơi, anh gọi. Mẹ trở ra, đầu không ướt nước, lại cười, hờ hợt, anh cười theo. Bộ đồ mới, nếp gấp sắc nhọn. Mẹ đừng để dành, rách con may thêm cho mẹ, mẹ nhé!

Anh nghĩ tới ngày xưa. Giờ đã xa như tuổi ấu thơ. Anh muốn nói một câu sâu tận đáy lòng nhưng không thể, không được, và sẽ chẳng bao giờ có dịp, có cơ hội... Hoàn toàn bất lực.

Những tấm áo cũ đắp vá, móng tay cáu bẩn, ghê mụn tanh hôi, dép đứt quai, nước dãi mũi, quẹt cánh tay trần. Tuổi thơ của con, của anh em con, của gia đình mình, mẹ ơi!

Lần về thứ ba.

Cả quần cả áo cả tóc cả móng tay móng chân lông cáu ghét cân nặng chưa tới 70 pounds. Người đàn bà đó là mẹ anh ư? Đầu bà còn đó, nhưng bà không còn đó. Bà còn, bà còn, phải bà còn đó. Tự trấn an dỗ lòng. Phải còn có cái gì chìm sâu khuất nẻo trong đầu bà chứ? Giòng máu, tế bào luân lưu di chuyển trong thân xác bà chứ!

Nhiều đêm anh nằm cạnh mẹ, mẹ như con mèo lả bệnh, gói gọn mắt hút trong anh. Sáng sớm choàng thức, lông bám đầy hai cánh tay anh. Mùi khẳm chua tanh.

Nhiều đêm. Anh nghe tiếng mẹ gọi. Từ tinh cầu gió. Lòng lộng gió. Chứa toàn gió. Con ơi! Đức ơi!

.....

Một sáng, anh xô tung khăn đầu mẹ, trời ơi! một ổ chấy, cả rưng chấy lúc nhúc, đen, nâu, nhạt... anh ghì... chấy rơi rụng rớt níu lấy nhau, níu lấy mẹ, níu lấy anh. Buông mẹ ra. Người anh toàn chấy.

Thế giới chấy hút hết sức lực, máu thịt mẹ. Những sợi tóc loe hoe không sắc màu. Cả đời anh chưa một phút hình dung. Những mái tóc con gái, đàn bà anh từng đặt tay vuốt vò ghì hôn rậm rạp, dày mỏng, thưa thớt, quăn tít, mỏng manh, thời trang, nhuộm màu, uốn ép, dài ngắn, bù xù, cùn cợn, thẳng đuột....

Còn tóc mẹ anh!

Anh kiểm cái kéo. Hốt sát chân tóc. Mẹ ngồi yên, ngô nghê. Anh gọi đầu cho mẹ, mẹ ngồi yên. Những đầu ngón tay anh nham nhám. Cả thế giới chấy rơi tuột xuống cống rãnh, sau hiên nhà.

Anh quên mất nụ cười của mẹ.

Anh quên mất giọng nói của mẹ." (trang 48-50)

Tuy không là điểm then chốt trong *Xứ nắng*, nhưng dực tình vẫn là điểm quan trọng làm chúng ta phải nghĩ ngợi về sự thèm khát hành dâm giữa cậu Trinh và nữ nhân vật xưng tôi. Chúng ta không hiểu nữ nhân vật thèm muốn Trinh do động lực nào, yếu tố nào, nguyên nhân nào thúc đẩy. Trinh là đứa con trai đẹp nhất nhà trong đám ngũ hổ. Nhưng đó chỉ là lời bà mẹ nói ra. Đến khi nữ nhân vật xưng tôi gặp gỡ thì Trinh mang vết tàn phá bên nửa khuôn mặt. Cậu ta nói ít, suy nghĩ ít, hiểu ít, hơi ngu ngơ. Có thể có độc giả cho rằng nữ nhân vật xưng tôi mang bệnh cuồng dâm (nymphomanie), vắng đàn ông thì chịu không nổi cơn ngứa ngáy nhục dục hành hạ. Nhưng có một điều mà chúng ta khó lòng phủ nhận: cô ta thương xót cuộc đời lận đận, nhục nhằn của Trinh. Ở đây, tác giả chừa một khoảng trống trong câu chuyện để độc giả lấp đầy sự suy nghĩ và những điều tưởng tượng của riêng mình. Về phần Trinh cũng vậy. Tác giả cũng không nói thôi thúc nào đưa cậu ta thèm khát chị dâu mình. Độc giả tha hồ đoán mò một cách giận dữ (về tội loạn luân của cậu ta). Hoặc họ xót xa tội nghiệp cậu ta vì xấu xí nên chưa toại nguyện việc thỏa mãn dực tình với một cô nào, trong khi người chị dâu xinh đẹp cậu ta là kẻ từ đất nước Hoa Kỳ về thăm nhà chồng, mang theo cái phong thái văn minh và sức cám dỗ mãnh liệt.

“Lại thêm một trận mưa rào. Mưa chảy ào ào dọc theo máng xối. Âm thanh vỡ òa. Tiếng chó tru một hơi dài. Tôi thiếp đi...”

Không biết bao lâu... Thời gian.

Có cái bóng ai đó đứng đầu giường. Cái bóng vuốt ve mái tóc chảy dài của tôi. Đêm im lặng. Sâu thẳm. Người đàn bà cụt đầu? Không phải. Không thể nhẹ nhàng và run rẩy như thế. Bàn tay của ai? là ma hay quỷ? Tôi đang mê hay tỉnh? Mặt tôi giáp vách. Tay trái duỗi theo thân hình. Bấu mạnh vào da, có cảm giác. Cảm giác truyền nhận đến trí óc. Mùi đàn ông. Mùi đất-đá-khói-súng-máu-lửa. Bàn tay đói tình. Bàn tay của Trinh.

Tôi nằm yên như thế. Chắc nịch và chính xác.

Bàn tay vuốt ve. Ôi! rất đổi mềm mại.

.....

Cái mừng khê lay động.

Ai đã bỏ cục đá lạnh vào lò nướng? mà đá vẫn còn nguyên.

Bàn tay vuốt ve mái tóc, chạm khê vai trần. Im lặng, nín thở, tích-tắc-tích-tắc-tích-tắc.

Tôi chờ đợi một tiếng rú, tiếng thét, tiếng nổ, tiếng gào.

Bàn tay khê vuốt mạnh. Cái vuốt mạnh bất thường làm chân phải tôi co giật. Bàn tay rút nhanh. Cái lò xo bật tung. Cái bóng phóng nhanh.

Tôi mở mắt. Bóng phóng là Trinh.” (trang 92-93)

Một tác phẩm có nhiều đoạn nóng bỏng tình dục là cái cấm kỵ bén nhọn nhất đối với những kẻ hay hổ thẹn, quen thói đạo đức giả lỗi thời. Lại nữa, còn vụ chị dâu và em chồng nghĩ đến thú cụp lạc nhau, cái mà người Việt Nam chúng ta từ nghìn xưa tới ngày nay cho là loạn luân, là phi đạo đức. Và lại nữa, cái chiêu cảm lạ lẫm của nữ nhân vật xưng tôi rất oái oăm đối với những kẻ có tâm địa hẹp hòi, thiếu thông cảm, khi họ gặp đoạn cô ta áp mặt vào hạ bộ mẹ chồng. Cái chiêu cảm đó không giống cái chiêu cảm phổ quát của đa số độc giả. Nó làm cho những ai mang sẵn thói quen bất biến bị đóng khung trong cuộc sống đầy dẫy nguyên tắc này phải nhăn mặt, nếu không bảo là lợm giọng. Dù đoạn này được tác giả tô phết một lớp mạ vàng bạc bóng bẩy đi nữa, được trang điểm với vài câu thời thượng đẹp như ngọc đi nữa, nhưng lối miêu tả lạ hoắc kia vẫn đứng lạc lõng ngoài vòng ấn tượng và ngoài cõi cảm nhận của họ.

Về tình dục, lúc đầu tác giả còn viết một cách dè dặt, còn phân vân về những cấm kỵ do nguyên tắc đạo đức đặt ra, nhưng càng về sau, chị càng tuôn ra hơn, rĩ rả nhưng cũng đủ thấm ướt ấn tượng người đọc. Tình dục hiện diện trong tác phẩm, lạ thay không kích động cái thèm khát ái ân của những tâm hồn độc giả nhạy cảm. Nó chỉ nêu lên những điều rất nhân bản, và nhất là làm độc giả cảm thấy bi thiết về những cái yếu đuối, những nhu cầu thúc bách một cách tội nghiệp của thân xác con người. Đây mới là cái kỳ đặc nâng cao giá trị của tác phẩm chứ không hạ thấp tác phẩm xuống hàng dâm thư như bọn đạo đức giả đánh giá qua một thành kiến nghiêm khắc và qua sự ương ngạnh thô bạo. Công việc này chẳng mới mẻ gì. D.H. Lawrence (David Herbert Lawrence) qua cuốn *Lady Chatterley's Lover*, điện ảnh gia kiêm nhà

văn Elia Kazan qua cuốn *The Arrangement* (Nguyễn Hữu Đông dịch thành *Trở lại thiên đường*), Roger Peyrefitte qua cuốn *Roy*, nữ sĩ Pháp Régine Desforges qua cuốn *Blanche et Louise* cũng đã viết về cái sex, những thảm kịch hay thiên lương xoay chung quanh sex. Kể thì dùng sex để ca ngợi khía cạnh tích cực của sự sống, còn người trình bày cái tiêu cực của nó. Nhưng dù trình bày cái tích cực hay tiêu cực của sex, các nhà văn này đều muốn tìm lại nhiều điều nhân bản của con người hiện hữu trong tác phẩm mình. Xin cùng đọc đoạn nữ nhân vật xưng tôi cùng Trinh trên đường từ nghĩa trang trở về nhà:

“Tôi ôm chặt người Trinh, hai bầu vú áp sát lưng Trinh. Cho Trinh đỡ sợ và tôi không bị ngã. Một thoáng giây vụt hiện đến, tôi biết, biết mình không nên làm như thế.

Ở Việt Nam, nhiều điều không nên làm như thế.

Ở Việt Nam, tại sao làm như thế.

Ở Việt Nam, không dự định, không sắp đặt, không biết trước. Bước chân kẻ có thể rơi lọt xuống hố sâu.

Giờ thì tôi biết tôi đang ôm sát người Trinh. Trên đường từ nghĩa địa về nhà. Nghĩa địa nơi có bố chồng anh chồng đã rục xương rã thịt. Con dâu, em dâu sao chẳng thấp cho một nén hương. Khấn vái trò chuyện thủ thỉ đôi câu.

Mặt trời hung dữ. Đầu tôi nhức buốt. Tôi nhắm nghiền mắt, áp mặt vào vai Trinh. Tôi cần chỗ tựa. Nhưng sao...

Hai tai tôi vẫn vểnh như tai chó.

Hai mũi tôi vẫn thính như mũi chó.” (trang 86)

Nữ nhân vật xưng tôi về thăm quê chồng nhưng không có chồng theo. Cậu em chồng tên Trinh cứ quét cặp mắt thèm thuồng khắp người nàng. Và ý nghĩ thông dâm và hành lạc với cậu ta cứ ám ảnh cô chị dâu không ngớt. Ở đây tác giả diễn tả bóng bẩy, nhưng chị không để cho ai muốn hiểu sao thì hiểu. Có thể là nữ nhân vật xưng tôi muốn để cho Trinh cụp lạc với cô ta trong cái đêm Trinh ngủ gần chỗ ngủ của cô ta. Nhưng không bao giờ tác giả để cảnh thông dâm thực sự xảy ra. Cảnh ấy cũng chỉ thuần túy được phác họa, hoặc chỉ được vẽ vờ chập chờn trong cõi mộng tượng và trong cõi tưởng tượng khao khát của cô ta, như lúc cô ta đi chơi với Trinh trong chốn hoang sơ tịch mịch. Cái loạn luân chỉ trong ý nghĩ, trong cái thèm muốn của Trinh và của cô ta mà thôi.

“Gã con tai nằm dưới kia, cách tôi một cái xoạc chân, qua lớp màng mỏng, tựa sương khói. Màu da đất nung.

Vẻ ngu ngơ khờ khạo của hắn càng làm tăng cơn căm dỗi tột đỉnh. Đành chịu. Chắp hai tay ép giữa đùi, quận cong người. Co thắt. Nhắm kín mắt, nuốt ực ngụm nước miếng.

Họng núi lửa phun trào.

.....

Tiếng heo ré, xé toạc màn đêm, xé toạc tôi.

Một góc nhỏ trên mặt đất này. Sự thể bùng vỡ bất ngờ. Khuôn mặt gã con trai với một nửa bên vết sẹo khâu vá vội vàng. Một mạng sống. Nghĩ ngợi, muôn vàn nẻo lối bào chữa cho mình, như giống đực cả hàng ngàn năm. Mê gái chân què, nông thôn, nhà mùa, mùi mạ non, gót chân lấm phèn chua, tắm mùi biển mặn. Ai ban cho họ đặc quyền, sao không là mình? Trinh, gã thanh niên ngô nghê, khờ khạo, xỏ mũi, nói ít, hiểu cũng ít. Mãnh lực hấp dẫn hay tội tình tội nghiệp? hay chỉ lưu giữ tôi qua cơn hoảng loạn nơi chốn này?

Và góc tối, là kẻ đồng lõa.

Thôi chịu, cứ để tuôn chảy như đê vỡ. Đời sống nơi đây từng khắc, từng giây kéo dài. Sống tự nhiên, hết mình. Lên rừng đào đất tìm đá. Thờ đất trời sơ khai. Không thành kiến. Không lý giải. Không phân biệt. Không luận cứ.

Thằng Út thích tô son đỏ, bện quần lót lụa màu hoa cà, đã sao?" (trang 106-107)

Đoạn nhân vật nữ tự mình làm cho mình khoái lạc (la masturbation) dù chỉ được diễn tả bóng gió, nhưng cũng đủ gây sự sốt bâng hoàng cho những độc giả chưa bao giờ tiếp xúc với văn chương táo bạo. Tác giả không diễn tả rõ chủ đích của mình. Chị như con ruồi bò lòng vòng quanh miệng hũ, miệng chén rồi mới rón rén buông mình vào lòng hũ, lòng chén. Nhưng tới điểm đích, chị giáng xuống những chữ thật nổ vang dội, những cụm từ rất tượng hình. Công việc gây cái thẩm mỹ va chạm (esthétique de choc) sau cách diễn tả ý tình một cách quanh co khéo léo ấy phát xuất từ óc tế nhị bén nhạy của tác giả. Bởi thế nó gọi lên nét phóng bút số sòng và hùng tráng trên nền giấy vẽ mờ vóc gấm bóng hoa:

"Tôi đi vào phòng tắm, lần mò như kẻ bị móc mắt, nhưng cũng quyết chí đi. Như kẻ vượt tù, tin chắc rằng chân trời chỉ cách mình một cái nhảy cao. Vượt biên, thông chân xuống nước là chạm phải mặt đất. Cậu Thịnh kể chuyện vượt biên tám lần mới lọt, lần nào cũng như xem phim trình thám. Còn tôi đây, đang dọ dẫm bước từng bước trên thêm xi-măng, lòng bàn chân mát lạnh, tay bám vào những gì có thể bám. Thần trí lũng bùng. Đi theo tiếng gọi của thể xác, trong tôi. Thằng Út nằm phơi mình ngoài sương đêm. Cu nó có ngồng không? Nhưng biết chắc một điều, khi nằm, nó bình đẳng như mọi người. Bước qua Trinh, tôi dừng, tích-tắc, tích-tắc từng lỗ chân lông bung nở, tí tỉ sự sống chựa quậy. Bước thêm bốn bước, rẽ trái. Bóng đêm đồng lõa, gió đêm rủ rê, khoảng sân mờ ảo mời mọc. Đầu gối đụng phải bàn ăn, tôi cắn chặt môi dưới. Bể qua bếp, mùi thức ăn trong bóng tối xông ra, đầu gối chum nem chua treo lủng lẳng như bùa chú. Tôi dừng, định thần, tiếng mèo hoang phóng nhanh trên mái nhà. Trăng sao biền biệt.

Cánh cửa phòng tắm bật tung...

Tôi chịu hết nổi, tuột gáp quần, chỉ kịp qua khỏi đầu gối. Tôi ngồi bệt xuống sàn xi măng ẩm nước, góc tường lạnh thấm qua lưng, hất cái ghế đầu nhựa sang một bên, ngón tay tôi run run đút sâu... luôn lách qua từng thớ thịt khe rãnh nhựa ẩm nóng. Sóng cuộn cuộn trên vũng bụng. Ngón tay hút chặt. Đầu môi con bạch tuộc. Tôi biết tôi muốn gì, làm gì, ngay trong giây phút này. Tôi hoàn toàn thuộc về tôi. Cái quấy mình của con kinh ngư.

.....

Thân thể tôi giãn nở
mười ngón chân hết cứng đờ
vũng bụng thôi cuộn sóng
tất cả rũ mềm như giải lụa
chậu nước tỏa hơi mát

tôi mỉm cười trong đêm. Tin chắc rằng, bên kia bức tường, rào cản, trời đêm mọi sự đều đơn giản, thanh thoát như hương hoa sứ đang độ giữa mùa.” (trang 126-127)

Nữ nhân vật chính của Lê Thị Thấm Vân có một hành động quái dị (dĩ nhiên dưới mắt độc giả có thành kiến phổ thông và ương ngạnh) và một chiêu cảm đặc biệt khi cô ta săn sóc mẹ chồng. Cô ta không ngăn ngại người của mình của bà. Đối với một con người có chút khái niệm về nhân bản thì nó là một hành động bình thường, giúp chúng ta tìm về cội nguồn sự hiện hữu của tha nhân, luôn cả của chính mình. Còn đối với người mang tấm lòng Từ bi của đức Quán Thế Âm Bồ-tát thì nó mở rộng một chân trời khoáng đạt và mệnh mông trong tâm thức: cái dơ và cái sạch, mùi hôi hám hay hương thơm không còn là mặt trái cùng mặt phải của một đồng tiền nữa. Biên giới hai cái đối nghịch xóa nhòa để tình thương vô biên và sự xót xa tội nghiệp thâm thúy cùng hiển lộ rạch rỡ như nhau. Và đây có phải như lời tóm lược ngắn nếu hiểu qua khía cạnh văn chương nhân bản in ở bìa sau hay chăng?

“*Xứ nắng* nói lên những thao thức, tìm kiếm về cội nguồn, thân phận mà chúng ta thường chạm mặt nơi những phụ nữ gốc Á Châu lớn lên tại Hoa Kỳ.”

Xin cùng đọc đoạn văn sau đây để thấy rằng nhân vật nữ xưng tôi đáng quý mến dường nào. Và để thấy luôn cái thần trí sáng tạo rất mạnh mẽ và tinh nhuệ của tác giả:

“Người đàn bà không đầu gối thông chân trên cái mả hoang ngoài mé sân trái, qua ô cửa sổ tôi nhìn ra. Nắng chiếu như hào quang vây tụ quanh cổ người đàn bà. Màu nắng ban mai rõ ràng, vàng óng, tuôn chảy như mật.

Hai thằng con trai độc thân của bà hiện hữu đâu đó trong căn nhà này.

Miếng đất mua lại. Chủ chính đã mất xác trên đường vượt biên. Miếng đất chia làm hai phần. Nửa kia không có mả, nửa này dính hai cái mả có sẵn từ đời nào. Của ai? chịu, không ai biết. Không tên tuổi, cũng chẳng ai cất công tra hỏi. Đất Dục Mỹ vốn là đất hoang, đất tứ xứ. Có ma không? Tim tôi thót mạnh. Ma sống đang ngồi thông chân ngoài kia kìa.

Mả còn ướt bởi hàng loạt cơn mưa rào đêm qua. Người đàn bà. Mẹ đẻ ra chồng tôi, nửa quả cam của tôi, nửa cuộc đời tôi, nửa hình hài tôi, nửa số phận tôi, nửa giọng cười tôi, nửa nghiệp chướng tôi. Bà ngồi đó, lưng xoay. Tôi rón rén bước ra, nắm tay bà, bóp những ngón tay thời gian đã lóc hết thịt. Tôi dắt bà trở vào nhà. Những lông xương vụn, mềm như. Bà chẳng nói chẳng nhìn. Hồn người nằm dưới mộ, có theo chân tôi vào nhà?

Tôi nói thằng Út lấy bộ đồ khác cho mẹ. Tôi lau khô thân thể bà. Hai núm vú khô đen chực đầu như hai hạt nho phơi quá nắng. Những cái xương sườn như niềng xe đạp, lặn biết bao vạn ngàn vòng. Vài sợi lông khô khốc như cỏ nám, che chắn nơi đã đưa chồng tôi ra với đời sống này. Tôi áp mặt vào đây, ngửi mùi đất-đá-súng-đạn-máu, mùi hơi thở chồng, mùi Alyssa mỗi khi bị sốt, mùi hơi mưa giữa đêm đông miền nhiệt đới.

Tôi ôm sát bà. Mũi cay nồng. Mẹ ơi, mẹ ơi, con đây, con về với mẹ đây... Có vật gì đó chặn ngang cuống họng. Tôi thương bà và tôi thương tôi.” (trang 96, 97)

Chúng ta tự hỏi tác giả có gộp bà mẹ chồng của nữ nhân vật xưng tôi, mẹ ruột của cô ta và bà Mẹ Tổ Quốc thành một biểu tượng bi thương không? Cái khéo của chị ở chỗ kéo dài sự liên tưởng cho người đọc, phóng đại và phóng chiếu một hình ảnh tội nghiệp trong tâm tưởng họ. Trên vụn nước nổi trôi, bà Mẹ Tổ Quốc chúng ta trải qua biết bao chặng lịch sử điều linh, bà mẹ chồng trong *Xứ nắng* điển hình cho người mẹ gánh vác nhiều hệ lụy trên đường đời đến độ bị mất trí, xác bà tuy còn đó mà hồn bà đã đi đâu. Trong cái tâm Từ Bi của nữ nhân vật xưng tôi ấy, bà ta biến thành mẹ ruột của chính cô ta, soi rọi cho cô ta cái thân phận cực nhục của kiếp đàn bà.

Trong tác phẩm này, nữ nhân vật xưng tôi không phải là người trong cuộc. Cô ta cũng không phải là nạn nhân của nguyên tắc đạo đức, của những quy ước, của những khuôn khổ đã từng tước đoạt tự do tinh thần con người, của những bế tắc. Tất cả những cái gọi là nguyên tắc đạo đức, quy ước, khuôn khổ, bế tắc đó bây giờ đã mất hiệu lực, hao kiệt, lụi mòn, và phai úa hào quang tự bao giờ. Chúng do lớp người đi trước tự bao nghìn xưa đặt ra mà không chịu ngó về hướng tới của nhân loại, của xã hội.... Cô ta trước sau vẫn là nhân chứng, là kẻ dự khán thăm cảnh và không bị vướng mắc vào những cái nghiệt ngã đó. Và nếu có thể, cô ta cũng chỉ là kẻ nhập cuộc để chia sẻ đau thương với người trong cuộc, chứ không thể cảm nhận thật sự và nguyên vẹn được nỗi đau sống thực của người trong cuộc. Xin đọc:

“Tôi ra đời đúng vào mùa xuân Mậu Thân, 1968, năm chấn động lịch sử. Huế, người sống bơi lội trong đất cát. Nắm mồ chôn người tập thể. Mỹ Lai đâu đó thuộc về Quảng Ngãi. Vết nhơ chiến tranh. Độc ác, bạo tàn, dù toan tính hay nhiệm vụ, ước mơ giải phóng, dân chủ độc lập, thể giới đại đồng. Đàn ông trẻ con chó mèo heo chuột gào thét trong biển lửa ngút trời. Những con vật trốn chui trốn nhủi cả ngàn năm trong hốc đá giờ cũng phải tuôn ra đùa với con người tìm sự sống.

Cái giá phải trả cho sự ước mơ ảo tưởng. Chân lý sụp đổ. Bi hài kịch hạ màn. Một thí nghiệm trả giá dân tộc thụt lùi thế kỷ. Hàng triệu thân người chết mất không nhắm.

Mỹ quốc, 1968 là năm đánh dấu hàng loạt làn sóng cách mạng. Trong nhà ngoài ngõ. Phong trào phụ nữ đòi bình đẳng nổi lên mạnh mẽ, không tương nhượng nam giới trong mọi lãnh vực. Martin Luther King, Jr, lãnh tụ da đen với câu nói để đời I have a dream, bị ám sát. Robert Kennedy trẻ, đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, có cơ hội làm tổng thống Mỹ tương lai cũng bị ám sát. Hàng hàng lớp lớp sinh viên xuống đường biểu tình chống chiến tranh Việt Nam, thách đố Lyndon B. Johnson bằng khẩu hiệu: Hey, hey, LBJ, how many kids did you kill today?” (trang 10-11)

Nữ nhân vật xưng tôi là mẫu người ưa suy tư. Nếp suy tư ấy dựa trên cái bất hạnh của gia đình bên chồng. Từ đó hiển lộ những biến cố thương tâm trên dòng sinh mệnh của lịch sử; và cũng từ đó thiên lương và tấm lòng nhân đạo của cô sinh sôi và nảy nở sung mãn như nắm mùa mưa, như loài man thảo gặp thời tiết ôn nhuận.

“Cánh cửa địa ngục mở toang hoác, gió lạnh lùa kín miệng. Gió xoáy mạnh, thăm thẳm sâu, sâu hun hút, sâu như họng chó. Địa ngục, nơi chẳng một ai quan tâm, để ý, cũng chẳng ai cần. Màu tối đen, quánh đặc, hấp dẫn lạ kỳ.

.....

The Killing Fields - Cánh đồng Thảm sát của xứ Chùa Tháp, nơi Trinh đã để lại mảnh da thịt, máu thấm vào đất, thương tích đời người. Chế độ diệt chủng Pol Pot. Gần hai triệu, tức một

phần năm dân số Cam Bốt bị xóa sổ đời. Cuộc diệt chủng thế kỷ, ngang ngựa lò thiêu Do Thái thời Hitler, so sánh được chăng?

Giờ đây lễ tưởng niệm người quá vãng hàng năm. Cuộc lễ chết oan. Hình dung hàng ngàn đầu lâu xếp cao bằng Kim Tự Tháp. Khói nhang tỏa mờ phủ che hàng ngàn hốc mắt. Lời kinh cầu giọng nữ ngân nga... Chúng giết tôi bằng xẻng. Chúng trói người tôi vắt xuống giếng... Ôi! thương thay. Con tôi ba ngày bị giựt khỏi tay. Cháu tôi bảy tuổi bị đâm bằng gậy. Bà tôi chín mươi bốn tuổi bị đánh bằng cây... Ôi! thương thay. Con gái bị hiếp bắt kể đêm ngày... Ôi! Cam-bô-di-a. Con còn nhớ không? Thời qua cay đắng thế nào...

Cánh đồng Thảm sát là cánh đồng cỏ xanh chạy dài mút mắt. Hàng dừa trầm mình trong nắng gió trưa. Lác đác những con bò gầy guộc mắt lơ đờ nằm ngời uể oải. Các nhà sư áo vàng, áo nâu ngồi nghỉ dưới bóng cây ôi, cây chanh. Tiếng ve sàu văng vẳng. Trẻ con chân trần không áo nhe răng gặm mía. Mùa mưa xuống, vài cái sọ người trôi lều bều trong lớp cát đá cỏ lấp xấp nước mưa.

Đau thương quá khứ và khó khăn hiện tại.

Cam Bốt giờ đây đã được giải phóng, kết thúc một giai đoạn đầy máu và nước mắt. Nhờ Việt Nam?

Và dân tộc Việt, biết cậy vào ai đây?" (trang 98-99)

Cái cảnh đưa con trai (tức là Trinh) đút cơm cho người mẹ mất trí là một cảnh đau xót và cảm động nhất. Cơn điên biến bà thành một đứa trẻ thơ, phải sống nương tựa vào kẻ khác, ngay cả ở những nhu cầu cần thiết thường nhật:

"Qua khung cửa sổ, Trinh đút cơm cho mẹ trong nắng lóa, trời xanh lơ.

Trinh ngồi chồm hồm, kiêu nước lụt, kiêu đi cầu ở Việt Nam.

Người đàn bà không đầu dựa lưng vào cột nhà. Cái thìa bé tí, dính vài hạt cơm đầu thìa. Ăn xong một thìa, đầu bà quay bên phải, ăn xong một thìa, đầu bà quay bên trái. Bên phải, bên trái, bên phải... Cái đầu bà quay qua quay lại, ngộ nguậy, như đầu sán lãi. Người đàn bà đang có đầu, hiện hữu, nhất định không nhai, không nuốt. Mắt Trinh trợn trừng, dọa nạt. Ngôn ngữ tuyết rơi ngoài trời, mạch máu di chuyển trong cơ thể, giữa đêm đông. Ngôn ngữ câm. Bên phải, bên trái, bên trái, bên phải. Mặt Trinh với những vết khâu chằng chéo, giật co liên hồi. Lời nói không va chạm. Âm thanh không là cú đấm.

Kiên nhẫn là đức tính tốt.

Lưng Trinh cong vòng. Mắt cố chọc thủng xuyên qua người đàn bà, vào khoảng không. Sự tàn tạ của ánh sáng lóa, trời xanh lơ. Chén cơm. Sự nhẫn nại. Một thói quen. Làm cách nào những hạt cơm rơi lăn xuống cổ, chui vào nằm yên dưới đáy bao tử.

Một thìa khác. Bên trái. Dỗ dành, dịu ngọt.

Một thìa khác. Bên phải. Dọa nạt, trợn trừng.

Ai chịu đựng ai?

Một thìa khác. Phun thẳng vào mặt Trinh.

Lại một thìa khác. Đã bao năm? bao lần? bao bữa? Từng ngày, thêm vào, chồng chất, thành kiên nhẫn, đợi chờ, thói quen. Bao nhiêu thìa cơm nữa phải dứt?" (trang 70-71)

Đọc những đoạn như thế này, trước hết chúng ta thích thú cái lối hành văn tân kỳ thật xôn xao linh động của tác giả. Những câu ngắn gọn, những câu điệp ngữ ngược xuôi làm cho cái hoạt cảnh dưới ngòi bút tác giả trở nên sống động lạ thường. Và đọc những đoạn như thế này làm sao chúng ta khỏi cảm thấy lớp băng dày đóng cứng trên tâm hồn chúng ta tan rã mau chóng, để chúng ta đón nhận niềm thương xót và cái đau đớn trước cảnh ngộ bi đát của những nhân vật trong tiểu thuyết *Xứ nắng*? Cho nên trên cái nhóp nhách của dục tình, những bông hoa của tình người luôn luôn thịnh phóng rực rỡ, có đủ muôn hồng nghìn tía xôn xao. Và dục tình dưới ngòi bút tác giả biến thành hoa màu để mảnh đất văn chương của chị thêm màu mỡ phì nhiêu. Cái tấm lòng bác ái đối với cảnh ngộ bên chồng, hình ảnh đáng tội nghiệp của bà mẹ chồng đã hướng dẫn nhân vật nữ xưng tôi đi vào tâm Từ Bi. Vậy thế nào là lòng Bác ái và tâm Từ bi? Lòng Bác ái chỉ giúp chúng ta yêu thương đồng loại. Còn tâm Từ bi giúp chúng ta chẳng những yêu nhân loại mà yêu luôn những chúng sinh khác, từ muôn loài động vật đến muôn loại côn trùng.

Tại quê chồng, cứ vào hừng sáng, nữ nhân vật chánh nghe tiếng heo kêu eng éc. Rồi cô trình bày cho chúng ta nghe tiếng heo kêu, tư duy và suy niệm về nó như sau:
"Tôi choàng thức, trạng thái mơ màng, nửa tỉnh nửa mê.

Tiếng thét gào. Rú từng cơn. Của ai?

Con vật, con người?

... tiếng heo, eng éc, không phải bị lừa vào chuồng, chúc mở tranh miếng ăn. Nó là tiếng rú gào, van xin sự sống

.....

Sáng sớm tinh mơ ngày đầu, nơi giam giữ ấu thời chồng tôi. Tiếng heo... không rên rỉ, mà là thét gào, âm thanh xé toang óc, đập đập tim tôi.

Người tôi quần theo tiếng kêu trời, của heo.

.....

Tiếng gào thét nhỏ dần... thưa dần... nhỏ dần... thưa dần... nhỏ dần... thưa dần...

Rồi im bật.

.....

Người ta giết heo, mổ thịt con heo, thì có gì lạ?

Giết heo, xẻ thịt, thức ăn nuôi sống con người, bao ngàn năm như thế, tại sao tôi phải quần người?

Lại thêm một tràng thét gào của con heo khác. Từng cơn, từng cơn thay phiên lên bàn mổ.

Rồi lại nhỏ dần, thưa dần. Im bật.

.....

Tiếng bánh xe nghiêng nát mặt lộ chính át tiếng van xin. Tường chùng xe đang tuột dốc, đứt dây thắng, nhào đổ, vực sâu không đáy, tan xương nát thịt, mũi-mắt-mồm cùng căng. Trong đám hành khách có khuôn mặt tôi mười tuổi. Tóc cắt ngang tai, chới với ôm vồ lấy khoảng không mỏng mênh. Mắt không nhìn thấy được chiều sâu. Tôi rơi, rớt trong khoảng không vô tận.

.....

Một góc nhỏ trên đất nước một năm chỉ hai mùa ráo ướn. Vùng nhiệt đới, tên gọi rất đổi lãng mạn, thơ mộng, gọi cảm, đầy khiêu khích và rất lạ kỳ. Nằm trên ghế bố made in USA sót lại thời kỳ Mỹ hiện hữu nơi đây. Đắp vá chằng chịt. Nước trong tôi tuôn trào xối xả như thác.

.....

Cái ghế bố Mỹ đắp vá chằng chịt nương nhẹ thân tôi.

.....

Huyết heo ộc ra từ cổ theo vết dao thọc. Máu từ cửa mình tôi ộc ra. Thắt chặt co giật. Từng cơn. Xếp lớp, như hoa trên bức tranh Georgia O'Keeffe. Những dãy đồi đỏ rực màu lựu mùa hè. Xương sọ, đầu lâu bạc màu nắng gió. Kinh hoàng. Mạnh mẽ. Khủng khiếp. Đứt khoát như mái tóc người đàn bà tóm gọn đằng sau ốt. Hoa lan, hoa quỳnh khép nở hương đêm. Huyết heo đỏ au. Tô bún bò huế bốc khói, hai miếng huyết heo vuông vức thắm màu mướt mịn, lênh bênh trôi trên mặt tô bốc khói cay nồng. Nhai không kỹ, huyết heo bám cứng kẽ răng, phải dùng tăm quẹt, móc, xỉa điệu nghệ như Trinh sau mỗi bữa ăn. Chồng tôi ở Mỹ, tân kỳ tiến bộ hơn, dùng dây floss tăm mùi bạc hà, rành rọt đến độ chẳng cần soi gương.

Một chậu huyết heo tươi rói. Máu chết.

Một bịch băng vệ sinh. Máu sống.

Người tôi lại cứng đơ. Mặt ghế bố vải Mỹ cứng đơ. Đã có thằng lính Mỹ, Quốc Gia, Việt Cộng nào chết, hấp hối, mộng mơ trên cái ghế bố vá đắp chằng chịt tôi đang nằm này không?" (trang 31-33)

Sự diễn tả của tác giả bề ngoài có vẻ lung tung, sa đà, loạn xạ nhưng thỉnh thoảng xen lác đác những ngữ pháp ngôn từ hoa mỹ. Từ tiếng heo kêu eng éc, dòng liên tưởng của chị đưa tới chậu huyết heo, con heo bị xẻ thịt, chiếc xe tuột dốc, hành khách tan xương nát thịt, chiếc ghế bố vá chằng chịt đã có ai chết hay mơ mộng quàng xiên trên đó, tô bún bò có hai miếng huyết heo được lấy từ sinh mệnh của con vật không có vũ khí tự vệ, máu kinh nguyệt của nữ nhân vật xưng tôi. Những hình ảnh rời rạc, những vận sự bề ngoài dường như quá ít nối kết. Nhưng trừ máu kinh nguyệt tượng trưng cho sự sống ra, tất cả cái còn lại đều có những cái mẫu số chung: hình ảnh thảm thiết, cái ác nghiệp dữ dần của loài heo và sự hoại diệt oan khiên...

Mãi tới bây giờ, tôi cũng vẫn chưa nắm vững cái đổi mới trong văn chương Tây phương nói chung, trong văn chương Pháp nói riêng từ thập niên 50, 60, có nghĩa là gần hoặc hơn hiện giờ nửa thế kỷ. Tuy nhiên, ở tác phẩm *Xứ nắng*, tôi nhận thấy rõ rệt một điều: Đôi lúc (tôi xin nhấn mạnh đôi lúc thôi), tác giả không dùng cấu trúc cổ điển, có lớp có lang theo quy ước. Chị làm

kể vừa đọc qua tác phẩm Xứ Nắng cảm thấy cảnh này xen cảnh kia loạn xạ cả lên, từ chuyện hiện tại bước qua những chuyện dĩ vãng không đoạn chuyển tiếp. Trường hợp đó cũng giống như các cuốn phim của Jean Luc Godard, Claude Lelouche, Andrzej Wajda hay cuốn phim *Hè muộn* của Đặng Trần Thức, từ cảnh hiện tại trở ngược về cảnh hồi ức (flash-back) không có đoạn chuyển cảnh, tức là không có cảnh bản lề. Nhưng được một cái là chị thay câu chuyển đoạn bằng một hàng bỏ trống. Chẳng hạn ở chương 23 (tác giả chỉ ghi vắn vẹn số 23, chứ không viết chương 23 hoặc chương hai mươi ba), chị nêu lên cái đặc thù ấy trong cuộc bút trình của mình như sau:

“Mức từng gáo, dội từ đỉnh đầu. Nước ào ào tuôn dọc theo thân thể, da loáng nước. Màu da nước.

Ở góc trái, vòi nước rỉ rả. Tôi bực mình khi tắm mà nước chảy rỉ rả. Phải ào ào. Tiếng nước chảy và cảm giác mạnh. Cái thau xanh nhựa đặt ở góc phải tràn nước. Khua tay ấm áp như da thịt mình, ở phần dưới. Chút riêng tư trong căn phòng bằng hai cái gang rộng tay từ lúc đặt chân vào căn nhà này. Tôi ngấm mình trong thau nước đầy. Những sợi lông bông bênh, khe vuốt ve, mân mê, màu ngô non, mướt nước. Thuở nhỏ anh Thiện thường bẻ đôi trái bắp, lấy râu quấn quanh cằm, giả làm râu ông già.

Nước tràn ngập thân tôi. Ông ngoại râu bạc trắng, dài phủ cằm. Thịnh thoảng ông vuốt râu, trầm ngâm, tư lự. Vài chục năm nữa anh Thiện có giống ông ngoại bây giờ không nhỉ? Chắc là không, ông ngoại ở Việt Nam, con cháu quây quần. Anh Thiện sẽ như nhiều ông Mỹ già khác, ngồi ngủ quên trên chiếc ghế bành rộng, trước màn ảnh TV đang mở. Tiếng nước khua rộn ràng, màu da loáng nước. Anh Thiện tay run chống gậy, hay ngồi trong xe lăn, đôi mắt nhìn qua sân viện dưỡng lão vắng vẻ, đìu hiu, cùng màu nắng tàn. Nước chao nghiêng sóng sánh thân thể. Anh Thiện dáng vẻ sợ sệt lẫn ngóng chờ bà y tá lạnh lùng, cho thuốc uống vỗ về trên vai máy móc. Chùm lông mịn ướt trôi tuột trên từng kẽ tay. Dãy bắp sau nhà thuở nhỏ. Những buổi chiều làm xong bài, tôi lên ra vườn sau, bãi đất trồng toàn bắp của ông hàng xóm mặt quanh năm đỏ kè. Tôi đi giữa hàng bắp. Gió cuối thu thổi lá bắp nâu khô xào xạc. Đã xong mùa bắp. Trái thì những người lao công Mễ đã bẻ sạch. Tiếng lá sột soạt như áo quần khô cứng, kỳ lạ, thích thú. Nắng đổ xuống trên đỉnh đầu. Nắng lóa trên những lá bắp nâu khô. Tôi nằm dài giữa luống bắp. Úp mặt. Mùi nồng đất ải. Tiếng rung khẽ, ngân dài từ trong tôi, từ lòng đất. Cả hai chao nghiêng. Nhắm mắt. Tôi thấy tôi cùng đất lặt.

Nắng vẫn lóa trên đỉnh đầu và trên tàn lá bắp nâu khô.

Âm thanh tiếng còi tàu. Bánh xe rền rung mặt đất. Thành phố San Leandro không thuộc về đâu. Gần San Francisco thơ mộng nhất nhì thế giới. Gần Berkeley bụi đời, cấp tiến, nhiều sắc dân. Gần San Jose tỉ số dân Việt đứng thứ nhì hải ngoại. San Leandro thế nào, ở đâu, có gì đặc biệt, sẽ ra sao, mấy ai quan tâm?

Cảnh tượng trong phim *Fried Green Tomatoes*. Xe lửa xinh xịch, xinh xịch ào ào, tiến tới, tiến tới... Chiếc mũ bay, người con trai chạy đuổi theo, mũ lượn lờ dọc theo đường rầy. Vẫn đuổi theo gió. Những bước chân bay theo chiếc mũ. Nhẹ tênh. La đà. Đuổi theo mũ là đuổi theo tình. Làm sao cản được gió? Tiếng máy xe lửa xinh xịch, xinh xịch, ào ào, tiến tới, tiến tới... thi đua cùng nhịp tim đập của đôi tình nhân. Định mệnh. Bàn chân người tình kẹt giữa đường rầy. Xe lửa xinh xịch, xinh xịch, ào ào, tiến tới, tiến tới.... Tiếng người, tiếng xe, máu xương, nhịp tim... đập điệu tình yêu. Là sự nghiền nát.” (trang 62-64)

Ở chương này lại còn có phân đoạn đầy những chuyện liên tưởng nọ xọ qua chuyện hồi tưởng kia. Từ chùm lông của nhân vật nữ xưng tôi nháy qua râu bắp mà anh Thiện đeo, giả làm râu ông già, sang qua sự mừng tượng cái tương lai anh Thiện ở trong nhà dưỡng lão, giật lùi về cái hồi tưởng đám bắp ở quê nhà rồi chuỗi qua vườn bắp ông hàng xóm Mỹ... Những dòng liên tưởng, những dòng mừng tượng sao mà nườm nượp, sa đà, ào ạt nổi chằng chịt vào những dòng nói về cảnh hiện tiền thực tại được khai thác thật ít ỏi. Điều đó làm cho độc giả hoang mang ngỡ ngác. Nhưng nếu ai đó đã quen thường thức các tác phẩm của các điện ảnh gia ấy, sẽ thấy thú vị hơn vì phim pháp (style) và phim phạm (grammaire) trong các tác phẩm ấy được xóa bỏ quy ước, nguyên tắc, lễ thói cổ điển để biểu dương tinh thần phóng túng và khoáng đạt của người nghệ sĩ. Cũng thế, lúc đang đọc hay sau khi đọc xong *Xứ nắng* của Lê Thị Thấm Vân, chúng ta sẽ nhận thấy một điều là chị cũng cố ý xóa bỏ khá nhiều bút pháp (style) phổ thông và văn phạm (grammaire) theo quy ước cũ kỹ, cốt kéo văn viết đi sát vào văn nói, hoặc hơn thế nữa, nếu có thể được văn viết được biến thành văn nói như bút pháp của nhà văn Céline xứ Pháp. Chẳng hạn tác giả tả đoạn nhân vật nữ cùng chú em chồng đi chơi giữa vùng hoang vắng, cô ta tưởng tượng đến cảnh ái ân cụp lạt như sau:

“Càng vào sâu, tôi càng tự hỏi. Sao mình đi cùng Trinh vào nơi đây?”

Cây cối thổi ra gió, khói bốc từ những hốc nước. Lá khô, gió khô, cả nắng khô khốc đổ tủa lên cả người tôi. Dừng, thở dốc, tôi chẳng cần phải đi tìm cái sức nóng. Nắng đang quấn chặt người tôi. Tôi bỗng mệt nhoài, cảm giác như thân cây vừa bị đốn ngã. Ngồi bệt xuống đất. Trời chao lượn trên cao, mặt trời rực máu.

Tia mắt Trinh quét trọn người tôi, từ sợi tóc đứt ngắn chia trên đỉnh đầu đến gót chân dính toàn bụi cát. Quét một lượt, rồi dừng lại nơi chốn phải dừng suốt khe, gò bông đảo. Cục tảo Adam trôi trực trợt trợt như viên chè trôi nước. Tôi chột phi cười, thấy mình vô duyên tệ.

Nhạy cảm, mà là đũa quá nhạy cảm. Phải, đã nhiều lần giúp tôi bay cao, như chim, mở toang cánh cửa thiên đường, ngụp lặn trong bể hạnh phúc tuyệt đỉnh. Đồng thời, cũng đập xô tôi xuống tận đáy đen địa ngục, đốn đau, tủi nhục, ê chề biết bao.

Hai mắt Trinh vẫn liếm dọc, ngang trên người tôi. Mỗi cái quét mắt là một vết cứa. Bốn bề vắng vẻ, chỉ gió, đất đá, cây cối, sức nóng và tiếng nước róc rách. Tôi nghĩ đến mảnh da vá chằng chịt nhàu nát khâu vội. Trả thù cho sự bất công. Ừ cứ đê đại xuống. Hắt tung. Bất chấp. Phá hủy. Đòi hỏi giữa người và người.

Tưởng tượng, mà là đùa giàu tưởng tượng. Một cái gì đó đâm phập vào cửa mình tôi, hốt hoảng, hả dạ, cười, bặm chặt môi, mắt long lên, trợn ngược, chỉ toàn màu đỏm. Mẹ kiếp. Fuck you! thì đã sao. So what? Đã chứ, đụ má nó, cuộc đời. Bình đẳng nằm ở đâu? chỉ toàn nghiệp chướng. Tại sao phải là thằng Trinh này, kẻ bị trừng phạt. Tại sao? Đụ má, kệ, tới đâu tới, ha ha, ha ha... Thân xác và đầu óc. Một chấm đen li ti, u mê và tỉnh táo. Hạt bụi nổi bật trên tấm giấy trắng phau học trò. Màu trắng vô nghĩa. Quỷ ma rình rập, khổ đau là thật. Chắc chắn như sự chết. Hấp dẫn như phá hủy. Chiến tranh, ừ phải, trong chiến tranh: từ bi, tình yêu, tha thứ là xa xỉ phẩm.

Vấn đề là hoàn cảnh, cơ hội, thuận tiện, có dịp.

.... sự có dịp của một đời người đang xảy ra ngay trong khoảnh khắc này, tại nơi đây.

Sự trả thù đời.

Sợ hãi làm bụng tôi trương cứng như đàn bà chữa. Mùi mồ hôi từ nách bốc ra, gằn-gũi-ấm-êm-dỗ-dành-triêu-mեն.

Nếu hẳn đề mình ra ngay lúc này, tại nơi đây...? Dám lắm, tại sao không? Mắt hẳn vẫn như mặt chổi quét lia lịa trên người tôi. Đôi mắt đác chí của gã thợ săn dốt nát, mới đi rừng ngày đầu, nhưng vận may, gặp con mồi béo bở. Tay hẳn cầm cọng cỏ khô, vuốt qua vuốt lại trong lòng bàn tay, như liếc dao sắc sàng cắt cổ vịt.

Yên lặng và bóng tối, đầu con rắn hổ mang không nhúc nhích di động, nhưng hai con mắt chòng chọc vào bị thịt. Bị thịt là tôi, chỉ cần tiếng động khẽ, nhích nhẹ, mỏ rắn mổ ngay tròng mắt, tôi.

.....

Tôi bật ngồi dậy, nóc hòm bật tung. Đi, đi về...

Trinh vắt nhanh cọng cỏ khô.

Chị nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, mình chưa đi vào trong coi...

Tôi mệt quá! Đi về.

Tôi nói nhanh, mê man trong từng bước chân vội vã, vươn dài.

Bước chân Trinh cũng vội vã, vươn dài.

Trời lóa nắng, chói chan, khô khốc. Xứ sở chẳng bao giờ thiếu nắng. Tôi thấy bóng người đàn bà đứng sẵn ngoài cổng ngóng chờ tôi.

Tôi ngã vào lòng bà, chạm phải trái tim ấm nóng, mềm mại. Mẹ, tôi gọi.

Cái đầu của bà đã mọc. Nhưng mọc ngược.” (trang 142-144)

Chúng ta thấy gì ở đoạn văn này? Ấn ức nhục cảm trồi lên trên bình diện ý thức, nhưng chưa phát tác thành hành động, chưa tạo nên một cảnh tượng, một vận sự. Nhưng tác giả cố ý chối từ cái thứ văn chương tuân theo lẽ thói cổ điển để bỏ rơi bút pháp và văn phạm mẫu mực, tù túng và khô khan. Như thế chị giúp cho độc giả nắm bắt ngay cái điều then chốt: cái phút tưởng tượng của nữ nhân vật kia sôi nổi hơn, cái dâng trào của khoái cảm tình dục (l'orgasme) của đương sự gia tăng cường điệu hơn. Độc giả có cảm tưởng nhân vật trong cuộc ấy bị say như bởi cảm giác hỗn hển và nóng bỏng. Cô ta như đánh mất chính mình, như lạc lõng với chính mình. Nhưng trong cơn xáo trộn của ý thức, trong sự hoảng loạn của mê mê, cô ta nắm bắt nhiều cái lớn lao hơn, chẳng hạn như hai bề mặt trái của nhục cảm, sự bình đẳng, chiến tranh (Một chắm đen li ti, u mê và tỉnh táo. Hạt bụi nổi bật trên tấm giấy trắng phau học trò). Cái ý thức về cuộc sống có nhiều ẩn số mà người trong cuộc hành dâm hay người ước mơ tình dục chưa chắc đã tìm được một vài. Đầu phải ai cũng như nữ nhân vật xưng tôi ấy. Đối với văn chương của Tony Duvert trong cuốn *Journal d'un Innocent* do Minuit xuất bản, ngôn ngữ diễn tả nhục cảm của Lê Thị Thắm Vân trong *Xứ nắng* nào có thắm tháp gì về sắc thái táo bạo. Tony Duvert còn dùng nhiều chữ sống sượng thô lỗ hơn. Nhưng những chữ ấy sắp đặt bên những

ngôn từ thấm nhuần tinh thần sáng tạo, hay được nạm khảm trên những câu văn đẹp làm cho bút pháp ông ta thêm màu sắc đặc thù, làm cho văn phong ông ta đảo lộn cái nề nếp buồn nản cũ. Bút pháp và văn phong như thế còn giúp cho nhiều tác giả gây được tinh thần khám phá cái mới lạ và dựng lên một phong trào sôi nổi cho văn chương Pháp vào các thập niên 50, 60. Cho nên họ được nhà xuất bản Minuit chiếu cố tận tình. Đây là nhà xuất bản chỉ giới thiệu những cây viết có lối hành văn lạ lẫm, có tinh thần khai phá, có lối cấu trúc đặc thù trong cuộc bút trình, chứ không cần cốt truyện; đó là Claude Simon, Alain Robbe Grillet, Michel Butor, Nathalie Sarraute... Cũng vậy, bên cạnh vài chữ táo tợn, Lê Thị Thắm Vân vẫn dùng những chữ thanh tao lịch sự, những câu văn hoa lệ. Đây là trò chơi ánh sáng trong bút pháp; một vài cù lao bóng tối điểm tô cho cái biển ánh sáng mênh mông thêm nét hàm súc và ý nhị.

Đọc xong *Xứ nắng*, tôi cảm nhận ngay một điều: nếu ai đó muốn tìm khoái cảm xác thân và muốn cái sex được chọc lét một cách thú vị thì họ sẽ thất vọng não nề. Tác giả là một nhà văn nhân bản, đời nào dùng chuyện tình dục tầm thường để câu khách. Đúng hơn, chị dùng sex để nói lên trăm ngàn điều ngang trái đau thương của kiếp người. Đây là một nhà văn có ý thức sáng rõ, có trách nhiệm thiêng liêng lúc cầm bút. Đây là một nhà văn can đảm, dám vượt qua mọi cấm kỵ gai góc, để cho tình người được nở hoa. Lên án chị thì có khác nào lên án một kẻ làm đẹp ý tình thăng hoa của cuộc sống, có khác nào chặt đứt đôi tay đang xây dựng cái nền tảng thiết tha của con người yêu thương cuộc sống.

Xứ nắng không phải là một quyển tâm thư mà là một tác phẩm vượt lên hẳn mức văn chương thuần túy. Một tác phẩm tư tưởng có nhiều ngôn ngữ táo bạo, có sự diễn tả đôi lúc sống sượng nhưng cực kỳ chân thành. Điều này biểu dương thái độ quả cảm, lập trường cứng rắn, và ý thức trong sáng tuyệt vời của Lê Thị Thắm Vân.

Lại nữa, *Xứ nắng* là một tác phẩm phản ánh không gian thời hậu chiến. Những nhân vật với chấn thương do lịch sử gây ra. Trong gia đình của Đức, trừ ông bố nghiện rượu ra, ai cũng có niềm bất hạnh, mỗi người oằn vai gánh vác một hệ lụy riêng. Thậm chí cô Lại, đứa con tư sinh của ông nội nữ nhân vật xưng tôi cũng có cái khổ lụy oan khiên riêng. Cô bị chồng và gia đình bên chồng hành hạ nên trở về gia đình người anh trưởng tộc, nhưng lại bị ông ta đánh chửi và đuổi đi. Cô không trở về bên chồng mà đi phiêu bạt tha phương nên không ai biết cô còn sống hay đã chết trong góc trời khuất tịch nào rồi?! Tác phẩm mở rộng tấm lòng thông cảm bao la diệu vợi cùng tình nhân loại sâu sắc thiết tha cho độc giả. Và vượt qua thành kiến kiên cố của độc giả bảo thủ, nữ nhân vật xưng tôi, dưới ngòi bút của Lê Thị Thắm Vân, là một người có quá tim bén nhạy trước cái đau khổ và bất hạnh của tha nhân.

Tư tưởng trong tác phẩm *Xứ nắng* là cái bóng văn chương nhân bản thấp thoáng ở những đoạn mô tả cái bén nhạy dục tình của hai nhân vật (Trinh và nữ nhân vật xưng tôi). Nó thấp thoáng hiện hữu và cái gốc rễ của con người, nó đi sâu vào nội tâm con người bằng ý thức bùng nổ, bằng cái phanh phui thô lỗ sống sượng nhưng tuyệt vời tài hoa. Nó xé toang lớp mặt nạ đạo đức, cái bề trái phùng tuồng. Nó gột rửa và tước bỏ những lớp ngụy trang cái giả dối của lễ thói cứng nhắc.

Tình dục như con dao hai lưỡi: nó có thể làm cho tác phẩm rơi xuống hàng sách vở chiều theo thị hiếu thấp kém và sa đọa. Nhưng nó cũng có thể làm cho tác phẩm thăng hoa. Trong những vở kịch hâm hấp hay nóng bỏng tình dục của Tennessee Williams được chuyển thể thành phim ảnh như *A Streetcar Named Desire*, *Baby Doll*, *The Rose Tattoo*, *Cat on a Hot Tin Roof*, chuyện tình dục gây nên những thâm kịch, nhưng lại xiển dương những điều rất nhân bản và cận nhân

tình. Những nhân vật của Tennessee Williams, đa số là người nữ, thường trở thành hung hăng hay khật khùng vì bị đè nén về phương diện dục tình, bị dục tình ám ảnh trong trạng thái tiềm ẩn, hay vì không thỏa mãn dục tình. Bên cạnh họ là những người đàn ông thô lỗ trong một xã hội hỗn tạp phiến toái của miền Nam Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Với *Xứ nắng*, Lê Thị Thấm Vân chẳng những đi theo dấu vết của Tennessee Williams, nhưng bước chân của chị khua động hơn, cái phóng tới hăm hở và táo bạo hơn. Chị không dìm nữ nhân vật xưng tôi vào mặc cảm phạm tội lâu. Chị khai phóng họ cái quyền bình đẳng giữa hai phái tính song song với ước vọng xóa bỏ việc kỳ thị màu da và chủng tộc.

“Năm 2000 đang đứng chờ sẵn ở ngưỡng cửa. Giấc mơ Mỹ, màu trắng, liệu còn đứng vững được bao lâu? Như màu da của Michael Jackson càng ngày càng nhạt. Jodie Foster, Madonna mang thai bằng cách mượn chồng, mua tinh trùng. Con chỉ cần biết mẹ là đủ. Qua rồi cái thời mắc võng ru con, chỉ bóng trên tường: cha con đó, để rồi chọn cái chết oan thay cho lời bày tỏ lòng trung trinh tiết nghĩa, nay là chuyện cổ tích.” (trang 11)

Gần đây hai tác phẩm *Xứ nắng* và *Âm vọng* của Lê Thị Thấm Vân gây xôn xao trong văn giới. Dĩ nhiên là có kẻ khen người chê, khen đậm nồng bao nhiêu thì chê gay gắt bấy nhiêu. Song ai ai cũng phải nhìn nhận chị muốn lột xác như chim hoàng yến thay lông cánh, như rấn mai hoa lột lớp vảy cũ, để lớp vảy mới hiển lộ sắc tươi màu chói. Chị phá phách cái cũ bằng ý thức sáng tỏ hiểm có, chị tìm cái mới bằng một tấm lòng thành khẩn tuyệt vời.

Lịch sử của nước Tàu và của nước Nga đặt lại cái nhìn hợp lý hợp tình về sự nghiệp chính trị huy hoàng của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên và Nữ hoàng Catherine II ngoài công việc săn đuổi khoái lạc xác thịt của họ. Người phụ nữ Việt Nam trưởng thành ở ngoại quốc cũng đã đặt lại cái nhìn mới mẻ về quyền sống đúng nghĩa của người đàn bà hiện đại. Thì đây, những độc giả chuộng sự sáng tạo và tinh thần cầu tiến trong văn chương có thể tìm thấy rất nhiều tia sáng và nhiều điều kỳ diệu trên cuộc bút trình của Lê Thị Thấm Vân, bắt đầu qua *Xứ nắng* và sau hết qua tác phẩm *Âm vọng* kế tiếp. Họ có thể cùng chị đặt lại vấn đề, thế nào là những tiền trình của văn chương? Thế nào là những cuộc lột xác không ngừng nghỉ của các trào lưu văn chương?

Một điều cũng cần phải nêu ra: Tác phẩm *Xứ nắng* dù có đổi mới về hình thức và ý tình của văn chương, dù có xóa nhòa tầm dạng trường phái văn chương tân cổ điển, nhưng so với tác phẩm đầu tay *Đôi bờ* của Lê Thị Thấm Vân thì cả hai vẫn có một mẫu số chung: tấm lòng nhân đạo. Càng nói về nhục cảm, càng phá thể quy ước, càng quấy lộn với cái nề nếp trật tự của văn phong và cấu trúc trong tác phẩm, tấm lòng nhân đạo của tác giả càng sâu đậm và càng chói sáng hơn, chiếu rọi rõ toàn thể tác phẩm.

Hợp Lưu số 80 (12.2004-1.2005)

Cây bút nhựa và cái âm đạo trầm cảm

[trích đoạn từ tiểu thuyết “*thất lạc*”]

Anh là vật thể huỷ bỏ, lật ngược, xáo trộn, ê răng, xót mắt cho kẻ đối diện. Face-to-face là không khoan nhượng, và những nối kết nào cũng bị đứt lìa, không dính mắc. Là những mảnh vụn lí ti. Nền móng vững chắc rồi sẽ bị lung lay. Là muôn thứ hỗn hợp, dị dạng. Mọi thứ bạc,

trật tự đảo lộn. Thế giới quen thuộc bỗng xa lạ. Anh là phi lý, là mất mát. Anh giờ như hạt bụi thời gian, nhưng vẫn còn thừa khả năng làm ngược Ngân nhói buốt.

“Làm tình với em đi. Ngay lúc này và bất cứ ở đâu, kiểu gì anh muốn.” Ngân 15 tuổi, là hổ nhục của gia đình, dòng họ. Môi trên lẫn môi dưới Ngân vừa hé. Ben 16 tuổi, anh họ của Ngân. Tay chân lều khều, mặt ngố, điệu bộ lúng túng, giọng vỡ, nhưng ăn thì nhanh.

Yếu tố ruột thịt có bôi xoá được không? Chết cả hai thành ma Mỹ gốc Việt? Giờ đây nằm trên bụng vợ, Ben còn nhớ đến con em họ? “My little cousin Ngân.” Cả hai quấn lấy nhau suốt mùa hè năm đó. Ben hiếm hoi cười, ưa bút tóc với hai con mắt tư lự. Cửa mình Ngân luôn buốt rất sau khi dụ Ben, nhưng mặt Ngân lại tươi hơn khi có Ben sát cạnh. Hai đứa học khác trường. Nhà hai đứa cách nhau 30 phút lái xe. Nơi thường xuyên gặp gỡ là nhà “bà nội”, Ben gọi. Và “bà ngoại”, Ngân gọi.

Lần đầu hơi bị thốn và rất một chút nhưng sau vài lần là hết. Ngân đã tưởng thế. Lần nào xong cũng thốn và rất. Đôi lúc ê ảm đau. Nhiều đêm đi tiểu liên miên. Cu Ben không to không nhỏ, nhưng dài như người Ben. Cây bút. “Không được ngậm cán cây bút.” Bà ngoại luôn dặn dò. Ngân thích hình dạng cây bút cùng mục đích của nó, dù ngày ấy Ngân còn quá bé để ý thức cây bút đồng nghĩa khác giống. Pen = penis. Cây bút độc quyền sáng tạo lịch sử văn minh nhân loại. Đàn bà không có bút đồng nghĩa thiếu hụt, khiếm khuyết, bị thiếu, vắng mặt, bôi xoá, vân vân và vân vân. Nhưng có bút mà không có chất lỏng như mực, như sữa, như máu, nước ối, kinh nguyệt, thủy âm... thì bút trở thành thứ bút nhựa, bị thiếu. Cặc gãy. Gãy cặc. Ngân nghĩ rồi bật cười. Cu Ben thon gọn trong tay Ngân, miệng Ngân, cửa mình Ngân ở tuổi 15. Vừa khít lỗ con gái mới lớn. Trơn tru, dễ dàng, tràn đầy niềm tin. Là thèm muốn tự nhiên, thoải mái bản năng. Nhưng ẩn sâu, trong tiềm thức Ngân, là mối trả thù, là mầm mống huỷ hoại, là phản kháng, là chứng tỏ sự có mặt và phải được công nhận.

Ben biểu tượng cho sự êm ái lẫn cuồng nhiệt. Dễ chịu lẫn khát khao. Ngân náo nức chờ đợi, trò chơi ú tim, trò chơi 5-10-15. Lùm cây sau nhà, trong phòng tắm, dưới basement, trên ghế sau xe bố Ben, sàn nhà bếp nồng mùi thức ăn hội nhập. Nóc nhà ngoại/nội là một. “Bà” Ngân và Ben gọi, là người đàn bà khắc nghiệt lẫn bao dung. Một mỗi lần tháo vát. Hai thái cực tạo nên người đàn bà đầy tính cách kỳ lạ. Hoàn cảnh xô đẩy tạo tác bà như muôn tỉ người đàn bà có hĩm trên trần gian này. Nhưng không hĩm nào giống hĩm nào. Không đàn bà nào giống đàn bà nào. Tiếng thở dài, giọt nước mắt, nỗi đờn đau không hư cấu, tưởng tượng, mà rất thật, như cái chết trần của thằng con trai mới vỡ giọng của bà. Bà thường ngồi ở ghế da nâu khô sần, đặt ở góc nhà bếp, nơi bà nhìn thẳng được mọi ngõ ngách, cửa chính, cửa garage, cửa ra sau vườn, cửa vào ba phòng ngủ. Ai vô/ra đi tới đi lui, hay làm gì khó lọt khỏi hai tròng mắt bà. Thế mà, hai đứa cháu quấn nhau trong phòng ngủ của bà, bà không hề hay biết. Giày thần kinh của bà bị đứt chằng? Hai đứa cháu mới lớn ra vườn mang theo hơi thở gấp rút, nhanh hơn bước chân. Một đổi sau, hai đứa trở vào nhà, lưng & tóc bám cỏ khô, dù đã vội gỡ cho nhau, cổ ghì hơi thở dốc, máu đỏ dồn ở mặt chưa kịp loãng, nhưng sao mắt & tai bà mù tịt?

“Em vào trước.” Ben nói. “Không, anh vào trước.” Ngân nói. Hai đứa đùn đẩy. Cuối cùng hai đứa trở vào nhà bằng hai ngã. Dáng Ben lều khều, bước đi chậm rãi nhưng có máu liều và mau thoải mái của con công tơ. Cánh tay Ben chưa có bắp thịt và vú Ngân cũng vừa nứt mầm để Ben một tay xoa bóp, một tay bịt mồm Ngân ngăn chặn tiếng rên. Ben nói rõ từng chữ trong tai Ngân: “Anh sợ tiếng động.”

Bầu trời từ từ co rúm lại.

Mặt đất từ từ giãn nở ra.

Một buổi sáng Ben nói có lẽ anh sắp chết, và Ngân là đứa em họ anh yêu thương, gần gũi, chia sẻ được bao điều với anh nhất. Luồng gió mạnh bao giờ cũng làm Ngân sợ hãi nhưng thích thú, bởi nó có thể cuốn hút hay thổi phăng được Ngân.

Trò chuyện qua mạng với nhà văn Lê Thị Thắm Vân Talawas



Nhà văn Lê Thị Thắm Vân trong thời gian viết *Bóng gầy của thân tích*

Hỏi: Trước hết, xin nhà văn kể đôi chút về tiểu sử của mình. Nhà văn sinh ra và lớn lên ở đâu? Hồi nhỏ có thích đọc văn chương không?

Đáp: Tôi sinh ở Quy Nhơn, nhỏ ở Đà Lạt, tốt nghiệp trung học và đại học tại Hoa Kỳ. Bố mẹ tôi từ Bắc di cư vào Nam năm 1954. Thuở bé tôi ưa tưởng tượng ra nhiều câu chuyện thú vị rồi kể cho mọi người nghe. Tôi (tin tôi) có khả năng bịa chuyện giỏi và có khiếu kể chuyện. Bố tôi cho tôi biết điều này lúc tôi 7 tuổi. Nhà tôi có một tủ sách rất lớn. Tôi nhớ hồi nhỏ tôi ưa luẩn quẩn gần đấy. Có cuốn tôi đọc say mê thích thú, có cuốn tôi đọc xong không hiểu gì cả, cứ như đọc sách ngoại ngữ mình chưa học qua. Nhưng tôi vẫn đọc, vì bản tính tò mò muốn biết.

Hỏi: Ngày 30 tháng 4 nhà văn đang ở đâu, làm gì? Biến cố 30/4 thay đổi cuộc sống của nhà văn như thế nào?

Đáp: Ngày 30/4/75 tôi cùng gia đình tất tả chạy loạn ngược xuôi. Ngày 10/5/75 tôi rời gia đình (bố & chị, em) vượt biển sang Thái Lan. Ở trại tị nạn Thái Lan 2 tháng, sau đó tôi sang Hoa Kỳ. Tôi rời Việt Nam vì tò mò, phiêu lưu, mạo hiểm chứ lúc đó tôi không có chút ý thức chính trị hay kinh tế nào. Một năm sau, tháng 6/1976 bố tôi mất ở Việt Nam.

Hỏi: Nhà văn bắt đầu viết văn từ bao giờ? Tác phẩm đầu tay là tác phẩm nào? In ở đâu?

Đáp: 10 tuổi tôi đã làm hơn hai chục bài thơ về mẹ sau khi mẹ tôi mất. Truyện ngắn đầu tiên của tôi đăng trên tạp chí *Văn*, tháng 10 năm 1992, ấn hành ở nam California. Tập truyện *Đôi bờ* là tác phẩm đầu tiên, do Anh Thư Xuất bản năm 1993.

Hỏi: Quá trình viết văn sau khi in tác phẩm đầu tiên có những thay đổi gì?

Đáp: Càng viết tôi càng thấy khó. Kinh nghiệm viết lách chẳng giúp gì cho tôi trước tác phẩm mới. Tôi luôn tự đặt tiêu chuẩn rất cao. Tuyệt đối tránh lặp lại nội dung lẫn hình thức. Mỗi tác phẩm là một nỗ lực, thách thức. Giờ đây tôi không còn cái hồn nhiên và dễ dãi như thuở ban đầu, nhưng càng viết càng yêu thích. Viết với tôi như một nỗi đam mê lớn lao. Và tôi rất vui là

có và thực hiện được nỗi đam mê của mình. Trong thời gian viết tiểu thuyết, tôi tự khép mình vào kỷ luật rất nghiêm.

Hỏi: *Tại sao nhà văn lại thấy mình cần phải viết văn bằng tiếng Việt trong hoàn cảnh sống lưu vong?*

Đáp: Tôi đến với văn chương là vì yêu thích ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ Việt. Viết tiếng Việt ban đầu với tôi như là tự thách thức cho sự tìm kiếm hay tìm về. Giờ đây, viết tiếng Việt đối với tôi dễ dàng hơn viết tiếng Anh. Viết tiếng Việt giữa lòng một ngôn ngữ khác, tiếng Anh chẳng hạn, là một lý thú, hấp dẫn, tự do, giữ được độc lập, bởi không dễ bị rơi vào công thức nhận diện hay đặt đề của thế giới phương Tây. Trong khi đó, là một người viết ở hải ngoại, tôi có tự do hơn những người viết hiện đang ở trong nước, nơi mà họ vẫn còn bị chỉ đạo, kiểm soát bởi những nhà cầm quyền. Tuy nhiên viết văn, nhất là viết tiếng Việt ở hải ngoại thường rất cô đơn, cô độc vì độc giả không nhiều, không có lợi nhuận, không có danh tiếng, không có chỗ đứng trong xã hội. Tôi mở nhà xuất bản Anh Thư để in sách, tự bỏ tiền túi in, tự gửi mẫu quảng cáo sách mình mới xuất bản cho các tạp chí đăng, tự mang sách đến gửi ở những nhà sách để bán, rồi tự gửi sách đến cho độc giả ở xa. Những công việc tôi chán ghét vô cùng, nhưng vẫn phải làm.

Hỏi: *Sau khi các tác phẩm của nhà văn in ra, nhà văn có nhận được nhiều phản hồi của độc giả không? Nhà văn nghĩ thế nào về môi trường phê bình văn học hiện nay?*

Đáp: Theo tôi, môi trường phê bình hiện nay vẫn còn yếu kém. Đa phần phê bình tác phẩm hoặc dựa trên cảm tính, hoặc viết về tác giả, hoặc bàn chuyện ngoài lề hơn là đi sâu vào văn bản. Riêng với tác phẩm của tôi, độc giả chê hoặc khen đều cực đoan. Nghĩa là ai thích rất thích hoặc ai ghét rất ghét, không ở lưng chừng. Những tác phẩm của tôi đa phần được giới phê bình quan tâm. Một số độc giả cho biết tác phẩm của tôi khó hiểu, muốn hiểu được thì phải đọc kỹ 2-3 lần, mỗi lần đọc lại khám phá ra điều thú vị và mới mẻ. Một số khác nhận xét tôi viết tào bạo quá! Thật ra, khi viết bao giờ tôi cũng cố gắng với cao, vượt lên trên khả năng, sức lực của tôi rất nhiều. Vì thế người đọc cũng phải với lên để thưởng ngoạn tác phẩm của tôi. Tôi viết không phải để làm vừa lòng độc giả.

Hỏi: *Theo nhà văn thì độc giả phải đặc biệt chú ý đến những chi tiết nào khi nghiên cứu những tác phẩm của nhà văn để họ có thể hiểu rõ hơn về tác phẩm của nhà văn?*

Đáp: Tôi viết về thời đại di dân. Căn cước đôi. Định mệnh, thân phận của những kẻ luôn đứng dạng hai chân ở hai nền văn hóa khác biệt. Sự bị bôi xóa. Những kẻ vất vưởng bên lề, mép rìa. Đồng thời tôi đặc biệt chú trọng đến vấn đề nữ quyền.

Hỏi: *Trong các tác phẩm của mình, nhà văn có đề cập đến nhiều tác phẩm văn chương nổi tiếng của miền Nam, chẳng hạn Tình ca trong lửa đỏ của Nhã Ca. Tôi cũng thấy truyện ấy rất hay. Nếu một người không biết nhiều về kinh nghiệm của người Việt ở miền Nam thời 54-75, nhà văn khuyên người ấy đọc tiểu thuyết nào trong tất cả tiểu thuyết về/ở miền Nam Việt Nam?*

Đáp: Hỏi tôi đề nghị đọc tác phẩm nào thì thú thật rất khó trả lời. Có lẽ bạn thử tìm đọc *Giải khải sô cho Huế* của Nhã Ca, *Bếp lửa* của Thanh Tâm Tuyền, *Xóm cầu mới* của Nhất Linh...

Hỏi: *Nhà văn nghĩ mình có chịu ảnh hưởng của tác giả nào khác không (kể cả nhà văn Việt)*

Nam và nước khác)? Là những tác giả nào?

Đáp: Tôi chịu ảnh hưởng bút pháp, mỹ quan, ý tưởng của một số tác giả ngoại như Kazuo Ishiguro, Monique Wittig, Arundhati Roy, Susan Sontag, Hélène Cixous, James Joyce, Willam Faulkner, Alice Walker... Tôi cũng đọc nhiều tác giả Việt, nhưng họ không gây ảnh hưởng tới kỹ thuật dựng truyện của tôi.

Hỏi: *Trong tác phẩm Xứ nắng, người kể chuyện đề cập đến nền văn hóa Mỹ lẫn Việt, chẳng hạn như Jack Nicholson, Nhất Linh, v.v... Ở trang 11 người kể chuyện nói: “Giấc mơ Mỹ, màu trắng, liệu còn đứng vững được bao lâu?” Theo tôi, cảnh này rất thú vị và quan trọng, vì hiện nay, các nhà phê bình văn học Mỹ đang xem xét lại cách mô tả chủ nghĩa dân tộc và “citizenship” [tạm dịch là: tư cách công dân] trong văn chương Mỹ. Nhà văn có ý kiến gì về vai trò văn chương Việt hải ngoại tại Mỹ (viết bằng tiếng Việt) trong cuộc thảo luận này?*

Đáp: Anh ngữ vẫn là một trong vài ngôn ngữ bá quyền hiện nay. Nó có khả năng lấn át những tiếng nói khác, thậm chí biến những tiếng nói khác trở thành tiếng động. Tôi chọn lựa viết tiếng Việt trong thế giới tiếng Anh là (cố gắng) tạo nên tiếng nói thực tế, như nó là, tạo sự có mặt bình đẳng qua văn bản. Đồng thời tôi muốn đẩy tiểu thuyết Việt Nam vượt khỏi rào cản, sức ép, ám ảnh bởi chủ nghĩa quốc gia, dân tộc hoặc tự/bị xếp vào vị trí thế-giới-thứ-ba mà bao nhiêu năm nay vẫn cố bảo bọc, ôm giữ.

Hỏi: *Nhà văn có ý kiến gì về quan hệ giữa văn chương Việt tại Mỹ và văn chương Mỹ?*

Đáp: Văn chương Việt tại hải ngoại và văn chương Mỹ (hiện nay) như nước sông và nước hồ. Cả hai hoàn toàn độc lập, riêng biệt. Tôi nghĩ không cần thiết phải quan hệ, bởi nghệ thuật hay là ở tự thân tác phẩm. Quả cam hoặc quả táo đều là trái cây nhưng có vị ngon khác biệt. Ai thường thức được cả hai loại trái cây, tôi cho là người may mắn. Trong tương lai những tác phẩm hay viết bằng tiếng Việt ở hải ngoại sẽ được chuyển ngữ sang tiếng Anh. Đây là một điều cần thiết.

Hỏi: *Âm vọng kể về cuộc đời của bốn người đàn bà, mỗi người tượng trưng cho một mùa trong năm. Tứ đại mỹ nhân Trung Hoa (Tây Thi, Chiêu Quân, Điêu Thuyền và Dương Quý Phi) có gợi cảm hứng cho nhà văn khi viết cuốn tiểu thuyết này không?*

Đáp: Khi viết *Âm vọng*, tôi hoàn toàn không nghĩ đến “Tứ đại mỹ nhân” của Trung Hoa. Tôi chọn 4 nhân vật huyền thoại trong *Lĩnh nam chích quái*, bản dịch của Đinh Gia Khánh và Nguyễn Ngọc San rồi dựa vào thời tiết 4 mùa trong năm xếp không thứ tự: Tiên Dung - Nhất Dạ Trạch, (mùa hạ); My Châu - Truyện Rùa Vàng, (mùa thu); Âu Cơ – Họ Hồng Bàng, (mùa xuân); và Man Nương – Man Nương (mùa đông). Bốn bà biểu tượng cho thân phận, định mệnh, tiếng nói, trí tuệ, cá tính, bản năng, quyền lực, yếu kém, thiếu hụt, bất hạnh, oan khiên... của người phụ nữ.

Hỏi: *Đọc Âm vọng, tôi rất ngạc nhiên thấy những tranh vẽ của một đứa trẻ, những mẫu đơn, giấy chuyển tiền, giấy chép tay ghi lại công thức nấu món ăn... Tất cả những cái đó làm truyện giống một tác phẩm hội họa “collage” (tạm dịch: “nghệ thuật cắt dán”). Vì vậy, câu chuyện mang đậm chất thực. Cuộc sống thực được phơi bày qua từng trang sách. Theo nhà văn, những tác phẩm văn học hiện đại có nên kết hợp nhiều hơn với hội họa để tạo nên những tác phẩm mang tính chất tổng hợp?*

Đáp: Những bức tranh, bài thơ, notes... là của con tôi, tôi đưa vào để lưu giữ kỷ niệm tuổi thơ của chúng. Truyền đơn, thư nặc danh, chụp mũ, hóa đơn gửi tiền về Việt Nam, công thức nấu ăn... là dấu ấn, chứng tích giai đoạn đầu của người Việt tị nạn, lưu vong. Đồng thời tôi cũng muốn đóng góp một hình thức mới mẻ vào tiểu thuyết Việt Nam.

Hỏi: Theo Việt Nam ngày tôi trở về [VNNTTV], nhà văn đã về Việt Nam năm 1995. Vậy xin hỏi, sau chuyến đó, nhà văn đã về Việt Nam lần nào nữa chưa? Nếu có, xin nhà văn cho biết lần về sau này có thay đổi cái nhìn của nhà văn với Việt Nam so với cái nhìn của năm 1995 không?

Đáp: Lần đầu tiên về lại Việt Nam sau 20 năm xa cách, tôi bị khủng hoảng, bức xúc khiến tôi viết cuốn *Việt Nam ngày tôi trở về*. Lần thứ nhì tôi đưa bố chồng về thăm làng Hưng Yên ở miền Bắc sau 50 năm ông rời xa. Chuyến đi này tạo cho tôi cảm hứng viết cuốn *Xứ nắng*, và sáng tác một số bài thơ (tình).

Hỏi: Nhà văn lên án chính phủ Cộng sản, qui cho họ trách nhiệm về sự suy thoái của xã hội Việt Nam hiện nay. Vậy theo nhà văn, chính phủ Cộng sản nên giải quyết như thế nào với các tệ nạn xã hội? Và theo nhà văn nếu chính phủ Việt Nam Cộng hòa còn tồn tại cho tới ngày hôm nay, liệu các tệ nạn xã hội có xảy ra không?

Đáp: Chính phủ Việt Nam Cộng hòa đã không tồn tại, thì không còn giả như... nếu... Tôi đề đầu óc suy nghĩ chuyên khác thú vị hơn.

Tuy nhiên xã hội Việt Nam hiện nay cho ta thấy rõ sự chênh lệch giàu nghèo quá rõ. Tham nhũng hối lộ trắng trợn. Tệ nạn xã hội càng ngày càng gia tăng. Đạo đức suy đồi. Là nhà văn, tôi chỉ viết điều tôi chứng kiến và suy tư, trần trụi. Còn giải quyết như thế nào là việc của các nhà lãnh đạo.

Hỏi: Nhà văn phê bình chính sách của chính phủ Mỹ đối với những người Việt miền Nam đã bị bắt vào trại cải tạo. Tôi cũng cho rằng cách kết thúc chiến tranh Việt Nam năm 1975 là một vết nhơ trong lịch sử Mỹ. Theo nhà văn, chính phủ Mỹ lẽ ra phải có chính sách nào đối với Việt Nam sau 1975? Còn ngày nay, chính phủ Mỹ nên có chính sách ra sao đối với Việt Nam?

Đáp: Trước hết, sau 30/4/1975, việc chế độ mới dựng lên các trại cải tạo là việc làm phản dân chủ, nhân quyền. Không ai có quyền nhân danh bất cứ gì để cải tạo sự suy nghĩ trong đầu của người khác. Việc Mỹ đã đem quân, súng đạn sang can thiệp vào Việt Nam cũng hết sức sai lầm. Giờ đây Mỹ cần phải tỏ thiện chí và sòng phẳng hơn nữa trong vấn đề bắc cầu giao hảo với Việt Nam.

Hỏi: Nhà văn nghĩ vai trò của văn chương trong lịch sử là gì?

Đáp: Văn chương biểu lộ ý thức lịch sử. Con người không từ cõi không mà là một phần sản phẩm của lịch sử. Nhà văn sống với lịch sử và không nhất thiết phải hiểu lịch sử như người nghiên cứu lịch sử.

Hỏi: Trong VNNTTV, nhà văn có nhắc tới các bổn phận và trách nhiệm của người phụ nữ Việt Nam. Vậy theo nhà văn, các trách nhiệm và bổn phận đó có còn ràng buộc phụ nữ Việt tại hải ngoại không?

Đáp: Trong thời chiến, phụ nữ Việt Nam phải gánh vác vai trò làm cha, làm mẹ lo cho gia đình, con cái. Chồng trong quân/bộ đội, tử trận, tù cải tạo. Nay sống ở hải ngoại, trách nhiệm & bổn phận người phụ nữ Việt Nam vẫn thế: lo cho gia đình, con cái, nhưng họ được tự do hơn, có cơ hội hơn, nhiều lựa chọn hơn. Nhiều người vì được học hành và độc lập kinh tế nên tự chủ hơn. Đồng thời họ ít con nên có thời gian chăm sóc bản thân và theo đuổi ý thích riêng của mình.

Hỏi: *Có nhiều nhà phê bình cho rằng khi một nhà văn ngồi xuống viết thì họ đang tạo ra trên trang giấy một không gian mới, một không gian lý tưởng, có thể nói là ngoài luật lệ, ngoài chính trị [theo tôi, cách nghĩ này không hoàn toàn đúng]. Khi viết, nhà văn có nghĩ là mình đang tạo lên một không gian ngoài luật lệ không? Hay là nhà văn cảm thấy là việc viết bị những điều trong thực tế ảnh hưởng nhiều, và viết là một cách để trả lời, để chống cự những điều đang xảy ra trên thế giới?*

Đáp: Tác phẩm (có thể) dựa trên dữ kiện thực tế để sáng tạo một cách riêng của chính nó, nghĩa là tự tạo luật lệ riêng. Nhà văn nhào nặn biến cố, sự việc theo ngôn ngữ của nhà văn. Tuy nhiên, tưởng tượng, hư cấu hay sáng tạo bất cứ gì cũng không thể dựa vào khoảng không hay cõi hư vô mà phải bắt rễ, vay mượn, học hỏi, ăn cắp ý tưởng, hình ảnh của rất nhiều người. Viết là hành động nói lên sự có mặt của mình trong cõi nhân gian này, và đúng/sai không phải là điểm thiết yếu trong văn chương. Văn chương là chủ quan, là tiếng nói của cá nhân.

Hỏi: *Câu hỏi cuối cùng: nhà văn nghĩ thế nào về tình hình văn chương trong nước và hải ngoại hiện nay? Nhà văn lạc quan hay bi quan?*

Đáp: Văn chương trong nước đang hé mở khía cạnh tự do tính dục, bất đồng quan điểm chính trị, xã hội, có lẽ nhờ vào internet một phần. Hải ngoại cũng nhờ internet nên tác phẩm được đọc giả trong nước đón nhận nhanh chóng và dễ dàng hơn. Nhưng phải thực tế rằng ngày càng bớt dần độc giả. Internet, phim ảnh, nhạc, TV, games.... chiếm quá nhiều thì giờ trong ngày của con người hiện đại, và nhu cầu đọc không còn là điều thiết yếu. Không đọc tiểu thuyết cũng chẳng thiệt thòi hay mất mát gì (nhiều). Ý thức được điều này, nhưng người viết vẫn cứ viết, vì viết là đam mê, cũng là sự lựa chọn.

Viết lách, với tôi là một may mắn, hạnh phúc trong đời tôi có được, dù sự lựa chọn này mang lại cho tôi mệt mỏi, mâu thuẫn, phức tạp, khó khăn, đơn độc và cả những thiệt thòi.

© 2006 talawas

Phụ đính:



Khi âm đạo mở miệng



(Ảnh do Lê Thị Quế Hương chụp)

Xế trưa, trời nắng chói, người đàn bà đội nón, tay che mặt lững thững bước vào nhà cô nhi, kề miệng vào tai Bí Vàng nói nhỏ rằng bà bị ung thư tử cung, ước nguyện giúp bà được nhìn thấy âm hộ của bà một lần trước khi lìa đời. Rồi nhìn sang m, bà chép miệng, thở hắt, “Con đường từ cổng dẫn vào trong này sao thăm thẳm tựa như sông sót.” Bí Xanh nghe, chọt liên tường đến những siêu xa lộ ở Mỹ luôn mắc dính vào nhau.

Bà trên 50, chưa già nhưng không còn trẻ, dáng vẻ vừa đáng thương vừa đáng tội, vừa khờ vừa khôn, vừa hồn nhiên vừa lão luyện. Bí Vàng nắm tay bà dẫn vào phòng m lau sạch cửa mình bà bằng nước ấm và xả phòng thơm. Công việc trong quá khứ bà đã từng làm với biết bao khách hàng đàn ông. Bí Xanh đứng cầm tấm gương cho bà ngắm ngó. Bí Vàng tả tỉ mỉ từng chi tiết như đọc bài thơ dài. Âm đạo là cái hầm, nuốt trọn. Là cái hang, hun hút dài. Là cái động, vọng vang... Bà nằm ngó âm hộ mình qua tấm gương, không tỏ vẻ e thẹn, yêu thích, ngạc nhiên hay sợ hãi. Có lúc bà thở dốc, trán rịn mồ hôi. Bà đút ngón tay sần khô tìm kiếm (vật) gì ở bên trong. N giúp bà banh rộng hai chân. Cái h(á)ang nằm ngay giữa trung tâm thân thể: u tối, heo hút, lạnh lẽo. Lâu lắm rồi, không dấu vết người. Âm đạo, nơi giúp bà kết tụ, cho ra đời đứa con: Tinh Mẫu Tử. Cho bà biết thế nào là yêu thương ngây ngất khi giao hợp với chồng: Nghĩa Phu Thê. Phải băng bó mỗi tháng khi có kinh suốt mấy chục năm: Yêu Bản Thân. Thời con gái, khi chưa ai sờ mó, ôi! nó thơm tho đẹp đẽ làm sao! Rồi cũng nhờ nó, một thời giúp nuôi sống bà. Biết bao đàn ông lẫn xả vào tìm kiếm sự ấp ủ, hoan lạc, thỏa thuê. Nó có khả năng biết(n) người đàn ông chạm vào là/thành đạo tặc hay đạo hạnh. Rồi giờ đây, cũng vì nó, bà phải lìa xa cõi đời này. Cánh cửa tử/sinh eo xèo như mảnh lụa nhàu nát một cách cố ý, mà một thời nó căng phồng như miếng thạch tươi. Ôi! đóa hoa héo rũ bởi thời gian. Làm thế nào để vẻ đẹp tàn tạ không kém vẻ đẹp thắm tươi? Từng thớ thịt xếp lớp, mềm lã, yêu kiều. Hình tượng con sò, hến, hào tươi mát, thơm ngon. Bà đưa ngón tay lên mũi, ngửi mùi của mình. Bà đút ngón tay vào miệng, nếm vị của mình. Bốn người đang hiện diện hoàn toàn biến mất trong tầm mắt bà. Bà đã xa lạ với nó suốt dọc kiếp nhân sinh, dù nó ngự trị trên thân thể bà từ ngày lọt lòng mẹ. Có lúc nó bé như hạt đậu xanh, có lúc nó căng phồng như quả cà chua chín, giờ thì nó tóp teo như ruột cau héo. Nhúm lông úng ứa níu kéo lòng thủy chung một thuở là khu rừng rậm rạp, rồi đây (sẽ) là nấm mồ hoang phế. Bao năm qua, bà chỉ chạm nó khi cần rửa sạch. Còn bé, bà đã được dạy rằng, nó là thứ hôi tanh, dơ bẩn, xấu xí phải luôn che giấu. Không được nhìn và sờ. Lớn lên, bà để biết bao bàn tay đàn ông hoang lạ, diêm đảng bỏ tiền

ra rờ rẫm, thọc mó, thăm dò nông hay sâu, to hay nhỏ, xấu hay đẹp, mùi vị, màu sắc ra sao, chuyên chờ âm thanh gió hay ềnh ửng trong đêm tối tắm ngập lụt? Giờ đây, khi sắp sửa chấm dứt kiếp nhân sinh, bà mới (đang) tìm lại được, nhưng nó đã héo khô, ủ rũ, u sầu. Đường nó đi, bình thường như cái hẻm chật chội, nhưng khi cần, nó nở rộng như xa lộ để đưa cả chiến hạm ra trận mạc. The vagina is a metaphor for self-love.

Một lúc sau, như thân cây được tưới , xác chết được hồi sinh, sức sống trong bà bỗng trở dậy mãnh liệt. Ô, chỗ đó, dưới đó, cái đó, ở đó, nó đó, là đó, nơi đó, đó đó, là nó, ôi nó... cực đau cực sướng... Bà nói một tràng, rồi bật cười to. Cái Đó ngằm chỉ cửa mình thân thương của bà. Là đền thờ đền thánh. Là miếu là am. Là sự đời. Là con sò là cái ao là cái giếng. Là đóa hoa đại. Là lá sen lá đa lá diêu bông. Là phần dưới, chỗ kín. Là âm hộ/đạo, là tử cung. Là cái lồn. Là đồ là đánh là hột le mồng đốc lưỡi chim cần câu ghe ghe. Là hạt thịt, hột thị. Là bươm bươm hím húm quạt nan. Nó chẳng cần tô son đánh phấn, diện áo mặc quần, đeo trang sức, cài hoa tươi. Lòng phủ kín như cỏ mọc quanh nhà, rong rêu bám quanh hòn non bộ. Sắc đỏ, tím, lam, hồng, xanh, nâu nhạt đậm biến đổi không ngừng. Lớp xếp lớp, giáp ranh giới trời đêm, giáp đường ranh tội lỗi, giáp ranh giới niết bàn. Mép môi lúc khít lúc hở lúc liền nhau, thể hiện sự liên tục, sướng ngất ngây (được) nhiều lần. Nó phủ nhận chia cắt. Không cần phô trương, không cần chứng tỏ, không cần khẳng định. Không muốn bị khống chế. Không đi chiếm đoạt hay dọa nạt bất kì ai. Là bên trong, giữ kín, ẩn nấp, bí mật. Giờ thì bà muốn lộn trong ra ngoài, ít nhất một lần, trước khi từ biệt trần gian. Lời diễn lời bình lời tả lời kể kể từ miệng Bí Vàng lọt qua tai người đàn bà lúc này như khóc cười/ước vọng/cầu kinh. Giọt nước mắt lăn chảy khó lòng định đoạt nỗi khổ đau hay niềm hạnh phúc. It is magical, filled with mystery & wonder.

Nước mắt trộn mồ hôi, mặn chát. Nước cửa mình và máu cũng mặn chát. Vị mặn chát lao tâm, lao lực của kiếp nhân sinh. Mạch nước không hề cạn. Kiềng ba chân đặt ba góc, triangular, trái tim, chiếc nón, cái quạt. Bụng Bí Xanh quận thắt, chỗ kín đóng/mở mở/đóng diễn ra trước mắt, môi Bí Vàng đang mím/hở hở/mím. Thân thể Bí Vàng bỗng toát ra mùi rạ cháy tóc cháy lông cháy. Âm hộ *m* là mặt trời chói lọi tạt giọt bóng đêm. Mắt Bí Xanh phát tia rực sáng. N thấy cả khối người anh đang ngập ngút trong đó. Mắt người đàn bà từ từ nhắm, nói một tràng trong cơn mê sảng, “Bí Xanh có cái bót đỏ ở mông trái, hình chiếc thuyền úp. Bí Vàng có cái bót đỏ ở mông phải, hình nửa vàng trắng. Ngày trước trong sân nhà cô nhi này từng có cái ao nước trong vắt. Người đàn bà chột mắt với trái tim vĩ đại. Xác thân con cún ghê đã rã làm phân bón cho giàn bí mãi mãi xanh tươi mà nay mai... cũng sẽ bị thiêu rụi bởi sức nóng mặt trời... mấy đứa phải bảo trọng... sống tận cùng trong từng khoảnh khắc... yêu mình yêu người... ráng giữ gìn thân tâm... tất cả đều vô thường vô thường vô...”

Trời bên ngoài nắng vẫn loá.

Thúy Kiều: Nỗi ám ảnh bất hạnh

Nhắc đến Kiều, tôi thường nghĩ ngợi, suy tư về thân phận người đàn bà Việt Nam. Có lẽ vì tôi cũng là đàn bà Việt Nam chăng?

“Đau đớn thay, phận đàn bà!

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung

Phũ phàng chi bấy hóa công

Ngày xuân mòn mỏi, má hồng phôi pha.”

Trong khi đọc lại những câu thơ này, tôi thắc mắc, không biết Nguyễn Du có nghĩ tới mẹ ông (cha ông có tám vợ) hoặc ba người vợ của ông không? Họ là những người đàn bà chia sẻ cuộc

đời cùng ông, nhưng có số phận chồng chung. Hay ông chỉ nghĩ đến ả đào đàn hay trong quán rượu, hai mươi năm sau gặp lại, thân tàn ma dại, làm ông đứt ruột xót thương. Cô Cầm ở Thăng Long. Cô Nguyệt ở Triều Khẩu. Cô gái hầu ở nhà người em. Cô lái đò tình cờ gặp. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Hay Vương Thúy Kiều của Thanh Tâm Tài Nhân ở xứ Trung Hoa?

Bởi dầu gì ông cũng biết rất rõ:
“Chém cha cái kiếp lấy chồng chung
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi.”

Nghĩ ngợi, thắc mắc, ưu tư một chút thể thôi, chứ vào thời đó, đàn ông “năm thê bảy thiếp” là chuyện thường tình. Ông cố nội tôi có đến bốn bà vợ.

Dưới ảnh hưởng của văn chương Trung Hoa, nước ta sản xuất ra được nàng Kiều. Rồi Kiều truyền qua nhiều đời, qua bao thế hệ, bằng nhiều cách thức khác nhau. Từ lấy Kiều, ngâm Kiều, dạy Kiều, giảng Kiều, phim Kiều, dịch Kiều, và cả bói Kiều.

Nàng Kiều ngày trước của Nguyễn Du, tài sắc vẹn toàn. Đã đẹp lại còn đàn hay, bởi thế mà bạc mệnh. Nàng Kiều ngày nay kém may mắn hơn, không tài hoa, không hương sắc mà cũng bạc mệnh. Chinh phụ ngày trước cũng thế, chờ chồng trong tiếng khóc than, oán trách, nhớ thương. Cố giữ lòng trung trinh tiết nghĩa thờ chồng, mà hóa thành đá. Chinh phụ ngày nay, sáng sớm mắt chưa kịp mở đã sẵn cao tay áo, nhảy ra lăn xả một hai với đời để nuôi con, thậm chí nuôi luôn cả chồng.

Nhắc tới Việt Nam, là không quên nhắc tới Kiều. Người ta cho Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc, và truyện Kiều là kiệt tác bất hủ bằng chữ quốc âm. Một công trình vĩ đại, đến nay vẫn chưa có tác phẩm nào so sánh hướng chi là thay thế. Là người Việt Nam, ai cũng phải biết đến Kiều, như một công ước, một điều bắt buộc. Truyện Kiều được xem như là thông điệp gửi gắm cho con cháu đời sau phải tìm đọc, học, và biết để mà hãnh diện. Truyện Kiều là cuốn kinh, thánh thư, phúc âm. Là quốc hoa, quốc túy, quốc hồn của dân tộc Việt. Nhà báo Phạm Quỳnh ngày trước đã từng tuyên bố, chỉ cần một Truyện Kiều, ta đã hơn Tàu lẫn Tây! Kiều còn được xem là bản cáo trạng cuộc đời, như cuốn sách giáo huấn dạy cách làm người, như bản ngợi ca tình yêu, gầy dựng niềm tin, bắc cầu thông cảm. Thậm chí, được dùng như một phương tiện dự báo, linh nghiệm để đoán giải về tương lai số mệnh con người.

“Từ án sách đến bờ tre, xường máy
Ra chiến trường vẫn còn thấy Kiều ngâm.”

Vì cha nợ nần, Kiều phải tự bán mình để chuộc. Từ đó, cuộc đời ba chìm bảy nổi, qua tay đủ hạng đàn ông. Bị thiên hạ lừa không biết bao nhiêu bận vẫn chưa học khôn. Cuối cùng, còn khuyên “bậy” chồng, làm chồng phải chết oan như bị trời trừng. Cuộc đời Kiều, từ đau khổ này tiếp nối đau khổ khác chỉ vì đạo làm con, giữ tròn chữ hiếu, bởi thế, hình ảnh Kiều luôn được ca ngợi, truyền tụng, trở thành một thứ role model, là tấm gương cho nhiều thế hệ phụ nữ Việt Nam soi.

Để rồi, thời bà ngoại, bà nội nước ta có *L'Indochine*, mối tình chàng sĩ quan Pháp với cô gái Việt mồ côi nhưng xinh xắn, đẹp đẽ. Mối tình lãng mạn, lồng trong khung cảnh vịnh Hạ Long miền Bắc, trong giai đoạn lịch sử của những năm 30, khi đất nước đang còn bị thực dân Pháp đô hộ.

Qua thời Mỹ, tức thời của mẹ, dì, thím, bác, cô nước ta lại có *Heaven and Earth*. Nàng Kiều lọ lem Lê Thị Lý xuất thân từ làng Kỳ Là, miền Trung đất cày lên sỏi đá. Nàng như quả banh, ban

đêm nằm trong vòng tay ôm của những chàng lính quốc gia. Đêm về, lại nằm dưới xác của những chú bộ đội. Cuối cùng, được anh lính Mỹ mặt còn búng ra sữa, đến từ đế quốc tư bản đóng vai Từ Hải, ra tay nghĩa hiệp giải thoát, cứu độ.

Mùa hè 1995, tôi về lại Việt Nam. Đi dọc từ Bắc vô Nam, vòng ra Trung. Loáng thoáng trong những tiệm ăn trải khăn bàn trắng, trong khách sạn ba sao, trên vỉa hè trời chiều thoáng gió mát rượi, hay trong hộp đêm xông tóa mùi mồ hôi, rượu mạnh, khói thuốc. Những nàng Kiều mặt trẻ măng, non choẹt, cửa mình bắt đầu có kính, lông đang mọc, vú vừa nhú nhưng đã biết rõ, hiểu rõ, chữ trình đáng giá ngàn vàng. Các nàng tự đi tìm khách bán trình. Biết vá đi vá lại màng mỏng tựa sương mù vài ba bận, không cần qua tay Tú Bà như Kiều của cụ Tố Như ngày trước. Các nàng làm Kiều cho những tay thương gia đến từ Đài Loan, Singapore, Đại Hàn... chuyên trị mua trình để lấy hên làm ăn buôn bán.

Cô bé làm nghề móng tay dạo trong khu Bàn Cờ tôi gặp trong những ngày đầu về lại Việt Nam. Những móng tay, móng chân của tôi được cô cắt dũa sơn phết cẩn thận, chỉ là cái cớ để cô tâm sự, và tôi thỏa tính tò mò, thích nghe chuyện. Cô kể cách đây hai năm, ở tuổi mười bảy cô đã bị chính mẹ cô móc nối bán trình cho một thương gia Đài Loan với giá ba trăm dollars. Nhờ số "vốn" đó, mẹ cô đã tậu được chiếc xe bán bánh mì kê ngoài ngõ. Cô bé kể với giọng lúc nhanh lúc chậm, lúc lên lúc xuống, lúc rõ lúc không, tôi có cảm tưởng như câu chuyện đã xảy ra cho cô ở tiền kiếp. Chuyện đổi chác xảy ra trong khách sạn đầu ngõ, ở tầng hai. Tiếng "ái" và hàm răng cắn mạnh vào bả vai "hắn" sau gần nửa tiếng cố đâm thủng vào bên trong cô. "Em sợ quá nên hai đùi cứ dính chặt mà ông khách thì biểu banh rộng ra." Tôi ngồi lắng nghe, nhìn đôi mắt nhỏ màu nâu nhạt, gò má cao, trán đầy mụn lấm tấm, hàm răng màu đá vàng, vai mỏng rút lên như vai đứa bé mười hai tuổi. Sau biến cố đó, cô oán thù mẹ nên bỏ nhà đi xuống Rạch Giá ở chung bà dì họ một thời gian. Cô sợ hãi tất cả đàn ông, con trai đến gần. Rồi cô vén áo lên chỉ cho tôi xem vết sẹo chạy dài từ nách xuống hông, phía bên trái, "Một hôm em phụ bà dì đi buôn hàng, đường xa, xe đồ đang chạy bị hỏng máy, thay vì phải đợi cho máy nguội rồi mới mở ồng nước, anh lơ xe mới vào nghề không biết, mở ra coi liền, nước nóng sôi phụt tràn vào người em, lúc đó em đang còn ngồi trong xe. Em phải nằm nhà thương một tuần. Bôi bao nhiêu thuốc mới đỡ được như vậy..." Tôi nhìn, vết sẹo đặc quánh như dòng đất sét xệt, bám chặt trên mảng da trắng xanh. Tôi đưa tay sờ, hỏi nhỏ, "Chắc em phải chịu đau lắm?" "Dạ, hồi mới bị đau ghê lắm!" Rồi cô kéo áo xuống.

Mấy tháng sau vụ phồng, cô về lại với mẹ. Hiện nay cô làm nghề móng tay dạo trong xóm. Họ trả cô với giá rẻ nhất thành phố. Cô còn kể thêm ba cô có tật nghiện rượu, mỗi khi lên cơn say là cả bầy con khôn hồn phải chạy đi nơi khác, chứ đứng đó, sẵn trong tay có gì là ông liệng vào người cái đó. Mẹ cô có máu mê số đề, mấy lần cháy túi phải cầm quày xe bánh mì, rồi được chị họ bên Canada gửi tiền về giúp chuộc lại. Chuyện cô bán trình, cả xóm ai cũng biết, vì mỗi lần ba cô về, lên cơn say, má cô đuối ra khỏi nhà, là ba cô đứng đầu ngõ chửi đồng lên, kể hết ngọn ngành cho cả xóm nghe. "Chắc em không lấy chồng... mà chắc chẳng ai cưới em... thôi em ở vậy với má phụ coi mấy đứa em." Cô nói, giọng nhỏ dần ở những chữ cuối. Khuôn mặt cố đậy che cảm xúc. Sự chịu đựng lâu ngày đã trở thành thói quen.

Việt Nam ngày nay chuyện gì cũng có thể xảy ra. Nhanh và không ngờ. Mảnh đất hope for the best, expect the worst. Tôi móc túi đưa cô xấp tiền không đếm, cô chụp dứt nhanh vào áo lót, nhanh như chớp, nhanh như người tráo đổi mấy con bài. Suốt đêm đó, tôi nằm chập chờn với mọi thứ âm thanh diễn ra trong xóm lao động. Tiếng tụng kinh gõ mõ, tiếng rao hàng, tiếng dếp, guốc kéo lê trên ngõ hẹp, tiếng chó tru, tiếng chửi thề, tiếng mèo rên rỉ trên mái nhà, tiếng trẻ con khóc, tiếng máy xe nổ như muốn xé toạc trời... Rồi trời đổ mưa. Mưa đổ hột như đá ném, ầm ầm, rầm rầm. Người tôi vã mồ hôi như tắm, nhầy nhựa dưới gáy, dưới nách, ở háng, ở mỗi chân tóc. Mơ hay thực? Sao tôi lại nằm trong căn phòng xa lạ này? trên sàn xi măng. Người tôi rêm mỗi và

đau nhức. Xi măng là đá tảng. Tôi nằm trên đá mà tường tảng đá nằm chồng lên tôi. Cô bé hàng xóm làm móng tay dạo chui tọt vào người tôi nằm trong những giấc mơ ngắn, hiện ra liên hồi, đứt quãng, suốt cả đêm. Mỗi lần tảng đá đè, lại hiện lên khuôn mặt người đàn ông trong đời chưa từng gặp. Tảng đá trắng hếu, hùng hục, cửa mình không đau mà tim tôi nhói, như lưỡi dao cùn cố thọc sâu, khuấy mạnh. Tôi muốn hét mà không được. Trời tối, gió thổi mạnh, tiếng mưa đập, tiếng sét lấn sấm chớp. Trong tận cùng tuyệt vọng, đầu tôi bỗng hiện ra một buổi sáng đầu đông ở thành phố Garmisk, miền Nam nước Đức. Chín giờ sáng thức dậy, mở cửa, thấy tuyết ngập xóa trời đất. Tuyết đổ suốt đêm mà tôi nào hay? Trong khi nơi chốn này, quê hương tôi, cũng là nước từ trời đổ xuống nhưng sao xối xả như thác? Mảnh đất trời cố tình hành!

Nàng Kiều thời hậu chiến *Cyclo* của đạo diễn Trần Anh Hùng. Mất chiếc cyclo đồng nghĩa mất luôn sự ngây thơ và nhạy cảm của người con gái mới lớn. Thời kinh tế thị trường mở cửa. Thời tranh tối tranh sáng, người lạc quan cho là bình minh, người bi quan cho là chiều tà. Bao nhiêu năm khốn khổ nay mở bừng mắt nhìn ra thế giới bên ngoài, mở mắt học văn minh xứ người, bằng cách mở bar rượu, beer ôm, cà phê karaoke không đèn, hotel mọc lên như nấm sau cơn mưa. Thời mà làm bất cứ gì cũng phải xin phép nhà nước, ngoại trừ thi hoa hậu. Lại còn được ưu tiên, khuyến khích là bảo tồn văn hóa. Thời thân xác người đàn bà Việt Nam lại được đem ra khai thác một cách triệt để. Hãy lắng nghe những nàng Kiều thuộc lứa con, cháu chúng ta tâm sự với đầy dẫy lý do vì sao phải nối gót nàng Kiều của cụ Nguyễn Du: “Bà nội, bà ngoại cháu già yếu. Ông nội cháu đã hi sinh vì chống Mỹ cứu nước. Ông ngoại cháu chết trong trại cải tạo. Bố cháu nghiện rượu. Mẹ cháu bệnh nặng. Anh chị cháu vượt biên mất tích. Đàn em cháu còn nhỏ dại...” Nghe sao không rách lòng nát dạ.

Càng hiện đại bao nhiêu, Kiều càng rẻ rúng bấy nhiêu.

Càng “hiếu” Kiều bao nhiêu, càng chua chát bấy nhiêu.

Tại sao mỗi lần nhắc, nói, nghĩ, đề cập tới đàn bà con gái Việt Nam là đưa ngay hình ảnh Kiều ra làm tiêu chuẩn, như một định đề bất di bất dịch. Phải chăng oan hồn Kiều vẫn còn vây khốn thân phận phụ nữ Việt Nam?

Tôi quen chị bạn người Mỹ, chuyên nghiên cứu đề tài văn hóa Việt Nam. Chị hiểu ngôn ngữ Việt khá rành nên đi tới đâu cũng thường “bị” người Việt mình chặn hỏi. Lúc đồng dạ, lúc từ tốn, lúc ngại ngần, “Tiếng Việt chị rất giỏi, vậy chắc đã đọc Truyện Kiều rồi chứ?” Giai đoạn đầu, chị bạn yêu tiếng mẹ đẻ của tôi lịch sự gật đầu, “Dạ rồi, dạ rồi.” Nhưng càng về sau, mỗi lần bị hỏi như thế, chị đăm chiêu, “Dạ rồi, thì sao? Yes, so what?”

Mà so what... thật.

Vở kịch *Miss Sài Gòn* trình diễn liên tục trong nhiều năm nay. Chuyện tình lãng mạn giữa anh lính Mỹ và cô gái diêm Việt Nam đã tạo nhiều đề tài sóng gió. Người bạn gái tôi chơi khá thân từ thời còn đi học, nhập theo đám Mỹ gốc Á xuống đường phản đối kịch bản này ở San Francisco. Đám đồng biểu tình đeo trên người lý do khác nhau. Anh bạn Mỹ gốc Đại Hàn đi chung với cô thì bức tức vì nhân vật chính đàn ông Á Đông trong vở kịch là người da trắng chính hiệu. Thì ra anh ta đang tranh học phim ảnh, nên sốt sắng tranh đấu cho người Mỹ gốc Á Châu có được chỗ đứng trong địa hạt phim ảnh kịch nghệ Hoa Kỳ. Cô bạn của tôi thì tức giận vì nhân vật chính là Kim, một phụ nữ Việt Nam làm đi. Cô bạn bỏ ra một ngày trời đi biểu tình, về nhà bị những người trong nhà la mắng. Bố cô bảo chỉ là nghệ thuật. Anh cô trách sao ưa làm chuyện tào lao. Mẹ cô cảnh cáo, đừng bày trò múa rối. Bà nội ngâm nga ca dao ca tụng đức tính phụ nữ Việt Nam, tận lực lo gia đình chồng, nuôi chồng, dạy con.

Cô bạn tôi có quyền bực tức, hoặc như tôi cũng quá mỗi một cứ phải nhìn-xem-nghe-thấy người ngoại quốc tạo dựng những hình ảnh, vai trò như Kim, như Kiều, như Lê Lý... Những nạn nhân đi điểm đáng thương tội nghiệp để họ giơ tay nâng đỡ cứu vớt. Tôi ngồi nghe cô bạn thân thao thao bất tận vào tối khuya trong tiệm ăn Denny's không bao giờ cần chìa khóa ở dưới phố Mountain View. Hai đứa tôi, hai phụ nữ Việt Nam đang vật lộn với bao cảm xúc, nhận thức đầy ứ trong lòng. Chua xót, bẽ bàng, tức giận, tủi hổ, xúc phạm, uất ức, tội lỗi, tuyệt vọng... Tôi không chống vờ kịch, nhưng tôi chống sự khai thác hình ảnh người đàn bà Việt Nam luôn bị đóng vai đi với mục đích quảng cáo kiếm tiền, thỏa mãn dục vọng lẫn quyền lực. Kinh nghiệm bản thân, cách đây mười năm, khi còn là sinh viên, ban ngày đi học, ban đêm đi làm thêm ở nhà hàng fast food Tàu. Nơi những món ăn nấu sẵn, khách hàng chỉ món nào tôi xúc món đó. Một ông khách thường xuyên của tiệm, thỉnh thoảng khi trả tiền, dúi vào tay tôi một đồng tiền tip, tôi nhận kèm theo nụ cười cảm ơn. Một buổi tối làm ra, ông khách đứng sẵn chờ tôi ở trạm xe bus, nói muốn chở tôi về. Tôi lắc đầu khăng khăng từ chối. Một lần khác, lúc trả tiền đĩa thức ăn, ông mở banh ví, cố tình để lộ tờ giấy trăm dollar mới toanh, đề nghị sau giờ làm việc, nếu đi chơi với ông, tôi sẽ được một trong hai tờ giấy màu xanh. Tôi nhớ lúc đó, giọng nói, khuôn mặt ông cực kì bình thản. Hai tay cũng chẳng run khi tỏ hành động đưa tiền ra dụ tôi. Còn tôi như có dòng điện mạnh chạy dọc sống lưng. Tôi xin phép chủ về sớm, đi bộ về nhà. Đi như thế hơn một tiếng, băng qua những con đường mà nếu có chuyện gì xảy ra cho tôi lúc đó thì sẽ bị coi là “điếc không sợ súng.” Đêm hôm đó, tôi loay hoay trăn trở mãi. Ở tuổi mười chín, “ăn chưa no, lo chưa tới.” Chưa ý thức lắm về thái độ mời gọi trắng trợn của gã cựu quân nhân Mỹ từng tham chiến tại Việt Nam. Chỉ biết tức giận, xấu hổ vì cá nhân mình bị xúc phạm. Nghĩ lỗi tại mình vì hay cười, thích trò chuyện, niềm nở quá đáng. Phải đợi vài năm sau, đọc, nghe, thấy và biết suy nghĩ, tôi mới thấm thía thân phận người đàn bà Việt Nam bị nhìn, đánh giá trong giai đoạn cuộc chiến dưới nhãn quan người đàn ông nước ngoài, những người có tiền đi đôi với sức mạnh, quyền lực.

Truyện Kiều, ngoài giá trị văn chương nghệ thuật vì ngôn ngữ đẹp, bóng bẩy, nhạc điệu thi vị, tình cảnh éo le, thì Kiều đã đóng góp gì khác cho Việt Nam? Văn Học cũng có giới hạn như bất cứ lãnh vực nào khác. Nguyễn Du sau năm mươi năm sống trên đời, chứng kiến bao cảnh vật đổi sao dời, ngán ngẩm tình thế mà phỏng tác truyện của Thanh Tâm Tài Nhân bên Tàu. Mục đích chỉ để mua vui cũng được một vài trống canh. Nguyễn Du có khiêm nhượng hay không, khi viết ra câu thơ này? Tôi nghĩ Truyện Kiều thực chất chẳng phải là cuốn kinh điển bàn về luân lý, chỉ dạy người đời sống thế nào cho phải đạo. Nguyễn Du là người thông hiểu Nho học, áp dụng tam cương ngũ thường, nhưng đồng thời ông cũng sùng bái đạo Phật. Quan niệm đạo Phật của Nguyễn Du ngày trước khác hẳn quan niệm đạo Phật của Richard Gere ngày nay. Không nhất thiết cứ phải là chữ tài liền với chữ tai một vần. Nhìn quanh chúng ta, biết bao kẻ bất tài mà vẫn lắm tai ương, hoạn nạn, khổ đau. Công bằng và tỉnh táo nhận xét, người có tài, dù tài hoa hay tài trí, chắc chắn bao giờ đời cũng đỡ khổ nạn hơn người bất tài. Richard Gere là tài tử thành công, giàu sang, có vợ đẹp, đồng thời ông cũng được biết đến như là một tín đồ Phật giáo ngoan đạo thuần thành.

Một người bạn khác của tôi, qua Mỹ lúc còn trẻ, học rất giỏi, được vào trường lớn có tiếng ở Mỹ. Thay vì học luật, kinh tế hay y khoa, anh chọn ngành văn học sử Việt Nam. Anh nghiên cứu *Chinh phụ ngâm*, *ca dao*, *Ai tư vấn*, *Lưu hương ký*... và dĩ nhiên có cả Truyện Kiều của Nguyễn Du. Anh đưa bản tiếng Anh, do Huỳnh Sanh Thông dịch, cho ông thầy xem. Ông thầy là người am hiểu văn chương Tàu, đọc xong, phán ngay một câu, “Như vậy thì đâu có gì là vĩ đại! Vay mượn văn chương Trung Hoa quá nhiều.”

Đúng vậy, người Việt mình ai cũng biết Truyện Kiều vay mượn tiểu thuyết Tàu, chẳng phải nguyên thủy của Việt Nam. Nếu ta hãnh diện một, thì Tàu phải hãnh diện mười. Thử một ngày nào đó, nhà văn Trần Thị A dịch tiểu thuyết Dr. Zhivago của Boris Pasternak. Dịch giả giữ nguyên cốt truyện, chỉ đổi lại đoạn kết cho có hậu, anh chàng Zhivago ôm ngực lão đảo cổ đuối theo,

miệng gọi tên Lara, Lara... Lara đang đi, nghe người gọi tên mình, nàng quay đầu lại dáo dác, kiểng. Rồi hai người ôm chầm lấy nhau mừng mừng tủi tủi. Như Kiều của Tàu nhảy xuống sông Tiền Đường tự vẫn. Nhưng Kiều của Việt Nam mình lại cho tái hợp cùng Kim Trọng.

Truyện Kiều có giá trị tương đối của nó trong văn học sử của một quốc gia – trong trường hợp này là Việt Nam. Ngày nay chúng ta đọc Kiều là để hiểu sự biến chuyển của văn học Việt Nam. Dĩ nhiên, người đọc chỉ để thuần túy thưởng ngoạn cái đẹp của văn chương cũng có quyền cảm nhận giá trị thẩm mỹ của truyện Kiều theo quan điểm của riêng mình. Tuy nhiên, từ khía cạnh lịch sử có lẽ chúng ta cần nhận thức được rằng văn chương, văn hóa là giao lưu, ảnh hưởng, học hỏi lẫn nhau. Nếu ta chối bỏ tất cả những gì đã ảnh hưởng Tàu, như ngôn ngữ, phong tục, tập quán, triết lý, âm thực, thậm chí đến chiếc áo dài bấm nút bên phải, thì có lẽ chúng ta chẳng còn gì, e rằng sẽ như một giống dân nào đó vẫn còn tồn tại trên mặt đất này, nhưng còn mang khổ, nhuốm rắng, tay cầm cung, chạy chân trần, nhai thịt sống, ở không cần nhà.

Một nước mà chỉ có văn chương là một nước nghèo, nếu không nói là bất hạnh. Chúng ta cần phải có kinh tế, khoa học, kỹ thuật, triết lý, xã hội... Mọi ngành nghề kết hợp lại, may ra chúng ta mới có thể tìm cho mình một chỗ đứng trong cộng đồng thế giới. Tôi nghĩ chúng ta không có quyền tự cho mình đứng ngoài lề lối và tiêu chuẩn của văn minh nhân loại, chỉ bởi vì nước ta đã có Truyện Kiều.

Mẽ Tây Cơ có Octavio Paz, Nhật có Kenzaburo Oe, Chí Lợi có Pablo Neruda, Mỹ có Toni Morrison, Tây Ban Nha có Camilo Jose Cela... Nếu các nước này dùng tác phẩm của các tác giả này để dạy dỗ dân họ sống thế nào cho phải đạo thì chúng ta nghĩ sao? Dù các tác phẩm ấy đã được thế giới công nhận là di sản quý giá, đóng góp vào nền văn chương nhân loại. Ngày nay trong các đại học Anh quốc, Shakespeare vẫn được giảng dạy cũng như ở các đại học Đức quốc, các trước tác của Goethe vẫn được nghiên cứu. Dù vậy chẳng có người Anh hay người Đức hiện đại nào phải lấy những nhân vật trong các tác phẩm của hai vị này ra để làm mẫu mực trong đời sống của họ cả. Nếu như người Việt Nam ngày nay vẫn còn tự kiêu thị mình với Truyện Kiều, và vẫn nhìn Kiều – ngoài giá trị văn chương, văn hóa sử của nó – như là chứa đựng những trí tuệ, triết học Phật Giáo cao siêu nhất, tấm gương liệt nữ sáng chói nhất, thì có lẽ sự kiện này chỉ nói lên được một điều: đó là sinh hoạt văn hóa của chúng ta bước đi “hơi bị” quá chậm.

Đến đây, tôi lại thắc mắc, tại sao tất cả những vị cứu tinh, cứu khổ, cứu nạn, cứu thoát – tức những anh chàng đóng vai hoàng tử đánh thức cô bé lem luốc Việt Nam – đều là đàn ông nước ngoài. Đâu hết rồi đàn ông, con trai Việt Nam? Giữ gìn giang san, mở mang bờ cõi, chống giặc xâm lăng, xây mộng thanh bình... có sao lại để ra nông nổi này?

Và rồi, biết đến bao giờ, xong trận mây mưa, khách làng chơi bỗng tò mò muốn biết, “Vì sao em...?” Kiều Việt Nam nhìn thẳng vào mặt khách trả lời, “Làm đi là nghề tôi chọn. Trước là nuôi sống bản thân tôi, sau là giúp cho những người đàn ông, con trai không vợ, không bỏ giải quyết sự dồn nén sinh lý.”

“Truyện Kiều còn, tiếng ta còn. Tiếng ta còn, nước ta còn!”

Đã đến lúc chúng ta cần phải thẩm định lại câu nói truyền kiếp này chăng?

Tôi đi tìm tôi
(Chuyên đề Tình yêu và tình dục trong văn chương)

Tôi đi vào phòng tắm, lẩn mò như kẻ bị móc mắt, nhưng cũng quyết chí đi. Như kẻ vượt tù, tin chắc rằng chân trời chỉ cách mình một cái nhảy cao. Vượt biên, thống chân xuống nước là chạm phải mặt đất. Cậu Thịnh kể chuyện vượt biên tám lần mới lọt, lần nào cũng như xem phim trinh thám. Còn tôi đây, đang dò dẫm bước từng bước trên thềm xi măng, lòng bàn chân mát lạnh, tay bám vào những gì có thể bám. Thần trí lùng bùng. Đi theo tiếng gọi của thể xác, trong tôi. Thằng Út nằm phơi mình ngoài sương đêm. Cu nó có ngổng không? Nhưng biết chắc một điều, khi nằm, nó bình đẳng như mọi người. Bước qua Trinh, tôi dừng, tích-tắc, tích-tắc từng lỗ chân lông bung nở, tỉ tỉ sự sống cựa quậy, đốc thúc. Bước thêm bốn bước, rẽ trái. Bóng đêm đồng lõa, gió đêm rủ rê, khoảng sân mờ ảo mời mọc. Đầu gối đụng phải bàn ăn, tôi cắn chặt môi dưới. Bỗng qua bếp, mùi thức ăn trong bóng tối xông ra, đầu gối chùm nem chua treo lủng lẳng như bùa chú. Tôi dừng, định thần, tiếng mèo hoang phóng nhanh trên mái nhà. Trăng sao biên biệt.

Cánh cửa phòng tắm bật tung...

Tôi chịu hết nổi, tuột gấp quần, chỉ kịp qua khỏi đầu gối. Tôi ngồi bệt xuống sàn xi măng ẩm nước, góc tường lạnh thấm qua lưng, hất cái ghế đầu nhựa sang một bên, ngón tay tôi run run đút sâu... luôn lách qua từng thớ thịt khe rãnh nhầy nhựa ẩm nóng. Sóng cuộn cuộn trên vũng bụng. Ngón tay hút chặt. Đầu môi con bạch tuột. Tôi biết tôi muốn gì, làm gì ngay trong giây phút này. Tôi hoàn toàn thuộc về tôi. Cái quấy mình của con kinh ngư.

.....

Thân thể tôi giãn nở
mười ngón chân hết cứng đờ
vũng bụng thôi cuộn sóng
tất cả rũ mềm như giải lụa
chậu nước tỏa hơi mát

tôi mỉm cười trong đêm. Tin chắc rằng, bên kia bức tường, rào cản, trời đêm mọi sự đều đơn giản, thanh thoát như hương hoa sứ đang độ giữa mùa.

(trích đoạn trong tiểu thuyết Xứ Năng)

Nizar Kabbani, nhà thơ của tình yêu và tình dục

Nizar Kabbani được xem là nhà thơ Ả Rập ảnh hưởng nhất và danh tiếng nhất của thời hiện đại. Với sự nghiệp kéo dài năm mươi năm ông đã xuất bản năm mươi tập thơ, và được xem như là nhà thơ tình vĩ đại nhất của Thế giới Ả-Rập. Kabbani đặc biệt luôn luôn tranh đấu cho nữ quyền, thúc giục người đàn bà phải đứng lên làm chủ đời sống, thân thể, và định mệnh của mình. Ông chủ trương giải phóng phụ nữ sau nhiều thế kỷ ngự trị bởi đàn ông trong Thế giới Ả-Rập. Kabbani khai sáng sự thay đổi thái độ đối với tính dục, nhục dục và quyền của người đàn bà được ngợi ca sự hoan lạc của tình yêu. Kabbani cho rằng tự do của thân thể là con đường dẫn đến sự tự do tâm linh cho tất cả mọi người, vì thế ông chủ trương phải giải phóng thể hệ mới thoát khỏi sự dồn nén, sợ hãi, và xóa bỏ mọi cảm giác tội lỗi, lúng túng đối với tình dục.

Tình yêu luôn luôn là chủ đề chính trong tác phẩm của Nizar Kabbani. Ông thiết lập tình yêu như là một chủ đề độc lập trong thơ Ả Rập hiện đại, và bỏ cả đời để phát triển, khai phá chủ đề này. Ông luôn luôn nỗ lực tìm hiểu đàn bà, cũng như cố gắng thay đổi mối liên hệ giữa đàn ông và đàn bà thành một mối liên hệ cởi mở hơn, dù phải đối đầu với nhiều vấn đề phức tạp, rắc rối ở xứ sở ông. Kabbani đã dành cả đời ông cho phụ nữ bằng cách chia sẻ tình cảm và vấn đề phụ nữ qua những tác phẩm của ông.

Nizar Kabbani sinh tại Damascus, Syria, ngày 21 tháng 3, 1923. Khi còn bé Kabbani đã yêu thích âm nhạc và hội họa. Ông thường nằm trên giường và, trong trí tưởng, tự vẽ ra những

đường nét và hình dáng trong bóng tối, sáng tạo ra những màu sắc và hình thể mới. Những trầm tư về màu sắc sau này hiển lộ trong thi tập *Vẽ Bằng Chữ*. Kabbani viết bài thơ đầu tiên vào năm 1939 lúc mới mười sáu tuổi trong một chuyến du hành từ Beirut sang Ý. Kabbani tốt nghiệp cử nhân luật khoa tại Đại Học Damascus. Tuy nhiên, ông không thích môn học này và thườ còn đi học hay nguệch ngoạc những bài thơ tình bên lề sách vở khi ngồi nghe giảng bài trong lớp học.

Năm 1944, Kabbani xuất bản tập thơ tình đầu tiên ở Damascus. Trong tập thơ này nhà thơ hai mươi một tuổi đã mô tả việc ông khám phá ra thế giới của đàn bà và thế giới của tình yêu. Tập thơ đầy hình ảnh tính dục, được xuất bản trong thời kỳ tình yêu và tính dục là chủ đề bị cấm đoán trong xã hội Ả-Rập, nhất là giữa lớp trẻ. Tập thơ bán hết trong vòng một tháng. Những bài thơ trong tập thơ này lan truyền nhanh chóng, và bài thơ *Ngực Em* đã khiến Kabbani lừng danh như sóng cồn:

Hãy mở kho báu ra!

Để trần bộ ngực cháy bỏng của em

Đừng dập tắt ngọn lửa bị giam tù.

Ngực em là hai bức tranh tuyệt vời nhất

Hai trái cầu bằng tơ dệt buổi sáng độ lượng

Cho nên hãy đến gần anh hỡi con mèo nhỏ

Hãy buông thả mình

Đến gần

Suy nghĩ về số phận của bộ ngực em

Mỗi khi chuyển mùa

Đừng sợ

Dại dột thay là cô gái che dấu bộ ngực của mình

Và để tuổi xuân qua đi mà không được hôn.

Tôi kéo thân thể nàng sát vào mình

Nàng không chống cự không nói năng

Ngậy ngát nàng ngả ngón trên người tôi

Và hiến dâng bộ ngực run rẩy

Và nói trong cơn mê đắm

“Em không cưỡng được chạm vào lửa”

Sinh viên tự tập đọc bài thơ này của ông, chép trong sách vở, và thơ của Kabbani xuất hiện trên bảng đen trong những trường học ở Damascus. Sự ra đời của tập thơ này đã thiết lập Kabbani như là nhà thơ tình nói về những vấn đề xã hội. Tập thơ gồm 28 bài viết bằng thể mới, giản dị, trực tiếp và thành thật xuất hiện vào cuối Thế Chiến Thứ Hai khi xã hội Damascus đang trải qua một cuộc chuyển hóa. Cho đến giữa thế kỷ hai mươi, đời sống văn chương vẫn cách biệt với đời sống quần chúng vì được uốn nắn bởi những ước lệ cổ xưa. Kabbani hiện thân cho những nhu yếu của thế hệ mới đòi hỏi xã hội phải cởi mở và tự do. Ông phá vỡ những thành lũy câm nín về tình yêu, tính dục và xây dựng một nền thơ tình giải phóng hiện đại. Điều này đã tạo ra những rối loạn ở Syria và các xứ Ả Rập khác, đồng thời ông cũng bị phía bảo thủ công kích dữ dội.

Kabbani dùng chữ nghĩa bình dị và văn thể giản dị để giới thiệu một cú điệu mới. Xuất bản một tập thơ như vậy ở Damascus vào thập niên 40 đòi hỏi rất nhiều can đảm và bạo dạn, bởi vì Kabbani đã tách mình ra khỏi những giá trị công ước của xã hội cùng những luật lệ cứng nhắc của thi ca, và các chủ đề truyền thống hiện hữu lâu đời.

Thế giới Ả-Rập luôn nôn nóng chờ đợi bài thơ kế tiếp của Kabbani, bất cứ là chủ đề gì. Thơ của Kabbani xâm nhập ở những quán cà phê, đường phố, trường học, và cả công sở. Thật khó tưởng tượng thế giới Ả-Rập nếu không có Nizar Kabbani.

Kabbani qua đời năm 1998.

Những bài thơ trích dịch sau đây được lấy ra từ các tập thơ của Nazir Kabbani, *Arabian Love Poems* (Colorado Springs: Three Continentals Press, 1993) và Salma Khadra Jayyusi, *Modern Arabic Poetry: An Anthology* (New York: Columbia University Press, 1987)
(Lê Thị Thắm Vân dịch)

THƠ

*Hỡi em yêu
Nếu như em ở cùng một mức điên cuồng với anh,
Hãy vứt bỏ nữ trang,
Bán đi tất cả những vòng đeo tay của em,
Và ngủ trong mắt anh.*

*

*Tình yêu của em,
Hỡi em với đôi mắt sâu thẳm,
Cùng cực,
Huyền bí,
Linh thiêng.
Tình yêu của em, như sinh và tử,
Không thể nào lập lại.*

*

*Khi anh yêu
Anh biến Shah của Ba Tư
Thành một tin đồ của anh
Anh khiến Trung Quốc phải phục tùng mọi mệnh lệnh của mình
Anh đòi biến cả khỏi những nơi chốn quen thuộc của chúng
Và nếu anh muốn
Anh có thể điều khiển đôi tay của thời gian.*

*

*Anh là tiên tri của tình yêu
Đem những ngọc nhiên đến cho đàn bà.
Nếu như anh không rửa ngực em bằng rượu,
Thì nó đã không bao giờ phát triển.
Phép lạ khiêm nhường của anh
Khiến đầu vú em nảy nở.*

*

*Em hãy cởi quần áo ra.
Hàng thế kỷ rồi
Chưa có phép lạ.
Em hãy cởi quần áo ra,
Anh câm nín,
Và thân thể em biết tất cả mọi ngôn ngữ.*

*

Anh muốn biến em thành một mẫu tự duy nhất
Trong đó anh ước ao
Nhịp điệu của mưa,
Bụi của trăng,
Nỗi buồn của những đám mây xám,
Niềm đau của những chiếc lá liễu rụng
Dưới những bánh xe của mùa thu.

*

Buổi sáng tháng ba ấy khi em đến với anh
Như một bài thơ đẹp
Mặt trời và mùa xuân đến với em.
Trên bàn giấy anh
Biến thành màu xanh
Trước mắt anh tách cà-phê
Cạn trước khi anh uống
Khi em xuất hiện
Đoàn ngựa phi
Trong bức tranh trên tường
Rời bỏ anh
Để chạy đến bên em.

Buổi sáng tháng ba ấy khi em đến thăm anh
Thân thể trái đất run rẩy
Một vì sao sáng rực
Roi một nơi nào đó trên trần gian.
Trẻ con tưởng vì sao
Là chiếc bánh mật
Đàn bà nghĩ vì sao
Là chiếc vòng tay làm bằng ngọc
Đàn ông cho rằng vì sao
Là dấu hiệu từ cõi trời.

*

Khi anh nói với em:
“Anh yêu em”
Anh biết,
anh đang lãnh đạo một cuộc đảo chánh
Lật đổ luật lệ bộ lạc,
Rằng anh đang đóng tiếng chuông thị phi.
Anh muốn nắm quyền
Để tặng số lá
Trong rừng.
Anh muốn làm đại dương xanh hơn
Và trẻ con hồn nhiên hơn.
Anh muốn chấm dứt thời đại man rợ
Và giết vị Caliph cuối cùng.

Chủ ý của anh
Khi yêu em
Là để đập đổ những cánh cửa khuê phòng
Để bảo vệ ngực đàn bà
Khỏi răng của đàn ông:
Để cho bầu vú họ,
Nhảy múa hân hoan trong không trung.

Khi anh nói
“Anh yêu em”
Anh biết,
Anh đang khai sáng ra một mẫu tự mới
Cho một thành phố không biết đọc
Anh đang tụng những bài thơ của mình
Trong một sảnh đường trống không/
Và anh đang dâng rượu
Cho những kẻ không biết
Những niềm vui của cơn say.

Khi anh nói
“Anh yêu em”
Anh biết,
Bọn man rợ sẽ theo đuổi anh
Với những cây thương độc,
Với cung và tên.
Hình anh sẽ bị dán
Trên tất cả những bức tường.
Dấu tay anh
Sẽ bị phân phát cho tất cả các trạm cảnh sát
Một giải thưởng lớn
Sẽ được trao cho
Bất cứ kẻ nào giao đầu anh cho họ
Để treo trên các cổng thành phố
Như trái cam xứ Palestine.

Khi anh viết tên em
Trong cuốn sổ tay của hoa hồng
Anh biết,
Tất cả những kẻ mù chữ,
Tất cả những người bệnh hoạn và bất lực
Sẽ đứng dậy chống lại anh.
Khi anh quyết định giết vị Caliph cuối cùng
Để khủng bố
Sự thiết lập một quốc gia của tình yêu
Tôn phong em làm nữ hoàng.
Anh biết,
Chỉ có loài chim
Sẽ hát về cuộc cách mạng cùng anh.

*

Ánh sáng quan trọng hơn ngọn đèn,
Bài thơ quan trọng hơn cuốn sổ tay,
Và nụ hôn quan trọng hơn đôi môi.
Những lá thư anh viết cho em
Thì vĩ đại và quan trọng hơn hai chúng ta.
Đó là những tư liệu duy nhất
Bằng vào đó người ta sẽ khám phá ra
Vẻ đẹp của em
Và cơn điên của anh.

*

Hôm qua anh nghĩ
Về tình yêu của anh cho em
Anh nhớ
Những giọt mật trên môi em,
Anh liếm sạch
Khỏi bức tường của trí nhớ mình.

*

Làm ơn
Kính trọng sự im lặng của anh,
Im lặng là vũ khí tốt nhất của anh
Em có cảm thấy những lời lẽ
Khi anh làm thinh?
Em có cảm thấy cái đẹp của những gì anh nói
Khi anh không nói gì cả.

VỀ TÌNH YÊU BIỂN CẢ

Anh là biển cả của em,
Đừng hỏi anh
Về chuyến du hành sắp đến.
Em chỉ cần
Quên đi những bản năng thể tục
Tuân theo những luật lệ của biển cả
Xâm nhập anh như một con cá điên,
Chê con thuyền,
Chân trời,
Đời anh
Thành từng miếng.

LỜI NÓI CỦA HAI BÀN TAY NÀNG

Hãy giữ im lặng,
Giọng nói đẹp nhất
Là lời nói của hai bàn tay em
Trên bàn.

ANH CHINH PHỤC VŨ TRỤ BẰNG NGÔN NGỮ

*Anh chinh phục vũ trụ bằng ngôn ngữ
Anh cưỡng đoạt tiếng mẹ,
Ngữ pháp, văn phạm,
Những động từ, và những danh từ
Anh xâm nhập trình tiết của sự vật
Và hình thành một ngôn ngữ khác
Một ngôn ngữ che dấu bí ẩn của lửa
Và bí mật của nước
Anh rọi sáng thời đại sắp đến
và chặn đứng thời gian trong mắt em
Xóa đi lần rạn phân chia
Khoảnh khắc này và những năm.*

Những chiếc bóng của đời sống

I

Một đêm ở Hà Nội khó ngủ. Tôi dậy thả bộ loang quanh vài con đường ở giữa lòng phố. Những dãy nhà, hàng quán hầu hết đã đóng cửa im lìm. Hơn mười một giờ, xe cộ thưa thớt. Khuôn mặt Hà Nội ban đêm im lặng, trầm mặc. Trời vẫn còn âm hấp nóng. Tôi đi chậm chậm, thú vị với những cơn gió mát bất thần phả tới, lướt tron trên mặt và hai cánh tay trần. Trên đầu là những nhánh cây giăng ngang. Ngược nhìn, tôi tưởng như trăm ngàn cánh tay nịm, nối liền nhau, chìa ra trong trời đêm.

Đang đi bỗng dưng điện cúp. Trời đất, nhà cửa, cảnh vật tối om một màu. Những ngọn đèn đường biến mất. Vài chiếc xe chạy băng qua hịt cho chút ánh sáng tạm bợ yếu ớt. Thấp thoáng đó đây là đóm đèn leo lẹt, chập chờn trong màn đen, thăm thẳm. Tôi bỗng hình dung ra những bà cụ già sống cuộc đời thách thức với thời gian, với tạo hóa. Ban ngày họ ngồi ở vỉa hè thành phố. Khuôn mặt, thân thể còn lại chỉ là da bọc xương. Ngày tháng sống sót của họ ở trần gian này có thể đoán, đếm được trên mấy đầu ngón tay.

Những bà cụ già tôi gặp trong ngày, bất cứ chỗ nào và lúc nào cũng làm tôi chạnh lòng, không thể không ngồi xuống hỏi han trò chuyện, để rồi bản khoản xót xa mãi trong những ngày lê la ở đất Hà Nội ngàn năm văn vật ấy.

Hình như lịch sử văn minh nhân loại dù diễn ra bất cứ nơi nào, ở đâu cũng có những điểm tương tự. Nghĩa là phải trải qua từng ấy chặng đường, từng ấy giai đoạn, từng ấy khổ đau mới thấu hiểu được người đàn bà cần gì, muốn gì, nghĩ gì, và làm gì. Lịch sử văn minh nhân loại có cái hay cái dở. Một trong những cái dở là loài người chỉ được tạo thành bởi sự suy nghĩ của đàn ông. Nhân loại chỉ mới nghe được "male voice" chứ chưa nghe được "female voice". Có History phủ nhận Herstory. Đàn bà bị đối xử như vật sở hữu, tài nguyên, hoặc công cụ đẻ con, sản xuất của cải. Thử nghĩ, nếu đàn bà cùng đàn ông "lãnh đạo" lịch sử loài người thì thế giới ngày nay sẽ ra sao? Có cần phải trải qua những cuộc thánh chiến, thế chiến, nội chiến... hay không?

Đã một thời bên Âu châu tin rằng người đàn bà được tạo dựng bởi cái xương sườn của người

đàn ông. Bên Phi châu và Trung Đông, bé gái phải cút hoặc khâu một phần bộ phận sinh dục để gìn giữ trinh tiết cho đàn ông, và cũng để đàn ông dễ dàng kiểm soát sự khoái lạc của họ. Ở Ấn Độ, chồng chết vợ phải hỏa táng theo chồng. Ở Trung Hoa, quan niệm: "Mười đứa con gái không bằng một đứa con trai". Qua tới Việt Nam, trở thành bi hài gấp bội: Một trăm đứa con gái không bằng hòn đá đứa con trai."

Người đàn bà Việt Nam vừa thoát ra khỏi đạo đức Khổng Mạnh ngự trị hàng ngàn năm. "Trọng nam khinh nữ". "Nữ tử vô tài tiên thị đức". Con gái không có tài, nghĩa là có đức. Đàn bà càng ngu dốt càng dễ bị đàn ông sai khiến. Đàn bà dưới thời phong kiến Nho gia, được chỉ dạy lễ lối sống, tam tòng tứ đức" không ngoài mục đích phục vụ đàn ông.

Thân phận người đàn bà Việt Nam nổi trôi theo vận nước điêu linh. Hy vọng rồi thất vọng. Nỗ lực rồi tuyệt vọng. Bao nhiêu oan nghiệt, trớ trêu, đau đớn cứ dồn đống, chồng chất lên vai các bà. Các bà chỉ biết nén tiếng thở dài, cịn rặn nuốt ngược dòng nước mắt. Tuyệt đối không được kêu ca, oán trách. Một mình âm thầm chịu đựng, dốc hết sức bình sinh để vượt qua, tồn tại với cuộc đời.

Năm 1917, cách mạng Cộng Sản Nga ra đời, hứa hẹn một nhà nước vô sản, lý tưởng như sống trên thiên đường. "Làm theo khả năng và hưởng theo nhu cầu". Phụ nữ có toàn quyền chính trị, quyền công dân, quyền bình đẳng về tất cả mọi phương diện. Nhưng thực tế, "Thiên đường Cộng Sản" là một cách chuyển tiếp vai trò người đàn bà từ trách nhiệm trong gia đình ra ngoài xã hội. Đàn bà được dùng như là sách lược đấu tranh hơn là cứu cánh. Đàn bà vẫn là "công dân hạng nhì". Hai đòn gánh trĩu nặng trên vai người đàn bà Bìc Việt. Từ những gánh rau, gánh củi, hàng rong phụ chồng nuôi con. Nay gánh thêm đất đá, bom đạn, lương thực để "chiến đấu chống Mỹ" và xây dựng "Xã hội chủ nghĩa".

Bổn phận người đàn bà Việt Nam là làm vẻ vang gia tộc. Trách nhiệm là làm rạng danh tổ quốc, trong khi phải luôn đối đầu với nhiều bất hạnh cùng một lúc. Kinh tế nghèo nàn, chính trị bất ổn, xã hội phong kiến, văn hóa lạc hậu, gia đình bất công... Đàn bà Việt Nam hứng chịu đủ mọi thiệt thòi trong nhà ngoài cửa. Margaret Walker, nhà văn nữ da đen Mỹ, trong bài tiểu luận "Là Đàn Bà, Da Đen, Và Tự Do Sáng Tạo": "Nhà văn không thể sáng tác được nếu cứ phải đương đầu với sự đói rách, bệnh hoạn, mệt mỏi, lo âu, phiền muộn... Nhà văn có thể xoay sở một trong những điều này, nhưng không thể tất cả cùng một lúc."

Người đàn bà để được sống còn trong xã hội Việt Nam phải biết chịu đựng, nhẫn nhục, trung thành, và hy sinh. Đàn bà được chỉ dạy phải luôn sống cho người khác. Người đàn bà không được nói, sống thật với điều mình suy nghĩ, ước muốn. Trong thời chiến tranh, đàn bà miền Bìc khi nghe tin con tử trận, phải giấu dòng nước mắt, kéo người khác thấy, cho là đã nhựt chí, yếu đuối, không yêu nước thương nòi. Đồng thời phải có tinh thần phục vụ, đối tượng là đàn ông. Hy sinh là đức tính tốt, nhưng sao chỉ đàn bà mới phải hy sinh. Hy sinh cho đàn ông được quyền tự do làm người. Rồi đưa đạo lý ra ca tụng, đánh bóng vai trò đàn bà, cho đàn bà "cuối cợp", không ngoài mục đích làm nô lệ cho đàn ông. Khổ không dám than. Chó bị đánh đau còn biết sủa huống chi là người. Đàn bà bị tước đoạt mọi quyền sống, quyền làm người. Quyền lợi là xa xỉ phẩm.

Đàn bà sinh ra để làm con, làm vợ, làm mẹ, làm dâu, làm em, làm chị, làm dì, làm cô, làm thím, làm bà nội, bà ngoại... Khi còn con gái, bổn phận là phải lo toan cho mọi người trong gia đình. Khi lấy chồng, gánh vác luôn giang san nhà chồng. Bao nhiêu đạo lý, luật lệ chẳng chịt quấn quanh bà. Lấy chồng, sinh con năm một. Trung bình mỗi bà có đến tám hoặc mười đứa con. Vừa đẻ vừa nuôi, rồi có thai, lại đẻ, lại nuôi... cứ thế kéo suốt tuổi thanh xuân. Về già, thân xác yếu ớt, suy nhược, bất lực, tuyệt vọng, cô cút một mình. Tôi chạnh lòng nghĩ tới những người

đàn bà như những chiếc lá mùa thu cuối mùa. Cả ngày ngồi lặng lẽ trên vỉa hè phố cổ Hà Nội. Thân thể nhỏ nhặn thảm thương, vừa nép vừa dán sát, thậm chí như dựa cả người vào tường. Mảnh tường là vật duy nhất có thể che chở được bà.

Trước mặt là cái bàn con cùng mấy cái ghế gỗ thấp, xin màu thời gian. Hũ kẹo lạc, bánh sữa. cái đĩa đựng vài chung trà nhỏ như lòng bàn tay hàng chục năm không bao giờ rửa. Ống thuốc Lào bằng tre kê dưới đất, sát chân bà ngồi. cái đèn dầu con, lửa quanh năm leo lét. Khách hàng là phu xích lô, ba gác, dọn dẹp đường phố... toàn giới lao động tay chân. Họ dừng lại hàng bà, tiếp sức bằng cách rít sâu điếu thuốc Lào, uống ực chung trà nóng, bỏ vào miệng viên kẹo lạc, rồi phóng lên xe đạp tiếp. Những động tác kể trên được trả bằng vài trăm bạc. Tiền thối lấy ra từ túi áo, mà thời gian cũng dài như những chung trà không bao giờ rửa. Túi áo luôn luôn được gài kim cẩn thận. Bà nhận tiền bằng hai bàn tay gầy đen như hai que củi, run rẩy, yếu ớt. Hai con mọt hết nhìn rõ số tiền. Có đoán bằng hình vẽ, màu sắc, và mấy ngón tay sờ mó quen thuộc lâu ngày. Hai con mọt đó giờ đây là cái giếng sâu, cạn khô nước.

Những bức tượng dựng lên, được đặt bằng những cái tên hoa mỹ: "Mẹ Liệt Sĩ, Hòn Vọng Phu, Nữ Đồng Chí - đề ca tụng tấm lòng quả cảm, hy sinh, nhẫn nhục, chịu đựng, trung thành - trải dọc miền Bìc. Mỗi lần nhìn những bức tượng trịnh toát giữa trời như thế, tôi liên tưởng tới hình ảnh những bà già lụ khụ nép mình dưới những hàng hiên dọc thành phố Hà Nội. "Tại sao phải đợi họ chết, nhà nước mới phong thánh cho họ, rồi bịt cả nước tôn thờ. Trong khi các bà còn sống ngồi đầy ngoài kia thì lại cố tình quên lãng?" Những bà cụ trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Hai cuộc chiến tàn bạo nhất thế kỷ hai mươi.

"Ông nhà đâu rồi hả bà?"

"Ông nhà mất mấy chục năm nay."

"Sao cụ không ở nhà trông cháu?"

"Cháu chúng nó lớn cả rồi."

"Con cái cụ đâu? Sao lại để cụ phải ngồi bán như thế này?"

"Con cái chết trận hết cả rồi."

"Con cái chưa tự nuôi nổi chúng, làm sao nuôi được tôi?"

Phong tục cổ truyền người Việt Nam là kính trọng người lớn tuổi. Con cái phụng dưỡng cha mẹ già không còn áp dụng trong xã hội Việt Nam thời hậu chiến. Cảnh mẹ già, mái tóc bạc phơ, chiếc miệng móm cười cười không răng ngồi bao quanh đám con cháu, nay chỉ còn tìm thấy trong môn giáo khoa thư ở các lớp học miền quê.

Những người đàn bà đem về ngủ biết sáng mai còn dậy được chăng? nói chi qua mùa đông mưa gió lạnh thấu xương đất Bìc. "Tháng mười hai bà già chết cồng". Những người đàn bà suốt đời chỉ biết gồng gánh rau cải, muối gạo nuôi nấng bầy con. Cùng chồng, đánh đuổi thực dân Pháp, cùng con, xé dọc Trường Sơn chống Mỹ. Biết bao thầy người hy sinh chôn vùi, rã mục ở trận Điện Biên Phủ, dọc đường mòn Hồ Chí Minh, hay trên lộ trình Nam tiến.

"Con ơi nịm chặt đôi vành thúng
Mẹ gánh con qua tuyến lửa này
Mai mốt mẹ về nơi cố quận
Xây nhà con ngủ giấc mê say"

Bốn câu thơ trên tình cờ tôi đọc được trong tờ báo chợ ở thành phố Seattle đã khá lâu, không ghi rõ xuất xứ tác giả, nhưng mỗi khi nhớ lại, tim trong lồng ngực tôi vẫn còn thịch mạnh. Bốn

câu thơ ng;in ngủi, nhưng với tôi, chuyên chờ biết bao tình ý, tấm lòng, sức sống của người mẹ Việt Nam trong thời khói lửa binh đao. Hy vọng, đổ dành, can trường, đương đầu, yêu thương, không bỏ cuộc. Nhưng kh;ic nghiệt là, sau bao nhiêu hy sinh, thống khổ, gian nan, chịu đựng, nh;ấn nhục, trung thành bà được lại những gì? Ngoài sự bạc đ;ai, đ;ón đau, vô lý, bất công, chỉ vì... bị, l;ờ, làm đàn bà, mà lại đàn bà Việt Nam.

Giờ đây, sau hai mươi năm đất nước thanh bình, thống nhất, các bà vẫn còn hiện hữu nơi đây, trước ngọn đèn dầu leo l;ít như n;im nhang th;ip sẵn trước mộ phần. Tôi mong đây là hình ảnh khổ đau cuối cùng trên quê hương. Hình ảnh người đàn bà như được thượng đế tạo dựng nên, rồi quên mất. Các bà cũng sẽ theo chồng theo con về bên kia thế giới. Nơi đó, tôi tin ch;ic rằng, tấm lòng bà thanh thản, bình an hơn khi ở thế gian này. Không kháng chiến chống thực dân Pháp. Không hận thù đế quốc Mỹ. Cầu mong hồn bà sớm được siêu thoát.

II

"Về Việt Nam, ai cũng mong muốn gặp được điều tốt đẹp nhất. Nhưng cũng phải nhớ rằng, bất cứ thứ t;ệ hại nào cũng có thể xảy ra!" Cô bạn tôi, theo chồng về Việt Nam ở hai năm, qua lại Mỹ. Nhiều lần "cảnh cáo" bạn bè như thế.

Những người đàn bà tôi tình cờ gặp trên phần đất Nam Việt Nam. Biển cổ tháng tư năm bảy l;ăm đổ ập tới, khi tuổi xuân vừa ch;ớm, không trở kịp tay, một sáng một chiều bỗng biến họ thành những "Thiếu phụ Nam Xương" hiện đ;ại, bất đ;ic đ;ĩ.

Người chồng vừa mới quen mùi. Đ;ưa con đầu lòng đang ngộ ngu;ậy trong bụng. Căn nhà còn nằm trong giấc mơ, dự tính. Phấn son tô môi mới chỉ một góc, nay phải từ bỏ tất cả. Chồng bị lừa vào trại cải tạo. Người thiếu phụ "chưa xong con gái chưa hẳn đàn bà" phải nh;áy x;ỏm ra, lăn xả ăn thua với đời, tập tành kiếm sống bằng đủ mọi cách, mọi ngành nghề. Nhưng toàn nghề chụp gi;ết, sống qua bữa. Từ đ;ứng bán chợ trời, đến ngồi x;ỏm bán từng n;im x;ỏi, đếm từng l;ý cà phê buổi sáng, mà vẫn không đủ ăn. Phải bán dần mọi thứ đồ đạc trong nhà. TV, quạt máy, bộ bàn gh;ế, chiếc áo dài, quần đen, thậm chí áo lót m;òn đ;ang ten cũng mang ra rêu rao n;ăn n;ỉ người mua. Ch;ít chịu kiếm từng đồng bạc để thăm chồng trong trại cải tạo, nuôi b;ầy con không cha như chim lạc đàn.

Chị Lộc là một trong những người đàn bà nằm trong số "đoạn trường" này. Số phận chị trái với cái tên tiền đ;ịnh ba má chị đặt cho. Chị có khuôn mặt hao hao giống cô giáo dạy toán tôi năm lớp bảy. Khuôn mặt dài và g;ầy, l;ưỡng quyền cao, đôi m;ặt lá r;ăm, chiếc răng kh;ểnh phía bên trái. Chỉ khác là, cặp chân mày của chị r;ậm như hai con sâu r;óm v;ít ngang, còn cô giáo toán của tôi thì c;ạo sạch rồi vẽ đậm lên. Mỗi sáng vào lớp, tôi cứ hỏi hộp lo sợ cô vẽ không đều. Nhớ một buổi sáng, cô vẽ bên phải cong tròn vòng, bên kia ng;in nửa vòng. Cả lớp ngồi cười thầm t;ong bụng, nhưng chẳng đ;ưa nào dám lên nói cho cô biết. Suốt giờ học, lòng tôi cứ áy náy. Có nên nói cho cô biết không? Chuông reo.

Trước khi cô ra khỏi lớp, tôi thu hết can đảm đến gần nói cho cô biết. Tôi là đ;ưa d;ờ toán nhất lớp, nhưng từ sau buổi sáng hôm đó, điểm toán tôi được "n;âng" cao hẳn, mặc dù "trình độ" d;ốt toán vẫn là nhất lớp. Lần cuối nhìn thấy cô - trước ngày chạy loạn tháng tư năm bảy l;ăm mấy hôm - cô lái xe Honda đ;èo ba đ;ưa con nhỏ, bụng đ;ang mang bầu. Chị tôi bảo, chồng của cô, giáo sư dạy triết lớp chị, lớp mười hai, đ;ang cặp với cô học trò, và cô học trò cũng đ;ang có bầu. Tôi nghe, ch;ợt nhớ mái tóc dài của cô bỗng đ;ưng một ngày c;ít ng;in, uốn qu;ần, bận áo dài màu s;ục r;ực rỡ hơn, khuôn mặt trang đ;iểm kỹ càng hơn, nhưng buồn bã hơn. Tất cả chỉ vì có gi;ữ chồng, cha của những đ;ưa con cô.

Tôi theo chị Lộc về chỗ ở của chị. Nhà nằm trong con hẻm nhỏ vừa đủ cho một người di chuyển một chiều cùng chiếc xe đạp. Nếu gặp người đi ngược, một trong hai phải dừng, hoặc nếu cần, chịch phải xô nhau mà đi. Đây là một trong muôn ngàn con hẻm hẹp, rối rắm chẳng chịt trong thành phố Sài Gòn, nhưng không có tên trong bản đồ. Con hẻm vào nhà chị lầy lội, dơ bẩn, lênh bênh rác rưởi sau những cơn mưa nước ứ đọng như ao tù. Mùi thối xông lên ngạt mũi. Tôi xin cao quần, dò dẫm bước theo chị từng bước một.

Căn nhà chị ở, trần lợp mái tôn, chung quanh che bằng gỗ lẩn những tấm carton loại dày, cứng, im hình TV hiệu Sony, máy hát, karaoke, tủ lạnh... Chiều dài, rộng chỉ khoảng hơn năm bước sải của tôi. Nơi dung thân của hai vợ chồng, ba đứa con và đứa cháu ngoại. Chỗ ở nóng nẩy, chật chội, bừa bộn, hôi thối. Tôi có mặt nơi này chỉ hơn nửa tiếng, mà có cảm tưởng là đang bị tra tấn, tù ngục.

Chị kể tôi nghe đủ thứ chuyện. Đứa con trai lớn hư hỏng. Chị than lỗi tại chị sanh nó thiếu tháng, vì sau mấy lần cố tổng nó ra, bằng cách ăn thật nhiều rau răm, cuối cùng không được, đành phải bỏ bụng thật chặt, sợ hàng xóm biết chị có thai hoang. Đứa con mỗi sáng sớm ra quán cà phê ngoài ngõ, ngồi cho đến trưa. Mệt, về nhà ngủ, tối "kiếm" tiền đi nhậu. Đứa con gái kể, sáng bán gánh chè ngoài ngõ, chiều làm thêm nghề đan nón. Lấy chồng được ba năm, có đứa con, chồng bỏ xứ đi làm ăn nơi khác, rồi biệt biệt từ đó.

Đứa con gái út, bị câm từ ngày mới lọt lòng. Chị có thêm nó sau khi chồng thả về từ trại cải tạo và tù vượt biên. Chị giao đứa út cho trời đất, hàng xóm nuôi giùm. Nó đi loanh quanh trong xóm, lê la hết nhà này sang nhà khác, từ sáng tới tối. Nói về đứa con út, chị cứ chặc lưỡi mãi, bảo đó là sự lầm lẫn, ngu si của chị, vì đã không kiên cử phòng ngừa.

Chị mới ngoài bốn mươi, mà trông như bà già sáu mươi. Mặt đen sạm vì phơi nắng. Mịt, miệng, giọng nói, dáng đi của người dù không biết hoặc để ý tưởng số như tôi cũng phải nhận ra ngay là số chị chưa, hoặc sẽ không bao giờ có một ngày thanh thản, bình an trong đời.

Nhìn cái giường, đúng hơn là cái chõng tre, đầy đồ đạc trên đó. Linh tinh thập cẩm. Áo quần, mền gối, nồi niêu, bình trà, gáo múc nước, hộp tắm, quạt, nón, chổi lông gà. Bên trên, cái mùng trũng gần sát mặt giường, cũng một đồng đồ gỗ ngang chứa đựng gì trong đó. Tôi không thể đoán được màu của cái mùng, vì nó quá bẩn. Nhìn chị, nhìn cái giường, bỗng dưng tôi nhớ câu ca dao vừa triều mến vừa gọi tình kín đáo mà tôi rất thích.

"Anh về để áo lại đây
Đêm khuya em đìp gió tây lạnh lùng."

Người con gái nào lại chẳng trải qua một thời uơng mơ dệt mộng. Những giấc mộng thầm kín, ấp ủ làm nẩy nở thân xác và thăng hoa tâm hồn. Chị Lộc, như những nàng thiếu nữ lớn lên trong xã hội, mà nơi đó, được chỉ dạy rằng, là thiếu nữ muốn được yêu thì phải đáng yêu. Đáng yêu đây, đồng nghĩa với sự mềm yếu, nhẹ nhàng, dịu ngọt, dễ thương, chỉ biết gặt đầu, làm đẹp để cho mọi người ngắm, và khen ngợi. Người con gái luôn được đàn ông, con trai dạy bảo, nhích nhờ rằng, sự quyến rũ đáng yêu nằm trong sự yếu đuối, mảnh mai, nương dựa. Nhưng trong thực tế, bước qua lằn ranh thiếu nữ để trở thành đàn bà có con, người đàn bà nhận thấy được ngay rằng, để tồn tại, họ phải có bản lĩnh, và mạnh mẽ, từ thể xác đến tinh thần. Càng mạnh càng tốt. Quên đi lời người yêu từng thủ thỉ, "hãy dựa vào vai anh, tùy thuộc vào anh. Anh hứa sẽ đùm bọc chở che em suốt đời."

Càng sống, càng nhận ra rằng, tất cả chỉ là ảo tưởng, lời hứa hẹn suông. Đàn ông họ rất "yêu và cần" sự bảo bọc, che chở, từ người đàn bà. Nếu người đàn bà nào không bảo bọc, che chở,

lo lịng được cho họ, họ sẽ rũ áo ra đi, hoặc còn ở lại, chỉ là "ăm bám:" vào mình, hoặc là "của nợ" phải trả. Người đàn bà yêu mình càng ít càng tốt, và phải tự hiểu rằng, trong xã hội phi nhân, phi nghĩa, phi lý này, phải biết bám lấy sự dũng mãnh để sống còn, phải biết tự lực cánh sinh, nghĩa là phải làm trái ngược những gì xã hội, văn hóa chỉ bảo, xúi bẩy mình làm.

Trái với điều tôi hình dung thời con gái đã dạt xa của chị. Tôi lo lịng nghe chị kể về người chồng vô dụng ngay sau khi trở về từ trại cải tạo và tù vượt biên. Anh hoàn toàn sống bám vào chị, đã thế, lại còn rượu chè say sưa tối ngày. Sau một ngày chị làm lưng vắt vả và nhọc nhằn ngoài đường, những đồng tiền phải vội giấu mỗi nơi một ít. Trong áo lót, trong sạp gạo, dưới gối, dưới hũ nước mịm, dưới chân giường... Lòng cứ thấp thòm lo sợ con ăn cắp đi đánh bạc, hoặc chồng lên cơn nghiện rượu. Mỗi lần con xin chị không đưa, phải bịt hai tai, để khỏi nghe tiếng chửi thề đụ má đụ mẹ. Chồng hỏi, chị không đưa, anh dọa nạt, có khi kéo tóc, xô đẩy, hoặc đánh bầm mặt chị. Có hôm anh rủ rê chị lên giường, "Thấy ảnh tội nghiệp, bị năng nỉ quá, tui chiều. Xong xui, tui bận quần vào, bao nhiêu tiền giấu trong lưng quần không cánh mà bay. Cô nghĩ có tàn nhẫn không chớ. Tiền tui để dành định tráng lại cái nền xi măng đặng mấy mẹ con, bà cháu ngủ cho mát..." Rồi cũng chính chị tự an ủi chị, "Trong xóm tui ai cũng khổ như tui, có người còn khổ hơn, mình cũng thấy đỡ tủi. Như bà hàng xóm ở xéo trước mặt, bị bệnh tiểu đường mấy năm nay, hai con mọt sịp bị mù, lâu nay có người chồng lạnh lợi, tháo vác, chạy áp phe mang tiền về nuôi, giờ thằng chả trở chứng chạy theo đũa con gái tuổi mới bằng đũa con út." Tôi ngồi nghe chị nói, kể, than, tâm sự... mà lòng ngán ngẩm. Không lý cả một đất nước, lấy khổ đau của người khác làm thước đo hạnh phúc của mình. Thay vì nhìn lên, thì phải nhìn xuống, để sống.

Gần bốn thập niên trở lại đây, phong trào nữ quyền bứt đầu dấy mạnh. "The Second Sex" của Simone de Beauvoir xuất bản lần thứ nhất ở Pháp năm 1949. Cuốn sách đầu tiên nghiên cứu về nữ giới nghiêm túc, hệ thống, và đầy đủ. Bà đi từ huyền thoại, lịch sử đến vấn đề hiện đại. Cổ võ người đàn bà nên suy nghĩ độc lập. Phải cam đảm, dám phiêu lưu, chấp nhận mọi thử thách, phá bỏ những qui luật, công ước do xã hội vạch sẵn. Sau đó, Betty Friedan, năm 1963 xuất bản ở Mỹ cuốn "The Feminine Mystique" khuyến khích người đàn bà phải biết tự do lựa chọn. Niềm hạnh phúc và đóng góp có thể trong gia đình hoặc ngoài xã hội. Vấn đề là thực hiện điều mình muốn. Người đàn bà phải được đối xử công bằng và bình đẳng, như thế mới thể hiện được sự độc lập, làm chủ bản thân đời sống, và tham gia mọi vấn đề, sinh hoạt chung. Tiếp theo sau, là một đội ngũ nữ giới khắp bốn phương tiên phong tiếp tay phong trào phụ nữ. Họ xuất hiện trên mọi lãnh vực, mọi ngành nghề. Từ chính trị, tôn giáo, xã hội, luật pháp, giáo dục đến văn chương, phim ảnh, y tế, kế hoạch hóa gia đình. Nhưng họ vẫn còn ở trên những bước đầu. Mấy chục năm nữ giới góp tiếng nói chưa thể sánh với mấy chục ngàn năm nam giới có tiếng nói. Tuy nhiên, thế giới hiện đại cũng đã hé mở cánh cửa cho người đàn bà bước vào. Người đàn bà có cơ hội sống với sự chân thật và ước muốn. Được góp tay, chung sức đứng cạnh người đàn ông.

Đàn ông là cha, chồng, anh, con, bạn trai... của họ.

III

Chính quyền Việt Nam ngày nay phải có nhiệm vụ bảo vệ người dân, kể cả đàn bà. Phải bài trừ tệ nạn chà đạp nhân quyền và nhân phẩm người đàn bà "thấp cổ bé miệng" như trường hợp chị Lộc. Những bạo động, đánh đập, bóc lột, hà hiếp người đàn bà trong gia đình, ngoài xã hội vẫn chưa có luật pháp, hoặc biện pháp nào ngăn chặn, để bảo vệ, chở che người đàn bà một cách hiệu quả, an toàn. Những người đàn ông ngày nay còn áp chế, hành hung đàn bà, là do sự hèn nhát, thiếu tự tin, mặc cảm thua kém, và nhất là, "male ego" còn đeo nặng trong lòng. Người đàn bà nào, bất cứ ở đâu, làm nghề gì, cũng phải được đối xử bình đẳng. Với đàn ông, đàn bà không có sự thua kém, mà chỉ có sự khác biệt.

Người đàn bà ở những nước văn minh tiến bộ tương đối may mắn hơn những người đàn bà ở các nước "third world country". Họ được quyền tìm kiếm, lựa chọn, đòi hỏi, dù rằng trong quá khứ, vai trò người đàn bà gần như bị phủ nhận, hoặc bị bạc đãi. Nhưng không phải vì thế mà người đàn bà ngày nay phải quay ra thù hận, chán ghét, oán trách người đàn ông, hoặc phải làm tất cả những gì người đàn ông làm. Đàn bà ý thức điều mình muốn làm, và làm một cách trọn vẹn, vì lợi ích chung. Không nhất thiết phải dùng đàn ông như là cái thước đo hoặc như là chủ đích để mình đạt tới.

Tôi đứng dậy xin phép chị Lộc về, sau khi đưa chị số tiền tương đương chị đầu tít mặt tối ngoài đường vài tháng. Còn tôi, đó chỉ là một bữa ăn tối ở một tiệm trung bình cùng vài người bạn. "Tiền cô thương cho, tui đội ơn. Tui để dành mua thuốc siêng uống. Mấy hôm nay, nó cứ hành tưng cơn, cả đêm tui có ngủ được đâu."

IV

Hàm Tân, cái làng nhỏ nằm trên đường ra miền Trung tôi có dịp ngang qua, và đã dừng lại nơi đó một ngày, một đêm.

Làng với vài ngàn nóc nhà, mỗi nóc nhà trung bình cũng phải trên dưới bốn người. Hai vợ chồng và một bầy con, sống lúc nhúc như bầy lợn chẳng khác nào "Nhà Mẹ Lê" của Khái Hưng. Bên cạnh "đặc điểm" của đất Hàm Tân là đông con, còn những đặc điểm khác nữa là không điện, thất học, siêng năng đi nhà thờ, trung bình ngày hai buổi, sáng và tối. Hầu hết dân trong làng làm nghề "đập đá".

Bé Lan tôi gặp trong căn chòi nhỏ bên vệ đường dẫn tôi vào xóm. Em trông chừng mười tuổi. Nhìn em, tôi nghĩ tới cọng cỏ dại mọc tràn quanh căn chòi. Những cọng cỏ liu điu, hiu hịt, buồn buồn. Khuôn mặt em cũng thế, không chút hồn nhiên của tuổi thơ. Việt Nam hiện nay, với dân số là 74 triệu dân, trong đó 54 phần trăm là phái nữ, và em là một.

Lan "tay xách nách mang" hai đứa em nhỏ. Em nói còn ba đứa nữa ở nhà. Hai đứa em như hai con khỉ đeo cồng lấy mẹ. Một đứa có áo thì không có quần, đứa kia có quần lại không có áo. Cả hai đứa mũi dãi chảy lòng thòng.

Tôi dừng lại, ngồi xuống hỏi thăm trò chuyện cùng em và bà bán quán. Những trái ổi xanh mơn mớn vừa hái, cuống và lá xanh vẫn còn bám chặt, bày trên đĩa nhựa. Tôi nhìn trái ổi, rồi nhìn em, nghĩ tới tuổi thơ của mình. Trời nóng như lò lửa, em bận bộ đồ ngụy trang, hoa màu xanh nhạt. Mặt và trên hai cánh tay trần lấm tẩm những vết thâm nhỏ, như bị đậu mùa, nhìn kỹ có cái đã thành sẹo, có cái vừa kéo da non, và có cái còn đang mọng nước và mủ. Tôi nhìn, không thể không tò mò

"Da em bị sao vậy?"

"Bị đá văng vào."

"Sao lại bị đá văng vào?"

"Tại đập đá."

"Sao lại đập đá?"

Em lúng túng. Bà quán chen vào cật nghĩa. Mấy năm nay vì nhu cầu xây thêm nhà cửa trên tỉnh, nhờ đó cả làng có công ăn việc làm. Sáng ra, cả đoàn người đi vào núi, cách làng khoảng mười cây số. Người đi xe đạp, người xe bò, người đi bộ. Cùng nhau đào từng tảng đá khuôn về bán. Nếu may mắn được tảng đá vuông vức, độ hai lóng tay bề ngang bề dọc, thì bán được bảy trăm đồng - tương đương bảy cents tiền Mỹ -, còn không may thì khuôn về chất ngoài sân để vợ con ở nhà đập nát bán ký. Một ký khoảng vài trăm bạc.

Bà kể thêm cảnh đập đá bằng búa. Đá đập nát vụn văng tứ phía. Không thể tránh đá văng vào người, ghim vào da, có người bị đá đâm vào mắt. Tôi tưởng tượng ra ngay cảnh đá văng tung tóe vào mặt, mũi, tóc, tay, chân. Đá ghim vào da, lấy tay gỡ ra, chảy máu, lở lói, rồi lành, rồi lở. Những thân thể còm cõi thiếu ăn nhưng thừa sức sống, và ý chí sống còn.

Nhìn em, rồi nhìn vạt cỏ dại khô ngoài căn chòi sao mà hệt hiu, thể lương quá đỗi. Tuổi em vừa lên mười sao đã lịm đeo mang trách nhiệm. Cơm nước, coi em, đập đá. Một ngày em ăn được mấy chén cơm nguội với cá kho khô?

Tùng này tuổi, em đã phải làm mẹ, làm con, làm chị. Nhiều trách nhiệm đeo trên vai làm sao em lớn. Trí óc và thân thể làm sao phát triển, hả em?

Thằng em nhỏ thức dậy sau một giấc ngủ say, vội vã kiểm chị, nhưng mắt lại mãi nhìn tôi, vấp phải chân bàn, ngã chúi, những viên bi trong túi rớt ra, lăn dài trên nền nhà. Những viên bi tròn, trong xanh như mắt em.

Bao thế hệ đi trước em đã hy sinh, chỉ mong cho con, cho cháu như em được sự bình an trong một xã hội nhân hòa, bác ái. Đúng ra giờ đây em đã phải được đối xử công bằng và được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi. Bất hạnh cho em sinh ra và lớn trong một đất nước nghèo nàn, lạc hậu. Chiến tranh tàn phá hàng ngàn năm. Nhà nước quản lý sai lầm. Em được hưởng những gì trong một nước Việt Nam độc lập, dân chủ, đổi mới? "Diễn biến hòa bình, hòa hợp hòa giải, dân chủ tự do, kinh tế thị trường". Tất cả chỉ là mỹ từ, sáo ngữ. Ở vào tuổi em, thay vì ôm sách tới trường mỗi sáng, chiều về học đàn, học vẽ, chơi thể thao, nghe nhạc và mộng mơ. Em lại "tay xách nách mang" những đứa em, một bên xương chậu phải bành ra, để đỡ lấy chúng. Cánh tay với những vết mưng mủ, thân hình còm cõi thiếu ăn, đầu óc trống rỗng. Nơi mà giáo dục và y tế lại đứng cuối cùng trên danh sách canh tân đất nước. Bài toán của em, cả nước phải cùng nhau ngồi lại giải, không chỉ riêng em.

Tôi nhìn em rồi ngược nhìn trời, chợt nhớ tới anh bạn thi sĩ tôi mới quen ở Hà Nội. Anh lớn hơn tôi đúng hai con giáp. Thời chiến anh là bộ đội. Thời bình anh là nhà thơ. "Thế hệ anh là... vật bị thiêu đốt, là lửa, là cuộc chiến, là món thí nghiệm. Thế hệ em là sự thiêu rụi, là hậu quả, là hậu chiến, là đồng tro tàn. Thế hệ con cháu chúng ta là những cọng cỏ non mọc lên từ đồng tro tàn, từ đồng gạch vụn. Có thể chúng èo uột, mong manh, nhưng chúng chứa đựng mầm mống của sự sống, tương lai và hy vọng." Tôi ngồi im lặng nghe anh nói, mà thâm nghĩ anh quả là người lạc quan. Điều may mắn cần thiết trời ban cho anh để tồn tại trong xã hội đầy dẫy những tang thương này.

Nhưng dù sao, ngay lúc này, tôi ước ao có anh ở cạnh tôi quá đỗi.

Giấc mơ lòng lành

Nắng lừa-Nước mắt. Hai thái cực. Ở hai đầu trục. Trên dưới đổ ập xuống thân thể con bé. Suy Tàn hay Điêu Tàn? Nó nghĩ nát óc. Ừ, không phải Điêu Tàn, mà là Hủy Diệt. Không phải Hủy Diệt, mà là Bôi Xóa. Bôi Xóa nước mắt, chắc phải thế. Bởi chẳng thể Bôi Xóa một mùi son, chẳng thể Suy Tàn một hình thể nhất định từng hiện hữu, bởi lẽ ở cái tuổi ngày đó, nó chưa hề có được cảm giác trong tay cầm chặt thỏi son để bôi lên môi, như hàng chục năm dài ngoằn ngoèo về sau, với hàng trăm thỏi son đã ngấm đã rờ mó đã lựa chọn đã thử lên đôi môi đã cho nó-cô-bà những giây phút cuồng nhiệt, lịm, điếng, tê, chất ngất. Nó đang nằm trong khoảng chu vi rất đỗi hạn hẹp, và thế giới sống cũng chật chội như thế.

Một sự liều mạng, vượt thoát, ra khơi. Sâu trong đáy tiềm thức, điều nó chưa thể định hình, hàng chục năm sau vẫn cứ mạnh nha như khởi thủy. Màn đêm nước lấp loáng bao bọc. Nắng nóng áp ủ thân thể. Mùi đại dương ngập ngụa phủ che. Tiếng máy ghe ù ù ù, tiếng sóng vỗ vập rượt đuổi liên tục: âm thanh hỗn hợp đánh thức nó dậy, ngả nghiêng dù là trong tư thế nằm. Mùi rong rêu ẩm nhầy nhớt. Vũng rêu trong tròng mắt nó, non mượt dịu dàng tựa núm vú và vùng trung tâm thân thể vừa qua độ nhú, khe nứt mầm. Gỗ khô rang nồng tanh. Vị ướt ẩm sống còn. Níu. Níu lấy. Mắt nó rục tia sáng. Bước chân xuống ghe là sự liều mạng, phiêu lưu, tìm kiếm. Không quay ngợc.

Những con cá ngọ nguậy. Nó nghe rõ làm sao. Yên đi, yên đi nào. Yên đi, bé nhé. Anh đây, bé ơi bé à... Có tiếng rong rêu gọi. Âm Vọng vượt trườn qua nó. Trùng khơi. Bé và anh hãy cùng vượt. Khối Thịt U Sầu to hơn cả hai đứa mình. Anh biết bé làm được. Hà cho anh chút hơi, chút can đảm của bé. Ôi em, anh gọi. Bé đây! Anh đang ở đâu? Em sợ lạc. Bàn tay móng cụt cấu đất cũ còn bám, của em. Bàn tay gầy xanh bao năm cầm bút, của anh. Nắm níu lấy nhau giữa Khối Thịt U Sầu. Đừng buông, bé nhé! Hãy úp mặt vào Khối Thịt U Sầu. Giữ được bao lâu? Vị đắng chát măng cụt đầu mùa đã vội đậm màu nâu già. Trong ruột, từng múi trắng đục ngọt ngọt chua chua nồn nà nằm úp mặt cong lưng. Giữ nhé! kéo tuột, bám lấy mỏm đá trơn trượt. Là tia sáng bé chỉ tay anh dỗi mắt mù tim. Chóa lòa. Hồng hoang. Vô địa hình. Vô phương hướng. Vô địa táng. Đỉnh thóp đầu bé vừa lọt lòng mẹ phập phồng, anh quờ quạng tìm em, nút bầu vú cạn nguồn. Nhay trì. Bé ơi, bầu vú, những ngón tay thừa, vò xát. Mạnh. Mạnh nữa đi bé ơi! Hãy giúp anh vượt, leo qua Khối Thịt U Sầu này. Anh sợ.

Khối Thịt U Sầu chan hòa mùi máu anh, mùi tinh trùng cha anh, mùi nhau mẹ anh. “Để bé trèo qua nhé! Bé liều lĩnh can đảm mạnh mẽ hơn anh. Bé không sợ, không biết, hay chẳng còn gì để sợ, và đã quen sợ... cùng lắm là Chết. Chết là hết. Mẹ em đã chết.” “Suyt... đừng nói thế, đừng nói thế, đừng để anh đánh mất...” Trong mắt anh, mù khơi, không biên cương, không bờ cõi. Nào, em leo qua được một phần rồi, cứng ngắc, nhọn... nhưng nóng hổi, mùi vị tham tàn. Sao chẳng ấm êm, mềm mại? Bầy cá đang rĩa dần bầu vú bé. Nhẹ, nào hãy nhẹ nhàng với em. Bé đau. Sao miệng bé ngậm đầy hột é trương phình? Ôi! anh. Mà đừng nhẹ quá, bàn tay ngón giữa cứng thẳng nhọn như cây bút. Ồ, bé muốn mạnh hơn, nhanh hơn. Có cái gì đó đang nói hộ em. Ồ, anh ơi! Môi khô nứt tanh ngậm nút trọn bầu vú con con nhú nụ. Trái thị rớt bị bà già bà hôn bà hít bà không ăn đâu. Nút mạnh đi anh. Sức mạnh là vũ khí, là quyền lực.

Hãy cho em nếm mùi vị hào quang hy vọng. Con cá tuột dần phía dưới. Múi măng cụt rụng rơi như đóa trà mi nát tàn. Lưng ngã đập xuống đại dương. Ôi! anh. Vũng rêu non. Đàn cá con xum xuê bám rĩa thịt mềm non tươi rói. Đón đau và sung sướng. Mạnh lên đi anh. Làm Bé sướng đi anh. Bé nói, giọng ra lệnh, quyền uy, ma lực. Rồi thì cả hai ta cùng rơi ngã trên Khối Thịt U Sầu. Ôm chặt em đi anh. Những con cá rĩa thiit. Những ngón tay móng cụt cấu đất cát xừ sờ giờ trôi lạc vào vũng đục trí nhớ. Vĩnh biệt khu xóm nghèo nàn đầy vọng động và ánh sáng tuổi thơ không bao giờ có thật. Nước biển có rửa sạch? Nước mắt, máu, tinh trùng, nước của cửa mình em, nước từ cửa miệng anh, mồ hôi hai ta đồng phá hủy một cách bạo tàn nhất. Nắng lửa ngoài khơi, giông biển trong màn đêm chẳng thể cứu vãn. Con thuyền vẫn tiếp tục rẽ sóng. Trôi giạt về đâu? Em theo đoàn lưu dân. Bờ vai em nhỏ quá trời. Em theo đoàn lưu dân. Bờ môi thơm nồng bông bí nụ. Ôi đường xa vạn dặm. Không biết bao giờ gặp lại em!” Phá hủy, phá hủy sạch sành sanh. Bé rống to hơn tiếng sóng đập nát mạn thuyền. “Do you know where you’re going to. Do you like the things that life is showing you. Where are you going to. Do you know? Do you get. What you’re hoping for. Do you know?”

Xăng rươi vung vãi, que diêm đã bật. Đợi chờ gì nữa đây?

Con bé đã cắn nát trái ớt (bí) hiểm, căng cứng bóng lưỡng đầu mùa. Những năm, những ngày, những tháng kế tiếp, và mãi về sau, vẫn ứa nước mắt vì vị cay (đến lịm chết người).

Sau này, dọc đời người, con bé phải luôn nhặt nhanh lại những phần mảnh mà chính tự tay nó đã đập nát. Cố tình phá hủy. Cố tình bôi xóa.

Không thể để Tương lai quyết định bởi Quá khứ nữa!

Ánh sáng tắt. Tiếng sóng vẫn không ngưng rì rào. Ghe sáu máy khởi đi từ Nha Trang gắng gượng ù ù. Thôi, chẳng còn ai ru ai nữa cả. Con bé leo trở lại bên kia (thế giới riêng). Vắng lặng qua mùa gặt. Vượt qua Khối Thịt U Sầu, cùng bọc trứng của chàng trai 18 tuổi khoác áo tông đồ, nối gót thánh Phê-rô bằng thể thức riêng. Nổi ám ảnh quên/nhớ hiện hình bám sát. Ôi! Khối Thịt U Sầu, đầu quán băng trắng máu khô dính cục. Viên đạn (lịch sử) ngày 30 tháng 4 năm 75 của ai đó. Dịch/Ta xóa nhòa ý nghĩa. Bao nhiêu nơi sao không nã, lại nã ngay vào đầu người anh cả? Đồ thừa định mệnh là một cách tuốt sạch. Hay là nghiệp, công bằng hơn chăng? Có làm có chịu. Gieo gió gặt bão. “Anh vác Khối Thịt U Sầu xuống ghe trước đêm vượt biển.” Đêm nay anh gánh dầu ra biển anh chôn. Anh chôn, chôn hết cả... trăm nhớ ngàn thương. Đêm nay, đêm tối trời anh bỏ quê hương. Ra đi trên chiếc thuyền... Hò ơi, hò ơi phận kẻ lưu vong. Mệnh lệnh mẹ, ơn nghĩa cha, ánh mắt van nài chị kể. Anh gói gọn. 18 năm chia hai, nửa đầu sống gần cha mẹ, nửa sau đặt thân mình dưới chân Chúa.

Giờ thì anh đã đặt thân anh trong Bé. Ôi Bé của anh! Anh hét là hình ảnh người cha của bầy chiên ngoan đạo. Giữ đức vâng lời, cây chuối bảo trồng ngược không quyền cãi. “Phúc cho ai không thấy mà tin.” Và rồi, “Ai theo ta, hãy bỏ mình vác thánh giá.” Bé thay Chúa vác anh. Ngày tận thế, bé sẽ là người đứng hàng đầu Chúa đẩy xuống, không nơi nào lửa nóng bằng lửa địa ngục, và phải ở đó muôn đời, bé có biết không? Thế là luyện tội? Đưa nào còn biết sợ Chúa. Eo ơi! Con rắn, quả táo, xương sườn, vườn địa đàng. Đàn bà là nguồn gốc của tà dâm, dục vọng, tội lỗi. Cần tấm chador che mặt khỏi cám dỗ đàn ông. Cần xẻo phất cái mòng đốc để khỏi động tình rắc rối. Còn không thì thi hành tam tông tứ đức, tiết hạnh khả phong là xong đời phái (tính) nữ. Còn anh thì sao? Ngày rời xứ, anh mang theo ánh mắt hai đấng sinh thành, tuyệt nhiên không có ánh mắt Chúa. Chúa lúc đấy đang ở đâu? Anh chịu. Anh cố nhét mảnh cùn trắng trong túi xách. Khối Thịt U Sầu lúc nào đã thở hắt hơi thở cuối? Ra với đời, có đôi người chứng kiến, là mẹ và mẹ đỡ. Lúc lia đời âm thầm đọc Khối Thịt U Sầu hay biết. Khi bé và anh leo qua đàn cá con, vục mặt vào đám rêu non, chà sát, mút ngậm mười đầu móng tay cụt cẩu bám, nghiền nát lười (ai) mình. Khối Thịt U Sầu có chứng kiến với toàn thân bất động hay hai con mắt dán nghiền sự chết?

Biển vẫn vô tình. Vô tình đến độ tàn nhẫn. Biên cương hạnh phúc và tội lỗi bôi xóa trên chiếc ghe, trôi trên nước, luân lưu trên quả địa cầu. Những ngày ở đảo Songkla không dài. Nhưng dài hơn những ngày con bé và anh sống sau biển cố 30 tháng 4, cộng thêm một tuần lênh đênh trên mặt biển.

Rời quê nhà, với túi ni lông, con bé nhét vội vào đó vài thứ. Gia tài của mẹ để lại cho con. Gia tài của nó vài ba thứ, rồi cũng rơi rớt đâu đó trên đường ra tới bãi. Gia tài của mẹ là nước Việt buồn. Chiếc ghe đưa nó lia xa quê nhà, như viên đạn nằm kẹt trong màng óc của Khối Thịt U Sầu. Sao lại là chiếc ghe đó, mà không là chiếc ghe khác? Sao con bé cầm đầu cầm cổ chạy ra phía biển, một mình. Vì tiếng sóng vỗ hay màu biển xanh? Hay những gì phía bên kia biển? Cầm kéo sắc nhọn tự cắt đứt, rồi đâm nát tất cả. Tại sao trên chiếc ghe đó lại chở gã con trai đã quyết hiến thân đời cho Chúa nhưng lại mang trên người trái ớt cay xé họng nó giữa mặt bể khơi, giữa bao con sóng dập dềnh miên man, trên đầu những ngón chân chết tiệt sự sống, giữa tiếng máy ghe gắng gượng sinh sịch sịch, bóng mảnh da đùi trái mà mãi mấy ngày sau nó

mới hay biết. Mấy tháng sau, qua tới Mỹ, nó còn phải thoa kem pho mát. Rồi vết thẹo lành lạnh mà nó vẫn chưa hoàn lại hồn.

Mảnh cổ còn trắng, gã con trai đeo lại sau vài ngày (biển cố phi) lịch sử, dấu vết đầu tiên trên đảo những ngày đầu tháng 5/75 người Việt vượt biển đến đất Thái. Cả hai hết cơ hội gặp lại sau ngày rời đảo, dù rằng anh hứa, “Qua tới Mỹ anh sẽ mua cho em đôi dép đềm đẹp.” Có những câu nói, nghe qua một lần, ngậm ngùi suốt cả kiếp người. Nắng cát hải đảo bỏng chân. Miếng carton cát, buộc giấy biển chế. “Đề cát không làm bỏng chân em.” Nhìn về phía nhà cầu, nhà tắm, cái hàng dài ngoằn ngoèo bởi những người bỏ nhà bỏ nước đứng chờ chực xin ăn. Sinh tồn nặng hơn đá Hòn Chồng. Chịu khó thua cát sông Hương. Hi vọng cao hơn đèo Hải Vân. Sự triu mến, thiết tha tỏ lộ khả dĩ anh có thể đền bù. Chỉ ba ngày sau khi đặt chân lên đất liền, mắt anh ngược về hướng Chúa ngự trị, cầu nguyện cho linh hồn Khối Thịt U Sầu mau chóng về nước Chúa. Dù rằng hình hài đã vùi lấp vội vã (nên chẳng được sâu) trên bãi cát sóng biển vỗ về không ngưng nghỉ muôn đời. Đại dương đã là mờ. Con bé khá tinh nhạy, tự lo liệu tấm thân mình từ đấy. Trước mắt, cát cùng nước biển bao la biết đường nào.

Muốn được tự do, điều kiện tiên quyết phải có là lòng can đảm.

Giấc mơ Lòng Lành:

Trở về nằm trong tử cung mẹ: Tối đen thăm thẳm. Nước ấm áp, êm đềm. Cảm giác an lành, dễ chịu. Không sợ hãi, lo lắng. Bởi có mẹ che chở, bảo bọc. Mẹ làm hết, từ thờ đến đá. Ôi! thiên đường tuổi thơ.

Tháng tới tôi 40 tuổi

Người đàn bà trong trí nhớ

Khi vị bác sĩ từ phòng trong bước ra báo tin Ngọc có thai được hơn hai tháng, tin vui vỡ òa trên khuôn mặt Hưng, chồng Ngọc. Riêng Ngọc, nằng lặng đi vài giây. Điều ước của hai vợ chồng nay đã toại nguyện. Sự kết tinh ngày hôm nay là do sự đồng ý, xếp đặt của cả hai vợ chồng. Lấy nhau hơn ba năm, đời sống lứa đôi hạnh phúc, căn bản kinh tế vững vàng. Tiếng oa oa của đứa bé đỏ hồng cuộn mình trong chiếc chăn len mịn quả là cần thiết đối với hai vợ chồng. Chưa biết hạt mầm trong bụng nhỏ to cỡ nào, nhưng Ngọc có cảm tưởng sự sống như đang chuyển động luân lưu trong cơ thể. Đứng lên đón cái bắt tay chia vui từ vị bác sĩ, nàng thấy phải thật nhẹ nhàng, cẩn thận. “Phải thật cẩn thận”, nàng tự nhủ thầm. Cô Dung đã xảy thai liên tiếp hai ba lần vào hồi năm ngoái.

Rời phòng mạch, Hưng cho xe chạy từ từ. Cả hai im lặng ngồi cạnh nhau. Khi quá sung sướng hạnh phúc, ngôn ngữ thật khó diễn tả.

Dừng xe trước tiệm phở quen thuộc. Hưng choàng tay qua xiết nhẹ vai vợ.

“Nghĩ đến em với cái bụng bầu to. Anh vừa buồn cười vừa tội nghiệp. Chắc là nặng lắm Ngọc nhỉ?”

Hình ảnh người đàn bà diên trong thành phố quanh năm chỉ gom lại một mùa hè trong ký ức xa xăm đột nhiên trở về với Ngọc... Qui Nhơn, thành phố miền biển, lúc nào cũng nóng như thiêu đốt. Con bé Ngọc lên năm lên bảy cởi trần, chỉ bận mỗi cái quần xi líp vải thô may phồng cũng vẫn còn thấy... nóng!

Hằng năm, cô Thịnh từ Qui Nhơn lên Đà Lạt đón hai anh em nàng về nghỉ hè ba tháng. Chuyện chính trong những chuyến đi là ông bà muốn hai cháu nội về ở gần vài tháng trong một năm. Ngay từ thuở bé, anh em Ngọc đã phân định được hai nơi: Quê Nội là Qui Nhơn, quê Ngoại là

Đà Lạt. Chuyện tình của bố mẹ qua lời kể đầy thi vị của cô Thịnh: Sau khi bố xong trung học trường Cường Để, Qui Nhơn, bố chọn đại học Đà Lạt theo đuổi ngành Sư phạm, ở đây bố gặp Giáng Hương, tên của mẹ.

Mối tình đẹp và thơ mộng, bởi cả hai đã gặp nhau ở nhịp đập của con tim... văn nghệ. Bố có tay đàn Guitar đệm nhạc rất hay, quện lẫn với giọng ca quyến rũ đặc biệt của mẹ. Người bố to lớn, dềnh dàng, vui tánh, thích kể chuyện tiểu lâm. Trái hẳn mẹ, nhỏ nhắn, tính nết e thẹn nhưng lại chịu khó theo sát nút thời trang.

Hai người yêu nhau và lấy được nhau. Cuộc tình đẹp, thơ mộng, lý tưởng cho nhiều người chung quanh bàn tán, mơ ước, vì đã kết thúc êm đẹp, không nửa đường gãy cánh như bao cặp tình nhân khác trong thời chinh chiến.

Sau hơn năm năm chung sống, hạnh phúc trải dài như thảm cỏ xanh tươi. Hai đứa con kháu khỉnh tiếp theo nhau ra đời. Anh Dũng ra trước và Ngọc ra sau. Một trai, một gái. Căn nhà nhỏ ba phòng nằm lưng chừng ngọn đồi có hàng chè xanh bao bọc hai bên hông và sau lưng nhà. Duy mảnh vườn nhỏ phía trước trồng đầy hoa cánh bướm màu hồng lẫn tím nhạt. Sau này lớn thêm chút xíu, Ngọc khám phá ra bởi mẹ rất yêu loại hoa này nên bố trồng, không phải năm ba cây, mà nguyên cả sân trước trồng toàn hoa mẹ yêu thích.

Trong một chuyến đi chắm thi dưới Nha Trang, trên đường về Đà Lạt, xe đồ chờ bố bị Việt Cộng đặt mìn nổ tung. Hành khách trên chuyến xe đó không một ai thoát được mạng. Chết trọn sáu mươi hai người. Cô Thịnh kể lúc đi nhận xác bố, ông bà nội và mẹ đã nhận xác bố không được toàn thân. Một chân trái đã bị thân nhân của ai đó cầm nhầm.

Mẹ khóc cạn nước mắt, ngất lên xỉu xuống không biết bao nhiêu bận, đã tưởng bị điên suốt một năm sau khi bố mất. Mẹ bán căn nhà đầy ắp kỷ niệm về sống chung với ông bà ngoại. Mẹ vốn đã gầy gò đây lại gầy hơn. Nét khổ đau, cần cỗi xuất hiện thật nhanh trên khuôn mặt mẹ.

Ông bà nội nhiều lần ngỏ ý muốn đón hai cháu về sống chung bên nội nhưng bị mẹ gạt phăng.

Và để chứng tỏ khả năng của con gà mái có đôi cánh xòe ra bao bọc được hai con gà non...

mẹ xô mền tung chăn bước ra ánh sáng, sau gần một năm quên hẳn đời mình. Tóc mẹ rụng gần phân nửa. Mẹ già từ mùi dầu gió xanh hắt ra từ người mẹ. Vì hai con gà con, mẹ xắn tay áo, hùng dũng bước ra làm lại cuộc đời, khởi đi từ điểm đầu. Ban ngày mẹ chạy ngược chạy xuôi kiếm trường xin thêm giờ dạy. Tối về, mẹ mở thêm lớp kèm trẻ tại gia. Lương chấp đặng này, nới đặng kia cũng không đủ đâu vào đâu so với vật giá mỗi ngày một leo thang. Mẹ vẫn phải ở nhờ nhà ông bà ngoại, hai cháu vẫn được bà ngoại, mấy dì thay nhau đút cơm, tắm rửa và massage yêu suốt ngày.

Lần cuối ông bà nội dẫn cô Thịnh lên gặp ông bà ngoại và mẹ, với giọng sưng nước mắt là hãy thương ông bà nội, bởi ông bà chỉ có hai đứa cháu, thằng con trai độc nhất đã mất. Tuổi ông bà đã cao, sống chẳng còn bao lâu. Ông bà xin mỗi mùa hè cho hai cháu xuống Qui Nhơn chơi, và hứa sẽ đón đưa bằng máy bay chứ không bằng xe đồ.

Lòng thương yêu và sự chân thật của ông bà nội đã làm mẹ gạt đầu. Mọi chuyện giải quyết êm đẹp cả đôi bên. Đó là mùa hè 1968, anh Dũng lên bảy và nàng lên năm.

Khí hậu Qui Nhơn và Đà Lạt khác nhau một trời một vực. Thành phố miền biển và thành phố miền núi. Như Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ sanh được trăm trứng, năm mươi theo cha lên núi,

năm mươi theo mẹ xuống biển. Qui Nhơn với những ngày đầu Ngọc không thể nào ngủ được.

Phần nhớ mẹ, nhớ ông bà ngoại, nhớ cái mền hồng lông ngỗng mềm mại nàng vẫn về mỗi đêm. Càng về khuya, tiếng sóng vỗ ì ầm của biển lại càng làm nàng nhớ tiếng thông reo quen thuộc từ thung lũng sau nhà vọng lên. Sau này lớn, nhớ lại những tháng ngày kỷ niệm tuổi ấu thơ, nhận thấy mình trẻ con, chóng quên, chóng nhớ. Hai thành phố níu kéo giằng co tình cảm nhưng luôn đầy ắp trong nàng. Những tia mắt ái ngại, thương xót của chòm xóm "con không cha như nhà không nóc" chẳng nghĩa lý gì với nàng.

Nhà ông bà nội nằm trên đường Nguyễn Huệ. Một trong những con đường chính của thành phố, chạy dài song song theo bãi biển. Căn nhà có ba tầng lầu. Tầng dưới dùng để buôn bán vật liệu xây cất nhà cửa. Tầng kế tiếp là phòng khách, phòng ăn, và phòng ngủ của ông bà nội. Tầng lầu ba là phòng của bốn cô con gái. Trong trí nhớ Ngọc, nó là căn phòng thật rộng bày

bừa áo quần, giày dép, đồ phụ tùng làm dáng của nữ phái. Từ chiếc áo dài loang lổ mùi mồ hôi vừa thay chưa kịp giặt, đến những chiếc áo lót ngực viền đăng ten đã ngả màu. Rồi nào gương lược, phấn son xanh xanh, đỏ đỏ... Nhìn qua biết ngay đó là căn phòng của bầy con gái, đang vào lứa tuổi cập kê và hồn lúc nào cũng gửi gắm cho ai đó bên ngoài đường.

Nhà không có sân, trời mùa hè lại nóng nực. Mặt hai đứa cháu lúc nào cũng đỏ au như hai quả gấc, mồ hôi nhễ nhại quanh người. Thế là cô út, mỗi xế chiều phải dẫn anh em nằng ra Sân Chùa, đi bộ khoảng mấy phút để hóng mát. Gọi là Sân Chùa vì quen miệng, chứ thực ra chỉ là bãi đất trống không thuộc về ai, giữa sân có cái am bé tí như cái chuồng bồ câu bác Hải đóng cho anh Dũng trên Đà Lạt. Mùa hè, mùa rong chơi của đám trẻ con, bởi thế con nít tụ lại rất đông ở Sân Chùa bày đủ thứ trò chơi. Con gái lò cò, nhảy dây, ô làng. Con trai thả lon, quay vụ, bắn bi...

Sân Chùa đặc biệt lúc nào cũng hiu hiu gió mát, mặc dầu nắng nóng bao phủ quanh cả thành phố. Sân Chùa có những cây keo không biết ai trồng tự thời nào mà cành lá luôn xanh um. Thân cây cao lớn, phải hai hoặc ba đứa cỡ tuổi nằng nói tay ôm mới vừa tròn vòng. Lá keo nhỏ lẫn tẩn, càng lên cao càng nhiều gai nhọn. Trái keo hình xoắn ốc, khi chín ăn rất ngon, vị vừa chát vừa chua vừa ngọt, hợp với khẩu vị bọn con nít. Ngọc là một trong những đứa trẻ mê ăn trái keo. Anh Dũng, trái lại mê trèo cây hơn ăn trái.

Và ở tại Sân Chùa này, Ngọc đã gặp hình ảnh một người đàn bà. Nhân vật nữ này đã đi thẳng, đi sâu vào nằng suốt quãng đời thơ ấu. Cho đến giờ đây, sau bao nhiêu năm xa cách, đã trưởng thành trên đất lạ quê người, nhưng hình ảnh này vẫn đeo đẳng nằng chưa thể dứt lia. Sáng nay Ngọc thức dậy muộn. Quơ chân tìm kiếm đôi dép dưới sàn nhà. Ngọc bỗng thấy mình chao đảo như người chưa đã hết rượu. Đầu quay tít như chong chóng treo ở đầu gió. Giấc ngủ chập chờn nửa tỉnh nửa mê trọn đêm qua, ói mửa đến mặt xanh mặt vàng. Nằng thấy kiệt lực, mềm lả như cọng miến. Ngọc cựa mang cái thai trong bụng đã được hơn ba tháng.

Nhìn quanh giường, từ sàn nhà lên đến đầu tủ, nơi nào cũng ngổn ngang sách vở viết về người đàn bà mang thai, cả thấy trên dưới gần hai mươi cuốn. Có cuốn Hưng mua, có cuốn nằng mua, số còn lại hai đứa mượn ở thư viện gần nhà. Nhìn số sách bày đầy trong phòng ngủ, Hưng bảo đùa "Sanh con xong, em có thể viết lại cuốn cẩm nang cho người đàn bà mang thai, anh nghĩ còn hay và đầy đủ hơn mấy cuốn kia nhiều".

Nằng nghĩ đến đứa bé trong bụng. Nếu trai, đừng giống bố cái mũi, vừa to lại vừa lệch. Còn nếu là gái, đừng giống mẹ ở đôi mắt mí lót.

Bác sĩ cấp cho Ngọc giấy phép nghỉ ở nhà hai tuần để dưỡng thai. Ngọc quá yếu, ăn gì vào cũng nôn ọe liền sau đó. Hưng chăm sóc nằng từng li từng tí. Từ ly sữa nhỏ đến chén soup hầm đủ loại rau tươi. Hưng dìu nằng ra sân sau hóng gió mỗi chiều. Những lúc được chồng nưng niu chiều chuộng, Ngọc thật lòng xúc động, nghĩ mình như đóa hoa được nở trọn vẹn. Nằng quả là người hạnh phúc!

Nhưng mỗi đêm về, khi bàn tay chồng xoa nhẹ vào lưng vỗ về giấc ngủ cho nằng, trong bóng tối lờ mờ, đầu óc vật vờ nửa tỉnh nửa mê, hình ảnh "Chị Ngà Điên" của thời ấu thơ lại thấp thoáng trở về...

"Chị Ngà Điên", người đàn bà, Ngọc gặp chỉ ba tháng hè mỗi năm ở thành phố mặn nồng mùi nước biển, dưới những tàng cây keo phủ đầy bóng mát, giữa tiếng reo hò của đám trẻ thơ chạy thường lương quanh xóm.

Lần đầu tiên Ngọc gặp chị là một buổi xế chiều. Trời như đang muốn nổi cơn giông. Khi chị Ngà xuất hiện từ đằng xa, đám trẻ túa ra reo hò chào đón chị với những khẩu hiệu: "Bà điên tới, bà điên tới... tụi bây ơi! - Chị Ngà điên, muôn năm! Muôn năm!", chúng vỗ tay reo cười âm ỉ. Thế là chị Ngà bắt đầu dừng chân đứng chửi, chị chửi đồng lên "Mả cha bây con nhà mất dạy. Tao có động mỗ động mả chi họ hàng nhà bây mà..." Ngọc há mồm ngậy người đứng ngó trân. Lần đầu tiên trong đời, nằng thấy người điên giữa bầy con nít. Hình ảnh đó ám ảnh óc tò mò của con bé Ngọc vừa mới lên bảy.

Và rồi dần chào cũng chỉ ngán ngủ độ năm ba phút. Đám con nít trở lại với những trò chơi bỏ dờ. Chị Ngà lững thững đi về phía cái giếng cuối góc Sân Chùa, lấy gàu múc nước đổ xối xả

lên người, trên mình vẫn bận nguyên cái quần đen ống cao thấp, cùng chiếc áo cánh trắng đã ngả sang màu cháo lòng.

Những ngày cuối hè, khi cây keo bắt đầu rụng lá. Đám trẻ thừa dầm. Hai anh em lại bị rịn ông bà nội cùng mấy cô lên đường về bên mẹ và ông bà ngoại.

Thời gian lặng lẽ trôi. Đến hè rồi hết hè. Thành phố miền biển và thành phố miền núi. Gia đình bên nội và gia đình bên ngoại. Giữa đám các cô, các dì và hình ảnh người mẹ dịu dàng, đầm thắm yêu thương đầy đưa anh em Ngọc lớn dần, lớn dần.

Nhưng thỉnh thoảng hình ảnh chị Ngà điên thấp thoáng xuất hiện, chị làm kẻ đồng hành cùng Ngọc đi suốt hành trình từ thuở ấu thơ...

Biến cố tháng Tư, 1975 xảy đến. Năm đó Ngọc vừa tròn mười hai tuổi. Nàng nào hay biết những thay đổi chung quanh. Chỉ biết năm đó, hai anh em không được về bên nội nghỉ hè như mọi năm. Mẹ tất tả chạy ngược chạy xuôi, hai chữ "vượt biên" được nhắc nhở nhiều lần ở những buổi cơm tối trong gia đình. Khoảng cuối năm 1976, mẹ và cậu Nguyễn dẫn hai anh em xuống Vũng Tàu tìm đường vượt biên. Ban đêm nằm trong căn nhà lụp, nghe tiếng ì ầm của sóng biển, nàng ôm xiết lưng mẹ thổ thề "Con nhớ ông bà nội, mẹ đưa con đi thăm ông bà nội mẹ nhé?" Mẹ với giọng vỗ về: "Ờ, để từ từ mẹ tính, xuôi! Ngủ đi..." Nàng mơ hồ biết lời hứa mẹ chỉ là lời hứa suông. Khuôn mặt mẹ trong những ngày ở thành phố lạ, lúc nào cũng cố giữ vẻ bình tĩnh, tuy nhiên qua giọng nói, mẹ không che giấu được sự hốt hoảng lo âu trong lòng. Mẹ dặn cậu Nguyễn phải "canh chừng" hai anh em nàng thật kỹ, không được đi đâu khỏi căn nhà trọ. Nàng cảm thấy bị "gò bó" và mất "tự do". Đó là chút điều nàng cảm thông, chia sẻ được với những người chung quanh, trong thời điểm mà mãi sau này lớn lên, nàng mới thấu hiểu được. Chuyến vượt biên không thành, mẹ trở về tay trắng, lại sống nương nhờ bên ngoại, gắng gầy dựng lại từ đầu. Rồi lại kiếm đường vượt biên, rồi lại thất bại... Mẹ xuống Vũng Tàu, xuôi vô miền Nam, đâu đâu mẹ cũng dắt hai con gà con của mẹ.

Tin tức bên nội gần như bất hẳn. Mẹ quyết nuôi ý chí vượt biên. Sau vài lần thất bại cay đắng, mẹ quay về đường miền Trung cầu cứu ông bà nội. Thành phố Qui Nhơn vẫn nắng nóng thiêu tha, tuy giờ đây phẳng phất nét u buồn, tẻ nhạt. Ngoại trừ vòng tay ôm ông bà nội vẫn ấm áp như thuở nào. Sau ba năm xa cách, gặp lại, ông bà nội gầy yếu đi nhiều, nhà hết còn buôn bán vật liệu xây cất. Ông nội xoay qua nghề hớt tóc dạo. Cảnh nhà sa sút thấy rõ. Hai cô gái lớn đã lấy chồng, ra ở riêng. Bà nội suốt ngày ra vào ngó ngẩn như người mất hồn.

Buổi chiều đầu tiên trở lại thành phố miền biển. Nàng cùng anh Dũng ra Sân Chùa kiếm mấy người bạn cũ ngày trước. Cái am nhỏ còn đó, hàng cây leo lá vẫn xanh um tùm. Đám bạn ngày trước giờ thừa thốt đi nhiều. Hỏi ra mới biết đứa theo gia đình dọn đi thành phố khác, đứa đã vượt biên... Cây keo vẫn xào xạc lá, trái chín lẩn trái sống vẫn lủng lẳng treo trên những nhánh cây cao. Anh Dũng bỏ về trước, còn lại một mình nàng ngồi chòm hồm, nhặt cành cây hắt tung những lá keo khô. Mắt băng quơ nhìn người qua lại.

Từ xa, bóng một người đàn bà từ từ tiến tới. Ai đó có dáng đi quen quen... Ô chị Ngà điên! Nàng vội vàng đứng dậy, chợt biết mình vừa vỗ tay reo. Một bà điên giờ đã nhiều tóc bạc, đen đúa. Và trời ơi! Bà đang có bầu... Trên mình không mảnh vải che thân, trần truồng từ trên xuống dưới. Lần đầu tiên giữa ban ngày, con bé Ngọc mười bốn tuổi, thấy tận mắt hình ảnh người đàn bà khỏa thân.

Bà đi băng qua chỗ Ngọc đứng. Mắt nhìn vào trời đất mê mông, chân bước không định hướng, miệng cười cười... dáng đi nửa lằm lũi nửa lệch lạc vì cái bụng bầu quá to so với khổ người. Ngọc kéo màn cửa qua hẳn bên để mảng nắng đầu mùa chiếu rọi vào phòng. Đứa bé trong bụng trở mình theo người mẹ.

Ngọc mang thai được hơn bảy tháng. Đứa bé giờ có đủ tứ chi. Sinh ra có nhiều cơ hội nhập cuộc với đời.

Mỗi ngày nàng tập thể dục đều đặn, ăn uống đúng cách thức chỉ dẫn của sách dành cho người đàn bà mang thai. Bốn thức ăn căn bản: Sữa, thịt, rau và ngũ cốc.

Mỗi tối Thứ Ba, Hưng đưa nàng đến dự lớp Lamaze chung với hơn hai mươi cặp khác, được bà giáo chỉ dạy cách thức giữ gìn, săn sóc người mẹ và đứa bé. Lúc sanh đẻ, thở và rặn như

thể nào cho đúng cách, sanh xong phải chăm sóc đứa bé ra sao. Điều bà giáo nhắc đi nhắc lại mỗi tối Thứ Ba, con "là con chung" của hai vợ chồng, thành ra chồng phải hết lòng thương yêu vợ, lo lắng chăm sóc con.

Nàng và con nàng quả là người vừa hạnh phúc vừa may mắn!

Đất nước biến đổi, xã hội nhiều nhượng, luân lý đảo lộn, hậu quả có phải chẳng là cái bào thai đang nằm trong bụng chị Ngà?

Trước năm 1975 chị đã bị điên, nhưng vẫn còn tỉnh táo để khoác trên người một bộ đồ mốc cũ. Giờ đây còn gì để che đậy? Đi lang thang trước mặt đám trẻ, chúng chỉ dõi mắt nhìn theo chứ chẳng còn thiết tha reo hò chọc phá.

Nếu bây giờ gặp lại chị Ngà, Ngọc sẽ nắm bàn tay chị, hỏi "Chị Ngà ơi! Chị Ngà! Chị có biết chị đang mưu mang một mạng sống hay không hở chị Ngà?"

Ồi đôi mắt vô hồn của chị, đầu đội trời chân đạp đất, chị phẳng phẳng đi tới đâu thì tới.

Ồi xã hội với con đường dẫn xuống âm ti địa ngục, lương tri đạo đức con người nay đã gửi gắm về đâu? Thân xác người đàn bà điên cũng phải bị trả giá.

Ngọc đã đi sâu đi sát với cuộc đời gần ba mươi năm. Một nửa làm tuổi thơ trên quê hương khốn khổ, nửa kia trên mảnh đất trời thương, dành quá nhiều ưu đãi. Đồng thời sắp sửa làm mẹ, Ngọc mới thấm được cái đớn đau, nghiệt ngã của thân phận đàn bà trong giai đoạn lịch sử đen tối nhất.

Ngọc nằm xem TV cạnh Hưng. Hai chân duỗi dài vì khó lòng gác chéo lên nhau. Hai vợ chồng vừa thả bộ mấy block quanh nhà. Nàng siêng đi bộ để sanh đẻ cho thuận buồm xuôi gió. Đứa bé trong bụng mẹ được hơn tám tháng. Mấy ngày nay nó cứ đấm đạp liên hồi, nàng đưa tay xoa nhẹ bụng mình như thể dỗ dành, nựng nịu con.

Nàng nhớ hôm nghe tin có bầu. Đêm về, ôm Ngọc trong cánh tay, Hưng thầm thì mong là con trai, lớn lên chơi tennis cặp với bố. Ngược lại, Ngọc mong là con gái, lớn lên đi shopping với mẹ. Nay thì trai hay gái, mũi lệch hay mí lót, không còn nghĩa lý tí ti nào cả. Lạy trời sao cho con đủ tháng đủ ngày, sanh ra khỏe mạnh, không bất thường điều gì. Bởi sự hiện diện của con trên cõi đời này nào có sự đồng ý của con, mà là hoàn toàn quyết định của bố mẹ. Rồi đây cuộc đời con hạnh phúc hay khổ đau? Hành trình trần gian đang thăm thẳm chờ đón con, con yêu của mẹ.

Chị Ngà Điên sẽ nghĩ và phản ứng như thế nào, nếu đứa bé giẫy đạp trong bụng chị? Chị có dụ dằng võ về xoa xoa cái bụng hay lại chửi đổng lên "Mà cha mi, tao có động mỗ động mã chi..." Ngọc trần trở qua lại, bần khoản tự hỏi. Sau 1975, dưới gầm trời Việt Nam đói ăn đói mặc đói luôn cả tình người. Ai dư thừa chút tình người san sẻ cho chị? Nhà thờ nhà thánh thầy chùa sư sãi đang chui trốn nơi đâu?

Khi chiều hai vợ chồng Ngọc đi shopping mua sắm đồ đạc cho đứa con nhỏ sắp chào đời. Cái nôi nhỏ màu trắng phủ mền len ngũ sắc. Đứng nhìn phòng con, Ngọc nở nụ cười hài lòng. Màu wallpaper đi tiếp màu màn cửa sổ, cái đèn ngủ nhỏ có hình dạng thẳng hệ mặt thật vui, cầm chùm bong bóng đủ màu, xanh xanh đỏ đỏ trẻ nhỏ nó thích. Cô An, em gái Hưng mỗi cuối tuần tạt ngang nhà, cho cháu hết cái này đến cái nọ, nào bít tất, áo len... ôi thôi đủ thứ, đủ kiểu đủ màu. Con ơi! Mọi người chung quanh đang mong con ra đời. Bà nội nấu món gì ngon cũng sai cô An mang qua cho mẹ con mình ăn. Mỗi ngày bố hôn con qua bụng mẹ không dưới mười lần. Mẹ thầm thì nói chuyện cùng con. Nhìn tấm ảnh trong tờ magazine chụp bàn tay người mẹ nắm lấy bàn tay nhỏ xíu của người con, mẹ liên tưởng đó là tay mẹ đang níu lấy tay con. Ôi con thương yêu của mẹ!

Nụ cười ngây ngô khờ dại. Đôi mắt vô hồn. Hai chân trần in trên bãi cát nóng miền biển. Bụng ồng, lưng cong với những bước đi không định hướng. Đất cát dưới chân cũng lún sâu với sức nặng của cái bào thai. Kiếp khổ nhục của người đàn bà Việt. Kẻ lạ đứng trở mắt nhìn người điên trong thành phố lạ. Bông chân chị có hay? Đứa bé đói bụng mút tay trong bụng chị có biết? Ai trong thành phố đổi chủ này còn có khả năng, xót chút từ bi đưa tay truyền hơi ấm cho chị? Jennifer, cô em út của Hưng vừa tổ chức sinh nhật thứ mười bốn cuối tuần qua. Con bé đánh phấn thoa son coi bộ đã là thiện nghệ. Đứng đâu cũng ri rí điệu nhạc và nhún nhảy một

mình. Mền gối chiếu chắn in đầy hình năm chàng thanh niên trẻ, bảnh trai trong ban nhạc New kids on the block lưng danh hiện thời.

Bằng tuổi này của gần mười lăm năm về trước. Con bé Ngọc đứng căng tròn con mắt ngó người đàn bà điên mang bầu, khỏe thân 100% ngay trên mảnh đất để sinh ra nó, mà mẹ nhất định sống chết gì cũng phải tìm cách dứt lia.

“Tính theo ngày thì Thứ Hai tới bà sẽ sanh. Tuy nhiên, từ đây tới ngày đó bà có thể sanh bất cứ lúc nào. Về nhà tính dưỡng cho khỏe. Nhớ uống nước và rán đi bộ càng nhiều càng tốt. Cứ bình tâm chờ đợi. Hai mẹ con đều khỏe mạnh. Nếu có triệu chứng lạ cứ gọi đến văn phòng”. Ngọc mỉm cười, gặt đầu đa tạ vị bác sĩ đã tận tâm chăm sóc hai mẹ con nàng chín tháng nay. Ngọc tính nhẩm “Thứ Hai tuần tới, còn năm ngày nữa. Hôm nay Thứ Tư, hết weekend này, Thứ Hai tới, người ta đi làm, mình đi sanh”.

Hai vợ chồng đã sắp xếp, chuẩn bị đủ mọi thứ. Mấy ngày nay, nàng đi đứng quá đổi khó khăn, hai bắp chân, mặt mày sưng lên như người bị bệnh phù thũng. Soi gương trông lạ và xấu xí đi nhiều. But who cares! Ta sắp được làm mẹ, còn nỗi niềm hạnh phúc nào hơn?

Đêm qua, Ngọc thức dậy không biết bao nhiêu bận để đi tiểu. Lưng đau, bụng nặng, chân tay như không liền người. Nhìn nàng cả đêm loay hoay, khổ sở tìm cách xoay mình để bước xuống giường. Hưng nói nhỏ “Phải chi anh đi được giúp em, Ngọc nhỉ!” Câu nói làm ý tưởng chạy nhanh qua đầu Ngọc “đàn ông đi biển có đôi, đàn bà đi biển mồ cô một mình.”

“Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ đâu? Mẹ của con đâu? Đau quá mẹ ơi! Chắc con chết mất!”

... À ơi cái vạc mà đi ăn đêm

Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao

Ông ơi ông vớt...

Những trái keo vừa chín nở bung, ngon quá mẹ ạ! Mẹ ơi, con đau quá! Hoa cánh bướm trước sân nhà cũ của mình trên Đà Lạt còn nở nhiều bông không hả mẹ? Mẹ ơi, con đau quá! Cát Qui Nhơn nóng quá là nóng anh Dũng ơi! Sóng biển đêm nay sao vỗ to thế hở bà nội? Mẹ ơi đau quá! Chết con mất mẹ ơi!”

Keep trying. One - Two - Three. Push, push... thở ra, thở vô... Almost. Take a deep breath!

Cơn đau dịu xuống. Mảng tóc đen của đứa bé thập thò ở cửa mình, Ngọc nhìn thấy qua tấm gương tròn lớn treo trên tường, ngay trước mặt. Nàng trở lại trạng thái bình thường như đang đứng trước tủ lạnh, nghĩ xem chiều nay sẽ nấu món gì cho chồng ăn, với chỉ thứ ấy rau và thịt. Ngọc chợt khám phá đau đẻ thật là kinh hoàng. Nó đau từng cơn, từng hồi, từng chập. Kim đồng hồ trong computer kê sát giường càng lên cao thì cơn đau càng khốc liệt. Kim đồng hồ xuống thấp thì đầu óc tỉnh táo như đang ngồi gác chân nói chuyện vãn với chồng. Rồi kim đồng hồ lại từ từ lên cao, quặn, rặn, thở, rên la, hò hét, cào cấu... Chúa Phật sư sãi lúc đó ngoảnh mặt làm ngơ. Chỉ có mẹ, là mẹ, làm mẹ mới thấu hiểu được xác thân đón đau banh da xẻ thịt này.

Bà Ngà Điên xuất hiện đột ngột với nụ cười san sẻ!

Mẹ lấy hết sức bình sinh phùng mang trợn mắt, rặn một hơi cuối. Con tuột ra khỏi người mẹ. Ơi Con!

Ngọc sanh được đứa bé gái cân nặng 7lb 2oz. Chiều dài hơn 20 inches vào lúc 5 giờ 08 phút sáng Thứ Hai, ngày đầu tuần.

Nơi không có biên giới

LTS: Truyện ngắn “Nơi Không Có Biên Giới” đã xuất hiện trong tập truyện *Đôi Bờ* (1993) của Lê thị Thâm Vân, đánh dấu giai đoạn sáng tác đầu của tác giả.



Những ngày cuối thu.

Đêm phủ hơi lạnh. Từng cơn gió thổi, trăm ngàn lá khô rào rạt. Đèn đường tỏa màu sáng mỏng, xuyên qua từng lá khô lấp lánh trong trời đêm. Nhìn, người con gái liền tưởng đến đàn bướm đeo cánh vàng lúa chín. Hai chân cô thoăn thoắt đua theo tiếng gió cùng đàn bướm. Cánh cửa màu lục chín chung cư về đêm ngã sang đen.

Qua khung cửa sổ, bên trong màn, bóng người đàn ông đang ngồi đọc sách. Đèn tỏa ánh vàng hiu hắt. Người con gái đi chậm lại. Đôi giày đế cao su không đủ gây tiếng động mạnh. Chỉ khi tiếng lách cách của chùm chìa khóa và tiếng đóng sập cánh cửa thì ông biết chắc cô gái ở sát cạnh đã về tới nhà, bình yên.

Sáng mùa hạ.

Vật hoa mười giờ trước cửa nhà đã hé nu. Mỗi buổi sáng, người con gái lấy gáo nước từ phòng bếp tưới lên vật hoa. Đôi khi người con gái ngồi xuống vuốt ve mấy nụ hoa xinh xắn, như đang chăm sóc những phần thân thể quen thuộc mới lớn.

Căn nhà sát vách, người đàn ông cũng rời bỏ áo khoác xám tro thường ngày. Ông mở cửa, bước hẳn ra ngoài. Trông thấy ông, cô gái nhoẻn miệng cười tươi.

“Chào cô.”

“Chào ông. Sáng nay đẹp quá!” Vừa nói cô vừa ngược nhìn bầu trời. “Mùa hè đến rồi đó, ông thấy không?”

“Tôi thấy rồi. Nhìn cô là thấy trọn mùa hè. Mùa hè và cô là một.”

“Ông ví von ngộ nhỉ!” Cô gái vẫn giữ nụ cười trên môi, nhưng hai má bỗng đỏ au.

Một chiều đông.

Cô gái bị cảm nằm nhà liền mấy ngày. Thành Vinh, em trai kém cô năm tuổi, bước nhanh vào phòng chị, không gõ cửa.

“Chị Trang, cái ông gì... gì... ở sát nhà mình hỏi chị đi đâu vắng mấy ngày nay.”

“Mày trả lời sao?” Cô gái hỏi nhưng vẫn nằm yên.

“Em nói chị bị bệnh.”

“Mày nói với ông chi vậy. Đồ thày lay.”

“Ơ... chị này, bệnh thì người ta bảo bệnh.” Vừa nói nó vừa bước vội ra cửa, nhưng còn rón rọng vào, “Ông còn hỏi chị đã uống thuốc chưa. Gì chứ thuốc cảm cúm ông có đủ loại.”
Cô gái trở người. Nàng thấy trời tối dần. Con gấu nhồi bông màu nâu sậm đã hòa lẫn màu tối căn phòng. “Chắc phải hơn sáu giờ,” cô nhủ thầm, rồi chấp hai tay đặt giữa đùi, thấy thân thể nóng ran. Mệt mỏi, đuối sức xâm chiếm trọn thể xác, tinh thần. Cô nhắm mắt, mơ hồ lắng nghe tiếng saxophone của người đàn ông ở sát vách vọng sang, cô rùng mình, toàn thân quay cuồng chơi vơi. Hình ảnh hai cánh tay lẩn tròn, ấm áp, mềm mại của mẹ cô cố giờ tay chụp, nhưng cứ hụt. Rồi cái dáng ngồi lặng yên của mẹ ở góc bếp bên nhà khi đang nghĩ tới bố trong trại cải tạo, hoặc suy tính chuyện vượt biên cho hai chị em nàng. “Bất cứ ở hoàn cảnh nào con cũng phải ráng giữ mình và lo cho em, nghe rõ chưa Trang?” Mẹ nhấn mạnh từng chữ, từng chữ một. “Dạ, dạ con nghe.” Cô trả lời đồng thời nghĩ thầm còn phải nghe cái điệp khúc này dài dài. Lan man cô mơ hồ nhớ tới những ngày nắng cháy bên đảo. Bóng người ló nhỏ đi tới đi lui quanh trại. Con dốc nhỏ cạnh bờ biển có mấy tảng đá to thật to, mỗi lần cùng thằng Vinh đi kiếm củi, hai chị em phải vịn nhau để khỏi ngã. Mùi gió ngai ngái mặn nồng của biển về đêm. Rồi thùng quà cô đã gói kỹ nằm ở góc phòng, đang đợi đủ tiền cước phí mới gửi được. Trong đó có mười bao bột ngọt, ba xấp vải đen, áo nịt ngực, quần lót lẫn lộn giữa những gói m & m, bánh ngọt, và chewing gum.

Tiếng saxophone vẫn vọng sang. Cô trở mình, gắng thò tay ra khỏi mền để vén tóc sang hẳn một bên, vô tình chạm phải cái lạnh tê buốt.

~~~~~

Một tuần sau cô khỏi bệnh.

Buổi sáng cô vừa bước ra khỏi cửa đi học, đồng lúc người đàn ông cũng vừa bước ra nhật tờ nhật báo.

“Chào cô bé, cô đã khỏe hẳn chưa?”

“Dạ, tôi khỏe rồi ạ.”

Người đàn ông nhìn kỹ khuôn mặt cô gái.

“Trông cô còn mệt và xanh. Sao không nghĩ thêm...”

“Không được ông ạ. Tôi phải đi học, đi làm. Vả lại, ở nhà buồn và chán quá.”

“Ừ phải rồi, cô còn quá trẻ để bó gối ngồi nhà.”

Cô gái nhoẻn miệng cười tươi, đồng thời nghiêng người bước nhanh qua mặt người đàn ông. Ông đứng yên, nhìn người con gái từ từ đi khuất dãy chung cư.

~~~~~

Sau lưng chung cư là mảnh vườn hoang. Giữa đám cây dại mọc lên cây chanh sát bờ rào. Từ nãy giờ cô gái loay hoay với cành cây, cố hái cho được mấy trái chanh treo lủng lẳng.

“Đưa cây qua đây tôi hái hộ cho.” Tiếng người đàn ông vọng sang, mặt cô gái bỗng đỏ au.

Bước chân vào nhà. Hai tay cô cầm chặt hai trái chanh. Một pha nước mắm. Một pha ly đá chanh đường cho thằng Vinh. Mặt cô gái vẫn còn hây đỏ. Nàng lấy tay sờ má, tự trách, “Sao mình cứ phải đỏ mặt, luống cuống mỗi khi đối diện ông hàng xóm?” Rồi cô mỉm cười. Khuôn mặt cô chưa bao giờ dám nhìn kỹ, thật kỹ.

Chiều xuân.

Một trong vài hạnh phúc nho nhỏ của cô là gọi đầu vào chiều rảnh rỗi, có nắng ấm để ngồi hong khô tóc. Tóc cô dài, đen mượt vừa phủ vai. Cô hay nghịch hất tung mái tóc, hoặc lừa mười ngón tay như chiếc lược khổng lồ gỡ từng lọn tóc. Nắng gió lừa nhẹ thấm qua tóc, gáy, rồi mơn trớn trọn mặt. Cô ngửa mặt nhìn trời cao, màu trời xanh cùng đám mây trắng hòa lẫn. Cô buột miệng hát vu vơ,

“Chiều rơi cho lòng lạc loài chơi vơi.” ()*

Tiếng hát cô lao xao theo tiếng trẻ con hò reo ở cùng chung cư. Cô chợt bắt gặp đôi mắt người đàn ông hàng xóm nhìn sang. Tiếng hát ngưng ngang ở nốt nhạc cao nhất. Hai má cô gái đỏ au.

“Cô hát hay quá. Ước gì tôi hiểu được lời.”

Cô gái im lặng.

“Chắc là một bản nhạc hay”

Cô gái vẫn im lặng.

“Này cô...” Giọng người đàn ông nhuốm vẻ ngạp ngừng. “Tôi có công chuyện phải đi xa độ mười ngày, định phiền đến cô.”

Cô gái quay người ngó hẳn sang bên kia bờ rào.

“Nhờ cô lấy thơ cất hộ tôi.”

“Vâng. Tôi sẽ lấy thơ cất hộ ông.” Rồi cô cao giọng, liếng thoảng, “Thế còn nhật báo? Tôi nhật rồi... quảng đi nhé!”

~~~~~

Buổi tối, cô gái vừa xem TV vừa gấp quần áo. Thằng em làm homework.

Có tiếng gõ cửa.

Thằng Vinh nhanh chân hướng về phía cửa.

“Ai thế?” Trang hỏi.

“Tôi đây.”

Giọng nói Trang nghe sao thật thân thiết.

“Ông hàng xóm sát vách. Em mở cửa chị Trang nhé?”

Cô gái gạt đầu.

Người đàn ông bước hẳn vào bên trong. Cô gái mời ông ngồi.

Thằng Vinh tự động dọn dẹp đồng sách vở.

“Tôi qua đưa cô chìa khóa thùng thơ.” Vừa nói ông vừa thò tay trong túi lấy chìa khóa trao cho cô gái. Rồi tiếp, “Ban đêm đi làm về, cô nhớ cẩn thận. Đoạn đường từ trạm xe bus vào chung cư gắng đi nhanh lên tí nữa nhé.”

Cái bóng người đàn ông ngồi bên trong màn cửa hàng đêm đợi cô về. Ánh mắt dịu dàng người đàn ông đang đối mặt. Cô gái bỗng cảm được làn gió ấm áp từ đâu phủ mạnh toàn thân.

~~~~~

Những lá thư của ông hàng xóm cô gái cất trong hộp giấy để trên nóc tủ lạnh.

Một hôm thằng Vinh từ trường về nhà lên tiếng, “Chị Trang biết không, ông hàng xóm sát vách nhà mình là họa sĩ đấy.”

Cô gái quay hẳn người về phía thằng em.

Thằng em tiếp, “Em đến nhà thằng Hakim chơi, mẹ nó nói như thế. Bà ấy còn nói là vợ con của ông còn bị kẹt lại. Té ra ông cũng là dân tị nạn giống chị em mình. Mẹ thằng Hakim có vẻ cảm phục ông lắm!”

Cô gái bước tới khung cửa sổ. Nắng chan hòa bên ngoài. Cô ngược nhìn bầu trời cao. Mây trắng bay bay. “Mây ơi mây bay về đâu?” Cô ước gì nhớ được trọn bài hát mà ngày trước mẹ thường hát vu vơ khi một mình.

“Chiều rơi cho lòng lạc loài chơi vui.”

Mùa thu 1991

Ông hàng xóm thân yêu,

Phải hơn mười năm sống ở xứ này, những lời nói ngày trước của ông đúng và thấm thía dường bao.

Quả thật, xứ Mỹ hấp dẫn biết bao người. Nó như thỏi nam châm cuốn hút những ai muốn chọn ước vọng cho cái tôi. Xứ sở tự do, giàu mạnh, văn minh nhất nhì thế giới. Tiện nghi vật chất và tự do cá nhân được dán vào nhau bằng thứ crazy glue.

Bởi thế ông nói, “Được làm công dân xứ sở này là điều khó lòng từ chối.” Lời ông nói khi hai chúng ta cùng đứng quay lưng nhìn về phía sau, mỗi người mỗi phương, nơi cả hai đã ra đời, đã sống, đã lìa xa, có chung cơn mộng dữ. Rồi ông tiếp, “Để chối bỏ tất cả, nhất định nhận mình là đứa con quê hương dù bị ruồng bỏ là sự lựa chọn khổ đau, đầy nước mắt.” Tai tôi lắng nghe lời ông tâm sự, nhưng trong mắt tôi, hình dung những cụm mây đang lờng lờng trên bầu trời. Chúng tụ, chúng bay, chúng tan. Chúng vô xứ. Chúng hoàn toàn tự do.

Chiều nay nắng vàng rực một mảng ở chân trời, chói chan hình ảnh thiếu nữ mười chín xuân thì, má đỏ au, miệng lúc nào cũng nở nụ cười tươi thắm của hơn mười năm trước bỗng lao xao trở về.

Tôi nhớ cái ghé gối màu đất sét ở hiên nhà. Những chiều xuân tôi thường ngồi hong tóc. Vạt hoa mười giờ mọc trước cửa nhà. Cây chanh mọc vườn sau. Những đêm hè trời tối muôn tôi thường đi loanh quanh khu chung cư xem bọn con nít đùa chơi. Ngày đó tôi như hoa quỳ vàng nở rộ để mắt mũi ông luôn luẩn quẩn. Tôi biết rõ, rất rõ... mắt mũi ấy dừng lại lâu nhất ở môi và ngực.

“Cô có đôi môi rất đẹp.” Một lần nói thế với giọng cổ bình thản nhưng tôi cảm được sự chao đảo trong lòng.

Có những đêm thâu, chỉ riêng mình tôi, tưởng tượng khuôn mặt ông. Khuôn mặt ở sâu trong tôi suốt thời gian con gái. Khuôn mặt với những lần nhăn lịch sử ưu uất nằm vắt ngang qua trán. Chúng gọi trong tôi mỗi tò mò khó lý giải bằng trí óc lẫn con tim. Phía sau những lần nhăn đó, ẩn chứa gì? suy tư gì? chọn lựa màu sắc nào?

Những ngày của chúng ta đã hơn mười năm trước.

Ngày đó ông như cây cỏ thụ vừa bị búng trồng ở một nơi khác. Hoa lá rơi rụng, thân cây đổi màu. Tôi ngày đó như trời vừa rạng sáng. Bà giáo Mỹ, dáng to cao, ưa mặc đầm xòe sặc sỡ, thường nhắc nhở trong giờ học ở những ngày bên đảo, “Các anh các chị luôn mở lòng giang tay đón chào nơi mình sắp đến. Bởi không nơi nào, xã hội nào tự đến vỗ lấy mình cả.” Lời nói đã in hằn trong tâm khảm đám tị nạn tóc đen thần phách tơi tả trên đảo Phi nắng nóng ngất người.

Mỗi lần đứng trước những khó khăn, nghịch lý của cuộc sống tôi thường nghĩ đến ông. Hoặc đôi khi bất chợt nhớ tới ông, tôi nhoèn miệng cười. Bởi nhiều lần ông nói, “Hãy giữ nụ cười tươi thắm như thế, nhé!”

Ông yêu quý, ông còn nhớ lần cuối cùng gặp gỡ?

Đó là buổi chiều cuối thu nắng chưa chịu tắt. Tôi qua nhà ông hỏi câu chuyện thắc mắc ở trường. (Khi có điều gì thắc mắc tôi hay qua ông hỏi ý kiến. Từ đổi ngành học, chỗ làm, mua xe cũ đầu tiên đến chọn màu sắc cây sơn). Cửa ngoài để hé, tôi lên tiếng không nghe đáp trả. Tôi tò mò, rón rén lần vào phòng ngủ, giang san của riêng ông, nghe tim thình thịch liên hồi. Tôi biết mình đang làm chuyện táo bạo, liều lĩnh. Trên giường, ông nằm lặng im. Căn phòng sách báo ngổn ngang. Trên bàn viết, lẫn giữa chai rượu mạnh, gạt thuốc đầy tàn, là bức thư, chữ viết gửi từ quê nhà ông, xứ Ethiopia.

Tôi đến cạnh giường, người ông lúc đó đầy hấp lực cuốn hút tôi. Tôi nhìn khuôn mặt người đàn ông đang say, đang bệnh, đang lợt thòm, đang thất lạc. Tôi ngồi xuống mép giường, úp hai bàn tay tay lên mặt ông, xoa tim những lần nhăn ưu uất định mệnh. Tôi vục mặt trên ngực ông. Thời gian ngưng thở. Và rồi, một tay ông nắm giữ bàn tay tôi, tay kia, luồn vào áo tìm bầu vú tôi. Tay ông nóng hổi. Bức tường trắng trước mắt là màn sương trắng đục, lấp lánh trong màn sương trắng đục là chùm pháo bông nổ tung muôn vạn sắc màu. Thời gian ngưng thở. Lần đầu giữa ông và tôi, biên giới xóa nhòa.

Ông hàng xóm nghệ sĩ thương yêu,

Và từ buổi chiều hôm ấy, hành trình vào đời của tôi có luôn vẻ đẹp yêu kiều của hai giọt nước mắt ở khóe mắt ông. Giọt thăng hoa. Giọt sầu đau.

Đúng một tuần lễ sau, ông rời khỏi khu chung cư.

Bức tranh duy nhất ông vẽ lại sau khi rời xứ, là bức tranh ông vẽ tôi, thằng Vinh trao cho tôi đúng sinh nhật tôi hai mươi tuổi như lời ông dặn.

Chiều nay, cũng là chiều cuối thu. Tôi đứng trên lầu cao căn nhà trọ, đốt bức tranh, thả tro tàn bay lộng theo gió cuộn theo màu lá chết. Cuộc đời tôi rẽ sang ngã quanh, tuần tới tôi đi lấy chồng. Bức tranh là dấu vết đẹp nhất thời con gái tôi hằng nâng niu. “Quỳ vàng”, tên bức tranh

tôi đặt. Quỳnh vàng mong manh từ màu sắc đến nét mặt, nhưng đôi môi và bầu vú chất chứa rạo rức, sẵn sàng vấp ngã.

“Quỳnh vàng” tuyệt vời ở sự đắm thắm trong sáng dù bị nhào nặn giữa muôn trùng khốc liệt. Thỉnh thoảng, trong giấc mơ, tôi thấy tôi trong bức tranh là hình ảnh không-thất-vọng của mẹ, hoặc, tôi biến thành khuôn mặt không-vô-cảm của vợ ông. Thức dậy, lòng tôi dịu nhẹ tựa tờ trời.

Tôi mong tro của bức tranh trở về với cát bụi.

Biển Santa Cruz, 1991

Hoạ Lư

Ra Bắc, một nơi tôi đã dự định trong đầu, bất cứ giá nào, cũng phải tìm đến, đó là cố đô Hoa Lư.

Ngày còn bé, học lớp bốn, tấm tranh treo trên tường đối diện chỗ tôi ngồi, vẽ hình thằng bé mặc quần đùi, áo hở rốn, chân trần, tóc để chỏm, chạy đùa nghịch cùng đám bạn chăn trâu, tay phát phơ ngọn lau. Hình ảnh ấy cứ ăn sâu vào trí não tôi. Thằng bé chăn trâu nghịch ngợm ngày đó là Đinh Bộ Lĩnh. “Anh hùng xưa nhớ thời niên thiếu, lấy cây lấy lau làm cờ, quên mình giúp nước, hết sức giữ gìn non nước, tiếng lừng nước Nam.” Cũng như hàng ngàn đứa trẻ cùng thời cùng lứa, ham vui, phá phách, nghịch ngợm, bày trò chơi, nhưng chỉ khác là, trò chơi bày binh bố trận ấy, sau này làm nên lịch sử, với biệt hiệu: Ông vua mục đồng.

Đinh Bộ Lĩnh, tên đứa bé khi còn chăn trâu, nhưng khi lên làm vua, đổi thành Đinh Tiên Hoàng. Ông là người đặt viên đá đầu tiên cho nền độc lập, thống nhất nước nhà. Đất nước tự chủ, phát triển văn minh, văn hóa. Ông đặt năm ngôi hoàng hậu ngang hàng bình đẳng: Đan Gia, Trịnh Minh, Kiều Quốc, Cù Quốc và Ca Ông. Ông quả là người mê đám đàn bà. Rồi ông chế ra những vạc dầu sôi, nuôi hổ, báo trong vườn, dựng cột đồng nung đỏ không ngoài mục đích trừng trị kẻ nào chống đối, đi ngược lại chính sách ông. Nhưng chí ông lớn và tầm nhìn ông rộng. Ông biết trọng người có học, dù vốn liếng học thức của ông ít ỏi. Ông quy định triều chế, đặc biệt trọng dụng những Thiền sư học lực uyên bác, đặt cấp bậc cho tăng đạo. Các sử gia khó tính như Lê Văn Hưu và Ngô Sĩ Liên còn phải khen ngợi và so sánh ông với Triệu Vũ Đế.

~~~

Chiếc xe Toyota cũ kỹ, xỉn màu dùng chở khách đi đường xa.

Cố đô Hoa Lư là nơi hiếm hoi người đến thăm viếng. Trên xe, cả thầy ba người, là ông giáo sư đến từ Thụy Điển, anh tài xế, và tôi.

Bấy giờ sáng, xe bắt đầu ra khỏi thành phố Hà Nội. Cảnh vật càng lúc càng rõ. Cái rõ của sự nghèo nàn thê thảm như bị trời cố tình dày bất cứ sự sống, sự vật nào hiện hữu nơi đây.

Những khu chung cư tối tăm u ám, đầy ứ người. Những cành cây khẳng khiu, vá vúi làm con đường dẫn vào những căn nhà trên mảnh vườn ngập nước và rác rến trôi lênh bênh. Tất cả mọi vật cứ lướt qua, lướt qua trước mắt tôi...

Mái tranh, vách lá, đường đê, ao nước, bóng cây, cục đất, cục đá... những khuôn mặt không ngày tháng chậm rãi rảo bước. Những mặt trâu và mặt người, thoạt nhìn, tựa tựa nhau, nhưng nhìn kỹ, mặt trâu lộ chút hân hoan hơn mặt người. Nếu phải chọn một trong hai, trâu sẽ được chọn, không cần đắn đo, suy nghĩ.

Những khuôn mặt thuộc thế giới tiền sử. Sống chỉ để sống, như bản năng, không phân tích, không chọn lựa, không nghĩ ngợi, không cảm xúc. Những đôi chân trần dẫm trên đất đá lởm chởm như gai nhọn. Nắng và nóng tháng tám oi bức tựa nỗi khốn khổ, trốn đâu cũng không khỏi, chạy đâu cũng không thoát. Phải chăng sự khốn khổ làm nên người Việt Nam? Đàn bà đàn ông, trẻ già lớn bé, vào cuối thế kỷ hai mươi vẫn còn di chuyển bằng đôi chân thời đồ đá.

Khí trời đột nhiên âm thấp, nặng màu chì. Trời và đất lẫn lộn, quấn vào nhau, như sắp sụp. Cổ đô Hoa Lư mờ mờ hiện ra trước mặt.

Tôi xuống xe, đi bộ dọc theo con đường nhỏ dẫn vào làng. Hai con mắt tôi đảo dác nhìn quanh tìm kiếm những bụi sậy, thung lau, thung lá. Ăn mày xếp hàng dọc hai bên đường. Kẻ nằm người ngồi. Tóc bạc phơ thay cho những bụi lau trắng. Họ già nua như những ngọn đèn leo lét cạn dầu, đặt trước gió. Mắt không thấy, miệng không răng, nói không thành tiếng. Tất cả như hồn ma dựng dậy từ ngàn năm trước. Những lóng tay xương xẩu, rời rạc ngửa ra xin tiền mà tôi ngỡ như vẫy chào đón tôi.

Khi những lóng tay xương xẩu chạm vào người tôi, người tôi giật lên như đụng phải điện cao thế. Biết đâu một trong những người ăn mày đợi chết này, không là bác-chú-cô-dì của tôi?

Bố mẹ tôi rời Bắc vào Nam năm 1954, cho đến ngày cả hai nhắm mắt – mẹ tôi mất năm 1970, bố tôi mất năm 1976 – chúng tôi hoàn toàn bật tằm vô tín bà con nội, ngoại.

Tôi bỗng thấy lồng ngực khó thở. Hai chân nặng lết lê từng bước khó nhọc như đeo tảng đá nghìn cân.

Túi dúi tiền vào tay họ. Đám đông ăn mày càng lúc càng kéo lại đông hơn. Tôi cho mà như thí, như vất. Đi mà như chạy. Tâm trí tôi rối bời.

Người gác cổng làng cũng là ông ăn mày, quần đùi rách tưa gấu, áo không còn cúc, màu da như màu đất, cũng là khuôn mặt người chết cả ngàn năm dựng đứng dậy.

Tôi theo ông vào bên trong, đi dưới những tàn cây rậm bóng. Ông nói, nói nhiều lắm. Ông kể chuyện ngày xưa, thời Đinh Tiên Hoàng còn dùng lau sậy bày binh bố trận. Trời vẫn màu chì, khí âm... Ông nói điều ông muốn nói, đầu óc tôi vẫn tê cứng.

Vào trong đền, màu tối, u ám. Ngàn năm dừng lại nơi chốn này. Người và tượng sững sờ. Hình như ông giơ tay chỉ chiếc trống ngày xưa dùng tập hợp quân lính. Ông chỉ mấy viên gạch lót dưới sàn nhà, nói điều gì đó. Rồi ông quay mặt ra cửa, giang tay chỉ mộ Đinh Tiên Hoàng xa xa trên đồi cao, nhưng giọng mập mờ không dám chắc vì xác vua đem giấu hơn là đem chôn, vì sợ vàng bạc, quần áo bị kẻ cắp đào xới. Hình như ông còn đọc cả thơ... Tôi giương mắt nhìn quanh, bụi nhện giăng ngang giăng dọc, bám đầy tường. Trần nhà ám khói, ám mùi, ám màu thời gian.

Tôi bước lại gần, lại gần hơn với ông vua Đinh Tiên Hoàng. Ngược mắt nhìn ông ngồi trên tấm ván cao, tôi với tay lấy nhánh hương, thấp đốt lay ông vài lay. Tôi chảy nước mắt. Những giọt nước mắt hiếm hoi từ ngày về lại Việt Nam. Tôi ngậm ngùi thương ông, chia sẻ nỗi niềm cùng ông, thông cảm tấm lòng ông. Cả ngàn năm trước, lúc cầm trong tay cọng cờ lau tập trận cho đến lúc lên ngôi vua, cố công lập quốc, chọn lựa tên nước là “Đại Cồ Việt – Nước Việt Lớn.” Người quý mến ông thì bảo ông là viễn mơ. Kẻ bàng quan thì cho ông đầy tham vọng. Nhưng có bao giờ ông nghĩ rằng một ngày nào đó, hơn ngàn năm sau, dân trong làng ông đứng, nằm, ngồi ngửa tay ăn xin đầy ngoài đường không? Và cả nước ông đang ăn mày thiên hạ không. Và ông, giờ ngồi đây một mình, giữa trần nhà ám khói, nhện bụi che mờ mặt. Tổ tiên là sức mạnh văn hóa. Nhưng ông ơi! dân nghèo đói quá! Nai lưng lo từng miếng ăn, cái mặc, thì tổ tiên, trong đó có cả ông, cũng bị “vắng mùi nhang khói.”

8/1995

## Nước

*(tặng Đỗ Lê Anhdạo, Phạm Thị Ngọc, Nguyễn Hương, Đặng Thơ Thơ, Trịnh Thanh Thủy)*

\*\*\*

cùng bơi, tập bơi, giúp nhau bơi, bày cho nhau bơi  
giữa trong

ngược ngoài  
dòng  
nước  
là nước  
toàn nước  
mênh mông nước  
này nhé,  
nước mắt  
nước miếng & nước dâm  
kính nguyệt  
da thịt vã mồ hôi  
sữa là nước  
tinh khí cũng là nước  
sao nguồn sữa mẹ (phải) luôn cung cấp đầy đủ cho con  
mà tinh khí chồng bao giờ cũng bị san sẻ?  
sau dòng nước đá  
là nước cửa mình âm thầm rỉ giọt trong đêm  
khuya  
khoắt  
đôi khi nóng đôi khi lạnh  
chất nhờn men theo ngón tay mình xa lạ lúc thân quen  
nước dãi thơm nồng mùi con thơ  
nước ối mặn tanh vây khốn đời mẹ  
bao nghìn năm chất lỏng của cha bện thành cục đờm đắng-chát-cay chắc nịch thường trực  
mắc nghẹn giữa cuống họng đưa con gái  
mà cha nhất quyết không cho phép khạc nhổ  
đưa con gái phải tự hả họng thọc ngón tay móc cục đờm  
để được ngửi hơi thở mình vốn thanh tao  
nghe giọng nói mình rất đổi rõ ràng  
ôi nước  
tinh thể nước  
cùng cục đờm nghìn năm giữa lòng bàn tay

## Mặn vườn ngoài

Trần Thị Mận, tên nghe giản dị, nữ tính, và rất Việt Nam. Nhưng qua đến Mỹ thì trái ngược. Mận trở thành Man – người đàn ông. Gặp nhau, vui vẻ thì chào, “Hey, man!” kèm nụ cười. Còn không, thì, “Come on, man!” Nếu giọng kéo dài, người nghe thoáng chút dịu dàng, che chở. Còn nói nhanh, người nghe liền tưởng đến hai nhóc tí đang hùng dũng xắn tay áo, sẵn sàng lâm vào cuộc chiến.

Trần Thị Mận, tên con bạn tôi quen từ năm cuối trung học. Những lần gặp tôi, tình cờ hay chủ ý, thì y như rằng, đời nàng đang vào ngõ bí. Còn tôi, là bờ đê được nàng dựng lên để ngăn dòng nước ào ào tuôn chảy. Bờ đê nhìn từ xa rất ư kiên cố, như thành trì chống cộng, nhưng đến gần, đưa tay sờ, nó là tảng đất sét.

Mận, vai ngang và mỏng, đi với cổ toàn xương. Nhiều lần nhìn Mận ngồi rung vai khóc, tôi đếm đủ và thuộc nằm lòng. Trên khuôn mặt Mận, từ nước da đến mắt mũi miệng, ba điểm chính đều nhàn nhạt, không gây ấn tượng người đối diện, ngoại trừ cặp lông mày rất đặc biệt, rậm rạp, đen thui, giao nhau ở giữa bằng một vòng xoắn tít, càng ra phía thái dương càng có khuynh hướng đi lên. Nhìn như hai thanh kiếm đẹp nằm gác ngang.



Lần đầu tôi gặp Mận là buổi trưa. Tôi vừa xong lớp toán, đồng lúc Mận từ thư viện bước ra. Hôm đó là short day, Mận đi trước tôi vài bước, dáng đi nửa lúc thúc nửa lúc lười, vai đeo backpack trĩu nặng sách. Áo choàng lạnh màu xanh đậm phủ kín người. Mận bước một bước tôi bước một bước. Mận bước hai bước tôi bước hai bước. Ngọn gió cuối đông thổi những sợi tóc đen dài bay bay. Nhìn Mận từ phía sau, bỗng dưng không hiểu sao tôi đoán cô gái này là đồng hương. Nghĩ thế, tôi cố sức bước nhanh, khi qua được mặt, tôi quay phắt người nhìn thẳng vào mặt Mận, cái nhìn vừa thoải mái vừa vừa sỗ sàng. Mận thoáng nhìn lại tôi, nhưng liền né tránh, có cái gì ái ngại lơ ngơ trong tia mắt đó.

\*\*\*

Khoảng một tháng sau ngày “coi” cho được mặt Mận, vào một buổi chiều, sau giờ tan học, hai đứa ngồi trên băng ghế đá trước cổng trường, Mận kể tôi nghe lý do đi Mỹ. Trước khi kể, Mận khóc rất lâu và cứ áp úng không biết bắt đầu vào đề thế nào. Mặc dầu nàng tự ý muốn tâm sự. Bao giấy Kleenex Mận sử dụng chùi nước mắt đã gần hết, vậy mà vẫn khóc. Tôi bực mình, hết kiên nhẫn, hỏi một câu rất lạnh:

“Vượt biên, bị rape hả?”

Thay vì ngưng ngang tiếng khóc, tay chùi nước mắt, tay chùi nước mũi, đứng bật dậy như lò xo, chỉ thẳng mặt tôi nói thứ hồ đồ. Nhưng không, Mận nói nhỏ, rất nhỏ:

“Không, không phải như vậy đâu Ellen ạ.”

“Vậy thì sao?”

Tối hôm trước, tôi đọc bài báo ký giả Mỹ viết nhiều chi tiết hãi hùng về những người đàn bà, con gái Việt bị hải tặc hãm hiếp trên đường vượt biên, giờ vẫn còn bị ám ảnh. Hai chân tôi khoanh tròn trên ghế, tay bứt mấy cọng lá thông non vò nát. Tôi không nhìn Mận: “Thôi, không nói thì thôi, việc gì phải khóc.”

Tiếng khóc Mận dịu dần rồi im hẳn. Hai tay chà xát cái backpack màu đỏ kê trên đùi.

“Ellen, để mình nói...”

Và Mận bắt đầu nói.

“Ellen biết anh chàng mỗi chiều đến đón mình đi học về không?”

“Biết.” Tôi trả lời. “Anh chàng nhỏ con, răng vằn, mắt ti hí, da xanh như tàu lá chuối, đeo kiếng cận choáng hết nửa mặt, áo quanh năm bỏ ngoài quần, phải không?”

“Ừ, ừ, anh Tánh đó. Ảnh hơn mình năm tuổi. Ảnh là người đưa mình sang đây, bị ảnh là tài công nên chủ ghe cho được bốn chỗ. Ba má ảnh hai chỗ, hai chỗ còn lại là của ảnh và mình. Suốt mấy ngày lênh đênh trên biển, mình cứ loay hoay gắng làm sao duỗi thẳng được hai cái chân. Người lớn trẻ con nằm ngòai la liệt như cá mèi xếp hộp.

“Ở Việt Nam nhà mình nghèo lắm! Nghèo đến độ không thể nghèo hơn được nữa. Học xong lớp bốn mình phải ở nhà phụ má coi em. Trên mình có hai ông anh, dưới mình có năm đứa em nhỏ. Ba mình bị xe nhà binh cán chết bất đắc kỳ tử, má mình bị suyễn quanh năm. Cả nhà ăn bữa đói bữa lưng bụng. Một bữa đi ngang nhà bà hàng xóm, thấy người lớn, con nít bu quanh, mình tò mò vô xem. Ôi, thùng quà từ Mỹ gửi về. Những bịch bánh kẹo xanh đỏ nằm giữa đống vải vóc, thuốc lá... Mình đứng trố mắt, nghĩ là đang nằm mơ.

“Thùng quà của bà hàng xóm nhận được từ đứa con gái lớn ở Mỹ đã làm mình thắc mắc nơi được gọi là nước Mỹ. Mình nghĩ nếu đi được sang bên đó, mình cũng sẽ gửi về cho cả nhà thùng quà còn to hơn vậy, dù mình không biết xứ Mỹ nằm ở đâu. Gần mười sáu tuổi mình chưa hề bước chân ra khỏi cái xóm chài nghèo nàn đó.

“Anh Tánh xuất hiện như vị cứu tinh.

“Ảnh xấu trai, mình cũng biết chứ, nhưng ảnh được cái lạnh lợi, má mình nói vậy. Ảnh còn lạnh hơn mấy tay công an trong xóm, ảnh qua mặt tụi nó vù vù. Gặp má mình lần đầu, ảnh đã xưng má má con con ngọt xót. Lần nào đến nhà mình chơi, tay anh cũng xách cái bịch nặng trĩu đựng đầy cá tươi.

“Đêm đầu tiên đến được đất Thái, sau khi đèo mình xong, anh nói, ‘Lần đầu tiên gặp em, anh nghĩ em phải là vợ của anh. Nếu đi Mỹ, bằng mọi cách, anh phải đưa em theo.’ Rồi anh tiếp, giọng nghiêm nghị, ‘Chỗ ngồi của em trị giá hai cây, má thằng Lân cạnh nhà sẵn sàng trả nếu anh không đưa em đi.’ Mình đi Mỹ là vậy, chỉ vì thùng quà của bà hàng xóm.”

“Thế có thương anh Tánh không? Tôi nhanh nhẩu.

“Sợ chứ không thương.”

“Sao lại sợ?” Tôi thắc mắc.

“Ừ, sợ lắm! sợ lắm!” Tôi thấy chữ sợ nó hiện to tướng và rõ ràng trong mắt Mận. “Sợ mỗi đêm, người ảnh đổ ập rồi thúc thúc trên người mình, đau đớn lắm. Ellen không biết chứ... nó giống như ai cầm cái cửa, cửa ngang người. Có hôm ảnh cột hai tay mình lại phía sau, có hôm ảnh bịt mắt mình, có hôm ảnh vỗ bôm bốp vào đít mình...”

Kinh nghiệm gần gũi với đàn ông con trai tôi hoàn toàn mù tịt. Mận là người đầu tiên dạy tôi bài học sinh lý không chuẩn bị trước. Tôi nghe vừa tức giận thằng cha Tánh, vừa tò mò, nhưng ra giọng người lớn, “Đau thì đừng cho lại gần, mình không muốn là không ai làm gì được.”

Tôi đề nghị Mận nên báo cảnh sát biết. Mận giật nảy người, giọng hoảng hốt, “Không được, không được, ảnh dọa nếu kêu cảnh sát, anh sẽ giết.”

Mận nói lúc ảnh “dọa” mắt ảnh lăm lăm nhìn phía con dao to bản dùng để chặt thịt gà.

Trời, chỉ hai cây vàng, cái giá Mận phải trả. Tôi nghe không thể chấp nhận được. Hai cây vàng, to hay nhỏ, giá trị bao nhiêu, tôi không cần biết. Nhưng đánh đổi hai cây vàng để phải ở suốt đời bên cạnh người đàn ông vũ phu, ích kỷ như ác quỷ. Con ác quỷ dùng Mận để hút máu mỗi đêm. Tôi chợt nghĩ Mận chẳng khác gì ả điếm bất đắc dĩ trọn đời cho tay Tánh nào đó, mà hẳn còn lạnh hơn cả công an phường khóm.

Tôi nhanh nhẩu kể hết cho bà Betty, counselor trong trường. Qua ngày hôm sau, bà gọi tôi và Mận vào phòng. Lúc tôi ngồi giữa bà Betty và Mận, đóng vai thông dịch viên, tôi bỗng nghĩ IQ của Mận chắc phải là thấp nhất thế giới. Cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh, không tiếng nào rành. Mận qua Mỹ ở tuổi mười bảy, tuổi vị thành niên, còn phải ngồi ghế trung học. Tôi nghĩ, phải chi Mận qua Mỹ chậm đi một năm, biết đâu đỡ hơn. Đỡ phải thấy cái dáng đi nửa lúc thúc nửa lúc thối một mình trong sân trường với đôi mắt thất thần như người đi lạc, cùng cái backpack trĩu nặng sau vai, mỗi lần trông thấy tôi cứ thắc mắc biết chủ nó có học được chữ nào không? Sao phải tự hành hạ vác trên người đồng sách nặng nề như thế? Lại phải đi giáp vòng sáu lớp học mỗi ngày, kể cả giờ PE, giờ mà Mận than khổ sở nhất, vì phải thay áo quần trước hàng chục con mắt tại Mỹ. Tôi nói với Mận rằng tại con gái Mỹ chẳng hơi sức đâu nhìn. Mận nói, “Có, có chứ, tại nó nhìn chăm chăm...” Sau này, có dịp bơi chung, lúc Mận thay áo tắm, tôi cũng phải thắc mắc, sao nàng nhỏ con, chân tay khẳng khiu, cổ toàn xương, tóc thưa mỏng nhưng hai trái vú vĩ đại thế. Đầu vú đỏ rực, bầu vú căng tròn mướt mịn, vài sợi gân xanh li ti. Tôi nhìn, thầm nghĩ, đó là duyên ngầm của nàng.

Hai tuần sau ngày gặp bà counselor, Mận tới ở với cha mẹ nuôi người Việt gốc Tàu Chợ Lớn có mấy đời buôn bán chiếu. Ông bà có năm đứa con. Tuổi từ sáu đến hai mươi. Nhà có năm phòng ngủ, Mận chia chung phòng với đứa con gái thua Mận một tuổi. Hai cây vàng vậy là đã xong nợ. Giờ đây thùng quà gửi về cho má và mấy đứa em ở Việt Nam đành coi như giấc mơ chưa thực hiện.

\*\*\*

Tôi không gặp lại Mận đúng hai năm sau. Bởi xong trung học, tôi lên thẳng đại học ở thành phố khác dù cùng tiểu bang. Mùa hè tôi về thăm nhà. Một buổi chiều thứ bảy tôi từ biển về, thấy Mận ngồi sẵn ở phòng khách đợi. Tôi tỏ vẻ ngạc nhiên, còn Mận, nàng mừng rỡ khi gặp lại tôi. “Mình ngồi đợi Ellen từ chập trưa tới giờ. Má Ellen nói Ellen... sắp về, nên mình cứ ngồi đợi mãi...”

Lâu lắm mới nghe lại giọng nói nửa vờ của Mận, tôi thấy loáng thoáng vui trong lòng. Bóp bóp vai Mận, tôi nói, “Chà, coi bộ mập ra.”

Mặt bỗng sầm ngay nét mặt. Nét mặt trước đó tôi thấy có chút nắng trong. Khuôn mặt ủ ê, nhợt nhạt đi kèm với giọng nói ấp úng, ngập ngừng cố hữu của hai năm trước ngồi ở băng ghế đá trước cổng trường bỗng hiện nguyên hình.

“Chuyện gì nữa vậy?” Tôi hỏi.

“Ờ, ờ thì...”

“Thì sao?” Cái tánh nóng nẩy, thiếu kiên nhẫn trong tôi mỗi khi đối diện Mặt chợt ào tới.

“... Thì... mình đang có bầu được hơn hai tháng.”

“Cái gì? Bộ ... có bầu thiệt hả? Mà lấy ai vậy?” Miệng tôi hỏi nhưng mắt lăm lăm ngó cái bụng của Mặt. “Bộ về ở lại với thằng cha Tánh rồi hả?” Tôi hỏi hồ đồ.

“Không, không phải anh Tánh, mà là ... A Khuèn.”

“A Khuèn là ai?”

“...là con trai lớn của ba má nuôi... mà hồi trước Ellen có tới nhà mình mấy lần đó, nhớ không?”

“Oh! Your foster parent.” Tôi chợt nhớ ra khuôn mặt ông bà Tàu lai keo kiệt Mặt hay kể tôi nghe ngày trước.

“Đã biết con trai hay con gái chưa? Có hay ói mưa không?” Vừa hỏi tôi vừa đưa tay nắn nắn bụng Mặt, tìm kiếm đứa bé.

Mặt lắc đầu.

Tôi nhìn đồng hồ trên tường, năm giờ kém năm. Sáu giờ rưỡi tôi có cái hẹn ăn tối với người bạn. Bỗng Mặt níu lấy áo tôi,

“Mình đến định hỏi Ellen cái này.”

Tôi nhìn thẳng, sâu vào mắt Mặt linh cảm có chuyện không lành. Tôi gọi phone người bạn hẹn ăn tối vào bữa khác.

Sau khi Mặt đợi tôi tắm xong. Hai đứa đi bộ ra tiệm Jack In The Box đầu đường. Lúc ngồi đối diện tôi, tay phải Mặt chống cằm, tay trái gõ lóc cóc trên mặt bàn formica màu xanh lá đậm. Những ngón tay với móng cắt cụt gây tiếng động đục, rì rạc. Âm thanh gõ nhịp khác hẳn những điều tôi đang nghĩ trong đầu về Mặt. Nàng như đám rơm khô sắp bị gió thổi ngọn lửa tấp vào. Và tôi, kẻ có bốn phận tạt thùng nước lạnh vào đám rơm khô sắp bị cháy đó.

“Tìm gặp tui có chuyện gì vậy?” Tôi hỏi thẳng vô đề.

Mặt đưa mắt nhìn tôi rồi nhìn sang chỗ khác. Khuôn mặt Mặt đầy đặn hơn khi đang có bầu.

“Mình có cái này muốn hỏi Ellen, bị mình tin Ellen nhất. Cách đây hai ngày bác sĩ gọi mình đến văn phòng, nói cái... gì...gi đó mình nghe không hết, mình định nhờ Ellen đưa mình đến gặp ông ấy dùm...”

Thái độ ngập ngừng, giọng nói pha chút hụt hơi cố hữu của Mặt.

“Ông nói cái gì, có còn nhớ gì không?” Tôi hỏi.

“Ông nói cái gì mà down syndrome, rồi giữ hay không là tùy ý mình và anh A Khuèn.”

Tôi nghe giật nảy người.

“Thế Mặt và ông xã đã bàn gì với nhau chưa?”

Vừa nhắc đến hai chữ “ông xã” là Mặt bật khóc tức tưởi. Tôi chỉ biết ngồi lặng thinh. Những cái xương cổ càng hẳn rõ mỗi khi Mặt nức. Đợi tiếng khóc nguôi ngoai. Tôi hỏi nhỏ,

“Bộ ông có bồ hả?”

Mặt gật đầu.

Tôi nhìn cặp lông mày trên khuôn mặt Mặt, thầm nghĩ, hai thanh kiếm nằm gác ngang trên mặt thế kia thì đúng ra phải có số trị đàn ông, chứ sao con nhỏ này lại ngổ thế không biết.

Qua ngày hôm sau tôi chờ Mặt đến gặp bác sĩ. Sau khi bác sĩ trình bày rất kỹ về kết quả thử nghiệm và bệnh tình đứa bé, thường không test ở lứa tuổi Mặt, nhưng vì A Khuèn có người em sinh đôi bị down syndrome, đã mất lúc hai tuổi nên phải làm test. Trên đường về, Mặt ngồi yên lặng không nói câu nào. Gần tới nhà, còn khoảng một block, bỗng dưng Mặt hỏi:

“Nếu là Ellen, Ellen giữ hay phá?”

“Phá.” Tôi nói nhanh. “Đẻ nó ra, tội cả nó lẫn mình.”

Hai tuần sau, Mặt đi trực đưa bé ra khỏi người nàng.

Lần gặp đó, tôi quên không hỏi Mận đã gửi được thùng quà nào về cho má và em ở Việt Nam chưa.

\*\*\*

Một tối chủ nhật, sau khi ngốn hết mấy chapters cho midterm môn vật lý ngày mai, cái lưng và hai con mắt tôi mỏi nhừ, đang sửa soạn đi ngủ thì nhận được cú phone từ Mận. Lần này, nàng vô thẳng đề tài,

“A Khuên đuổi mình ra khỏi nhà, mình chẳng biết đi đâu, Ellen cho mình đến ở tạm được không?”

Biết trả lời sao, khi câu hỏi đã được trình bày rõ ràng như thế.

“Ừ, được. Nhưng không biết Mận đi bằng gì. Sáng mai tui có cái midterm.”

“Mình đi Greyhound, Ellen đừng lo. Mình xin lại cái địa chỉ cho chắc.”

Sau khi cúp điện thoại, tôi nghĩ, xứ Mỹ đã thay đổi được Mận. Nàng lạnh hẳn ra. Tự kiếm được số phone của tôi, biết mình muốn gì, dám lấy Greyhound một mình xuyên qua nhiều thành phố để đến gặp tôi.

Gặp lại Mận lần này, nàng gầy rộc. Tóc đã thưa giờ thưa hơn. Trên khuôn mặt, nét mỗi mệ hiện rõ nhất. Mận ngồi kể tôi nghe chuyện nàng bị chồng đuổi ra khỏi nhà. Vừa nghe tôi vừa thắc mắc, sao đời con nhỏ này gặp lắm chuyện buồn thế!

Mận kể người đàn ông thứ nhì đến trong cuộc đời nàng: vũ phu, tục tằn, thô lỗ, kèm theo tạt bài bạc. Một buổi chiều nàng đang ngồi vừa lật rau muống ở góc bếp vừa coi ké phim bộ với mấy đứa em chồng. A Khuên vừa thua bạc về, khi đi ngang chỗ nàng ngồi, tự dưng... đá bay cái rổ rau, rồi nhìn xuống Mận, nói, “Sao mặt mày giống con khỉ đột trong sở thú. Cái mặt hăm tãi, làm đời tao đéo khá được. Cút. Cút. Cút.”

Vì câu nói này, tôi phải nhảy vào vòng chiến cuộc đời Mận. Nhưng khác với mấy lần trước là phải đưa nàng đi khám bác sĩ, gặp counselor. Lần này, tôi bảo nàng cứ ở tạm đây với tôi rồi từ từ kiếm việc làm, mặc dầu trong thời gian đó tôi là sinh viên nghèo, phải xin và mượn tiền trường trang trải việc học.

Ra đi lần này, hai chân Mận vững vàng thêm một chút. Trường đời dạy Mận nhiều bài học hơn trường ốc. Tối hôm đó, lúc Mận đứng thay áo ngủ, tôi thấy hai bầu vú nàng vẫn to tròn, mồi mọc mọng mị như ngày nào.

Mười ngày sau, Mận có việc làm mới, phụ lật vặt ở nhà hàng Tàu. Làm được hai tuần, Mận kiếm chỗ ở gần nơi làm hơn. Như thế là đã tạm ổn.

Nửa năm sau, tình cờ tôi gặp lại Mận trong chợ Lucky. Đi cạnh Mận là người đàn ông trên dưới ba mươi. Mận giới thiệu anh tên là Sáng, rồi cười cười khoe, “Anh là bếp chính, còn mình sắp được làm bếp phụ.” Tôi ngớ ngẩn hỏi, “Được làm bếp phụ thì sao?” “Thì được tăng lương và...” Nàng bỏ lửng câu nói. Tôi bỗng hiểu ngay. “... được làm cạnh chàng suốt cả ngày phải không?” Hai má nàng bỗng ửng hồng hồng như hai quả... mận khi nghe tôi nói trúng tim đen.

\*\*\*

Ngày tôi ra trường cũng là ngày tôi nhận được thiệp cưới của Mận cùng anh chàng đồng nghiệp. Lúc cầm tấm thiệp, nhìn họ và tên cô dâu chú rể được in chồng chéo lên nhau, tôi nghĩ, lần này được cưới hỏi đàng hoàng, có tự do lựa chọn, Mận sẽ không còn lý do gì để tìm đến tôi nữa. Tôi mừng cho Mận. Đêm hôm đó, nằm cuộn mình trong chăn ấm tấm hơi hướm quen thuộc của riêng mình, tôi băng khuâng nghĩ, Mận và tôi cùng tuổi nhưng sao nàng đã nếm đủ tình đời, còn tôi, loay hoay đời mình thế nào mà giờ đây vẫn còn... trinh.

\*\*\*

Băng đi nhiều năm, tôi không gặp lại Mận và cũng chẳng nghe tin tức gì. Riêng tôi, sau khi ra trường, kiếm được việc làm ở nhà lọc nước thành phố. Lương khá, việc làm ổn định, làm công việc ưa thích. Cuối tuần rảnh rỗi tôi cùng mấy người bạn mở lớp dạy Việt ngữ cho trẻ con.

Một buổi sáng chủ nhật, Mận đến tìm tôi. Tay nàng dắt bé gái độ hơn ba tuổi. Mận nói tình cờ xem tivi thấy tôi trả lời phỏng vấn nên ghé lại thăm. Mận bây giờ khác hẳn nhiều so với lần cuối tôi gặp. Tóc nàng uốn quăn, mũi sửa cao hơn, bận váy ngắn bó sát thân hình đầy đặn người đàn bà đang độ chín rục. Đôi lông mày rậm rạp như hai thanh kiếm đẹp nằm gác ngang, giờ thay bằng cặp lông mày xăm màu nâu đen hình bán nguyệt.

Tôi ôm con bé sát vào lòng, hỏi nhỏ: “Cháu tên gì?”

“Ellen.”

“Ellen.” Tôi lặp lại, thoáng xúc động.

“Tên Mỹ. Mình lấy tên của bồ đặt cho nó, tại thấy bồ học giỏi.” Mận nói. “Còn tên Việt mình đặt là Thanh Nhân, tại mình mong nó lớn lên, đời nó không vất vả như má nó.” Lúc nói, khuôn mặt Mận điềm tĩnh, giọng không còn áp úng như xưa.

Tôi định nói tên tôi giờ đây đã đổi lại Ái Linh, tên trước năm 1975. Tên Ellen trả lại cho Mỹ quốc rồi. Nghĩ, nhưng không nói.

“Mận vẫn còn ở với... chồng phải không?” Tôi hỏi.

“Không, hai đứa đã ly dị hơn năm nay. Tại ông ấy cứ về Việt Nam miết, rồi có bồ nhí bên đó. Làm được bao nhiêu tiền ông ấy đều đổ vào những chuyến đi đi về về Việt Nam. Mình cản ông hoài nhưng ông không nghe, cuối cùng chịu hết nổi, mình đành ra toà xin ly dị.”

“Thế Mận đã về lại Việt Nam lần nào chưa?”

“Ba lần rồi. Mỗi lần về là mình chỉ muốn ở luôn bên đó với má nhưng không biết làm nghề gì để sống. Mình còn phải nuôi con nhỏ này nữa.” Vừa nói Mận vừa ấn ngón trỏ lên trán con bé.

“Thế Mận đang làm nghề gì?”

Im lặng vài giây, Mận nói nhỏ, “Tạm thời mình đang làm cho một quán bia ôm.”

*... hình ảnh những nắm mồ nằm thật đều làm tôi nhớ lại ngày còn thơ mỗi lần phải theo mẹ vào nghĩa trang quân đội thăm mộ bố và rồi tôi mừng tưng đến những quán bia ôm được dựng vội sau gần hai mươi năm kết thúc cuộc chiến...*

Khi đứng nhìn hai mẹ con Mận đi ra bãi đậu xe, tôi mím chặt môi, hai tay xoa mớ tóc, mắt ngược nhìn bầu trời xanh cao, cố nhìn thật xa, lòng ước mong không phải nghĩ ngợi gì.

“You’ve come a long way. Baby!” <sup>[1]</sup>



Vạn Thọ vuốt dọc ngón tay, ngâm nga: “Đời người có một gang tay. Ai hay ngủ ngày còn được nửa gang.” Tu Hú dùng ngón trỏ gõ nhịp trên mặt bàn. Mưa Ngâu ngồi im, mắt lim dim, tai lắng nghe bà Hằng kể chuyện.

Bà Hằng vừa kể vừa thờ dốc, giọng đục và lạc, nhưng vẻ mặt, điệu bộ tỏ vẻ thư thái. Bà vào thăm chồng mỗi chiều thứ tư và thứ bảy. Chồng bà ở khu 3, nơi dành riêng cho những người bị Alzheimer. Trời nắng rực làm thân dương xỉ lấp loáng bạc. Tiếng bà Hằng liên tục tựa tiếng xe chạy ngược chạy xuôi trên xa lộ gờ cao điểm. Con gái út bà hành nghề địa ốc gọi điện thoại cho biết sẽ đến đón bà trễ vì phải đưa khách đi coi nhà bất ngờ. Bà Hằng nhìn đồng hồ: “Sáu rưỡi nó mới xong công việc, vậy là tôi phải ngồi đây với các bà hơn nửa tiếng nữa!”

Bà Hằng kể đời bà sơ lược như đọc toát yếu, nhưng dấu mốc để con thì chi li, tường tận. Bà lấy chồng năm mười bảy. Mười tám đẻ đứa con đầu lòng. Bà đẻ một hơi chín đứa đến năm ba mươi thì ngưng. “Đẻ đau vô cùng. Không gì kinh hoàng bằng đau đẻ. Lên cơn đau tôi cắn nát cả thành giường. Lên cơn đau tôi thấy cả người phóng tận trần nhà. Đau gì mà kinh khiếp. Tôi sợ đẻ. Đau quá! Đau chịu không thấu! Nhưng cứ mỗi lần ổng gần tôi là tôi dấn bầu. Bà thầy bói nói số tôi đẻ mười lăm lần, nghe có khiếp không chứ? Tôi chữa đứa thứ bảy, bụng vượt mặt, đẻ bất cứ lúc nào, thế mà cân chưa tới 35 kí. Chồng ở trong quân đội, bản tính lại trắng hoa. Vợ bé, bồ nhí, ca-ve ổng sưu tầm đủ bộ.” Vì hỏi thế bà có ghen không? “Ghen làm mẹ gì cô. Ông đi đâu lâu tôi còn mừng, đỡ nhọc thân. Tôi có gian hàng bán vải ngoài chợ, Trời thương mẹ con tôi nên buôn may bán đắt lắm cô ạ. Tiền bán trong ngày, tối về tôi đếm mỗi cả tay, rồi nhét chặt trong mấy cái lon giấu kỹ trong rương. Một tay tôi nuôi bảy con. Có chồng như không. Ông đi thôi chứ về nhà là tôi sợ chết khiếp. Ông cần tiền đi chơi gái là tôi đưa ngay, đỡ nhọc thân tôi. Tôi ngày đó yếu lắm, ăn rất ít, miệng ngậm sâm quanh năm thế mà chẳng vào nhà thương ngày nào ngoại trừ đi đẻ cô ạ. Tôi để sức làm lụng kiếm tiền nuôi bảy con. Tôi dồn tâm trí làm sao người ăn kẻ ở lo cho con mình ở nhà chu đáo, đừng đánh đập, bỏ đói con mình chứ hơi sức đâu mà lo nghĩ đến chồng. Ông có lo nghĩ gì đến mẹ con tôi đâu. Đánh chết tính trắng hoa ông cũng không bỏ được đâu cô ơi! Thôi thì kệ thầy ông ấy. Tôi coi như có chồng mà như không có cho khoẻ. Sinh xong đứa thứ bảy, tôi nghĩ tới lời bà thầy bói nói tôi sẽ đẻ mười lăm lượt, sợ mất hồn nên quyết định ngừa thai. Mà thời ấy làm gì có thuốc ngừa như bây giờ. Tôi đến gặp bác sĩ Nguyễn Hữu Đệ có tiếng đặt vòng xoắn giới nhưng lấy giá cắt cổ. Ông nói tôi là người công giáo thì phải có giấy chứng nhận được phép ngừa thai của cha xứ thì ông mới khám. Tôi đến gặp cha xứ, cha giảng: “Con cái là quà tặng của Chúa.” Tôi bảo bụng, “Gánh nặng chứ chả phải quà tặng cha ạ.” Cha giảng thêm: “Con cái là con của Chúa.” Tôi thầm nghĩ, mình mang nặng đẻ đau nuôi vất vả mà bảo là con của Chúa. Rồi cha khuyên tôi nên đến gặp bà sơ. Bà sơ khuyên Chúa thương Chúa cho bao nhiêu thì tôi nên giữ bấy nhiêu. Tôi định hỏi: “Chúa cho nhưng mình có được quyền từ chối không?” Tóm lại tôi đẻ con cho tôi hay cho Chúa? Tôi đi tới đi lui tổng cộng trên hai mươi lần từ ngày đầu gặp cha xứ đến khi có tờ giấy chứng nhận cho phép được ngừa thai tôi sinh thêm thằng con thứ tám. Cô nghĩ có kinh không chứ? Lúc cầm cái hộp nhỏ hình vuông màu hồng trong tay do bác sĩ Nguyễn Hữu Đệ đưa, tôi mừng chảy nước mắt. Cái hộp tôi phải trả hơn bốn nghìn bạc. Thời đấy vàng chỉ mấy trăm đồng một lạng. Cả một gia tài cô ạ. Cái hộp vuông bé bằng nửa gang tay, đựng miếng mút màu hồng nhạt, khi gần chồng thì nhét nó sâu vào trong cửa mình, xong rồi thì lấy ra rửa sạch, lau khô cất vô lại trong hộp. Tôi nhớ bác sĩ còn cho tôi hộp phấn xức cho nó thơm nữa chứ. Thật là giểu đời! Thế mà cô ạ, xui làm sao, một lần tÊi nhét nó bị lệch sao đấy, lại dấn thêm cái bầu, lại để thêm đứa thứ chín, là con gái út khi nãy gọi phone cho tôi nói phải đưa khách đi coi nhà bất ngờ đấy. Vợ chồng nó thôi ở với nhau hơn năm nay, giờ nó một tay nuôi đứa con, nhưng chưa bao giờ mở miệng than. Tất cả là do nó lựa chọn. Hai mẹ con bao giờ cũng lú lú như hai con chim. Nó không vất vả như tôi ngày trước cô ạ... Đẻ con bé thứ chín xong chưa đầy hai tháng tôi quyết định cột. Lần này tôi làm thật. Tôi không đến gặp cha xứ, bà sơ nào nữa cả. Tôi bỏ tiền làm giấy chứng nhận giả, có dấu đóng hấn hoi, cùng chữ ký toà giám mục cho phép tôi cột vì hay bị đau ốm. Nếu tôi có chữa, tiếp tục đẻ thì sẽ bị thiệt mạng, không ai nuôi bảy con. Tôi cầm giấy chứng “giả” đến bác sĩ Nguyễn Hữu Đệ, và lần này ông ta cột chặt luôn buồng trứng cho tôi. Vì sợ đẻ mà tôi phỉnh luôn cả chúa, cô thấy không?” Bà Hằng nói một lèo.

Vi nhìn bà Hằng, đoán tuổi bà xấp xỉ tuổi Tu Hú. Mũi dưới bà hơi dày và trề. Nước da sạm khô nhưng bóng. Sóng mũi thẳng băng không biết bà có sửa không? Ánh mắt vẫn còn linh động như giọng nói và điệu bộ của bà ngay trong giây phút này.

Bà Hằng nhìn Vi, kể tiếp: “Mười bảy tuổi tôi lấy chồng. Từ ngày lấy chồng đến nay tôi chỉ có tám tháng thành thoi, muốn làm gì thì làm, được ngủ trọn giấc bốn năm tiếng mỗi đêm, không phải lo lắng gì.” “Chắc tám tháng đấy bà ở trong tại tị nạn? Thế bà ở trại nào? Bà sang đây năm nào?” Mưa Ngâu bất ngờ hỏi. “Không phải thế đâu bà ơi!” Bà Hằng trả lời. “Tám tháng đấy là từ ngày tôi gửi chồng tôi vào đây. Tôi khoẻ hẳn ra bà ạ.” Uống vội ngụm nước trà, bà Hằng kể tiếp. “Cách đây năm năm ông chồng tôi bắt đầu bị lú lẫn. Ông nhớ nhớ quên quên... nhớ trước quên sau. Tôi mua hai cái lục lạc cột vào hai ống chân ông tạo tiếng động leng keng, để biết ông đang di chuyển tới đâu trong nhà. Nhưng chưa đủ tin vào tai mình, tôi mua thêm hai cái lục lạc nữa cột vào hai cổ tay ông để biết ông đang làm gì. Bốn cái lục lạc làm tôi yên tâm hơn một chút. Tôi cột, thắt gút thật chặt để ông không thể tháo ra được. Ban đêm, tôi phải choàng sợi dây quanh người ông để khi ông thức giấc ông không thể bước xuống giường đi loanh quanh té ngã trong nhà. Thật tình mà nói, tôi và ông chẳng biết ai nợ nần ai? Tôi sợ soi gương vì mỗi lần soi gương là tôi thấy mặt ông chứ chẳng phải mặt tôi nữa. Từ ngày bị lú lẫn ông chỉ thích ăn ba món mà không hề ngán. French fries ở McDonalds, thịt bò băm ở Taco Bell, và mì xào mềm ở New Tungkee. Những món khác dứt vô mồm là ông nhè ra nhưng dứt ba món này là ông nhai nuốt thật lẹ. Nước uống thì chỉ thích Dr. Pepper và rau má lon. Nội chuyện ăn uống của ông không cũng đủ làm tôi mệt đừ đừ. Ba tiệm nằm ba góc ngoài đường cái, đi bộ từ nhà ra đấy mất độ hai mươi phút. Tôi phải cột ông ở chân giường trước khi tôi ra khỏi nhà. Mỗi ngày tôi mua một phần chia ra ba hộp cất trong tủ lạnh, khi nào đến bữa thì hâm nóng lại bằng microwave.

Ông im im suốt ngày, chỉ thích mang đôi giày thể thao Adidas có dây để ông tháo ra buộc lại, tháo ra buộc lại... Ông ngồi làm thế hàng giờ không biết chán hay mệt. Có lúc ông đi lại cửa phòng bếp, xoay xoay nắm cửa, rồi mân mê, vuốt ve nhưng không hề ngó cái nắm cửa mà ngó ra sân sau không chớp mắt.

Trong ngày, có khi ông chợt nhìn tôi, rồi lấy ngón tay chỉ vào mặt tôi, nói: “Bồ nhí đấy. Bồ nhí đấy,” xong cười hí hí. Có lúc ông nhỏ giọng: “Em đẹp lắm! Em xinh lắm!” Rồi thì: “Nhảy với anh không chừng? Nhảy với anh một bản chừng nhé!” mấy câu nói thời trai trẻ ăn chơi bay bướm hào hoa phong độ của ông ở Sài Gòn trước 75 cô ạ. Thời ông bỏ vợ bỏ con nheo nhóc, sống với bồ nhí, ngủ trên sàn vũ trường với gái nhảy. Vừa lãnh lương xong là mang bao hết ca-ve. Mấy câu nói như thần chú lặp đi lặp lại. Tôi không biết có phải vì ông biết ông sắp rời xa thế gian này, hay trong tiềm thức, ông tiếc nhớ thuở xa xưa, hay ông ân hận đã đối xử tệ bạc với vợ con. Thật lòng tôi không biết... Nhưng, thôi, tôi chẳng còn bận tâm gì nữa cả.

Một buổi sáng, tôi từ phòng tắm ra, chân xỏ đôi vớ mới mua hơi dày, sàn nhà còn ướt, tôi trượt chân ngã một cái đùng, nằm thẳng đơ không còn biết trời trăng gì nữa cả. Phải mấy phút sau tôi mới dần dần tỉnh dậy. Tôi gắng hết sức lết người đến cái điện thoại bấm 911. Chưa tới mười phút sau thì xe cấp cứu, xe cảnh sát, xe cứu hoả ào ào chạy tới đậu ngay trước cửa nhà. Lúc họ vào thì tôi và chồng tôi đã ngồi sẵn trên ghế bành trong phòng khách chờ họ. Lúc đấy tôi chỉ muốn một điều duy nhất là họ đến chở chồng tôi đi.

Và trong ngày hôm ấy, chồng tôi được họ chở đến viện dưỡng lão này. Tính đến ngày hôm nay ông ấy đã ở trong này hơn tám tháng. Tám tháng tự do. Tám tháng giải phóng. Tám tháng thành thoi muộn măn tôi hưởng được ở đời sống này.

Bà Hằng kể thêm, giờ đây, mỗi khi bà vào thăm ông, ông hoàn toàn chẳng biết bà là ai, ông không có cảm giác mát mát vì không còn trí nhớ, nhưng mỗi lần trước khi chào từ giã ông, bao giờ bà cũng ghé vào tai ông nói nhỏ (vì sợ lần tới vào thăm, ông không còn nữa): “Thôi nhé, ông ráng mà tu tâm tích đức cho đời sau. Tôi cầu trời khấn Phật cho tâm ông được bình an.

Kiếp này tôi và ông đã trả xong nợ nhau rồi. Ông ra đi bình yên. Tôi chẳng trách gì ông nữa đâu.”

“Thế bà không hẹn gặp lại ông ở kiếp tới à?” Tu Hú hỏi đều.

“Thôi, thôi, thôi... bà ơi! Một kiếp đã quá khổ thân tôi rồi. Tha cho tôi trời ạ.” Bà Hằng vừa nói vừa xua tay, mặt không giấu nổi sợ hãi.

Vi thắc mắc, sao lúc trẻ bà sợ chúa, thờ chúa, tin chúa, rồi chỉ vì sợ đau đẻ mà bà phỉnh chúa. Giờ về già bà quay sang tin Phật, cầu Phật. Phật không hề dạy cầu xin. Phật dạy con người phải tự lập, phát triển trí tuệ, không nên yếu đuối, vì yếu đuối đưa đến sợ hãi. Phật giúp con người nhìn sâu thấu nguyên nhân của khổ đau và tìm cách thoát khỏi khổ đau, chỉ thế thôi.

Vi nghĩ đến chị gái của Sarah vừa sanh con đầu lòng tuần trước. Sarah cho biết là chị của nó nói sanh không đau lắm, bác sĩ tận tình, có thể dự định cho đứa bé ra đời giờ nào, ngày nào. Khoa học đã dự phần đóng góp lớn lao trong công cuộc giải phóng phụ nữ. Thời nay phụ nữ chủ trương chỉ đẻ một hay hai con. Đẻ bớt đốn đau hơn ngày trước, và cũng bớt nguy hiểm.

[<sup>1</sup>] slogan quảng cáo thuốc lá Virginia Slim của hãng Philip Morris.

*(trích đoạn tiểu thuyết những người đàn bà đến từ hoả tinh, chưa xuất bản)*

## Đến từ Hoả tinh

*Thân xác bà được gói gọn trong chiếc xe lăn đặt ở góc phòng. Tóc và mắt bạc màu, người thun cong như con sâu róm. Bà đưa mắt nhìn tôi, mời gọi. Một tay bà giấu dưới tấm mền, tay còn lại để trên mặt bàn gỗ nhíp yếu ớt, không đều. Tôi lách người qua những chiếc xe lăn gói gọn thân xác. Họ ngủ hay thức tôi đéo cần biết. Tôi cúi sát hỏi bà cần gì, muốn gì. Hai con người bạc màu loé tia lửa. Những ngón tay trên bàn từ từ xoè ra, mở-dần-tương-lai. Mắt bà và tôi nối liền bởi sợi dây thẳng băng vô hình. Cái chết (có thể) nhìn bằng tia mắt hy vọng? Tôi đưa ngón tay trở đặt vào lòng bàn tay bà đang xoè. Bàn tay từ từ chụm lại, khép kín, đóng chặt. Con bão đang giã chết? Tia lửa tắt ngúm. Tay bà siết dần, siết chặt dần. Con bão đi vào thủ đô Budapest một ngày tháng mười. Xe tăng made in Liên Xô lăn bánh tiến dần, thẳng sâu vào. Đàn ngựa vằn nổi loạn giữa thủ đô đang bị đốt cháy. Cuộc cách mạng “đạo đức” Hung bùng nổ? Phát Xít - sinh viên - Trotskyist - tự do - dân chủ xã hội - tôn giáo... cùng nắm tay, tránh giẫm lên chân nhau. Tượng Stalin bị quật đổ, đôi bốt nằm chổng gọng. Lòng bàn tay bà đang toả hơi ấm. Những chiếc xe tăng made in Liên Xô chở con bão tiến dần, thẳng sâu vào thủ đô Sài Gòn một ngày cuối tháng tư. Cuộc thống nhất đất nước khởi đầu cho cuộc tháo chạy. Nghĩa trang quân đội (sẽ) bị san bằng. Hoảng loạn giải phóng hay tự phát cách mạng thì nơi nào ruột gan người đều bị moi, treo trên bảng súng gắn đầu xe tăng. Tang thương nào phải chuyện đùa. Chiến tranh không có chỗ dành cho đức hạnh.*

*Đoàn xe tăng di chuyển vào thủ đô, đẩy bà và tôi gặp nhau trên cái xứ lai tạp này.*

*Bao lâu rồi bà mới được sờ nắm lại bàn tay con người? Bao lâu rồi?*

*Bà mờ mắt. Lòng tay bà ướt đầm.*

*Tôi bước ra khỏi viện dưỡng lão, leo vội vào xe. Trời đổ cơn mưa. Những hạt mưa đỏ, đều như hạt dưa ngày tết rắc vãi. Màu của sơn môi, của kính nguyệt.*

*Con bão rời khỏi thủ đô. Budapest vẫn còn và Sài Gòn đã chết. Một quá khứ bất an và một tương lai bất định.*

*Tôi ngẫm mình vào giấc mơ Mỹ quá lâu?*

\*\*\*

Ngày xưa ngày xưa... tóc Tu Hú còn là những đợt sóng hỗn độn vỗ vập. Sóng rút, để lại bãi chiến trường tàn phá do trời đất xoay chiều. Chiến trường có phần đời lác lẻo phóng mình của



Tu Hú, “cựu” quân nhân hiến năm tháng thanh xuân cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Thời mảnh đất ốm nhom, nhỏ thó như vóc người Tu Hú bị chẻ đôi. Sinh mệnh đầu đen nơi đây hoàn toàn phó thác trong tay những tên khát quyền lực nặn bóp từ lịch sử. Tu Hú quây mình cùng đám lính tráng trên những chiến khu. Giờ đây, đôi khi trong ngày bà lẩm bẩm, giọng mơ hồ, cuộn trong gió thời gian, rằng bà là người ưa đùa nghịch định mệnh. Bọn có cu làm được sao mình không? Ở tuổi 18, Tu Hú gia nhập quân đội vì muốn thoát ly gia đình, đồng thời thoả tính phiêu lưu và hiếu thắng. Nhưng không ngờ nó đẩy Tu Hú đến chỗ phải chứng kiến cảnh người giết người giữa tiếng kêu cứu lẫn tiếng súng, và cả tiếng cười khả ố. Rượu đổ trên bụng Tu Hú, bọn đàn ông vực mặt uống. Rượu đổ dọc sống lưng Tu Hú, bọn đàn ông le lưỡi liếm. Vũ khí tối hảo của Tu Hú là thân xác. Một lần Tu Hú nói với gã tình nhân trước khi quyết định dứt bỏ vì chịu hết nổi cái tính trăng hoa của hắn: “Giá trị của cái khoan không phải chính nó mà là do cái lỗ. Cái khoan của anh đã đục được bao nhiêu lỗ?” Rồi Tu Hú phì cười vì cái tính hài hước của mình trước mọi tình huống. “Đéo mẹ, đưa ngón tay ngoáy mũi thử xem, ngón tay sưng hay lỗ mũi sưng?”

Tuổi trẻ Tu Hú gắn liền với cuộc chiến, nàng chẳng được nâng như trứng, hứng như hoa, mà phải mạnh mẽ, can trường. Tu Hú (từng) mơ những giấc mơ của kẻ khác. Địch/thù rõ rệt như trắng/đen. Không pha chế, tô vẽ mặt (nạ) người muôn sắc như “cựu” họa sĩ Mưa Ngâu. Cũng không thừa đam mê dư liệu lĩnh như Vạn Thọ. Ủ, Vạn Thọ, “cựu” gái điếm, rồi tự thăng chức chủ động điếm thời Mỹ đổ quân vào miền Nam. Vạn Thọ, người phụ nữ ưa sạch lông lồn, có mép mu nhỏ nhắn, hột le tròn trĩnh, cửa mình chật hẹp như rãnh mương nhưng có thể chuyên chở tàu bè quốc tế xuôi ngược. Nơi bắt cháp tất cả kiểu cọ, kích thước, màu sắc dương vật. Nơi được sử dụng như món hàng lậu. Nơi được khai thác triệt để. Đồng thời nơi trao đổi những món hàng quốc cấm (khác).

\*\*\*

Bao nhiêu nghìn thằng đàn ông đã vác cặc vô ra cái động điếm do một tay Vạn Thọ tạo dựng? Một lần cao hứng bà ví nó hoành tráng chẳng thua ngôi chùa của sư bà Đàm Linh. Những thằng đàn ông từng leo lên bụng Vạn Thọ la hét, cào cấu, chửi rủa cùng lúc phóng đồng tinh khí bầy nhầy vào lồn, mồm, đít Vạn Thọ. Fuck xong, chúng thở phào nhẹ nhõm như vừa hát được tặng đá nặng trĩu đè trên thân chúng. Rồi chúng biến khỏi cánh cửa động điếm như gián, kiến, bọ chét, không quên để lại những đồng tiền nhàu nát, xoắn góc, rách tươm. Mùi tiền quyền lực, hối lộ, trộm cướp hay lương thiện? Tiền vợ sai đi mua sữa cho con hay đưa cho vợ đi chợ nấu buổi cơm chiều? Vạn Thọ đéch cần biết, chỉ nghĩ thẳng tưng là chơi xong phải trả tiền. Giờ đây, chờ chết trong cái viện dưỡng lão trên xứ sở mùa lạnh dài gấp đôi mùa ấm này, bà hồi tưởng năm tháng thanh xuân chẳng chút hối tiếc. Tiếng chén bát bần lua khua trong chậu hay tiếng nước đang sôi réo trên lò. Tiếng xèo xèo khúc cá thu chiên hay mùi rau muống xào tỏi toả lan từ trong bếp. Vạn Thọ vào bếp để ăn chứ chẳng phải nấu ăn. Những lọ sơn móng tay, móng chân, nước hoa, phấn nụ, thỏi son, lược, kẹp, bông tai... nhiều màu, khác kiểu, đủ loại là những thứ Vạn Thọ thân cận, triu mến. Giờ đây, thỉnh thoảng trong đêm tối, nằm bất động nhắm mắt, những lọ chai thậm chí mùi thơm, màu sắc loáng thoáng hiện về trong trí nhớ chùng nhão. Khi trưa Vạn Thọ nói với con bé Vi thế này: “Thời bà bằng tuổi cháu bà hành nghề điếm, rồi bằng tuổi mẹ cháu bà là chủ động điếm. Cái nghề ăn thịt mình và ăn thịt người khác.” Con bé Vi giương to đôi mắt nhìn Vạn Thọ không nói năng gì, như thể nó cho đấy là quá khứ. Khi Vạn Thọ nói câu ấy thì trời bên ngoài không nắng không mưa, Tu Hú đang ngồi ngủ gục, Mưa Ngâu ghénh ghéng nghe chữ được chữ mất.

\*\*\*

*Tôi đứng ngắm tấm tranh diễn tả một cảnh tình dục dị thường treo trên đầu giường bà Ann Chavez. Thứ bầy này là sinh nhật thứ 86 của bà. Bà cấm không cho ai đụng vào tấm tranh,*

huống chi là gỡ nó xuống. Tám tranh họa theo tranh mộc bản của Katsushika Hokusai. <sup>[1]</sup> Nhìn tôi, bà nói: “Thay vì hai con bạch tuộc một to một nhỏ — con nhỏ hôn môi, con lớn bú âm vật — thì trong tám tranh của tôi có đến ba con bạch tuộc to lớn, khỏe mạnh. Cả ba cùng cường bức thiếu nữ bằng ba ngã: mồm, hậu môn, âm vật. Một con trần dùm thân khổng lồ và dài của nó cột chặt hai tay thiếu nữ. Lòng kín thiếu nữ đen, dài, rậm rạp tua tủa. Và, giữa đám lông man đại như rừng hoang ấy, rỏ dòng máu thắm tươi. Mắt thiếu nữ nhắm, đờn đau tận hưởng con thống khoái.”

\*\*\*

“Sao anh cứ giấu em đi như giấu rượu lậu vậy?” Lời nói dối hờn của bà cách đây đã hơn nửa thế kỷ mà Mưa Ngâu cứ nhớ mãi. Thời gian xoá sạch biết bao thứ trên đời huống chi đây chỉ là tiểu tiết. “Em thấy em đang cầm dao giết người anh ạ!” Nàng vừa nói vừa vuốt thẳng cái cổ áo cho chàng. Lúc ấy Mưa Ngâu 19, bằng tuổi con bé Vi bây giờ.

Mối tình Mưa Ngâu và ông thầy dạy vẽ kéo dài hai năm đại học. Nàng là nữ sinh viên đầu tiên trong lớp dạy vẽ của ông. Ông hơn nàng 15 tuổi, có vợ và 2 con. Vợ ông là em gái của mẹ, người Mưa Ngâu gọi Di Út. Mưa Ngâu luôn thấy màu đen ngòm của đất đang trườn lấp kín dần mọi cống rãnh trong thành phố. Đớn đau ập đến lúc nàng vừa quên nghĩ đến nó.

Mưa Ngâu (từng) là thiếu nữ thông minh, bản lĩnh, và quyến rũ. Vóc dáng không cao, hơi đầy đà nhưng nhờ đôi mắt sáng và miệng cười tươi bù lại. Màu da mặt nướng luôn thắp từng niềm say mê từng tảng màu nàng hào phóng ném lên khung bố che phủ bốn bức tường phòng trọ. Mưa Ngâu đã tự cho quyền nàng sống hết mình trong thế giới của riêng nàng.

Thế nhưng, Mưa Ngâu luôn phập phồng trước những khoảng trống không hiểu được. Không thể hiểu được lại là hấp lực lôi cuốn nàng mãnh liệt, như tại sao lá rau má không to bằng lá sen? Tại sao mùi vị nước miếng, giọng nói, cùng ngón tay ông lại mở dần ra được da thịt nàng trong từng hơi thở mạnh, dồn dập, đứt quãng giữa trưa hè nắng nóng kinh người?

Vợ ông, em của mẹ, di Út đã tắt thở khi đưa con thứ ba vừa lọt lòng, cùng lúc ông đang nháp nhô trên bụng Mưa Ngâu trong căn phòng nồng mùi thông khô của thangka bạn cho mượn một tuần trên Đà Lạt. “Mày sẽ không có con ở kiếp này!” Lời nguyện rửa năm xưa của mẹ chỉ đúng một nửa. Mưa Ngâu không có con và không có chồng, dù đã nhiều năm ăn ở với vài ba người đàn ông, nhưng vì những lý do, chính đáng có, kỳ quặc có, bà chưa hề bận áo cô dâu, ký tên vào giấy giá thú.

Giờ thì Mưa Ngâu nằm đây, khôi phục trí nhớ suy tàn như toàn bộ lỗ chân lông trên hai mu bàn tay đã bị xoá trắng. Thấp thoáng âm dạng của ai vừa trút hơi thở cuối trước cây thánh giá đồng đen đang khẽ lay động theo tiếng accordion.

\*\*\*

Tôi đứng nhìn họ như đàn nhạc với nhiều nhạc cụ khác biệt. Trước mắt họ là cái bàn gỗ chứa nhiều thứ linh tinh cần thiết. Tất cả đều được giữ sạch sẽ, xếp gọn gàng: computer, điện thoại, stapler, bút, giấy, folders... Tất nhiên có cả hai chậu cắm chướng ny lông đỏ lừ lừ.

Y tá, thư ký, social workers, bác sĩ, nhân viên, tình nguyện viên... di chuyển tới lui, qua lại trước mặt họ và tôi.

Họ ngồi trong những cái ghế lắn khác màu, kiểu, kích thước, thời gian. Mỗi người sở hữu một cái. Có người mở mắt và có người nhắm mắt. Có người gục đầu và có người hả mồm. Tất cả đều yên lặng. Tôi cũng yên lặng. Bây giờ là 9:47 sáng, còn hơn hai tiếng nữa mới đến giờ ăn trưa. Họ đang ngồi đợi giờ ăn trưa?

Và tất cả cùng quay về một hướng. Hướng có quá khứ, không có tương lai. Hướng có bàn gỗ đựng những thứ linh tinh cần thiết. Tất cả đều được xếp đặt đúng vị trí, gọn như nắp quan tài đặt lại, vừa khít.

Họ đang ngồi trong những cái xe lăn made in USA. Tất cả đều yên lặng. Không ai chờ đợi ai. Không ai mong ngóng điều gì. Thời gian cứ trôi và trôi. Trước mặt họ là hai chậu cắm chướng ny lông đỏ lừ lừ.

Tôi đang chờ đợi tiếng động phá vỡ sự yên lặng? Hay vật gì đó đặt xuống không đúng vị trí trên mặt bàn?

(Những trích đoạn rời rạc ở chương ba của cuốn tiểu thuyết đang viết.)

\*\*\*



[1] Bức tranh mộc bản  
*Giấc mộng của vợ người đánh cá*  
của Katsushika Hokusai (1760-1849),  
nhà danh họa Nhật Bản.